

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ĐỖ NGỌC HUY

CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG CÁC
DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC
Ở CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

HÀ NỘI - 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ĐỖ NGỌC HUY

**CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG CÁC
DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC
Ở CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ HIỆN NAY**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ
XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC**

Mã số: 9310202

Người hướng dẫn chính: PGS, TS HOÀNG ANH

Người hướng dẫn phụ: TS NGUYỄN THỊ THU THỦY

HÀ NỘI - 2025

XÁC NHẬN CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Luận án đã được chỉnh sửa theo khuyến nghị của Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp Học viện.

Hà Nội, ngày 04 tháng 8 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PGS, TS Trần Thị Hương

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

Hà Nội, ngày 4 tháng 8 năm 2025

Tác giả

Đỗ Ngọc Huy

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	7
1.1. Các công trình nghiên cứu ở ngoài nước liên quan đến đề tài luận án	7
1.2. Các công trình nghiên cứu ở trong nước liên quan đến đề tài luận án	16
1.3. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu luận án kế thừa và những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu làm rõ	31
CHƯƠNG 2: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ HIỆN NAY	34
2.1. Các tỉnh và doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ hiện nay	34
2.2. Tổ chức đảng và phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ	49
2.3. Công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ - khái niệm, nội dung, vai trò	65
CHƯƠNG 3: CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM	78
3.1. Thực trạng công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ	78
3.2. Nguyên nhân và kinh nghiệm	114
CHƯƠNG 4: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ THỜI GIAN TỚI	127
4.1. Dự báo thuận lợi, khó khăn và phương hướng tăng cường công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian tới	127
4.2. Giải pháp tăng cường công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian tới	139
KẾT LUẬN	175
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ	177
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	178
PHỤ LỤC	195

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG LUẬN ÁN

BTVTU	: Ban thường vụ tỉnh ủy
CT-XH	: Chính trị - xã hội
CNXH	: Chủ nghĩa xã hội
CNH, HĐH	: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
ĐNB	: Đông Nam Bộ
HTCT	: Hệ thống chính trị
KT-XH	: Kinh tế - xã hội
KTTT	: Kinh tế thị trường
NKVNN	: Ngoài khu vực nhà nước
QP, AN	: Quốc phòng, an ninh
UBND	: Ủy ban nhân dân
XHCN	: Xã hội chủ nghĩa

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong quá trình xây dựng và đổi mới đất nước, Đảng ta luôn nhất quán quan điểm phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN), với nhiều thành phần kinh tế cùng phát triển, trong đó kinh tế ngoài khu vực nhà nước (NKVNN) giữ vai trò ngày càng quan trọng. Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị “về phát triển kinh tế tư nhân”, khẳng định:

Khu vực kinh tế tư nhân hiện có khoảng hơn 940 nghìn doanh nghiệp và hơn 5 triệu hộ kinh doanh đang hoạt động, đóng góp khoảng 50% GDP, hơn 30% tổng thu ngân sách nhà nước và sử dụng khoảng 82% tổng số lao động vào tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, là lực lượng quan trọng thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, gia tăng năng lực cạnh tranh quốc gia, góp phần xoá đói, giảm nghèo, ổn định đời sống xã hội. Nhiều doanh nghiệp tư nhân đã phát triển lớn mạnh, khẳng định thương hiệu và vươn ra thị trường khu vực, thế giới [16].

Để các doanh nghiệp NKVNN phát triển vững mạnh theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đóng góp vào sự phát triển của địa phương và cả nước, rất cần có tổ chức đảng hoạt động hiệu quả trong các doanh nghiệp, trực tiếp định hướng chính trị cho sự phát triển của doanh nghiệp theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Vì vậy, việc phát triển tổ chức đảng trong các NKVNN là rất cần thiết hiện nay.

Trong những năm gần đây, đặc biệt sau khi Đảng ban hành Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 18/3/2019 của Ban Bí thư khóa XII về “Tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân”, công tác xây dựng, phát triển tổ chức đảng trong khu vực kinh tế ngoài nhà nước đã có những chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, so với yêu cầu thực tiễn, quá trình này vẫn còn

hiều hạn chế cả về số lượng và chất lượng tổ chức đảng, về hiệu quả hoạt động cũng như phương thức lãnh đạo trong môi trường doanh nghiệp, nhất là tại các tỉnh, thành phố có tỷ trọng cao về số lượng doanh nghiệp và tính chất kinh tế năng động.

Vùng Đông Nam Bộ (ĐNB) là khu vực kinh tế thị trường định hướng XHCN phát triển vào bậc nhất cả nước; số lượng doanh nghiệp NKVNN rất lớn, quy mô đa dạng, nhiều doanh nghiệp lớn, cơ cấu lao động và mối quan hệ giữa các chủ thể trong quá trình sản xuất - kinh doanh rất đa dạng. Sự phát triển mạnh mẽ của khu vực kinh tế ngoài nhà nước tại ĐNB vừa tạo ra cơ hội thuận lợi, vừa đặt ra những thách thức lớn đối với công tác xây dựng tổ chức đảng trong khu vực này. Đặc biệt, việc phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp liên quan chặt chẽ đến nhận thức chính trị, cơ chế phối hợp giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị (HTCT), sự đồng thuận của doanh nghiệp và năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác đảng.

Trong những năm qua, thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, công tác phát triển tổ chức đảng và đảng viên trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB đã đạt được một số kết quả tích cực: nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng và chính quyền địa phương ở các tỉnh ĐNB về vai trò, ý nghĩa của việc phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN ngày càng được nâng cao; số lượng tổ chức đảng và đảng viên trong doanh nghiệp NKVNN có xu hướng tăng; công tác phối hợp giữa cấp ủy đảng với các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội (CT – XH), nhất là Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Mặt trận Tổ quốc, trong tuyên truyền, vận động phát triển tổ chức đảng được đẩy mạnh, tạo nền tảng cho việc hình thành tổ chức đảng trong các doanh nghiệp đủ điều kiện... Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB vẫn còn không ít khó khăn, hạn chế: tỷ lệ doanh nghiệp NKVNN có tổ chức đảng còn thấp so với tổng số doanh nghiệp đang hoạt động (ở các tỉnh mới có gần 1% doanh nghiệp có tổ chức đảng; chất lượng của các tổ chức đảng, nhìn chung còn thấp: ở nhiều nơi vai trò lãnh đạo, định hướng chính trị của tổ chức đảng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp còn mờ nhạt; việc tạo nguồn

và phát triển đảng viên trong doanh, kết nạp đảng viên còn gặp nhiều khó khăn, kết quả thấp; nhiều chủ doanh nghiệp chưa nhận thức đầy đủ, thậm chí còn có tâm lý e ngại hoặc không đồng thuận với việc thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp của mình; khá nhiều chủ doanh nghiệp chưa thực sự tạo thuận lợi cho tổ chức đảng trong doanh nghiệp của mình hoạt động đạt hiệu quả... Thực trạng này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải tiếp tục nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện về lý luận và thực tiễn, nhằm đề xuất các giải pháp khả thi, phù hợp về phát triển tổ chức đảng trong NKVNN ở các tỉnh ĐNB - nơi có sự đa dạng về loại hình doanh nghiệp NKVNN, trình độ phát triển và cơ cấu lao động, các doanh nghiệp phát triển mạnh vào bậc nhất trong cả nước.

Trong bối cảnh toàn Đảng đang đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII, tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng và HTCT trong sạch, vững mạnh toàn diện, việc nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB không chỉ mang ý nghĩa trước mắt mà còn có tầm chiến lược lâu dài, góp phần hiện thực hóa chủ trương phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế, đồng thời bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng trong mọi lĩnh vực.

Xuất phát từ yêu cầu lý luận và thực tiễn nêu trên, nghiên cứu sinh chọn và thực hiện đề tài luận án: ***“Công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ hiện nay”*** làm luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước.

2. Mục đích, nhiệm vụ của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh ĐNB hiện nay, luận án đề xuất phương hướng và những giải pháp tăng cường công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tổng quan các công trình khoa học tiêu biểu liên quan trực tiếp đến đề tài luận án, chỉ ra những nội dung đạt được luận án cần kế thừa để thực

hiện mục đích, nhiệm vụ của luận án; xác định những nội dung luận án cần tiếp tục nghiên cứu làm sáng tỏ.

- Luận giải, làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh ĐNB

- Khảo sát, đánh giá thực trạng công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh ĐNB từ năm 2015 đến nay; chỉ ra ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và những kinh nghiệm.

- Đề xuất phương hướng và những giải pháp chủ yếu tăng cường công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh ĐNB trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB hiện nay

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về không gian*: Luận án khảo sát, nghiên cứu thực trạng công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh ĐNB bao gồm các tỉnh: Bình Dương, Bình Phước, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Tây Ninh.

- *Về thời gian*: Luận án khảo sát công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh ĐNB từ năm 2015 đến nay; phương hướng và giải pháp do luận án đề xuất có giá trị đến năm 2035.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

Cơ sở lý luận của luận án là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng Đảng; xây dựng, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng; phát triển thành phần kinh tế tư nhân.

4.2. Cơ sở thực tiễn

Cơ sở thực tiễn của luận án là thực trạng công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh ĐNB bao gồm các tỉnh: Bình Dương, Bình Phước, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Tây Ninh từ năm 2015 đến nay.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

Luận án được nghiên cứu trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; đồng thời, luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu:

- Phương pháp phân tích kết hợp tổng hợp: được sử dụng chủ yếu trong chương 1 tổng quan tình hình nghiên cứu liên qua đến đề tài luận án và chương 3 đánh giá thực trạng công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB từ năm 2015 đến nay.

- Phương pháp quy nạp và diễn dịch: được sử dụng để luận giải và làm rõ những vấn đề cơ bản của luận án xác định từ thực tiễn ở chương 3.

- Phương pháp điều tra xã hội học: qua phiếu điều tra, khảo sát để đánh giá công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKNNN ở các tỉnh ĐNB, gồm 300 phiếu; số phiếu thu về: 291; số phiếu hợp lệ: 283; số phiếu không hợp lệ: 8; với 14 câu hỏi [Phụ lục số 9].

- Phương pháp khảo sát, tổng kết thực tiễn: Đây là phương pháp quan trọng, chủ yếu và đặc trưng của khoa học xây dựng Đảng. Thông qua hoạt động thực tiễn công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ được thể hiện trong các báo cáo, các cuộc trao đổi, hội thảo, khảo sát... để đánh giá và rút ra những kinh nghiệm. Nghiên cứu thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn để đề ra các giải pháp cần thiết, khả thi, đáp ứng yêu cầu của mục tiêu phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ.

5. Đóng góp mới về mặt khoa học của luận án

- *Khái niệm*: Công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB là hoạt động của tỉnh ủy, đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy xã, phường, cấp ủy, tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN với sự tham gia của các tổ chức CT-XH, công nhân, người lao động của doanh nghiệp và các tổ chức của HTCT địa phương trong xây dựng, ban hành và thực hiện chủ trương, nghị quyết, quyết định, kết luận của cấp ủy về nâng cao chất lượng các tổ chức đảng đã có trong các doanh nghiệp và thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng, tạo thuận lợi cho các tổ chức đảng hoạt động đạt hiệu quả.

- *Kinh nghiệm có tính đặc thù*: Có cách thức hợp lý, đem lại hiệu quả tạo sự đồng tình, ủng hộ của các chủ doanh nghiệp NKVNN đối với công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp.

- *Giải pháp có tính đột phá*: Một là, nâng cao chất lượng các tổ chức đảng hiện có trong các doanh nghiệp NKVNN, tập trung nâng cao chất lượng cấp ủy; đội ngũ đảng viên và đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức đảng. Hai là, đẩy mạnh việc thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN chưa có tổ chức đảng và tạo thuận lợi cho tổ chức đảng hoạt động đạt hiệu quả.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án góp phần làm rõ thêm những vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB hiện nay.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Kết quả nghiên cứu của luận án có thể được dùng làm tài liệu tham khảo cho tỉnh ủy, đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng ủy xã, phường; cấp ủy trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB tham khảo để đề ra những chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN.

- Kết quả nghiên cứu của luận án còn có thể được dùng làm tài liệu tham khảo phục vụ việc giảng dạy, học tập, nghiên cứu môn Xây dựng Đảng ở các trường trường chính trị tỉnh ở ĐNB.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình khoa học đã công bố của tác giả có liên quan đến luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 4 chương, 10 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở NGOÀI NƯỚC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1.1. Các công trình nghiên cứu có liên quan đến doanh nghiệp ngoài nhà nước

Peter Drucker (2015), *Những nguyên lý quản trị bất biến mọi thời đại*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh [106]. Đây là một công trình tổng kết các nguyên lý nền tảng trong quản trị hiện đại, đặc biệt tập trung vào việc vận hành và phát triển doanh nghiệp. Tác giả cho rằng bản chất của một doanh nghiệp không chỉ là tạo ra lợi nhuận mà trước hết là phải tạo ra khách hàng, bằng cách cung cấp giá trị thông qua sản phẩm và dịch vụ. Ông nhấn mạnh quản trị bằng mục tiêu (MBO) là công cụ cốt lõi để giúp doanh nghiệp vận hành hiệu quả, đồng thời đề cao vai trò của con người như một nguồn lực trung tâm. Doanh nghiệp cần phát triển năng lực cá nhân, tổ chức lại quy trình để phát huy tối đa hiệu quả của nhân viên. Ông cũng cho rằng doanh nghiệp phải liên tục thích nghi với thay đổi, không ngừng đổi mới và tái cấu trúc để tồn tại và phát triển trong môi trường kinh tế, công nghệ và xã hội biến động. Thông qua cuốn sách này, tác giả đã cung cấp một hệ thống tư tưởng có tính thực tiễn và chiến lược, giúp doanh nghiệp xây dựng tổ chức hiệu quả, linh hoạt và hướng tới giá trị bền vững.

Jim Collins (2017), *Từ tốt đến vĩ đại*, Nxb. Thế giới [81]. Cuốn sách đưa ra một mô hình để chuyển một công ty chỉ ở mức bình thường, hay ở mức tốt, thành một công ty vĩ đại. Bằng cách áp dụng con người kỷ luật, suy nghĩ kỷ luật và hành động kỷ luật một công ty có thể xây dựng và tạo sự đột phá và phá vỡ những rào cản ngăn mình đến sự vĩ đại. Jim Collins cùng nhóm nghiên cứu đã miệt mài nghiên cứu những công ty có bước nhảy vọt và bền vững để rút ra những kết luận sát sườn, những yếu tố cần kíp để đưa công ty từ tốt đến

vĩ đại. Đó là những yếu tố khả năng lãnh đạo, con người, văn hóa, kỷ luật, công nghệ... Mỗi kết luận của nhóm nghiên cứu đều hữu ích, vượt thời gian, ý nghĩa vô cùng to lớn đối với mọi lãnh đạo và quản lý ở mọi loại hình công ty (từ công ty có nền tảng và xuất phát tốt đến những công ty mới khởi nghiệp), và mọi lĩnh vực ngành nghề.

Michael E Gerber (2019), *Để xây dựng doanh nghiệp hiệu quả*, Nxb. Alphabooks [94]. Đây là một trong những công trình nổi bật về tư duy quản trị dành cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tác giả chỉ ra rằng phần lớn doanh nghiệp thất bại không phải vì thiếu kỹ năng chuyên môn, mà vì chủ doanh nghiệp thường nhầm lẫn giữa làm việc trong doanh nghiệp (chuyên môn) và làm việc cho doanh nghiệp (quản trị). Nội dung cuốn sách được tác giả nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng hệ thống kinh doanh có thể vận hành độc lập, không phụ thuộc vào cá nhân chủ doanh nghiệp. Ông đưa ra mô hình ba vai trò cần thiết trong doanh nghiệp: nhà kỹ thuật (người làm), nhà quản lý (người tổ chức), và doanh nhân (người định hướng). Qua đó khuyến khích các chủ doanh nghiệp phát triển theo tư duy hệ thống hóa, tiêu chuẩn hóa quy trình và xây dựng mô hình kinh doanh có thể mở rộng như một “franchise” hiệu quả. Công trình này là kim chỉ nam thực tiễn giúp các doanh nghiệp nhỏ thoát khỏi vòng luẩn quẩn và phát triển bền vững bằng tư duy chiến lược và năng lực quản trị.

Đường Văn Quân (2019), *Nhà quản lý cấp trung: Mắt xích sống còn của doanh nghiệp*, Nxb. Hồng Đức [113]. Cuốn sách tập trung phân tích vai trò then chốt của đội ngũ quản lý cấp trung trong vận hành và phát triển doanh nghiệp. Tác giả cho rằng quản lý cấp trung là “mắt xích sống còn” vì họ là cầu nối giữa chiến lược cấp cao và hoạt động thực thi ở cấp cơ sở. Họ vừa phải hiểu và triển khai các định hướng chiến lược từ lãnh đạo cấp cao, vừa trực tiếp quản lý nhân sự, quy trình và kết quả công việc hàng ngày. Cuốn sách đi sâu vào các năng lực cốt lõi mà nhà quản lý cấp trung cần có như: kỹ năng giao tiếp, quản lý đội ngũ, xử lý xung đột, quản trị mục tiêu và thúc đẩy hiệu suất làm việc. Ngoài

ra, tác giả cũng đề cập đến những thách thức mà các nhà quản lý cấp trung thường gặp như bị “kẹt” giữa hai đầu lãnh đạo và nhân viên, thiếu quyền ra quyết định hoặc khó giữ được cân bằng giữa chiến lược và vận hành. Đây là công trình vừa có tính lý luận, vừa mang tính thực tiễn cao, đặc biệt hữu ích đối với doanh nghiệp đang muốn nâng cao năng lực quản trị nội bộ.

Giles Chance (2022), *Kinh doanh tại Trung Quốc*, Nxb. Routledge, Chapman & Hall, Công ty hợp nhất [61]. Cuốn sách cung cấp hướng dẫn về thâm nhập thị trường, quản lý hoạt động và tiếp thị trong môi trường xã hội và văn hóa độc đáo này, bao gồm: Tại sao các doanh nghiệp nước ngoài tại Trung Quốc cần hiểu và tương tác với Chính phủ Trung Quốc, cả trung ương và địa phương, và cách tốt nhất để thực hiện điều này. Các nghiên cứu tình huống mới và đã được biên tập lại, bao gồm các nghiên cứu tình huống về các công ty thành công khi thâm nhập và hoạt động tại Trung Quốc, như Heineken, Hermes, Honeywell và Diageo. Tập trung sâu vào tiếp thị internet tại Trung Quốc. Lựa chọn đối tác kinh doanh và đàm phán. Những điều nên và không nên làm. Được cập nhật để bao gồm thông tin về chính sách mới của chính phủ về quan hệ đối tác thương mại, luật thương mại và các chiến dịch chống tham nhũng, ấn bản thứ năm của *Doing Business in China* sẽ tiếp tục là tài liệu được ưa chuộng đối với sinh viên quốc tế chuyên ngành kinh doanh và quản lý Trung Quốc và đối với những người hành nghề quan tâm đến Trung Quốc.

Shaun Rein (2024), *The Split: Tìm kiếm cơ hội trong nền kinh tế Trung Quốc trong trật tự thế giới mới*, Nxb. John Murray [120]. Trong tác phẩm này, Rein xem xét sự chia rẽ địa vị chính trị giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc, phân tích sự chuyển dịch gần đây của Trung Quốc sang chủ nghĩa xã hội và những tác động của nó đối với nhiều lĩnh vực kinh tế khác nhau. Ông cung cấp những hiểu biết sâu sắc về việc xác định các cơ hội kinh doanh khả thi trong bối cảnh kinh tế đang phát triển của Trung Quốc, nhấn mạnh vào các lĩnh vực ít bị ảnh hưởng bởi sự nhạy cảm về chính trị. Cuốn sách đi sâu vào chiến lược “lưu thông kép” của Trung Quốc, tập trung vào việc thúc đẩy tiêu dùng trong nước và giảm sự phụ

thuộc vào thị trường nước ngoài, trong khi vẫn mở cửa cho thương mại và đầu tư quốc tế. Rein thảo luận về cách chiến lược này ảnh hưởng đến cả doanh nghiệp trong nước và nước ngoài hoạt động tại Trung Quốc.

David L. Rogers (2024) *Lộ trình chuyển đổi số Doanh nghiệp*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh [30]. Cuốn sách cung cấp một bản thiết kế có tính thực tiễn cao cho sự thay đổi của tổ chức, được minh họa bằng các nghiên cứu điển hình trong thế giới thực và các công cụ lập kế hoạch từng bước. Rogers giúp các nhà lãnh đạo hình thành tư duy vượt lên trên sự thay thế của các công nghệ mới và tập trung vào quá trình tái tạo tổ chức của họ để phát triển trong một thế giới không ngừng thay đổi. Là tác giả nổi tiếng và nhà cố vấn chuyển đổi số cho các tập đoàn hàng đầu, David L. Rogers lập luận rằng các doanh nghiệp cần phải chuyển đổi không chỉ sản phẩm và mô hình kinh doanh mà còn phải chuyển đổi chính tổ chức của mình.

Clayton M. Christensen, Marc Benioff (2024), *Thế tiến thoái lưỡng nan của người đổi mới*, Nxb. HighBridge [26]. Đây là một tác phẩm kinh điển về quản trị đổi mới trong doanh nghiệp. Cuốn sách chỉ ra nghịch lý lớn mà các doanh nghiệp thành công thường gặp phải: chính những gì từng làm nên thành công lại trở thành rào cản khi đổi mới. Christensen giới thiệu khái niệm “công nghệ đột phá” (disruptive innovation) - những công nghệ mới ban đầu có vẻ kém hiệu quả nhưng về lâu dài lại làm thay đổi cục diện ngành. Ông cảnh báo rằng các doanh nghiệp lớn thường tập trung quá nhiều vào việc phục vụ khách hàng hiện tại và cải tiến dần dần (sustaining innovation), trong khi bỏ lỡ các cơ hội đổi mới có tính cách mạng. Tác phẩm đưa ra các ví dụ thực tế và gợi ý chiến lược như: thiết lập đơn vị độc lập để thử nghiệm đổi mới, đặt mục tiêu khác biệt, và chấp nhận rủi ro có tính toán. Phiên bản 2024 bổ sung thêm các bài học từ lĩnh vực công nghệ và kinh nghiệm thực tiễn từ Marc Benioff (CEO Salesforce), làm rõ hơn mối liên hệ giữa đổi mới công nghệ và quản trị chiến lược.

Trần Hy Vương (2025), *Sự tham gia của các cổ đông ngoài nhà nước có quan trọng đối với khả năng phục hồi của doanh nghiệp nhà nước không?*

Tạp chí kinh tế và tài chính quốc tế, Số 98/2025 [180]. Bài viết xem xét tác động của sự tham gia của cổ đông ngoài nhà nước đối với khả năng phục hồi của các doanh nghiệp nhà nước (SOE) tại Trung Quốc trong đại dịch COVID-19. Bài viết cung cấp những hiểu biết quan trọng để đào sâu cải cách SOE, giảm thiểu rủi ro lớn và thúc đẩy phát triển kinh tế chất lượng cao trong kỷ nguyên phát triển mới của Trung Quốc.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu có liên quan đến tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước

Liu Hui (2016), *Chi bộ đảng và quản trị doanh nghiệp trong khu vực tư nhân Trung Quốc*, Tạp chí Asian Economic Policy Review, Trung Quốc [88]. Thông qua phân tích dữ liệu khảo sát và nghiên cứu điển hình tại các doanh nghiệp tư nhân, Liu Hui lập luận rằng sự hiện diện của chi bộ Đảng trong doanh nghiệp có thể đóng vai trò như một “cơ chế giám sát mềm”, hỗ trợ việc thực thi các chuẩn mực quản trị. Các chi bộ Đảng thường xuyên tổ chức sinh hoạt chính trị, phổ biến chủ trương chính sách và kết nối doanh nghiệp với chính quyền địa phương. Qua đó, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận thông tin chính sách, điều chỉnh hoạt động phù hợp với định hướng vĩ mô và giảm thiểu rủi ro pháp lý. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng cho thấy chi bộ Đảng góp phần xây dựng văn hóa doanh nghiệp có trách nhiệm, thúc đẩy mối quan hệ lao động hài hòa và tăng cường tính minh bạch trong hoạt động điều hành.

Li Jun và Wang Chen (2018), *Chi bộ đảng và phát triển khu vực tư nhân: Những hiểu biết từ trường hợp Trung Quốc*, Tạp chí Journal of Chinese Political Science, Trung Quốc [87]. Bài nghiên cứu chỉ ra rằng sự hiện diện của các chi bộ Đảng mang lại nhiều tác động tích cực cho doanh nghiệp, như: tăng cường mối quan hệ giữa doanh nghiệp với chính quyền địa phương, cải thiện khả năng tiếp cận thông tin chính sách và các nguồn lực hỗ trợ, nâng cao tính tuân thủ pháp luật, và thúc đẩy quản trị nội bộ hiệu quả hơn. Thông qua hoạt động sinh hoạt chi bộ, tổ chức Đảng góp phần định hướng giá trị và chiến lược phát triển cho doanh nghiệp theo hướng bền vững, bao gồm cả trách nhiệm xã hội và ổn

định quan hệ lao động. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng đề cập đến một số thách thức như mức độ cam kết chính trị không đồng đều giữa các doanh nghiệp và sự lo ngại của một số chủ doanh nghiệp tư nhân về khả năng bị can thiệp vào hoạt động điều hành.

Lý Tuấn Vĩ (2018), *Xây dựng Đảng trong khu vực kinh tế ngoài quốc doanh*, Tài liệu học tập phục vụ cho lớp nghiên cứu của cán bộ cấp vụ, cục Đảng và Nhà nước, Bắc Kinh [178]. Bài viết phân tích vai trò của xây dựng Đảng trong khu vực kinh tế ngoài quốc doanh ở Trung Quốc; con đường để tổ chức đảng trong khu vực kinh tế ngoài quốc doanh. Bản thân xây dựng Đảng không phải là mục đích mà là phục vụ cho thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Tổ chức đảng trong doanh nghiệp quốc doanh và ngoài quốc doanh đều là phục vụ cho thúc đẩy doanh nghiệp phát triển, cũng cần dùng hiệu quả thực tế của hoàn thành công tác nghiệp vụ kinh tế để kiểm nghiệm thành tích hiệu quả của xây dựng Đảng. Đây chính là nguyên lý tác dụng của tổ chức đảng trong doanh nghiệp quốc doanh.

Youliang Yan và Xixiong Xu (2022), *Vai trò của chi bộ đảng trong bảo vệ việc làm*, tạp chí Asia-Pacific Journal of Accounting & Economics, Anh [184]. Bài viết chỉ ra rằng, các doanh nghiệp có tổ chức công đoàn kết hợp với chi bộ đảng càng thể hiện hiệu quả rõ hơn trong việc bảo vệ người lao động, do có sự hỗ trợ và phối hợp giữa hai thiết chế đại diện cho quyền lợi chính trị và kinh tế của nhân viên. Nghiên cứu cũng góp phần củng cố luận điểm rằng chi bộ đảng trong khu vực ngoài nhà nước không chỉ mang tính hình thức chính trị mà còn có vai trò thực chất trong điều tiết xã hội, ổn định lực lượng lao động và thúc đẩy phát triển bền vững cho hệ thống các doanh nghiệp trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tại Trung Quốc.

Xiang Wanbo (2023), *Việc thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp tư nhân ở Trung Quốc*, Tạp chí Chinascope, Trung Quốc [181]. Bài viết chỉ ra rằng việc thành lập chi bộ Đảng không chỉ giúp củng cố sự lãnh

đạo của Đảng trong các doanh nghiệp mà còn góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và ổn định của doanh nghiệp. Việc này tạo ra môi trường chính trị vững mạnh, giúp các doanh nghiệp tư nhân có thể duy trì sự phát triển bền vững trong môi trường kinh tế thị trường. Hơn nữa, các tổ chức Đảng tại doanh nghiệp giúp tăng cường kết nối giữa chính quyền và khu vực tư nhân, từ đó thúc đẩy sự thực hiện các chính sách phát triển quốc gia trong các doanh nghiệp. Bài viết cũng làm rõ rằng sự tham gia của Đảng vào khu vực tư nhân không chỉ nâng cao trách nhiệm xã hội mà còn góp phần vào việc quản lý doanh nghiệp hiệu quả hơn. Điều này thể hiện sự thay đổi trong chiến lược của Đảng Cộng sản Trung Quốc, nơi mà các tổ chức Đảng không chỉ có mặt trong khu vực nhà nước mà còn gia tăng sự hiện diện trong các doanh nghiệp tư nhân, đặc biệt trong bối cảnh chính sách “thực hiện lãnh đạo Đảng đối với các doanh nghiệp tư nhân” của Trung Quốc. Bài viết khẳng định rằng sự gia tăng này phản ánh một bước đi quan trọng trong việc duy trì sự ổn định chính trị và phát triển kinh tế của quốc gia.

Bin Xiao và Quỳnh Phương Vũ (2024), *Xây dựng Đảng trong khu vực ngoài nhà nước: Nghiên cứu so sánh Trung Quốc và Việt Nam*, Tạp chí Kinh tế Chính trị Châu Á, số 15/2024 [21]. Bài viết so sánh sự hình thành, bản chất và các đặc điểm chính của hai mô hình mở rộng tổ chức đảng ở Trung Quốc và Việt Nam, làm sáng tỏ sơ bộ, từ góc độ học thuật, mô hình hoạt động xây dựng đảng trong các Khu vực phi nhà nước ở hai nước và làm phong phú thêm nghiên cứu lý thuyết về sự mở rộng liên tục của các đảng Leninist hiện có trong thời đại mới.

1.1.3. Các công trình nghiên cứu có liên quan đến phát triển tổ chức đảng

Trương Hán (2015), *Xây dựng tổ chức đảng ở các Khu thương mại đô thị: sự thích nghi về mặt tổ chức của Đảng Cộng sản Trung Quốc*, Tạp chí đương đại Trung Quốc, Số 24 (94) [69]. Bài viết nêu rõ: Để củng cố cơ sở thành viên và duy trì vai trò lãnh đạo chính trị trong khu vực kinh tế phi nhà nước, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã xây dựng lại các tổ chức đảng chính của mình tại các khu thương mại thành thị của Trung Quốc. Vì các ủy ban cư dân

yếu hoặc không tồn tại ở nhiều khu thương mại thành thị, nên chính quyền đảng địa phương thành lập các tổ chức đảng chung để thúc đẩy và tái cấu trúc các PPO theo lãnh thổ. Có thể tìm thấy bốn mô hình chung để thành lập các tổ chức đảng chung, và Đảng Cộng sản Trung Quốc đã xây dựng các 'PPO hướng đến dịch vụ' của mình để đáp ứng nhu cầu của thế giới kinh doanh. Mặc dù các chiến lược xây dựng đảng như vậy chứng minh khả năng phục hồi và thích ứng của Đảng Cộng sản Trung Quốc, nhưng chúng cũng có thể gây ra những rủi ro tiềm ẩn cho Đảng.

Hùm Phấn Phiêu Khêm Phon (2016), *Chất lượng tổ chức cơ sở đảng thuộc Đảng bộ Bộ An ninh Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội [78]. Luận án làm rõ đặc điểm, quan niệm về chất lượng, tiêu chí đánh giá chất lượng của tổ chức cơ sở đảng thuộc Đảng bộ Bộ An ninh Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào giai đoạn hiện nay. Trên cơ sở điều tra, khảo sát, đánh giá đúng thực trạng chất lượng của tổ chức cơ sở đảng thuộc Đảng bộ Bộ An ninh Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào từ năm 2009 đến năm 2016, luận án đưa ra phương hướng và đề xuất những giải pháp chủ yếu nâng cao chất lượng của tổ chức cơ sở đảng thuộc Đảng bộ Bộ An ninh Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào đến năm 2025.

Nhạc Vương (2020), *Ảnh hưởng của sự tham gia của tổ chức đảng vào quản lý đối ngoại đối với sự đổi mới của doanh nghiệp nhà nước Trung Quốc*, Tạp chí khoa học chính trị mở, Số 10 [179]. Thông qua phân tích lý thuyết, bài báo nghiên cứu ý nghĩa của sự tham gia của một số tổ chức vào quản trị doanh nghiệp, so sánh sự tham gia nội bộ của tổ chức đảng và sự tham gia bên ngoài, khám phá cơ chế truyền tải của sự quản lý bên ngoài của tổ chức đảng đối với đổi mới doanh nghiệp. Với bằng chứng kiểm nghiệm thực nghiệm, luận án kết luận rằng hoạt động thanh tra của Ủy ban Kiểm tra Kỷ luật Trung ương có ý nghĩa quan trọng đối với đổi mới doanh nghiệp nhà nước.

Kasper Ingeman Beck, Kjeld Erik Brodsgaard (2022), *Quản trị doanh nghiệp đặc sắc Trung Quốc: Tổ chức đảng trong doanh nghiệp nhà nước*, Tạp chí Cambridge University [82]. Bài viết phân tích vai trò của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong quản trị doanh nghiệp của các doanh nghiệp nhà nước Trung Quốc (SOE), bao gồm nghiên cứu tình huống về một tập đoàn nắm giữ SOE cấp trung ương. Dựa trên các tài liệu chính thức, tài liệu thứ cấp và phỏng vấn với các nhà quản lý doanh nghiệp, quan chức chính phủ và học giả, bài viết ghi lại cách Đảng Cộng sản Trung Quốc đã tích cực chính thức hóa vai trò của mình trong hoạt động kinh doanh của Trung Quốc bằng cách nhúng mình vào cấu trúc quản trị doanh nghiệp của các SOE. Thông qua việc áp dụng các khái niệm quản trị doanh nghiệp hành chính bản địa của Trung Quốc như “gia nhập song phương, bổ nhiệm chéo” và “ba chính, một lớn”, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã củng cố sự thống trị của mình đối với các thủ tục ra quyết định của doanh nghiệp và bổ nhiệm nhân sự và tạo ra một mô hình quản trị doanh nghiệp hỗn hợp do Đảng lãnh đạo. Mặc dù mô hình hỗn hợp này có thể đảm bảo sự tuân thủ của doanh nghiệp, giao tiếp với các cơ quan nhà nước và Đảng cấp cao hơn, cũng như lập kế hoạch phát triển dài hạn, nhưng nó không có khả năng giúp giải quyết các vấn đề về hiệu quả của SOE và thậm chí có thể làm suy yếu các cải cách SOE khác.

Tiết Dương (2023), *Nghiên cứu về sự phát triển đồng bộ của giáo dục chính trị tư tưởng trong doanh nghiệp tư nhân và xây dựng Đảng “Tam Tân” trong thời đại trí tuệ nhân tạo*, Tạp chí ResearchGate (Khám phá nghiên cứu của thế giới), tháng 11 năm 2023 [32]. Bài viết tập trung phân tích mối quan hệ giữa giáo dục chính trị tư tưởng và công tác xây dựng Đảng trong doanh nghiệp tư nhân Trung Quốc trong bối cảnh công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) phát triển mạnh mẽ. Tác giả nhấn mạnh yêu cầu phát triển đồng bộ giữa việc nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng cho người lao động và việc xây dựng Đảng theo hướng “Tam Tân”, tức là tổ chức đảng mới, hình thức hoạt động mới, và lực lượng đảng viên mới. Bài viết cho rằng trong thời đại AI, doanh nghiệp tư nhân đứng trước thách thức chuyển đổi số nhanh chóng, vì vậy

công tác đảng cần đổi mới nội dung, phương pháp và công nghệ tuyên truyền, đồng thời tăng cường ứng dụng nền tảng số để tiếp cận đảng viên hiệu quả hơn. Tác giả kiến nghị các giải pháp như: xây dựng hệ thống giáo dục chính trị linh hoạt và thông minh, tăng cường vai trò của tổ chức đảng trong quản trị doanh nghiệp, và phát triển đội ngũ đảng viên phù hợp với đặc trưng của nền kinh tế số.

Nam Lâm, Áo Lý, Tấn Quân Kế, Jiayue Yuan, Hàn Thần (2023), *Vai trò quản lý của tổ chức đảng doanh nghiệp đối với đổi mới sáng tạo*, Tạp chí Kinh tế và Tài chính Quốc tế, Tập 84 [85]. Bài viết cung cấp bằng chứng ủng hộ tác động tích cực của các tổ chức đảng doanh nghiệp đối với kết quả đổi mới của các doanh nghiệp nhà nước Trung Quốc. Để minh họa các cơ chế cơ bản, nhóm tác giả xác minh tác động của các tổ chức đảng doanh nghiệp trong việc giảm thiểu sự thiên cận trong quản lý và đầu tư quá mức vào các hoạt động R&D, hỗ trợ vai trò quản trị của ủy ban đảng doanh nghiệp. Hơn nữa, tác động của tổ chức đảng doanh nghiệp bị suy yếu khi các cơ chế quản trị thay thế hoạt động. Nhóm tác giả áp dụng một số phương pháp để giải quyết các mối quan ngại về nội sinh và thấy kết quả của chúng tôi là đáng tin cậy. Nhìn chung, bài báo này đóng góp vào bằng chứng hỗn hợp về quản trị và đổi mới theo quan điểm của một sự sắp xếp độc đáo, các tổ chức đảng doanh nghiệp.

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở TRONG NƯỚC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.2.1. Các công trình nghiên cứu có liên quan đến doanh nghiệp ngoài nhà nước

Lê Quân (2015), *Lãnh đạo doanh nghiệp Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội [114]. Cuốn sách được viết với tiếp cận thuộc 3 lĩnh vực chính của khoa học quản trị: Quản trị công ty, Quản trị nguồn nhân lực và Lãnh đạo. Cuốn sách được cấu trúc gồm 11 chương. Chương 1: Đội ngũ lãnh đạo doanh nghiệp; Chương 2: Hội đồng quản trị; Chương 3: Ban điều hành; Chương 4: Giám đốc điều hành; Chương 5: Giám đốc chức năng; Chương 6: Lãnh đạo doanh nghiệp, KPI và BSC; Chương 7: Chỉ số hoàn thành nhiệm vụ của lãnh

đạo doanh nghiệp; Chương 8: Năng lực và khung năng lực lãnh đạo; Chương 9: Khung năng lực của lãnh đạo doanh nghiệp Việt Nam; Chương 10: Chất lượng lãnh đạo doanh nghiệp Việt Nam; Chương 11: Phát triển năng lực tự lãnh đạo doanh nghiệp. Ngoài ra, phần cuối của cuốn sách giới thiệu Báo cáo thực trạng quản trị nhân sự của doanh nghiệp Việt Nam với nhiều thông tin và dữ liệu hay, làm tham chiếu để lãnh đạo doanh nghiệp điều chỉnh chính sách, hoạt động quản lý điều hành.

Nguyễn Thị Dung (2017), *Đánh giá khả năng thực thi pháp luật hiện hành về doanh nghiệp xã hội ở Việt Nam*, Tạp chí Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, số 1.2017 [31]. Bài viết tập trung phân tích hiệu quả và những bất cập trong việc triển khai các quy định pháp luật về doanh nghiệp xã hội theo Luật Doanh nghiệp năm 2014. Tác giả đánh giá rằng mặc dù Luật Doanh nghiệp 2014 lần đầu tiên chính thức công nhận mô hình doanh nghiệp xã hội và tạo hành lang pháp lý cho loại hình này phát triển, nhưng khả năng thực thi trong thực tế còn hạn chế. Những khó khăn được nêu bao gồm: nhận thức của xã hội về doanh nghiệp xã hội còn mơ hồ; thiếu các chính sách ưu đãi cụ thể về thuế, tín dụng và đất đai; chưa có cơ chế giám sát minh bạch việc tái đầu tư lợi nhuận vì mục tiêu xã hội; và chưa có bộ tiêu chí rõ ràng để phân biệt doanh nghiệp xã hội với các loại hình khác. Tác giả đề xuất cần hoàn thiện khuôn khổ pháp lý theo hướng rõ ràng hơn về tiêu chuẩn, chế tài, và chính sách hỗ trợ đặc thù để doanh nghiệp xã hội thực sự trở thành một công cụ hữu hiệu trong phát triển kinh tế gắn với trách nhiệm xã hội tại Việt Nam.

Ninh Thị Minh Tâm (2020), *Quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật [124]. Đây là công trình nghiên cứu chuyên sâu về vai trò và thực tiễn quản lý nhà nước đối với khu vực kinh tế tư nhân trong tiến trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Tác giả phân tích những thành tựu đã đạt được trong cải cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nhưng cũng chỉ ra các bất cập như: hệ thống pháp luật còn

chồng chéo, thủ tục hành chính rườm rà, thiếu đồng bộ trong thực thi chính sách và sự bất bình đẳng giữa khu vực tư nhân và doanh nghiệp nhà nước. Bên cạnh đó, tác giả nhấn mạnh vai trò ngày càng quan trọng của khu vực tư nhân trong tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm và đổi mới sáng tạo. Trên cơ sở đó, đề xuất một loạt giải pháp như: hoàn thiện khung pháp lý, minh bạch hóa chính sách, cải cách hành chính sâu rộng, tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân tiếp cận vốn, đất đai, công nghệ và thị trường. Cuốn sách cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng cho công tác hoạch định chính sách, đồng thời góp phần thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân phát triển lành mạnh và bền vững trong giai đoạn mới.

Bùi Đức Thọ, Trương Thị Nam Thắng (2021), *Doanh nghiệp xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật [130]. Nội dung cuốn sách tập trung phân tích nhằm nhận diện rõ vai trò, vị trí của doanh nghiệp xã hội trong nền kinh tế thị trường; đánh giá thực trạng phát triển, đóng góp của doanh nghiệp xã hội, những bất cập, hạn chế trong cơ chế, chính sách của Nhà nước đối với doanh nghiệp xã hội ở Việt Nam; các yếu tố tác động đến doanh nghiệp xã hội và vai trò của doanh nghiệp xã hội đối với phát triển xã hội; từ đó đưa ra những quan điểm, mục tiêu, định hướng, đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển khu vực doanh nghiệp xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội ở Việt Nam trong thời gian tới.

Lương Thị Ngọc Hà (2022), *Thúc đẩy đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp: Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam*, Tạp chí Công thương, số Tháng 5/2022 [68]. Bài viết tập trung phân tích vai trò của đổi mới sáng tạo trong nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững. Tác giả trình bày một số kinh nghiệm quốc tế tiêu biểu từ các quốc gia như Hàn Quốc, Phần Lan, Israel và Singapore trong việc tạo dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo hiệu quả, thông qua các chính sách hỗ trợ tài chính, đầu tư cho R&D, thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp - viện nghiên cứu - nhà nước, và xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao. Trên cơ sở đó, bài viết đưa

ra bài học cho Việt Nam, nhấn mạnh sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khuyến khích doanh nghiệp tư nhân đầu tư vào công nghệ và R&D, nâng cao vai trò của Nhà nước trong điều phối hệ sinh thái đổi mới, đồng thời thúc đẩy hợp tác công - tư và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực khoa học - công nghệ.

Nguyễn Thị Ngọc Anh (2023), *Phát triển nguồn nhân lực tại các doanh nghiệp FDI trong khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc*, Luận án Tiến sĩ, chuyên ngành Quản trị nhân lực, Trường Đại học Lao động xã hội [2]. Luận án tập trung nghiên cứu thực trạng, yếu tố tác động và giải pháp phát triển nguồn nhân lực trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc - một tỉnh có tốc độ thu hút FDI mạnh trong những năm gần đây. Luận án đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về phát triển nguồn nhân lực trong bối cảnh hội nhập và cạnh tranh quốc tế, đồng thời khảo sát thực tiễn quản trị nhân lực tại các doanh nghiệp FDI, qua đó chỉ ra các hạn chế nổi bật như: thiếu chiến lược dài hạn trong đào tạo – giữ chân lao động; năng lực chuyên môn và kỹ năng mềm của người lao động còn yếu; môi trường làm việc thiếu ổn định; sự liên kết giữa doanh nghiệp – cơ sở đào tạo – chính quyền còn lỏng lẻo. Trên cơ sở đó, luận án đề xuất nhiều giải pháp khả thi, như: tăng cường hợp tác giữa doanh nghiệp và cơ sở giáo dục nghề nghiệp; có chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào phát triển con người; nâng cao năng lực quản lý nhân sự của cán bộ FDI...

Trương Nhật Quang (2024), *Pháp luật về doanh nghiệp - Các vấn đề pháp lý cơ bản*, Nxb. Dân Trí [112]. Cuốn sách nghiên cứu một cách có hệ thống các vấn đề pháp luật về doanh nghiệp của Việt Nam từ cả góc độ lý thuyết và thực tiễn, tập trung vào các giao dịch mua bán doanh nghiệp và tài chính - ngân hàng có yếu tố nước ngoài dựa trên kinh nghiệm hành nghề thực tế của luật sư Trương Nhật Quang. Ngoài việc phân tích các văn bản pháp luật, cuốn sách cũng phân tích các án lệ và nhiều bản án, quyết định và phán quyết của tòa án và trọng tài mà tác giả đã sưu tầm trong thời gian qua. Cuốn

sách bao gồm nhiều sơ đồ và bảng tóm tắt để giúp người đọc dễ hiểu hơn các vấn đề pháp lý và cơ cấu giao dịch được trình bày trong cuốn sách.

Ngô Minh Thuận (2024), *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng và phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay*, Tạp chí Nghiên cứu Chính sách & Phát triển, Số 02/20224 [146]. Bài viết trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng và phát triển kinh tế. Thực hiện tư duy kinh tế của Hồ Chí Minh, từ năm 1986 đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Việt Nam rất chú trọng phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, trong đó có thành phần kinh tế tư nhân nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất và kinh doanh của doanh nghiệp phát triển, nâng cao năng suất lao động xã hội cải thiện đời sống cho nhân dân. Nghiên cứu đề xuất biện pháp xây dựng kinh tế tư nhân, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ kinh tế tư nhân ở Việt Nam lớn mạnh cả về lượng và chất trong những năm đổi mới tiếp theo.

Lê Thị Mộng Thường (2024), *Nghiên cứu tác động của văn hóa doanh nghiệp đến sự gắn kết của người lao động tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương*, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số Tháng 11/2024 [148]. Bài viết nhằm phân tích, đánh giá tác động của văn hóa doanh nghiệp đến sự gắn kết của người lao động tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 4 nhân tố chính tác động đến Sự gắn kết của người lao động tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương, gồm: Giá trị cốt lõi; Chuẩn mực hành vi; Truyền thống và phong cách lãnh đạo; Môi trường làm việc. Từ đó, tác giả đưa ra các giải pháp và kiến nghị giúp nhằm gia tăng sự gắn kết của người lao động tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương cũng như ở các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay.

1.2.2. Các công trình nghiên cứu có liên quan đến tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước

Nguyễn Thị Tuyền (2015), *Quản lý đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở Đồng bằng sông Hồng giai đoạn hiện nay*, Luận án Tiến sĩ, chuyên ngành Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện Chính

trị quốc gia Hồ Chí Minh [153]. Luận án đã tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài; phân tích, làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về quản lý đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở Đồng bằng sông Hồng; phân tích, đánh giá, khảo sát thực trạng quản lý đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở Đồng bằng sông Hồng và đưa ra những phương hướng, giải pháp chủ yếu để tăng cường quản lý đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở Đồng bằng sông Hồng đến năm 2015.

Lê Công Thành, Đào Thị Mai Ngọc (2020), *Vai trò của tổ chức đảng trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam*, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 4-2020 [127]. Bài viết nêu rõ vai trò của tổ chức đảng trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Tổ chức đảng trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (doanh nghiệp FDI) không chỉ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt chính trị - xã hội mà còn thể hiện chức năng bảo vệ người lao động, đóng vai trò là cầu nối, tạo mối quan hệ hài hòa về lợi ích giữa người lao động và doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy quá trình phát triển của doanh nghiệp; đồng thời khẳng định vai trò, sức hút của Đảng đối với người lao động trong bối cảnh Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng. Tuy vậy, việc phát huy vai trò của tổ chức đảng trong các doanh nghiệp FDI ở Việt Nam còn nhiều khó khăn, thách thức.

An Phương (2020), *Sự phục hồi sản xuất của doanh nghiệp có vai trò rất lớn của tổ chức đảng, công đoàn*, Tạp chí Lao động và Công đoàn, tháng 9 (668)-2020 [108]. Bài viết tập trung làm rõ vai trò quan trọng của tổ chức đảng và công đoàn cơ sở trong việc hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn, khôi phục sản xuất – kinh doanh, đặc biệt trong bối cảnh ảnh hưởng của đại dịch COVID-19. Tác giả chỉ ra rằng các tổ chức đảng và công đoàn đã chủ động đồng hành cùng doanh nghiệp, phát huy vai trò là cầu nối giữa người lao động và người sử dụng lao động, giữ vững ổn định quan hệ lao động, chăm lo đời sống công nhân, và vận động người lao động chia sẻ khó khăn với doanh

ngiệp. Đồng thời, tổ chức đảng đóng vai trò định hướng chính trị, nâng cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết nội bộ và góp phần duy trì sản xuất ổn định trong bối cảnh nhiều thách thức. Bài viết khẳng định, để doanh nghiệp phát triển bền vững trong tương lai, cần tiếp tục phát huy hiệu quả sự phối hợp giữa tổ chức đảng, công đoàn và doanh nghiệp trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực và văn hóa doanh nghiệp.

Lê Tuyết (2020), *Tổ chức đảng tại doanh nghiệp góp phần làm hài hòa lợi ích của chủ doanh nghiệp và người lao động*, Tạp chí Lao động và Công đoàn, tháng 9 (668)-2020 [155]. Bài viết phân tích vai trò trung tâm của tổ chức đảng trong doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trong việc gắn kết, điều hòa và định hướng các mối quan hệ lao động. Tác giả khẳng định rằng tổ chức đảng không chỉ giữ vai trò chính trị – tư tưởng, mà còn là lực lượng quan trọng trong việc bảo vệ quyền lợi chính đáng của người lao động, đồng thời tạo dựng lòng tin và hợp tác với chủ doanh nghiệp. Thông qua công tác giáo dục, vận động, tổ chức đảng giúp người lao động nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, chia sẻ khó khăn cùng doanh nghiệp, và thúc đẩy sản xuất - kinh doanh phát triển ổn định. Mặt khác, tổ chức đảng cũng định hướng doanh nghiệp hoạt động gắn với trách nhiệm xã hội và pháp luật. Bài viết đề xuất cần tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp tư nhân, chú trọng phát triển đảng viên và tạo điều kiện để tổ chức đảng thực hiện hiệu quả vai trò trung gian hài hòa lợi ích giữa hai bên.

Trần Thị Hương, Phạm Văn Phong (2020), *Nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng của tổ chức đảng trong các doanh nghiệp khu vực nhà nước hiện nay*, Tạp chí Sinh hoạt lý luận, số 4 (169)-2020 [80]. Bài viết đưa ra thực trạng công tác tư tưởng của tổ chức đảng trong các doanh nghiệp khu vực nhà nước hiện nay. Từ khi tiến hành công cuộc đổi mới, các doanh nghiệp khu vực nhà nước ở Việt Nam ngày càng phát triển mạnh mẽ, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, nhiều tổ chức đảng đã được thành lập trong các

doanh nghiệp khu vực nhà nước. Đối với tổ chức đảng trong các doanh nghiệp khu vực nhà nước thì công tác tư tưởng là hoạt động cơ bản giữ vị trí, vai trò quan trọng, góp phần không nhỏ đến sự phát triển của doanh nghiệp cũng như nâng cao uy tín, vị thế của tổ chức đảng trong các doanh nghiệp khu vực nhà nước. Từ đó, đưa ra những giải pháp quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng của tổ chức đảng trong các doanh nghiệp khu vực nhà nước hiện nay

Vũ Quỳnh Phương (2020), *Xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp tư nhân: Phương thức lãnh đạo cứng rắn của Đảng Cộng sản Trung Quốc*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á, số 1 (227)-2020 [110]. Phát triển kinh tế thị trường đã khiến cơ cấu tổ chức xã hội truyền thống của Trung Quốc biến đổi, và kinh tế tư nhân đã trở thành một phần quan trọng của nền kinh tế Trung Quốc. Tuy nhiên, các doanh nghiệp tư nhân giàu có cùng với giới tinh hoa kinh tế đã bị tách rời khỏi hệ tư tưởng truyền thống và đe dọa tới cơ sở cầm quyền của Đảng. Câu chuyện ứng phó với những thách thức mới liên quan đến điểm mấu chốt là việc Đảng Cộng sản Trung Quốc có thể dung hòa được nền kinh tế thị trường và chủ nghĩa xã hội hay không, liệu Đảng có thể hòa giải được mâu thuẫn giữa kinh tế thị trường và chủ nghĩa xã hội hay không. Đây là vấn đề lớn đối với Đảng Cộng sản Trung Quốc nhằm nâng cao năng lực cầm quyền, củng cố tính chính đáng của bản thân.

Lê Văn Cường (2021), *Nâng cao chất lượng các tổ chức đảng và đảng viên trong doanh nghiệp tư nhân hiện nay*, Tạp chí Cộng sản, số 10-2021 [28]. Bài viết tập trung làm rõ vai trò của việc xây dựng các tổ chức đảng, đảng viên, trong doanh nghiệp tư nhân. Tuy nhiên, do nhận thức chưa đầy đủ, tổ chức thực hiện thiếu hiệu quả, nên kết quả vẫn chưa thực sự tương xứng với chủ trương của Đảng đề ra; đồng thời chỉ ra những khó khăn, hạn chế cần khắc phục. Cần tiếp tục nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên trong doanh nghiệp tư nhân, góp phần tăng cường toàn diện công tác xây dựng

Đảng trong thời gian tới. Trên cơ sở đó, tác giả đã đưa ra sáu nhiệm vụ, giải pháp cần tập trung thực hiện tốt trong thời gian tới.

Bùi Thị Oanh (2022), *Hà Nội củng cố tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước*, Tạp chí Xây dựng Đảng, số 12-2022 [105]. Bài viết viết rõ về việc sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 27/2/2012 của Thành ủy Hà Nội về tăng cường công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể nhân dân trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội, với cách làm chủ động, quyết liệt, các tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội đã không ngừng được củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động, góp phần giúp doanh nghiệp trụ vững qua những giai đoạn khó khăn, ngày càng phát triển mạnh. Để tăng cường công tác xây dựng tổ chức đảng, phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, Đảng bộ thành phố Hà Nội cần tập trung thực hiện một số giải pháp quan trọng.

Nguyễn Thị Trâm, Vũ Trung Kiên (2022), *Phát huy vai trò các tổ chức đảng, công đoàn trong doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước từ thực tiễn vùng Đông Nam Bộ*, Tạp chí Khoa học chính trị, Số 05/2024 [167]. Bài viết phân tích vai trò của các tổ chức đảng, công đoàn trong doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước; đưa ra thực trạng, những kết quả đạt được của các tổ chức đảng, công đoàn trong doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước từ thực tiễn vùng Đông Nam Bộ và đưa ra một số giải pháp để phát huy vai trò các tổ chức đảng, công đoàn trong doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước từ thực tiễn vùng Đông Nam Bộ

Nguyễn Thuý Mai (2022), *Tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay*, Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị, số 9-2022 [92]. Bài viết phân tích và làm rõ thực trạng xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội, từ đó đưa ra những giải pháp quan trọng nhằm tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong

các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội thời gian tiếp theo.

1.2.3. Các công trình nghiên cứu có liên quan đến phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước

Võ Châu Thảo (2018), *Một số kinh nghiệm trong việc phát triển đảng viên và xây dựng tổ chức đảng ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương*, Tạp chí Khoa học Chính trị, Số 4/2018 [128]. Bài viết phân tích thực tiễn công tác phát triển đảng viên và xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà nước - một lĩnh vực gặp nhiều khó khăn nhưng có vai trò quan trọng trong quá trình xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh tại cơ sở. Bài viết cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc lựa chọn cán bộ hạt nhân có uy tín, chủ động tiếp cận người lao động ưu tú, và thường xuyên kiểm tra, rút kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà nước.

Nguyễn Huyền Trang (2019), *Một số bài học kinh nghiệm từ thực tiễn xây dựng tổ chức cơ sở đảng tại các công ty đầu tư ở nước ngoài của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội*, Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị, số 1(50)-2019 [165]. Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, các doanh nghiệp nói chung, các công ty của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội Viettel nói riêng đang tích cực mở rộng thị trường, chủ động đầu tư ra nước ngoài và bước đầu đã thu được những thành công quan trọng, nhiều công ty đã và đang kinh doanh có hiệu quả ở một số nước trên thế giới, được đối tác đánh giá cao. Tuy nhiên, bên cạnh những thành công trong sản xuất kinh doanh, việc xây dựng tổ chức cơ sở đảng tại các công ty đầu tư nước ngoài đã và đang đặt ra những vấn đề rất mới, phức tạp, cần được nghiên cứu, giải quyết. Bài viết rút ra một số kinh nghiệm từ thực tiễn triển khai xây dựng tổ chức cơ sở đảng tại các công ty đầu tư ở nước ngoài của Viettel thời gian qua.

Thanh Xuân (2019), *Xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân*, Tạp chí Xây dựng Đảng, số 6-2019 [182]. Bài viết trình bày: Đại hội XII của Đảng xác định kinh tế tư nhân là động lực của nền kinh tế. Để lãnh đạo phát triển kinh tế và tăng cường công tác xây dựng Đảng trong khu vực kinh tế tư nhân, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, quyết định, gần đây nhất là Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 18-3-2019 về tăng cường xây dựng các tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân. Ban Tổ chức Trung ương đã có nhiều hướng dẫn cụ thể về vấn đề này. Đến nay, công tác xây dựng Đảng trong khu vực kinh tế tư nhân đã có nhiều chuyển biến tích cực.

Nguyễn Quỳnh Giao (2019), *Đảng bộ huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội tăng cường công tác xây dựng Đảng trong các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước*, Tạp chí Giáo dục lý luận, Số 296 (9-2019) [64]. Bài viết phân tích cách làm cụ thể và hiệu quả của Đảng bộ huyện Mê Linh trong việc xây dựng tổ chức Đảng và phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, một lĩnh vực vốn gặp nhiều khó khăn về nhận thức, nguồn lực và môi trường hoạt động. Tác giả cho biết, Đảng bộ huyện đã xác định rõ đây là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng ở địa phương. Các giải pháp triển khai gồm: tăng cường tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về vai trò của tổ chức Đảng trong doanh nghiệp; chỉ đạo thành lập các tổ công tác chuyên trách; khảo sát, phân loại doanh nghiệp có tiềm năng phát triển tổ chức Đảng; đẩy mạnh công tác phát hiện, bồi dưỡng quần chúng ưu tú để kết nạp Đảng; đồng thời linh hoạt áp dụng mô hình chi bộ ghép hoặc chi bộ tạm thời.

Lê Văn Cường (2020), *Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương đổi mới phương thức lãnh đạo của tổ chức đảng trong doanh nghiệp nhà nước: Thực trạng và giải pháp*, Tạp chí Cộng sản, tháng 8 (948)-2020 [27]. Trong những năm qua, Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương đã lãnh đạo các cấp ủy tiếp tục đổi mới phương thức và nâng cao năng lực lãnh đạo của các tổ chức

đảng; phát huy vai trò của quần chúng lao động và các đoàn thể chính trị - xã hội trong giám sát việc cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Nhạc Phan Linh và Lê Văn Công (2021), *Phát triển tổ chức cơ sở đảng và phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài nhà nước: thực trạng, thách thức và giải pháp*, Tạp chí Nghiên cứu khoa học công đoàn, Số 93/2021 [89]. Bài viết phân tích các vấn đề liên quan đến phát triển tổ chức cơ sở đảng và đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước. Đồng thời, bài viết đề cập đến những thực trạng hiện tại của việc xây dựng tổ chức đảng trong khu vực này, những thách thức mà các tổ chức đảng phải đối mặt, và đề xuất các giải pháp để phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước.

Trần Văn Toàn (2021), *Phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Trị hiện nay*, Tạp chí Cộng sản, số tháng 9/2021 [149]. Bài viết nhấn mạnh thời gian qua, Đảng bộ tỉnh Quảng Trị đã thực hiện đạt kết quả bước đầu nhiệm vụ quan trọng về phát triển tổ chức đảng và đảng viên trong các doanh nghiệp tư nhân đáp ứng yêu cầu thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế, tạo tiền đề để tiếp tục phấn đấu đạt những kết quả tốt hơn trong thời gian tới. Trên cơ sở đó, để củng cố, phát triển tổ chức đảng và tăng cường kết nạp đảng viên trong doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đạt kết quả cao, thời gian tới cần tập trung thực hiện nhiều giải pháp quan trọng.

Dương Huy Đức (2021), *Tỉnh Đồng Nai: Điểm sáng thực hiện xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước*, Tạp chí Cộng sản, tháng 12 (1980)-2021 [58]. Bài viết trình bày rõ điều kiện thuận lợi của Đồng Nai trong việc xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Là một trong những địa phương đi đầu thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tỉnh Đồng Nai có doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước chiếm tỷ lệ lớn so với tổng số doanh nghiệp trên địa bàn. Từ nhiều năm nay, tỉnh Đồng Nai rất chú trọng công tác xây dựng tổ

chức đảng, đoàn thể tại các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước nên các tổ chức đảng, đoàn thể ngày càng phát triển về lượng và chất. Thời gian tới, tỉnh Đồng Nai cần có những giải pháp thực hiện công tác này phù hợp, hiệu quả hơn nữa.

Nguyễn Thành Nhân, Nguyễn Cao Siêng (2022), *Vận dụng quan điểm của V.I.Lênin về xây dựng tổ chức cơ sở đảng vào thực tiễn Việt Nam*, Tạp chí Cộng sản, số 988, tháng 4-2022 [102]. Bài viết trình bày quan điểm của V.I.Lênin về xây dựng tổ chức cơ sở đảng. Theo V. I. Lênin, tổ chức cơ sở đảng là nền tảng của Đảng, hạt nhân chính trị lãnh đạo hoạt động của cơ quan, đơn vị. Sự vững mạnh của các tổ chức cơ sở đảng là điều kiện bảo đảm cho sự vững mạnh của toàn Đảng. Những quan điểm của V. I. Lênin về công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng là kinh nghiệm quý để Đảng ta vận dụng trong điều kiện Việt Nam, nhất là trong bối cảnh toàn Đảng đang thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII, XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Tác giả đề xuất nhiều giải pháp như: tăng cường vai trò giáo dục chính trị tư tưởng trong chi bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo tổ chức cơ sở đảng, bảo đảm tính nêu gương của đảng viên, và đổi mới nội dung, phương thức sinh hoạt chi bộ để phù hợp với yêu cầu mới.

Nguyễn Văn Phong (2022), *Phát triển đảng viên và xây dựng tổ chức đảng ở doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội - Kết quả và bài học kinh nghiệm*, Tạp chí Cộng sản, số 5 (990)-2022 [107]. Bài viết nêu rõ việc phát triển đảng viên và xây dựng tổ chức đảng ở doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trong những năm qua là nhiệm vụ rất quan trọng và cần thiết. Với chủ trương đúng đắn và thực hiện đồng bộ các giải pháp mang tính toàn diện, quyết liệt, việc xây dựng tổ chức đảng và phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả tích cực, nổi trội.

Nguyễn Xuân Phương (2022), *Phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội*, Tạp

chí Giáo dục lý luận, số 7 (343)-2022 [111]. Bài viết nêu rõ thực trạng tổ chức đảng, đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội. Kể từ khi thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 27-2-2012 về tăng cường công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể nhân dân trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn từ nay đến năm 2020, công tác phát triển các tổ chức đảng, đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội đạt được nhiều kết quả tích cực với những kinh nghiệm thực tiễn hay. Bài viết khái quát một số ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trong việc thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội và đề xuất một số giải pháp tăng cường phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian tới.

Nguyễn Thị Thanh Bình (2022), *Xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân trên địa bàn thành phố Hà Nội: Thực trạng và giải pháp*, Tạp chí Giáo dục lý luận, số 348 [22]. Bài viết tập trung đánh giá thực trạng về xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân trên địa bàn thành phố Hà Nội thời gian qua, từ đó đề xuất một số giải pháp hiệu quả hơn trong thời gian tới. *Một là*, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng cấp trên đối với việc xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân. *Hai là*, nâng cao nhận thức của tổ chức đảng, đoàn thể, chính quyền, chủ doanh nghiệp, người lao động về nhiệm vụ xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân. *Ba là*, tăng cường tạo nguồn kết nạp đảng viên trong khu vực kinh tế tư nhân. *Bốn là*, nâng cao chất lượng chi bộ, chất lượng sinh hoạt đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân. *Năm là*, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng, kỷ luật đối với việc xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân.

Trương Đức Nhuận (2022), *Xây dựng tổ chức cơ sở đảng, phát triển đảng viên tại các doanh nghiệp ngoài nhà nước ở tỉnh Bình Dương*, Tạp chí

Cộng sản điện tử, ngày 14/8/2022 [103]. Bài viết nêu rõ tình hình và thực trạng xây dựng tổ chức cơ sở đảng, phát triển đảng viên tại các doanh nghiệp ngoài nhà nước ở tỉnh Bình Dương. Nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, tỉnh Bình Dương là địa phương thu hút số lượng doanh nghiệp ngoài nhà nước khá lớn, nên cùng với sự quan tâm tạo điều kiện cho doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh đúng định hướng, Đảng bộ tỉnh Bình Dương còn chú trọng đưa công tác phát triển đảng viên, xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong loại hình doanh nghiệp này trở thành nhiệm vụ thường xuyên, đem lại nhiều kết quả đáng ghi nhận. Nhiều doanh nghiệp ngoài nhà nước tại Bình Dương thấy rõ lợi ích từ công tác xây dựng tổ chức đảng và phát triển đảng viên đối với sự phát triển bền vững của doanh nghiệp nên đã tích cực hưởng ứng, tham gia.

Hồ Thị Hồng Nhung (2022), *Bắc Ninh đẩy mạnh xây dựng tổ chức đảng, phát triển đảng viên trong doanh nghiệp tư nhân*, Tạp chí Xây dựng Đảng, số 3-2022 [104]. Bài viết nêu rõ việc xây dựng tổ chức đảng, phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp tư nhân là một nhiệm vụ quan trọng nhằm bảo đảm và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với khu vực kinh tế tư nhân theo định hướng XHCN. Nhận thức rõ điều này, tỉnh Bắc Ninh đã và đang tích cực triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, thiết thực, đạt nhiều kết quả quan trọng.

Phạm Hồng Kiên (2024), *Công tác phát triển đảng viên và tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tỉnh Bình Dương (2015 - 2020)*, Tạp chí Lịch sử Đảng, số tháng 7/2024 [83]. Bài viết tập trung làm rõ trong giai đoạn 2015-2020, Đảng bộ tỉnh Bình Dương lãnh đạo công tác phát triển đảng viên, tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đạt nhiều kết quả quan trọng. Phân tích chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Bình Dương về phát triển đảng viên và tổ chức Đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước và đưa ra một số kết quả quan trọng như: xây dựng được đội ngũ cán bộ chuyên trách và có chính sách hỗ trợ tài chính trong công tác phát triển đảng viên, tổ chức Đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước; các cấp ủy đảng có cách làm linh hoạt trong triển

khai thực hiện một số khâu của công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước... Trên cơ sở đó, tác giả đưa ra một số kinh nghiệm để Đảng bộ tỉnh Bình Dương tiếp tục lãnh đạo và giành được những thành tựu mới trong thời gian tiếp theo

Vũ Quỳnh Phương (2024), *Xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài quốc doanh ở Trung Quốc*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á, số 1 (227)-2020 [110]. Bài viết phân tích kinh nghiệm thực tiễn của Trung Quốc trong việc thiết lập, củng cố và phát huy vai trò tổ chức đảng tại các doanh nghiệp tư nhân và có vốn đầu tư nước ngoài, một lĩnh vực vốn được coi là nhạy cảm và khó tiếp cận trong công tác xây dựng Đảng. Tác giả nêu rõ Trung Quốc đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhất quán từ Trung ương đến địa phương, xác định tổ chức đảng trong doanh nghiệp là hạt nhân lãnh đạo, có vai trò định hướng chính trị, hỗ trợ quản lý và kết nối giữa Đảng – doanh nghiệp – người lao động. Bài viết chỉ ra các biện pháp tiêu biểu như: lồng ghép công tác Đảng vào hoạt động sản xuất – kinh doanh, gắn trách nhiệm của chủ doanh nghiệp với phát triển tổ chức đảng, sử dụng mô hình “cán bộ lâm thời” và “đảng viên công khai” để duy trì hoạt động trong điều kiện thiếu tổ chức chính thức.

1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ CỦA CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LUẬN ÁN KẾ THỪA VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TẬP TRUNG NGHIÊN CỨU LÀM RÕ

1.3.1. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án

Các công trình nghiên cứu trong nước và ngoài nước có liên quan đến đề tài luận án đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, đóng góp về lý luận và thực tiễn cho công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN. Nội dung các công trình nghiên cứu tập trung vào những vấn đề cơ bản sau đây:

Một là, các công trình nghiên cứu đã làm rõ khái niệm tổ chức đảng, vai trò của tổ chức đảng và công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN. Những nghiên cứu này đã hệ thống hóa khái niệm, xác định

các đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng, cũng như vai trò định hướng chính trị, tư tưởng, bảo vệ quyền lợi chính đáng của người lao động và góp phần vào sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Hai là, nhiều công trình khoa học trong nước và ngoài nước đã phân tích thực trạng phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN ở các địa phương thông qua những khảo sát, số liệu thực tế. Các nghiên cứu đã đánh giá kết quả đạt được, chỉ ra những hạn chế, bất cập trong quá trình xây dựng và phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN. Những thông tin, số liệu thu thập được làm sáng tỏ mức độ phát triển, hiệu quả hoạt động của các tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN, góp phần làm rõ hơn những yếu tố tác động đến quá trình này.

Ba là, một số công trình nghiên cứu đã tổng kết kinh nghiệm thực tiễn trong phát triển tổ chức đảng tại các doanh nghiệp NKVNN ở nhiều địa phương khác nhau. Những mô hình hiệu quả, phương thức tổ chức sáng tạo đã được ghi nhận có giá trị để vận dụng vào thực tiễn phát triển tổ chức đảng tại các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB.

Bốn là, các nghiên cứu tiếp cận từ nhiều góc độ khác nhau, nhưng đều hướng tới mục tiêu chung là tăng cường công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN. Điều này cho thấy sự đồng thuận về tầm quan trọng của tổ chức đảng trong việc bảo vệ quyền lợi người lao động, định hướng phát triển bền vững, và góp phần ổn định kinh tế - xã hội tại địa phương.

Năm là, một số ít công trình nghiên cứu đã bước đầu luận giải các vấn đề về phương pháp công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN. Những đề xuất này đóng góp quan trọng vào việc hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển tổ chức đảng tại doanh nghiệp NKVNN. Đặc biệt, các khuyến nghị cụ thể theo từng lĩnh vực, từng khía cạnh đã mở ra hướng tiếp cận mới, khoa học và toàn diện hơn trong phát triển tổ chức đảng NKVNN.

Sáu là, các nghiên cứu ở nước ngoài đã cung cấp nhiều kinh nghiệm quý báu về phương thức phát triển tổ chức đảng tại doanh nghiệp ở những quốc gia có nền kinh tế thị trường phát triển. Những chính sách, biện pháp hữu hiệu của các đảng cầm quyền tại các nước này đã giúp tăng cường vai trò lãnh đạo của đảng trong doanh nghiệp NKVNN, đồng thời bảo đảm sự phát

triển ổn định, bền vững của doanh nghiệp trong nền kinh tế toàn cầu hóa. Đây là những bài học kinh nghiệm có giá trị để Đảng Cộng sản Việt Nam tham khảo, vận dụng phù hợp với điều kiện thực tiễn tại Việt Nam.

Tuy nhiên, chưa có công trình nào nghiên cứu một cách cơ bản hệ thống về phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB hiện nay.

1.3.2. Những vấn đề luận án cần tập trung nghiên cứu làm rõ

Trên cơ sở tổng hợp các công trình, đề tài nghiên cứu có liên quan nêu trên, đề tài luận án sẽ tập trung giải quyết một số vấn đề cơ bản sau đây:

Một là, làm rõ những đơn vị kiến thức liên quan trực tiếp và phục vụ cho việc xây dựng khung lý thuyết của luận án, gồm: khái quát về các tỉnh ở ĐNB (điều kiện tự nhiên, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phong, an ninh); những vấn đề chủ yếu về doanh nghiệp (khái niệm, phân loại, đặc điểm, vai trò); những vấn đề chủ yếu về tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB (khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, vai trò); phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN (khái niệm, nội dung).

Hai là, xây dựng khung lý thuyết của luận án, gồm: khái niệm trung tâm của luận án là “Công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB”; nội dung, vai trò

Ba là, khảo sát, đánh giá thực trạng công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh Đông Nam Bộ, chỉ ra ưu điểm, khuyết điểm, hạn chế, nguyên nhân và kinh nghiệm.

Bốn là, dự báo những yếu tố tác động, phương hướng và những giải pháp tăng cường công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong thời gian tới.

Chương 2

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ HIỆN NAY

2.1. CÁC TỈNH VÀ DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ HIỆN NAY

2.1.1. Khái quát về các tỉnh ở Đông Nam Bộ

2.1.1.1. Về điều kiện tự nhiên

Theo Quyết định số 943/QĐ-TTg ngày 20-7-2012 của Thủ tướng Chính phủ “phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng Đông Nam Bộ đến năm 2020”, vùng ĐNB gồm: Thành phố Hồ Chí Minh (thành phố trực thuộc Trung ương) và năm tỉnh: Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh. Phía Tây và Tây Nam của vùng này giáp đồng bằng sông Cửu Long; phía Đông và Đông Nam giáp biển Đông; phía Tây Bắc giáp với Campuchia, có cửa khẩu Tây Ninh. ĐNB là đầu mối giao thông rất quan trọng giữa các tỉnh, thành phố phía Nam nước ta với các tỉnh, thành phố trong cả nước và các nước trên thế giới để phát triển kinh tế - xã hội (KT - XH), bảo đảm quốc phòng, an ninh (QP, AN).

Theo tư liệu lịch sử, vùng ĐNB hiện nay là vùng đất Đồng Nai - Gia Định trước đây, được hình thành vào cuối thế kỷ XVI; là vùng đất hoang hóa, nhiều nơi là rừng rậm, cư dân ở vùng này chủ yếu sống du canh, du cư, phương thức canh tác lạc hậu, đời sống gặp nhiều khó khăn.

Điều kiện tự nhiên của năm tỉnh ở ĐNB về cơ bản giống nhau. Về địa hình của năm tỉnh giảm dần độ cao so với mực nước biển từ các tỉnh ở phía Tây Bắc vùng ĐNB, giáp với vùng Tây Nguyên xuống các tỉnh ở phía Đông Nam của vùng này và giáp biển. Tây Ninh là tỉnh chuyển tiếp từ vùng núi và cao nguyên xuống đồng bằng sông Cửu Long và có một số điểm khác với các tỉnh ở ĐNB. Đây là tỉnh vừa có những đặc điểm của vùng cao nguyên, vừa có những đặc điểm và vùng đồng bằng.

Diện tích tự nhiên của các tỉnh có sự chênh lệch khá lớn. Tỉnh Tây Ninh diện tích tự nhiên: 4.041,65km²; tỉnh Bình Dương: 2.694,64km²; tỉnh Đồng Nai: 5.863,62km²; tỉnh Bình Phước: 6.873,56km²; tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: 1.982,56km² [Phụ lục 1]. Như vậy, tỉnh Bình Phước có diện tích tự nhiên lớn nhất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có diện tích tự nhiên nhỏ nhất.

Khí hậu ở các tỉnh ở ĐNB thuộc vùng cận xích đạo, với nền nhiệt độ vào loại cao và ít thay đổi trong năm; hầu như không chịu ảnh hưởng nặng nề của thiên tai nên rất thuận lợi cho phát triển KT-XH, nhất là sản xuất nông nghiệp. Lượng mưa hằng năm ở các tỉnh thường thấp, dẫn đến tình trạng thiếu nước về mùa đông, ảnh hưởng đáng kể đến việc trồng trọt cây lương thực và cây công nghiệp, chăn nuôi và đời sống của nhân dân. Các tỉnh có tài nguyên phong phú, đa dạng, nhất là tài nguyên rừng, biển, các loại khoáng sản có trữ lượng lớn như: nhiên liệu hóa thạch (dầu, khí) ở vùng biển của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; quặng bôxít, cao lanh...) rất thuận lợi cho phát triển kinh tế của các tỉnh...

2.1.1.2. Về kinh tế, chính trị

* *Về kinh tế*: các tỉnh ở ĐNB có nhiều thuận lợi để phát triển kinh tế. Trong vùng có Thành phố Hồ Chí Minh là trọng điểm, đầu tàu phát triển kinh tế của cả nước, hỗ trợ và hợp tác rất chặt chẽ với các tỉnh để phát triển kinh tế. Các tỉnh có nhiều thuận lợi trong giao thương với các tỉnh ở Tây Nguyên và các tỉnh ở Nam Trung Bộ; đây là vùng giàu tài nguyên, đất đai, rừng và khoáng sản, thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, cây công nghiệp có giá trị, như: cao su, cà phê, điều, lạc, mía. Các tỉnh có thuận lợi trong giao thương với các tỉnh ở đồng bằng sông Cửu Long, đây là vùng có tiềm năng lớn về nông nghiệp, là vựa lúa lớn nhất nước ta.

Các tỉnh có mạng lưới giao thông đa dạng, phong phú, ngày càng được đầu tư xây dựng hiện đại, phục vụ sự phát triển KT-XH, QP, AN của các tỉnh và toàn vùng. Đường sắt đang được xây dựng, phát triển thành đường sắt cao tốc xuyên Việt, đi qua nhiều tỉnh của vùng, nối liền với nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước; đường bộ, đường biển, đường hàng không; đặc biệt, sân bay Long Thành là sân bay lớn, hiện đại ở Đông Nam Á sắp hoàn thành và đi vào hoạt động. Ở tỉnh Tây Ninh có 2 cửa khẩu quốc tế Mộc Bài và Xa Mát, 4 cửa

khẩu chính, 10 cửa khẩu phụ tạo thuận lợi cho các tỉnh giao thương với các nước Campuchia, Thái Lan, Lào, Mianma... để phát triển KT-XH.

Phần lớn tỉnh ở ĐNB thuộc vùng kinh tế động lực quan trọng vào loại hàng đầu của nước ta, có nhiều lợi thế vượt trội và điều kiện rất thuận lợi để phát triển công nghiệp, dịch vụ, là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hóa (CNH, HĐH) đất nước. Trong những năm qua, các tỉnh ở vùng này, dưới sự lãnh đạo của các tỉnh ủy và các cấp ủy đã thực hiện thắng lợi các Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển KT - XH và bảo đảm QP, AN vùng này; đang thực hiện mạnh mẽ Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 7/10/2022 của Bộ Chính trị “về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” đạt kết quả đáng ghi nhận. Nghị quyết khẳng định: “ĐNB là vùng kinh tế năng động, sáng tạo, đi đầu trong đổi mới và phát triển, đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế, xuất khẩu, thu ngân sách nhà nước và giải quyết việc làm của cả nước. Năm 2020, quy mô tổng sản phẩm toàn vùng (GRDP) theo giá hiện hành gấp 4,9 lần so với năm 2005 và 2,6 lần so với năm 2010, vượt mục tiêu đề ra; đóng góp 32% tổng sản phẩm quốc nội (GDP), 44,7% tổng thu ngân sách nhà nước. GRDP bình quân đầu người năm 2020 cao nhất cả nước. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tỉ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo tăng nhanh, tỉ trọng khu vực dịch vụ tăng cao; tốc độ tăng trưởng khu vực dịch vụ đạt mức cao nhất cả nước. Đông Nam Bộ có khu vực kinh tế tư nhân phát triển mạnh, năng động với số lượng doanh nghiệp đứng đầu cả nước; là địa bàn thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) lớn nhất, chiếm 41,1% tổng vốn FDI” [23].

Kinh tế ở các tỉnh tăng trưởng khá mạnh: tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tăng 11,47%, mức tăng cao nhất 10 năm gần đây, đứng thứ 4 cả nước [173]. Tỉnh Đồng Nai trong 9 tháng đầu năm 2024, tăng trưởng GRDP là 7,71% so với cùng kỳ năm 2023 [143]. Tỉnh Bình Dương, GRDP trong 9 tháng năm 2024 tăng 7,05% [170]; tỉnh Bình Phước tăng 9,27% so với cùng kỳ năm 2023 [139]; tỉnh Tây Ninh trong 9 tháng đầu năm 2024 đạt 7,86% so cùng kỳ năm 2023 [144].

* *Về chính trị:* nhân dân ở ĐNB có truyền thống yêu nước, đoàn kết, anh hùng, bất khuất, sáng tạo trong chống ngoại xâm; căm ghét bọn áp bức, bóc lột, đấu tranh không khoan nhượng với những thói hư, tật xấu, những hành động bất công. Từ khi Đảng ra đời lãnh đạo cách mạng nước ta, nhân dân vùng này một lòng, một dạ đi theo Đảng làm cách mạng, đánh đổ bọn áp bức, bóc lột, đánh đuổi bọn xâm lược. Đặc biệt trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, vùng ĐNB nói chung, các tỉnh ở vùng này nói riêng là vùng chiến sự rất ác liệt. Các tỉnh được đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn, tay sai của chúng xây dựng thành vùng đệm bảo vệ chính quyền Sài Gòn. Đây là vùng tranh chấp rất quyết liệt giữa ta và địch. Nhân dân ở các tỉnh đã kiên cường, bất khuất chống giặc giành thắng lợi to lớn với nhiều chiến công hiển hách, xứng đáng danh hiệu đáng tự hào “Miền Đông gian nan và anh dũng” được nhân dân cả nước ngưỡng mộ và suy tôn, nhân dân ở nhiều nước trên thế giới nể, phục.

Hệ thống chính trị (HTCT) từ tỉnh đến cơ sở ở các tỉnh vùng ĐNB đang được đổi mới mạnh mẽ theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” (Nghị quyết số 18- NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về vấn đề này). Các tổ chức trong HTCT các cấp ở các tỉnh sẽ tinh gọn, hoạt động hiệu quả hơn đáp ứng yêu cầu phát triển của các tỉnh trong kỷ nguyên vươn mình của đất nước, dân tộc.

2.1.1.3. Về văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh

* *Về văn hóa, xã hội:* dân số của các tỉnh ở vùng này, có sự chênh lệch lớn, không đồng đều: dân số của tỉnh Tây Ninh: 1.383.900 người; tỉnh Bình Dương: 2.834.500 người; Đồng Nai: 3.255.800 người; Bình Phước: 1.177.635 người; có 41 dân tộc sinh sống, gồm người Kinh (chiếm đa số) và các dân tộc thiểu số; Bà Rịa - Vũng Tàu: 1.337.700 người [Phụ lục 1]. Như vậy, tỉnh Đồng Nai có dân số lớn nhất; tỉnh Bình Phước có dân số ít nhất; dân số sinh sống ở các tỉnh là người Kinh; riêng tỉnh Bình Phước có đồng bào các dân tộc thiểu số, chiếm tỷ lệ nhỏ. Phần lớn người dân của các tỉnh vùng ĐNB từ nhiều tỉnh trong cả nước đến nơi đây để mưu sinh và định cư từ lâu đời. Đặc biệt có

một bộ phận tín đồ Công giáo từ miền Bắc bị bọn phản động lừa gạt, dụ dỗ di cư vào Nam từ năm 1954, sinh sống chủ yếu ở tỉnh Đồng Nai. Số tín đồ này, chủ yếu có quê hương ở tỉnh Nam Định và Ninh Bình.

Tín ngưỡng, tôn giáo ở các tỉnh vùng này, rất đa dạng, phong phú, là nơi hội tụ nhiều tôn giáo trong cả nước, gồm: đạo Phật; đạo Lão; đạo Khổng tử; đạo Kitô (Công giáo); đạo Thánh Mẫu là cơ sở hình thành đạo Cao Đài ở vùng này với Tây Ninh là thánh địa lớn của đạo này.

Nhân dân ở các tỉnh vùng ĐNB cần cù, không chịu bó tay trước khó khăn, gian khổ, thách thức quyết liệt, không chấp nhận sự ràng buộc, trì trệ; rất năng động, sáng tạo trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống và xây dựng quê hương, đất nước. Cư dân ở các tỉnh có những nét đặc trưng so với cư dân nhiều vùng khác ở nước ta như: cởi mở, thích sự bình đẳng; sáng tạo, nhanh nhạy với cái mới; trong ứng xử thì bộc trực, hào hiệp, trọng nghĩa khinh tài, thủy chung, quý trọng bạn bè ... Những đặc tính này thuận lợi cho mọi hoạt động, nhất là trong điều kiện phát KTTT, nhiều thành phần kinh tế theo định hướng XHCN, mở cửa, hội nhập quốc tế ở vùng ĐNB, một vùng KTTT phát triển vào bậc nhất ở nước ta hiện nay.

Y tế, giáo dục ở các tỉnh, phát triển mạnh mẽ đạt kết quả rất quan trọng, đảm bảo sức khỏe và hoạt động cho người dân; việc học hành nâng cao trình độ của con em nhân dân và người lao động, phục vụ đắc lực cho việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để phát triển KT - XH, bảo đảm QP, AN ở các tỉnh.

** Về quốc phòng, an ninh:* các tỉnh ở ĐNB có vai trò rất quan trọng về QP, AN đối với cả nước. KTTT ở các tỉnh phát triển mạnh mẽ, có số lượng lớn doanh nghiệp NKVNN, thu hút số lượng rất lớn lao động ở nhiều tỉnh trong cả nước đến các tỉnh vùng này để làm việc và mưu sinh, nhất là đến tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Dương ... Điều này, cũng xuất hiện nhiều vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự. Dưới sự lãnh đạo của các tỉnh ủy và các cấp ủy, nhìn chung an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được bảo đảm, các tệ nạn xã hội được kiểm soát và ngăn chặn. Thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân được xây dựng, củng cố, phát triển đáp ứng việc bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; lực lượng dự bị, động viên tại chỗ, lực lượng vũ trang địa phương luôn được củng cố, tăng cường, đáp ứng tốt yêu cầu bảo vệ Tổ quốc.

2.1.2. Doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ - khái niệm, phân loại, đặc điểm, vai trò

2.1.2.1. Khái niệm doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ

Để đi đến khái niệm “Doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB” cần làm rõ khái niệm “Doanh nghiệp” và khái niệm “ngoài khu vực Nhà nước”.

Theo Đại từ điển tiếng Việt, “Doanh nghiệp” là tổ chức hoạt động kinh doanh của những chủ sở hữu có tư cách pháp nhân, nhằm mục đích kiếm lời ở một hoặc nhiều ngành [183, tr.543]. Luật Doanh nghiệp hiện hành giải thích: “Doanh nghiệp là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh” [115]. Theo Sách tra cứu các mục từ về tổ chức: “Doanh nghiệp là tổ chức kinh tế có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch ổn định, được đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật, nhằm mục đích thực hiện các hoạt động kinh doanh” [118, tr.210].

Luật Doanh nghiệp chỉ rõ: “Doanh nghiệp nhà nước, bao gồm các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo quy định tại Điều 88 của Luật này” [115]. Điều 88 của Luật Doanh nghiệp quy định rõ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Luật Doanh nghiệp cũng quy định về “vốn điều lệ”, đó là tổng giá trị tài sản do các thành viên công ty chủ sở hữu công ty đã góp vốn hoặc cam kết góp khi thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh; là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần” [115].

Luật Doanh nghiệp chưa đưa ra cách hiểu về doanh nghiệp NKVNN, song, Luật này, đã đưa ra cách hiểu về doanh nghiệp nhà nước. Từ đây, gợi mở cách hiểu về doanh nghiệp NKVNN. Dùng khái niệm doanh nghiệp NKVNN là để phân biệt với doanh nghiệp nhà nước. Điều này, chủ yếu nhấn mạnh vấn đề sở hữu. Có thể hiểu một cách khái quát: doanh nghiệp nhà nước bao gồm các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

Để có thể đưa ra khái niệm đầy đủ, rõ hơn về doanh nghiệp NKVNN, cần căn cứ vào những chỉ dẫn của V.I.Lênin và Chủ tịch Hồ Chí Minh về vấn đề này.

Sau thắng lợi của cuộc Cách mạng XHCN tháng Mười Nga và cuộc nội chiến, gian khổ, ác liệt kéo dài, nước Nga bước vào thời kỳ xây dựng CNXH, V.I.Lênin đã luận bàn và làm rõ về năm thành phần kinh tế trong thời kỳ đầu xây dựng CNXH ở Nga khi soạn thảo chính sách kinh tế mới (NEP). V.I.Lênin chỉ rõ, năm thành phần kinh tế, gồm: kinh tế nông dân kiểu gia trưởng; sản xuất hàng hoá nhỏ; chủ nghĩa tư bản tư nhân; chủ nghĩa tư bản nhà nước; CNXH. Trong năm thành phần kinh tế này, ngoài thành phần kinh tế XHCN, các thành phần kinh tế còn lại được V.I.Lênin coi là các thành phần kinh tế ngoài XHCN, tức là các thành phần kinh tế ngoài nhà nước. Trong đó, V.I.Lênin phân tích kỹ hơn thành phần kinh tế tư bản nhà nước và khẳng định, Đảng và nhà nước Nga có thể sử dụng chủ nghĩa tư bản nhà nước trong sự nghiệp xây dựng CNXH thời kỳ quá độ lên CNXH ở Nga; không nên đối lập một cách trừu tượng chủ nghĩa tư bản với CNXH. V.I.Lênin viết: “Phát triển sự trao đổi bằng đủ mọi phương tiện và làm cho bằng được, không sợ chủ nghĩa tư bản, vì cái phạm vi đã quy định cho nó ở trong nước ta (về mặt kinh tế, thì do tước quyền sở hữu của địa chủ và tư sản; về mặt chính trị, do có chính quyền công nông) cũng đủ nhỏ hẹp, đủ “vừa phải” [177, tr.278-279].

Ở nước ta, trước đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã luận bàn và làm rõ về kinh tế ngoài Nhà nước trong những năm xây dựng CNXH. Người chỉ rõ:

Kinh tế tư bản của tư nhân. Họ bóc lột công nhân, nhưng đồng thời họ cũng góp phần xây dựng kinh tế.

Kinh tế tư bản quốc gia là Nhà nước hùn vốn với tư nhân để kinh doanh, và do Nhà nước lãnh đạo. Trong lúc này, tư bản của tư nhân là chủ nghĩa tư bản, tư bản của Nhà nước là chủ nghĩa xã hội [73, tr.221].

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh:

Tư là những nhà tư bản *dân tộc* và kinh tế cá nhân của nông dân và thủ công nghệ. Đó cũng là lực lượng cần thiết cho cuộc xây dựng kinh tế nước nhà. Cho nên Chính phủ cần giúp họ phát triển. Nhưng họ phải phục tùng sự lãnh đạo của kinh tế quốc gia, phải phù hợp với lợi ích của đại đa số nhân dân [73, tr. 222].

Kết luận số 80-KL/TW ngày 29 tháng 7 năm 2010 của Ban Bí thư về “Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 07/CT/TW23/11/1996 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về “Tăng cường công tác xây dựng Đảng các đoàn thể nhân dân trong các doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần tư nhân (gọi tắt là doanh nghiệp tư nhân) và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài”, chỉ rõ: “doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn có dưới 50% vốn nhà nước, các doanh nghiệp thành lập theo Luật Hợp tác xã (gọi tắt là doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước) [9].

Từ những điều nêu trên đi đến khái niệm: *Doanh nghiệp NKVNN là những doanh nghiệp, công ty, gồm: doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn có dưới 50% vốn nhà nước, các doanh nghiệp thành lập theo Luật Hợp tác xã hoạt động nhằm đạt lợi nhuận ở một hoặc nhiều ngành.*

Tương tự: *Doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB là những doanh nghiệp, công ty, gồm: doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn có dưới 50% vốn nhà nước, các doanh nghiệp thành lập theo Luật Hợp tác xã hoạt động nhằm đạt lợi nhuận ở một hoặc nhiều ngành.*

Từ khái niệm trên, và Kết luận số 80-KL/TW nêu trên, thấy rằng, doanh nghiệp NKVNN gồm hai loại hình chính: doanh nghiệp không có vốn điều lệ của Nhà nước và doanh nghiệp có dưới 50% vốn điều lệ của Nhà nước (trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp không thuộc Nhà nước, có thể thuộc một tập thể hoặc một cá nhân nào đó).

2.1.2.2. Phân loại doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ

Doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB rất đa dạng, phong phú. Có nhiều cách phân chia các doanh nghiệp. Tương ứng với từng cách phân chia, sẽ có các loại hình doanh nghiệp khác nhau. Nếu phân chia theo quy mô của doanh nghiệp sẽ có các loại hình doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp vừa và doanh nghiệp nhỏ. Nếu phân chia theo chủ sở hữu, sẽ có các loại hình: Công

ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, doanh nghiệp tư nhân. Ngoài ra còn có hợp tác xã hoạt động theo Luật Hợp tác xã và doanh nghiệp FDI (doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) hoạt động theo Luật Đầu tư nước ngoài. Cách phân chia doanh nghiệp NKVNN theo chủ sở hữu thường được sử dụng trong các văn kiện đăng và văn bản của Nhà nước.

Luật Doanh nghiệp chỉ rõ:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên trở lên: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là doanh nghiệp NKVNN do một tổ chức hoặc một cá nhân làm chủ sở hữu được gọi là chủ sở hữu công ty; chịu trách nhiệm về các khoản nợ; nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty.

Công ty cổ phần: Có quyền lựa chọn tổ chức quản lý và hoạt động của công ty theo một trong hai mô hình: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc. Trong trường hợp công ty có dưới 11 cổ đông, các cổ đông là tổ chức sở hữu dưới 50% tổng số cổ phần của công ty thì không bắt buộc phải thành lập Ban kiểm soát; Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc. Trong trường hợp công ty có ít nhất 20% số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên độc lập phải có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.

Công ty hợp danh: Là công ty phải có ít nhất 02 thành viên là chủ sở hữu chung của công ty, các thành viên này, cùng nhau kinh doanh với tên gọi là thành viên hợp danh. Ngoài ra, công ty có thể có thêm thành viên góp vốn. Thành viên hợp danh phải là cá nhân, chịu trách nhiệm bởi toàn bộ tài sản của mình đối với các nghĩa vụ của công ty. Thành viên góp vốn, gồm tổ chức, cá nhân; họ chỉ chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ của công ty trong phạm vi số vốn đã cam kết góp vào công ty.

Doanh nghiệp tư nhân: là doanh nghiệp do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp. Doanh nghiệp tư nhân không được phát hành bất kỳ loại chứng khoán nào. Chủ doanh nghiệp tư nhân có toàn quyền quyết định tất cả hoạt động

kinh doanh của doanh nghiệp; quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã nộp thuế và thực hiện nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

2.1.2.3. Đặc điểm của các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ

Một là, các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB ra đời trong thời kỳ đổi mới, thực hiện KTTT định hướng XHCN, mở cửa, hội nhập quốc tế; ngày càng tăng về số lượng, vốn đầu tư và chất lượng hoạt động cùng với sự phát triển KTTT định hướng XHCN của cả nước nói chung, các tỉnh ở ĐNB nói riêng.

Trong thời kỳ đổi mới thực hiện kinh tế nhiều thành phần, KTTT định hướng XHCN, mở cửa, hội nhập quốc tế, KTTT ở các tỉnh, thành phố ĐNB nói chung, ở các tỉnh vùng này nói riêng phát triển rất mạnh mẽ, vào bậc nhất so với các tỉnh, thành phố ở các vùng trong cả nước. Các thành phần kinh tế NKVNN phát triển rất mạnh, số lượng doanh nghiệp NKVNN và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở vùng này, được thành lập và hoạt động ngày càng tăng và rất lớn.

Đến cuối tháng 10/2021, ở tỉnh Tây Ninh có 206 doanh nghiệp NKVNN, song đến tháng 6/2024 số lượng đã tăng lên rất lớn, với 8.233 doanh nghiệp, số vốn cũng tăng lên hơn 198 nghìn tỉ đồng [47, tr.5]. Tính đến ngày 14/6/2024, ở tỉnh Đồng Nai có 33 khu công nghiệp được thành lập và hoạt động. Hằng năm, ở tỉnh có trên 3.500 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, đến nay, đã có 52.765 doanh nghiệp đăng ký hoạt động; hiện tại có 44 quốc gia và vùng lãnh thổ đang hoạt động đầu tư tại 31 khu công nghiệp của tỉnh, với 2.091 dự án [141, tr.4]. Ở tỉnh Bình Phước, trong năm 2024, có 1.100 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động tăng ít nhất 10% so với năm 2023 [171, tr.3]. Ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, trong 9 tháng đầu năm 2023 có 1.384 doanh nghiệp thành lập mới và hoạt động, với tổng vốn đăng ký 13.507 tỷ đồng, tăng 4,92% so cùng kỳ; cấp mới và điều chỉnh tăng vốn đầu tư 41 dự án đầu tư của doanh nghiệp nước ngoài với tổng vốn đăng ký mới và tăng thêm là 670,75 triệu USD và 25 dự án đầu tư của doanh nghiệp trong nước với tổng vốn đăng ký tăng thêm là 9.857,4 tỷ

đồng. Hiện tại, trên địa bàn tỉnh có 22.058 doanh nghiệp trong nước còn đăng ký hoạt động [173, tr.7].

Hai là, số lượng doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở các tỉnh vào loại lớn, nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào hoạt động của các doanh nghiệp ở các tỉnh vùng ĐNB.

Ở tỉnh Tây Ninh khối FDI có 370 dự án với số vốn đăng ký 9,82 tỷ đô-la Mỹ [172, tr.5]. Ở tỉnh Đồng Nai các doanh nghiệp có vốn nước ngoài được xây dựng và hoạt động tại 31 trong số 33 khu công nghiệp của tỉnh [142]. Ở tỉnh Bình Phước có 147 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài [171, tr.9]. Ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, 9 tháng đầu năm 2023, trên địa bàn tỉnh đã cấp mới và điều chỉnh tăng vốn đầu tư 41 dự án đầu tư của doanh nghiệp nước ngoài với tổng vốn đăng ký mới và tăng thêm là 670,75 triệu USD [173, tr.9]. Riêng ở tỉnh Đồng Nai có 44 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư và hoạt động tại 31 trong số 33 khu công nghiệp của tỉnh với 2.091 dự án [142, tr.210].

Như vậy, tỉnh Đồng Nai có số lượng doanh nghiệp NKVNN có vốn đầu tư nước ngoài lớn nhất so với các tỉnh ở ĐNB

Ba là, số lượng công nhân và người lao động làm việc tại các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB rất lớn, có tỉnh có số lượng lớn người lao động là người nước ngoài làm việc ở một số doanh nghiệp.

Ở tỉnh Tây Ninh đến nay, có hơn 200.000 lao động trong nước và gần 4.500 lao động là người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp [172, tr.8]. Ở tỉnh Đồng Nai, đến tháng 5 năm 2024 có gần 1 triệu lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp NKVNN [142, tr.67] Ở tỉnh Bình Phước, đến tháng 8 năm 2023 có 69.423 công nhân và người lao động làm việc trong các doanh nghiệp NKVNN [171, tr.6]. Đồng Nai là tỉnh có số lượng công nhân và người lao động làm việc trong các doanh nghiệp NKVNN lớn nhất so với các tỉnh trong vùng ĐNB.

Bốn là, các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB rất đa dạng về ngành nghề sản xuất, kinh doanh, rất phong phú về sản phẩm với số lượng lớn, không chỉ phục vụ sự phát triển trong nước và nhu cầu của nhân dân, mà còn phục vụ xuất khẩu.

Ngành nghề sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh vùng ĐNB rất đa dạng phong phú, gồm: sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; xây dựng; thương mại, du lịch, dịch vụ; khai thác, chế biến nông, lâm, thủy sản, khoáng sản, dược liệu.... Nhiều doanh nghiệp có sự thay đổi khá nhanh về ngành nghề sản xuất, kinh doanh phù hợp và đáp ứng nhu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu. Nhiều doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có quy mô khá lớn, đa dạng về ngành nghề sản xuất, kinh doanh, số lượng sản phẩm lớn, có chất lượng tốt phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu với số lượng lớn sản phẩm đến nhiều nước trên thế giới, nhất là các nước ở Đông Nam Á.

2.1.2.4. Vai trò của các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ

Một là, tạo thuận lợi cho việc phát huy tính năng động, sáng tạo của kinh tế ở các tỉnh vùng ĐNB; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở các tỉnh hợp lý, hiệu quả; góp phần quan trọng vào việc tăng trưởng kinh tế và tăng ngân sách của các tỉnh và đóng góp vào ngân sách nhà nước.

Ở các tỉnh ĐNB các doanh nghiệp NKVNN phát triển rất mạnh mẽ, đa dạng về loại hình, quy mô, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh. Sự phát triển của các doanh nghiệp, cơ cấu ngành sản xuất, kinh doanh, sản phẩm cung cấp cho thị trường số lượng lớn, là yếu tố rất quan trọng, kích thích, đòi hỏi và tạo nên sự năng động, sáng tạo của kinh tế ở các tỉnh. Điều này, dẫn đến sự tăng lên về số lượng, chủng loại hàng hoá, dịch vụ phục vụ cho hoạt động của các doanh nghiệp, làm tăng tính cạnh tranh, năng động kinh tế ở các tỉnh, trong vùng và cả nước.

Phần lớn doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB hoạt động linh hoạt trên tất cả các địa bàn của các tỉnh nên các doanh nghiệp có nhiều ưu thế trong sử dụng lao động, nguyên vật liệu sẵn có với số lượng lớn, phong phú ở các tỉnh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Hơn nữa, phần lớn doanh nghiệp có thuận lợi trong việc huy động vốn phục vụ hoạt động của doanh nghiệp, nhất là huy động vốn nhân rồi trong nhân dân để hoạt động. Vì thế, các doanh nghiệp rất năng động, sáng tạo, linh hoạt trong sản

xuất, kinh doanh với các hình thức phù hợp, hiệu quả trong thay đổi mặt hàng, chuyển hướng sản xuất, đổi mới công nghệ... đáp ứng kịp thời những đòi hỏi của thị trường. Bởi vậy, các doanh nghiệp là lực lượng rất quan trọng thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở các tỉnh một cách hợp lý, hiệu quả.

Từ những ưu thế, vai trò nêu trên dẫn đến các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB, nhìn chung hoạt động sản xuất, kinh doanh đạt hiệu quả, nhiều doanh nghiệp hoạt động đạt hiệu quả cao đã đóng góp và góp phần tăng ngân sách và tăng trưởng của các tỉnh. “Quý 1/2024, thu hút đầu tư trong nước của Tây Ninh đạt hơn 2.450 tỉ đồng, tăng gấp 4 lần so với cùng kỳ năm 2023” [172, tr.5]. Theo kết luận của tỉnh Bình Phước: “Giai đoạn 2021-2025, Bình Phước phấn đấu thu hút đầu tư từ khu vực kinh tế tư nhân và vốn đầu tư nước ngoài khoảng 170.000 tỷ đồng; trong đó, huy động từ khu vực kinh tế tư nhân là 120.000 tỷ đồng” [171, tr.7].

Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị “về phát triển kinh tế tư nhân” đã khẳng định sự đóng góp của các doanh nghiệp NKVNN đối với đất nước, trong đó, có đóng góp đáng ghi nhận của các doanh nghiệp NKVNN ở ĐNB. Nghị quyết khẳng định:

Sau gần 40 năm đổi mới, kinh tế tư nhân nước ta đã từng bước phát triển cả về số lượng và chất lượng, trở thành một trong những động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Khu vực kinh tế tư nhân hiện có khoảng hơn 940 nghìn doanh nghiệp và hơn 5 triệu hộ kinh doanh đang hoạt động, đóng góp khoảng 50% GDP, hơn 30% tổng thu ngân sách nhà nước [16].

Hai là, các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB có vai trò rất quan trọng thu hút số lượng lớn lao động ở các tỉnh, tạo việc làm, ổn định thu nhập, nâng cao đời sống công nhân và người lao động.

Các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB có số lượng lớn, đa dạng, phong phú về loại hình, đủ các loại ngành nghề sản xuất kinh doanh, thích hợp với các đối tượng lao động ở các tỉnh. Vì thế, các doanh nghiệp đã thu hút phần lớn, hầu như hết thảy người lao động gồm các đối tượng lao động ở các tỉnh vùng này vào làm việc tại các doanh nghiệp ở các địa phương. Qua đó, các

doanh nghiệp tạo việc làm khá ổn định cho công nhân và người lao động của doanh nghiệp mình. Điều này, góp phần quan trọng vào việc khắc phục cơ bản, hiệu quả tình trạng thiếu việc làm của người lao động ở các tỉnh vùng này.

Các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB phát triển mạnh mẽ, rất cần số lượng lớn lao động. Số lượng lao động ở phần lớn các tỉnh ĐNB không đáp ứng đủ yêu cầu về nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp. Để phát triển sản xuất, kinh doanh đạt hiệu quả, các doanh nghiệp không chỉ tuyển dụng người lao động ở các tỉnh ĐNB, mà còn ở một số tỉnh khác ở ngoài vùng, nhất là ở những tỉnh kinh tế thị trường định hướng XHCH chưa phát triển mạnh, có lượng lao động không có việc làm rất lớn. Việc làm này, của các doanh nghiệp góp phần đáng kể vào việc khắc phục tình trạng thiếu việc làm ở nhiều tỉnh ngoài vùng ĐNB, nhất là nhiều tỉnh ở miền Bắc và Bắc Trung Bộ của nước ta. Ở tỉnh Đồng Nai có số lượng công nhân và người lao động làm việc trong các doanh nghiệp NKVNN lớn nhất so với các tỉnh trong vùng (gần 1 triệu người).

Nhìn chung, người lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB có việc làm và thu nhập khá ổn định, đời sống của họ và gia đình được cải thiện và từng bước được nâng lên.

Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ chính trị chỉ rõ: kinh tế tư nhân “sử dụng khoảng 82% tổng số lao động vào tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, là lực lượng quan trọng thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, gia tăng năng lực cạnh tranh quốc gia, góp phần xoá đói, giảm nghèo, ổn định đời sống xã hội [16].

Ba là, doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB góp phần quan trọng cung cấp hàng hóa phục vụ sự phát triển của các tỉnh trong vùng và đất nước, nhu cầu đời sống của nhân dân địa phương, nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước và xuất khẩu

Các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB đa dạng về ngành nghề, sản phẩm, năng động, tính nhạy cảm với thị trường, nên có nhiều thuận lợi trong sản xuất và cung cấp dịch vụ, sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân và xã hội. Trong hoạt động sản xuất, kinh doanh các doanh nghiệp năng động, sáng tạo, tiếp cận thị trường, sử dụng lao động và nguồn nguyên liệu

phong phú ở các địa phương, có khả năng thay đổi nhanh mặt hàng, chuyển hướng sản xuất và đổi mới nhanh công nghệ, ... đáp ứng kịp thời những đòi hỏi của thị trường và nhu cầu rất đa dạng, phong phú của người dân không chỉ ở các tỉnh trong vùng, mà còn đối với nhân dân ở các địa phương khác.

Trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB có nhiều doanh nghiệp sản xuất những mặt hàng xuất khẩu đến các nước trong khu vực Đông Nam Á và một số nước trên thế giới, thu ngoại tệ góp phần quan trọng vào việc tăng trưởng kinh tế của các tỉnh. Bên cạnh đó, số lượng khá lớn các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (doanh nghiệp FDI) chuyên sản xuất các hàng hóa phục vụ yêu cầu phát triển của nước ta và xuất khẩu đến các nước trên thế giới, đóng góp cho ngân sách tỉnh và đất nước.

Bốn là, các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB góp phần thực hiện chính sách xã hội.

Trong những năm qua, nhiều doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB đã quan tâm và tích cực thực hiện các chính sách xã hội và các hoạt động từ thiện, đạt hiệu quả, không chỉ ở các tỉnh trong ĐNB, mà còn ở nhiều địa phương khác trong cả nước. Những hoạt động ấy, thể hiện tập trung ở các hoạt động: hỗ trợ những gia đình chịu hậu quả thiên tai; xoá đói, giảm nghèo; hỗ trợ các cháu học sinh gia đình gặp khó khăn bảo đảm việc học hành; các gia đình chính sách, gia đình có công với nước, thương binh, gia đình liệt sỹ; các nạn nhân chất độc màu da cam... Nhiều doanh nghiệp ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã tích cực tham gia công tác an sinh xã hội, hàng năm dành từ 500 triệu đến hàng chục tỷ đồng để cùng Mặt trận Tổ quốc và chính quyền chăm lo cho người dân [116]... Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cao su Phước Long đã thực hiện tốt hoạt động an sinh xã hội. Năm 2020, công ty đã đóng góp 200 triệu đồng cùng người dân xã Đồng Tâm làm đường giao thông nông thôn; hỗ trợ 50 triệu đồng để xây dựng Đài tưởng niệm anh hùng liệt sĩ xã Đồng Tâm; và hỗ trợ quà trong dịp lễ, tết để chăm lo cho người nghèo, gia đình chính sách, người có công [174, tr.6]

Bên cạnh đó, nhiều doanh nghiệp tích cực hỗ trợ các hoạt động phổ

biến, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong nhân dân; giáo dục truyền thống địa phương; các hoạt động xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng kinh tế, kỹ thuật, giáo dục, y tế và các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao trên địa bàn, góp phần phát triển và nâng cao dân trí, sức khỏe và đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân.

Việc các doanh nghiệp thu hút và tạo việc làm cho số lượng lớn người lao động ở các tỉnh ĐNB và nhiều tỉnh khác, bảo đảm và nâng cao đời sống của họ, có ý nghĩa rất lớn, góp phần xoá đói, giảm nghèo, hạn chế các tiêu cực, tệ nạn xã hội ở địa phương do thiếu việc làm sinh ra. Việc tạo việc làm cho số lượng người lao động tại địa phương, nhất là ở các vùng nông thôn, hạn chế số lượng lớn người lao động phải ra thành phố, thị xã tìm việc làm, gây phức tạp cho việc quản lý đô thị.

2.2. TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ

2.2.1. Tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ - khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, vai trò và đặc điểm

2.2.1.1. Khái niệm tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ

Để đưa ra khái niệm “Tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB” cần làm rõ khái niệm “Tổ chức đảng”.

Theo Sách tra cứu các mục từ về tổ chức: Tổ chức đảng là tổ chức chính trị liên kết những người có giác ngộ lý tưởng chung, tự nguyện gia nhập tổ chức đó, cùng nhau hành động vì mục tiêu chung. Tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam được lập ở bốn cấp: cơ sở, huyện, tỉnh, trung ương (thời kỳ trước năm 1975, tổ chức đảng còn được lập ở các xứ, khu, liên khu, liên tỉnh, đặc khu). Tổ chức đảng trong Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam được lập theo quy định tại Điều lệ Đảng [118, tr.210, tr.637].

Sách “350 thuật ngữ xây dựng Đảng” chỉ rõ cách thức hình thành tổ chức đảng: “tổ chức đảng do đại hội (hay đại hội đại biểu) của Đảng bầu, hoặc do cấp ủy có thẩm quyền thành lập, bầu hoặc chỉ định, hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ” [152, tr.404, tr.404].

Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định:

1. Hệ thống tổ chức của Đảng được lập tương ứng với hệ thống tổ chức hành chính của Nhà nước.
2. Tổ chức cơ sở đảng được lập tại đơn vị cơ sở hành chính, sự nghiệp, kinh tế hoặc công tác, đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh. Tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam theo quy định tại chương VI. Việc lập tổ chức đảng ở những nơi có đặc điểm riêng theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương [33, tr. 19-20].

Như vậy, khái niệm “tổ chức đảng” được dùng để chỉ tất cả các tổ chức của Đảng, gồm: chi bộ (chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, chi bộ cơ sở); đảng bộ (đảng bộ cơ sở; đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng ủy cơ sở, đảng bộ cấp huyện, cấp tỉnh và tương đương); chi ủy, đảng ủy các cấp, ban thường vụ cấp ủy các cấp; các cơ quan lãnh đạo của toàn Đảng; các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp huyện, tỉnh và của Ban Chấp hành Trung ương.

Tổ chức đảng của Đảng Cộng sản Việt Nam rất đa dạng, phong phú, gồm nhiều loại hình, chi bộ, đảng bộ ở xã, phường, thị trấn, trong các doanh nghiệp nhà nước, các doanh nghiệp NKVNN, trong đơn vị sự nghiệp công lập, cấp ủy các cấp, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy các cấp, đảng bộ cấp huyện, cấp tỉnh và tương đương; trong các đơn vị lực lượng vũ trang như quân đội, công an ...

Hiện nay, Đảng ta đang sắp xếp, kiện toàn hệ thống tổ chức trong toàn Đảng, cấp ủy có thẩm quyền ở các tỉnh ĐNB đã xác định cấp ủy cấp trên trực tiếp của chi bộ, đảng bộ trong doanh nghiệp NKVNN của tỉnh. Chẳng hạn, trước khi sắp xếp, kiện toàn hệ thống tổ chức của Đảng, nhiều chi bộ, đảng bộ trực thuộc đảng ủy khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, nay đã chấm dứt hoạt động của đảng bộ khối, cấp ủy có thẩm quyền đã xác định đảng ủy cấp trên trực tiếp của các chi bộ, đảng bộ nêu trên.... Hiện tại, ở một số nơi, vẫn có một số chi bộ trong các doanh nghiệp NKVNN trực thuộc đảng ủy xã, phường, thị trấn. Trong các loại hình tổ chức đảng nêu trên, thấy rằng, tổ chức

đảng trong doanh nghiệp NKVNN trong cả nước nói chung, ở các tỉnh ĐNB nói riêng, gồm các chi bộ, đảng bộ, trong đó một số là chi bộ, đảng bộ cơ sở; phần lớn chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, cũng có thể có đảng bộ là đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng ủy cơ sở, song những đảng bộ này rất ít. Một số chi bộ trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB có đông đảng viên đã thành lập các tổ đảng. Trong các chi bộ và đảng bộ có chi ủy, đảng ủy....

Từ khái niệm “Tổ chức đảng” nêu trên và khái niệm “Doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB” có thể nêu khái niệm: *Tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB là chi bộ, đảng bộ được thành lập và hoạt động trong các doanh nghiệp theo quy định của Đảng, có chức năng lãnh đạo đảng viên và quần chúng trong doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ chính trị và chuyên môn, đồng thời giám sát việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần xây dựng doanh nghiệp phát triển ổn định, bền vững.*

Hiện nay, tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN được thành lập dưới ba loại hình chủ yếu, bao gồm: chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở và đảng bộ bộ phận. Việc phân loại tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN như này nhằm bảo đảm phù hợp với quy mô tổ chức và số lượng đảng viên trong doanh nghiệp, đồng thời phát huy tốt vai trò lãnh đạo của Đảng trong mọi mặt hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

2.2.1.2. Chức năng của tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ

Ban Bí thư đã quy định chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong một số loại hình doanh nghiệp NKVNN. Chức năng, nhiệm vụ của chi bộ đảng bộ cơ sở trong các loại hình doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB theo quy định của Ban Bí thư.

** Chức năng của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 50% vốn điều lệ trở xuống:*

Quy định số 47-QĐ/TW ngày 20/12/2021 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 50% vốn điều lệ trở xuống, xác định:

Đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp là hạt nhân chính trị, lãnh đạo cán bộ, đảng viên, người lao động và tuyên truyền, vận động các thành viên trong doanh nghiệp thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ công ty và các quy chế, quy định của doanh nghiệp; tham gia xây dựng và lãnh đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, xây dựng doanh nghiệp phát triển bền vững, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước, bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, cổ đông và người lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ; xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh, góp phần phát triển nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh [8].

** Chức năng của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp có vốn nước ngoài*

Quy định số 171-QĐ/TW ngày 07 tháng 3 năm 2013 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp có vốn nước ngoài (áp dụng cho các doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài), xác định:

Đảng bộ, chi bộ là hạt nhân chính trị lãnh đạo đảng viên, các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp; tuyên truyền, vận động nhà đầu tư nước ngoài, các thành viên hội đồng quản trị, hội đồng thành viên, giám đốc hoặc tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác do điều lệ doanh nghiệp quy định (gọi chung là người quản lý doanh nghiệp) và người lao động chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động [12].

** Chức năng của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp tư nhân*

Quy định số 170-QĐ/TW ngày 07 tháng 03 năm 2013 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp tư nhân (áp dụng cho các doanh nghiệp 100% vốn tư nhân gồm: công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh và doanh nghiệp tư nhân):

Đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp tư nhân là hạt nhân chính trị lãnh đạo đảng viên, các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp; tuyên truyền, vận động chủ sở hữu, các thành viên hội đồng quản trị, hội đồng thành

viên, giám đốc hoặc tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác do điều lệ doanh nghiệp quy định (gọi chung là người quản lý doanh nghiệp) và người lao động chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, doanh nghiệp và người lao động [13].

Từ những quy định nêu trên về chức năng của các đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các loại hình doanh nghiệp NKVNN có thể rút ra chức năng của tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB:

Tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB là hạt nhân chính trị, lãnh đạo cán bộ, đảng viên trong doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 50% vốn điều lệ trở xuống; lãnh đạo đảng viên trong doanh nghiệp có vốn nước ngoài (áp dụng cho các doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài), người lao động Việt Nam và tuyên truyền, vận động chủ doanh nghiệp, người nước ngoài nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, chính sách của Nhà nước Việt Nam; lãnh đạo đảng viên, các tổ chức chính trị - xã hội (CT-XH) trong doanh nghiệp, tuyên truyền, vận động người quản lý doanh nghiệp và người lao động chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, doanh nghiệp và người lao động; tổ chức đảng xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh.

2.2.1.3. Nhiệm vụ của tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ

Theo các quy định nêu trên, có thể thấy rằng, tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN ở tỉnh ĐNB có các nhiệm vụ sau đây:

Một là, tuyên truyền, vận động chủ doanh nghiệp về thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, QP,AN

Tất cả các tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN đều có nhiệm vụ lãnh đạo đảng viên, người lao động và tuyên truyền vận động chủ doanh nghiệp, các thành viên thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng pháp luật của Nhà nước, hợp đồng, thỏa ước lao động và đoàn kết phấn đấu, vì mục tiêu chung là

thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Ngăn ngừa, khắc phục những biểu hiện vi phạm pháp luật và quyền lợi hợp pháp của người lao động. Lãnh đạo đảng viên, người lao động và tuyên truyền, vận động chủ doanh nghiệp giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, QP, AN. Đề xuất, kiến nghị lên cấp có thẩm quyền những vấn đề cần thiết liên quan đến doanh nghiệp.

Hai là, lãnh đạo công tác tư tưởng trong doanh nghiệp

Cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo đảng viên tiến hành công tác tư tưởng đối với công nhân, người lao động, chủ doanh nghiệp tạo sự đồng thuận thực hiện thắng lợi nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh và các hoạt động của doanh nghiệp, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước...

Ba là, lãnh đạo các tổ chức CT-XH trong doanh nghiệp như: Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, ... với những nội dung, phương pháp phù hợp.

Cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo các tổ chức CT-XH trong doanh nghiệp như: Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh...trong doanh nghiệp về xây dựng tổ chức bộ máy, cán bộ và xác định, thực hiện chức năng nhiệm vụ của từng tổ chức phù hợp với nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh và điều kiện hoạt động của doanh nghiệp nhằm tổ chức đoàn viên, hội viên tham gia thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và thực hiện tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và xây dựng doanh nghiệp vững mạnh; đại diện và bảo vệ lợi ích chính đáng, hợp pháp của đoàn viên, hội viên, tham gia xây dựng chi bộ, đảng bộ trong doanh nghiệp.

Bốn là, về công tác cán bộ

Cấp ủy, tổ chức đảng tiến hành các hoạt động xây dựng cấp ủy và đội ngũ cán bộ đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; đề xuất với cấp trên xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đảng, đoàn thể; tham gia ý kiến với chủ doanh nghiệp về việc bồi dưỡng, sử dụng cán bộ quản lý, lao động kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ trong doanh nghiệp, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh và các hoạt động cần thiết của doanh nghiệp; tham gia ý kiến để chủ

doanh nghiệp tạo thuận lợi cho việc xây dựng cán bộ các tổ chức CT-XH trong doanh nghiệp.

Năm là, xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh

Cấp ủy tiến hành các hoạt động xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh; xây dựng, nâng cao chất lượng cấp ủy, đội ngũ đảng viên, tăng cường công tác phát triển đảng viên, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động nhằm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của chi bộ, đảng bộ theo quy định của Đảng.

Trên đây là nhiệm vụ chung của các tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB. Từng tổ chức đảng cần nhận thức rõ, mình là tổ chức đảng ở loại hình doanh nghiệp nào, bám chắc vào quy định của Đảng về chức năng, nhiệm vụ của chi bộ, đảng bộ cơ sở ở các loại hình doanh nghiệp NKVNN để xác định nhiệm vụ cho phù hợp và thực hiện đạt hiệu quả.

2.2.1.4. Vai trò của các tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ

Tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB có vai trò to lớn đối với công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ tỉnh, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đảm bảo cho các hoạt động đó theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; với các hoạt động của các tổ chức CT-XH trong doanh nghiệp và sự phát triển KT-XH của tỉnh.

Điều lệ Đảng chỉ rõ: “Tổ chức cơ sở đảng (chi bộ, đảng bộ cơ sở) là nền tảng của Đảng, là hạt nhân chính trị ở cơ sở” [33, tr.34]. Nghị quyết Trung ương năm khóa XIII của Đảng “Về tăng cường, củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới” tiếp tục khẳng định: “Tổ chức cơ sở đảng là nền tảng của Đảng, là cầu nối giữa Đảng với Nhân dân, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng ở cơ sở” [45, tr.159]. Tổ chức cơ sở đảng, gồm chi bộ cơ sở và đảng bộ cơ sở; đảng bộ cơ sở được tạo nên bởi các chi bộ trực thuộc,... Phần lớn hoạt động của đảng bộ cơ sở được thực hiện ở các chi bộ. Đó là nơi sinh hoạt, hoạt động chủ yếu của đội ngũ đảng viên, giáo dục, rèn luyện đảng viên, gắn bó mật thiết với Nhân dân, trực tiếp lãnh đạo Nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, nhiệm vụ chính trị của tổ chức cơ sở

đảng... Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Đề lãnh đạo cách mạng, Đảng phải mạnh. Đảng mạnh là do chi bộ tốt” [74, tr.94]; “Chi bộ là gốc rễ của Đảng trong quần chúng. Chi bộ tốt thì mọi chính sách của Đảng đều được thi hành tốt, mọi công việc đều tiến bộ không ngừng” [74, tr.161]

Từ vai trò của chi bộ được Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, được thực tiễn kiểm nghiệm và chứng minh, vai trò của tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở tỉnh ĐNB, được thể hiện ở những điểm chủ yếu sau:

Một là, là một bộ phận quan trọng của các đảng bộ tỉnh ở ĐNB.

Hiện tại, các tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB có số lượng khá lớn, là một bộ phận quan trọng trong tổng số các tổ chức đảng của đảng bộ tỉnh. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, chất lượng của các tổ chức đảng này, quan hệ mật thiết và góp phần quan trọng tạo nên năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và chất lượng của các đảng bộ tỉnh.

Hai là, là cầu nối giữa Đảng với đông đảo công nhân và người lao động trong các doanh nghiệp, gắn bó với họ, góp phần tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với đông đảo công nhân và người lao động trong doanh nghiệp.

Tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB trực tiếp gắn bó với đông đảo công nhân và người lao động trong các doanh nghiệp, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, lợi ích chính đáng, hợp pháp của họ, phản ánh với cấp có thẩm quyền để giải quyết; vận động chủ doanh nghiệp thực hiện theo chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tổ chức đảng tuyên truyền vận động công nhân và người lao động trong doanh nghiệp tích cực thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đóng góp cho ngân sách tỉnh.

Ba là, có vai trò rất quan trọng đối với việc xây dựng, củng cố nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức CT-XH trong doanh nghiệp, phát huy vai trò của đảng viên, công nhân, người lao động trong doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp

Trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB thường có tổ chức Công đoàn và Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Tổ chức đảng trong doanh nghiệp trực tiếp lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ và

hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức này; định hướng, chính trị cho mọi hoạt động của các tổ chức CT-XH theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện có hiệu quả vai trò là người đại diện, bảo vệ lợi ích chính đáng, hợp pháp của công nhân và người lao động trong doanh nghiệp; bồi dưỡng quần chúng ưu tú để kết nạp họ vào Đảng; phát huy vai trò của đảng viên, công nhân, người lao động trong doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Bốn là, là lực lượng quan trọng trong thuyết phục chủ doanh nghiệp thực hiện đúng những thỏa thuận của doanh nghiệp với công nhân và người lao động trong doanh nghiệp.

Tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở ĐNB là lực lượng quan trọng trong thuyết phục chủ doanh nghiệp tôn trọng và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về hợp đồng lao động, tôn trọng và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công nhân và người lao động, không để xảy ra các tiêu cực, xâm phạm đến lợi ích chính đáng, hợp pháp của họ. Đồng thời, tổ chức đảng là lực lượng chủ yếu trong thuyết phục chủ doanh nghiệp xây dựng và phát triển quan hệ mật thiết, đúng đắn giữa chủ doanh nghiệp với tổ chức đảng, các tổ chức CT-XH, công nhân và người lao động trong doanh nghiệp và với cấp ủy, chính quyền, các tổ chức CT-XH ở địa phương, nơi doanh nghiệp tọa lạc và hoạt động.

Năm là, tham gia vào sự lãnh đạo hoạt động của doanh nghiệp để doanh nghiệp hoạt động của theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng chính sách, pháp luật của Nhà nước

Tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở ĐNB trực tiếp tác động để chủ doanh nghiệp điều hành hoạt động của doanh nghiệp đạt hiệu quả theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng chính sách, pháp luật của Nhà nước. Qua đó tổ chức đảng tham gia vào sự lãnh đạo hoạt động của doanh nghiệp.

2.2.1.5. Đặc điểm của các tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ

Một là, số lượng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB ở mức rất thấp so với số lượng doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh, và có sự chênh lệch lớn giữa các tỉnh trong vùng; đa dạng về loại hình.

Số lượng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB ở mức thấp so với số lượng doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh. Hiện tại, ở tỉnh Tây Ninh có 11 tổ chức cơ sở đảng, (trong năm 2021-2024 có thêm 8823 doanh nghiệp). Ở tỉnh Bình Dương có 62 tổ chức cơ sở với 147 chi bộ trực thuộc, (trong 6 tháng đầu năm 2024 có thêm 1650 doanh nghiệp). Ở tỉnh Đồng Nai có 294 tổ chức cơ sở đảng với 397 chi bộ trực thuộc (có 52.765 doanh nghiệp). Ở tỉnh Bình Phước có 45 tổ chức cơ sở đảng với 47 chi bộ trực thuộc, (trong năm 2024 có thêm trên 1100 doanh nghiệp). Ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có 207 tổ chức cơ sở đảng với 153 chi bộ trực thuộc, (có 22.058 doanh nghiệp [Phụ lục 2]

Như vậy, số lượng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB ở mức rất thấp và có sự chênh lệch lớn giữa các tỉnh trong vùng. Trong đó tỉnh Đồng Nai có số lượng tổ chức cơ sở đảng trong các doanh nghiệp NKVNN lớn nhất (294 tổ chức cơ sở đảng); tiếp đến là tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (207 tổ chức cơ sở đảng); thấp và thấp nhất là tỉnh Bình Phước (45 tổ chức cơ sở đảng) và tỉnh Tây Ninh (11 tổ chức cơ sở đảng).

Hai là, phần lớn tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN là chi bộ cơ sở và đảng bộ cơ sở; số lượng đảng viên của các tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN của tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Dương vào loại lớn, lớn nhất là số lượng đảng viên ở tỉnh Đồng Nai.

Ở tỉnh Đồng Nai, trong số 294 tổ chức cơ sở đảng trong các doanh nghiệp NKVNN, có 110 đảng bộ cơ sở và 184 chi bộ cơ sở [49, tr.3]; ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong số 207 tổ chức cơ sở đảng trong các doanh nghiệp NKVNN, có 75 đảng bộ cơ sở và 132 chi bộ cơ sở. Đặc điểm này, rất thuận lợi cho mọi hoạt động của tổ chức đảng [52, tr.3]; ở tỉnh Bình Dương trong số 62 tổ chức cơ sở trong các doanh nghiệp NKVNN, có 49 chi bộ cơ sở và 13 đảng bộ cơ sở [132, tr.2]

Số lượng đảng viên của các tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở một số tỉnh vào loại lớn: ở tỉnh Bình Dương có 3.143 đảng viên, chiếm tỷ lệ 5,6% trên tổng số đảng viên của Đảng bộ tỉnh [132, tr.2]. Tỉnh Đồng Nai có số lượng đảng viên trong các doanh nghiệp NKVNN lớn nhất, với 8.297

đảng viên [140, tr.4]. Tỉnh Tây Ninh có số lượng đảng viên trong các doanh nghiệp NKVNN rất thấp và thấp nhất với 129 đảng viên [47,, tr.3].

Ba là, các tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB đa dạng về loại hình

Ở tỉnh Tây Ninh có 11 chi bộ trong các doanh nghiệp NKVNN gồm các chi bộ trong công ty tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài [47, tr.3]. Ở tỉnh Đồng Nai các tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN rất đa dạng, gồm: 8 tổ chức đảng trong doanh nghiệp thành lập theo Luật Hợp tác xã; 102 tổ chức đảng trong doanh nghiệp tư nhân; 52 tổ chức đảng trong các công ty cổ phần có vốn nhà nước sở hữu dưới 50% vốn điều lệ; 93 tổ chức đảng trong các doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài; 9 tổ chức đảng trong các doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài; 30 tổ chức đảng trong các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập thuộc cơ sở giáo dục, y tế... [141, tr.5]. Ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có 8 đảng bộ cơ sở và 12 chi bộ cơ sở trong các công ty cổ phần; 2 đảng bộ cơ sở, 12 chi bộ trực thuộc trong doanh nghiệp tư nhân; công ty trách nhiệm hữu hạn: 02 chi bộ cơ sở, 06 chi bộ trực thuộc trong các công ty trách nhiệm hữu hạn; 14 chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp có vốn nước ngoài; 06 đảng bộ cơ sở, 06 chi bộ cơ sở, 17 chi bộ trực thuộc trong các doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 50% vốn điều lệ trở xuống; 01 chi bộ cơ sở trong đơn vị sự nghiệp ngoài công lập: 02 chi bộ cơ sở trong Hợp tác xã... [131, tr.3].

Bốn là, các tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước có đội ngũ đảng viên trẻ, trình độ chuyên môn cao nhưng thiếu kinh nghiệm công tác đảng

Hiện nay đội ngũ đảng viên trong doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB phần lớn là người trẻ tuổi, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao, được đào tạo bài bản, đặc biệt trong các lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ, tài chính, kinh doanh hiện đại. Đây là nguồn lực có nhiều tiềm năng đóng góp tích cực vào việc xây dựng tổ chức đảng trong khu vực kinh tế tư nhân, góp phần đổi mới nội dung, phương thức hoạt động chi bộ theo hướng gần với thực tiễn sản xuất - kinh doanh. Tuy nhiên, hạn chế nổi bật là phần lớn đội ngũ đảng viên trẻ trong các doanh nghiệp này lại thiếu kinh nghiệm thực tiễn trong công tác đảng, chưa được

rèn luyện qua các vị trí chủ chốt trong HTCT, còn lúng túng trong việc tổ chức sinh hoạt chi bộ, triển khai nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, giáo dục chính trị tư tưởng cho quần chúng và đảng viên, cũng như gắn công tác đảng với nhiệm vụ chuyên môn trong môi trường doanh nghiệp có yếu tố thị trường cao. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng hoạt động của tổ chức đảng, đặc biệt trong việc giữ vững nguyên tắc sinh hoạt đảng, phát huy vai trò hạt nhân chính trị trong doanh nghiệp. Thực tiễn ở một số tỉnh ĐNB như Đồng Nai, Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy, nhiều chi bộ trong doanh nghiệp NKVNN dù có đội ngũ đảng viên đông, trẻ, có năng lực chuyên môn nhưng lại chưa phát huy được vai trò lãnh đạo do thiếu kinh nghiệm công tác đảng, thiếu sự hỗ trợ từ cấp ủy cấp trên, dẫn đến hoạt động còn hình thức, thiếu chiều sâu, chưa gắn kết hiệu quả giữa nhiệm vụ chính trị với yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Năm là, việc thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB phụ thuộc nhiều vào sự đồng thuận của chủ doanh nghiệp

Một trong những đặc điểm nổi bật và có tính chất quyết định đối với việc thành lập và duy trì tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB hiện nay là mức độ đồng thuận, ủng hộ của chủ doanh nghiệp. Trong thực tiễn triển khai, mặc dù Điều lệ Đảng và các văn bản hướng dẫn của Trung ương đã quy định rõ điều kiện và nguyên tắc thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN, song việc tổ chức hoạt động đảng lại phụ thuộc đáng kể vào thái độ chính trị và nhận thức của người đứng đầu doanh nghiệp. Do đặc thù của khu vực kinh tế tư nhân - nơi mà đa số chủ doanh nghiệp không phải là đảng viên nên không ít trường hợp còn thiếu thiện chí, thậm chí né tránh, lo ngại tổ chức đảng sẽ ảnh hưởng đến quyền điều hành, hiệu quả kinh doanh hoặc tạo ra yếu tố “chính trị hóa” trong môi trường vốn chú trọng đến lợi nhuận. Chính điều này đã gây khó khăn cho việc thành lập tổ chức đảng, bố trí sinh hoạt chi bộ định kỳ, cử đảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng, hoặc tổ chức các hoạt động chính trị - tư tưởng, kiểm tra, giám sát trong nội bộ doanh nghiệp. Ngược lại, thực tiễn cũng cho thấy, ở những doanh nghiệp mà chủ doanh nghiệp là đảng viên hoặc có nhận thức chính trị đúng đắn, tích cực phối hợp với cấp ủy cấp trên trong việc thành lập và tạo điều kiện cho tổ chức đảng hoạt động, thì hiệu quả lãnh đạo của

tổ chức đảng được phát huy rõ nét hơn; các chi bộ tổ chức sinh hoạt nề nếp, lãnh đạo tốt đoàn thể, phát triển đảng viên mới, tham gia giải quyết mâu thuẫn lao động, xây dựng văn hóa doanh nghiệp tiên bộ. Do đó, có thể khẳng định rằng, mức độ đồng thuận của chủ doanh nghiệp không chỉ là yếu tố ảnh hưởng mà còn là điều kiện có tính chất quyết định đến khả năng hình thành, ổn định và phát huy vai trò tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN hiện nay, đặc biệt tại các tỉnh phát triển mạnh kinh tế tư nhân.

2.2.2. Phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ - khái niệm, nội dung

2.2.2.1. Khái niệm phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ

Để đưa ra khái niệm nêu trên, cần làm rõ khái niệm “Phát triển”. Theo Đại từ điển tiếng Việt: “phát triển” là vận động, tiến triển theo chiều hướng tăng lên: phát triển kinh tế, văn hóa, không ngừng phát triển sản xuất [183, tr.1321]. Giáo trình triết học Mác - Lê nin (giáo trình chuẩn quốc gia) chỉ rõ: “Trong quan điểm duy vật biện chứng, *phát triển là một phạm trù triết học dùng để khái quát quá trình vận động tiến lên từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn*” [76, tr.227].

Như vậy, theo cách hiểu trên của Đại từ điển tiếng Việt và Giáo trình triết học Mác - Lê nin “phát triển” là sự thay đổi của sự vật theo hướng tiến lên về hai phương diện lượng và chất. Trong quá trình phát triển của sự vật, sẽ xuất hiện những tính quy định mới cao hơn về chất, có khi cả về lượng, làm tăng tính đa dạng, phong phú của sự vật và sự liên hệ của sự vật với những sự vật khác, làm cho cơ cấu tổ chức, phương thức tồn tại và vận động của sự vật cùng những chức năng vốn có của nó ngày càng hoàn thiện hơn. Đối với các tổ chức trong xã hội sự tiến lên của tổ chức ấy, không chỉ gồm sự tăng lên về chất lượng mà còn tăng lên về số lượng các thành viên, về tính chất của nhiệm vụ...

Trong khoa học Xây dựng Đảng “phát triển” tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên thường được hiểu là làm tăng lên về chất lượng và số lượng tổ chức đảng hay nâng cao chất lượng tổ chức đảng; sự tăng lên về chất lượng của đội ngũ cán bộ, đội ngũ đảng viên, hay nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, gồm nâng cao chất lượng những cán bộ, đảng viên hiện có; tuyển dụng cán

bộ mới, có chất lượng bổ sung cho đội ngũ cán bộ; kết nạp đảng viên, bổ sung cho đội ngũ đảng viên nguồn lực và tổ chất mới; loại trừ những cán bộ thoái hóa, biến chất; đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng.

Trong các văn kiện của Đảng thường dùng thuật ngữ, như: phát triển các tổ đảng, phát triển đội ngũ đảng viên, phát triển đội ngũ cán bộ ... Sự phát triển đội ngũ cán bộ, đảng viên, bao gồm hai phương diện chủ yếu: làm tăng số lượng cán bộ, đảng viên và làm tăng chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nghĩa là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên bao gồm cả việc tuyển dụng cán bộ mới và kết nạp đảng viên. Với nghĩa này, có thể hiểu phát triển đội ngũ cán bộ, đảng viên là việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Đối với việc phát triển các tổ chức đảng cũng gồm hai phương diện tương tự nêu trên, song lại có những điểm khác biệt. Hai phương diện của việc phát triển các tổ chức đảng, gồm: làm tăng chất lượng các tổ chức đảng hiện có hay nâng cao chất lượng các tổ chức đảng hiện có; thành lập các tổ chức đảng mới và tạo thuận lợi cho các tổ chức đảng đã được thành lập hoạt động đạt hiệu quả.

Từ phân tích trên có thể nêu khái niệm: *Phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB là hoạt động của tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy (BTVTU), cấp ủy cấp xã, cấp ủy, chi bộ, đảng bộ trong các doanh nghiệp NKVNN với sự tham gia của các tổ chức CT - XH, công nhân, người lao động trong doanh nghiệp, các tổ chức trong HTCT ở địa phương, nhằm nâng cao chất lượng các tổ chức đảng đã có trong các doanh nghiệp và thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng, tạo thuận lợi cho các tổ chức đảng này hoạt động đạt hiệu quả.*

Như vậy, phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN ở ĐNB là công việc công việc của các tổ chức trong HTCT từ tỉnh đến cơ sở, trước hết là của tỉnh ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy (Ban tổ chức, tuyên giáo và dân vận), cấp ủy cấp huyện, trước đây, cấp xã, cấp ủy, chi bộ, đảng bộ, đảng viên, các tổ chức CT-XH, công nhân và người lao động trong doanh nghiệp ở các tỉnh ĐNB. Sắp tới kết thúc hoạt động của cấp ủy cấp huyện; sáp nhập cấp xã, chỉ còn xã, phường.

Trước đây, trong cả nước, nói chung, ở các tỉnh ĐNB, nói riêng nhiều tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN trực thuộc đảng ủy khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh; khá nhiều tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy các doanh nghiệp cấp huyện; một số ít tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy cấp xã. Hiện nay, qua sáp nhập tỉnh, thành phố, cấp xã, kết thúc hoạt động của HTCT cấp huyện và tinh gọn tổ chức bộ máy HTCT cấp tỉnh, nhiều tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN trực thuộc đảng ủy UBND tỉnh, khá nhiều tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất và đảng ủy cấp xã (đảng ủy xã, phường).

2.2.2.2. Nội dung phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ

Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 18/3/2019 của Ban Bí thư “về tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân”, chỉ rõ: “Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức đảng; tích cực xây dựng, phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong các đơn vị kinh tế tư nhân”. Chỉ thị nhấn mạnh hai công việc chủ yếu về xây dựng tổ chức đảng trong đơn vị kinh tế tư nhân là (doanh nghiệp NKVNN): Đối với các doanh nghiệp NKVNN đã có tổ chức đảng, cần tập trung nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng. Đối với các doanh nghiệp NKVNN chưa có tổ chức đảng, cần chuẩn bị chu đáo những điều kiện cần thiết để thành lập tổ chức đảng và tạo thuận lợi cho tổ chức đảng được thành lập hoạt động đạt hiệu quả,

Từ khái niệm “Phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB” và chỉ dẫn nêu trên của Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 18/3/2019 của Ban Bí thư, có thể xác định nội dung phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB, gồm:

Một là, nâng cao chất lượng tổ chức đảng đã có trong doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB

Tập trung xây dựng, nâng cao chất lượng cấp ủy, bí thư cấp ủy; đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; coi trọng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; xác định nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức đảng phù hợp

doanh nghiệp, đem lại, hiệu quả; phát huy vai trò của các tổ chức CT-XH, công nhân và người lao động trong doanh nghiệp tham gia nâng cao chất lượng tổ chức đảng; cấp ủy cấp trên trực tiếp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và tạo thuận lợi cho việc nâng cao chất lượng tổ chức đảng.

Hai là, thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN chưa có tổ chức đảng ở các tỉnh ĐNB và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức đảng hoạt động đạt hiệu quả

Tập trung thực hiện những công việc chủ yếu, như: xác định đúng, chính xác những doanh nghiệp NKVNN có thể tiến hành thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp; hình thành cấp ủy, bí thư của tổ chức đảng để khi tổ chức đảng được thành lập có thể hoạt động ngay; xây dựng quy chế làm việc để có thể tổ chức thực hiện ngay sau khi thành lập tổ chức đảng; tập trung xác định nội dung, phương thức hoạt động phù hợp doanh nghiệp, đạt hiệu quả; tiến hành ngay công tác phát triển đảng viên; cấp ủy cấp trên tạo thuận lợi cho tổ chức đảng sau khi được thành lập đạt hiệu quả, phát huy vai trò, tác dụng đối với hoạt động của doanh nghiệp.

Ba là, thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN chưa có tổ chức đảng bằng phương pháp trực tiếp và phương pháp gián tiếp

Trong quá trình phát triển tổ chức đảng trong khu vực kinh tế tư nhân, đặc biệt tại các doanh nghiệp NKVNN - nơi có đặc điểm sở hữu đa dạng, tính thị trường cao và mối quan hệ lao động phức tạp, việc thành lập tổ chức đảng cần vận dụng linh hoạt hai phương pháp chủ yếu: phương pháp trực tiếp và phương pháp gián tiếp. Đây là hai cách tiếp cận được áp dụng phổ biến nhằm mở rộng mạng lưới tổ chức đảng, bảo đảm nguyên tắc tổ chức theo Điều lệ Đảng nhưng vẫn phù hợp với thực tiễn doanh nghiệp.

Phương pháp trực tiếp được áp dụng khi doanh nghiệp có đủ số lượng đảng viên chính thức theo quy định (tối thiểu 3 đảng viên), có nguyện vọng và điều kiện thành lập tổ chức đảng tại chỗ. Cấp ủy có thẩm quyền sẽ tiến hành khảo sát, vận động và ra quyết định thành lập chi bộ ngay trong doanh nghiệp, từ đó triển khai các hoạt động như sinh hoạt định kỳ, phát triển đảng viên, giáo dục chính trị tư tưởng và lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị. Phương pháp này có

ưu điểm là tạo được sự gắn bó giữa tổ chức đảng với hoạt động sản xuất, kinh doanh, nâng cao hiệu lực lãnh đạo của Đảng ngay tại cơ sở, song lại phụ thuộc nhiều vào yếu tố đồng thuận từ phía chủ doanh nghiệp và tính ổn định của lực lượng đảng viên.

Phương pháp gián tiếp được áp dụng khi doanh nghiệp chưa đủ điều kiện để thành lập tổ chức đảng độc lập. Các đảng viên đang làm việc trong doanh nghiệp sẽ được đưa về sinh hoạt tại chi bộ ghép hoặc chi bộ ngoài doanh nghiệp do cấp ủy cấp trên quản lý. Đây là giải pháp bước đầu giúp duy trì công tác đảng, giáo dục chính trị tư tưởng, phát hiện và bồi dưỡng nguồn kết nạp mới. Khi điều kiện thuận lợi, tổ chức đảng sẽ được chuyển sang phương pháp trực tiếp tại doanh nghiệp. Phương pháp gián tiếp tuy bảo đảm duy trì tổ chức đảng trong khu vực kinh tế tư nhân, nhưng tính gắn kết với hoạt động doanh nghiệp còn hạn chế, hiệu quả lãnh đạo trực tiếp chưa cao.

Việc kết hợp chặt chẽ cả hai phương pháp trên không chỉ giúp phát triển tổ chức đảng mà còn phù hợp với tính chất đa dạng, năng động của các loại hình doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB.

2.3. CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ - KHÁI NIỆM, NỘI DUNG, VAI TRÒ

2.3.1. Khái niệm công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ

Để đưa ra khái niệm “Công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB”, ngoài khái niệm “phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB” đã xây dựng ở trên, còn phải làm rõ khái niệm “Công tác”.

** Khái niệm “Công tác”*

Đại từ điển tiếng Việt, cho rằng: “công tác là công việc của nhà nước, của đoàn thể” [183, tr.458]. “Sách tra cứu các mục từ về tổ chức” nêu rõ, đầy đủ và chính xác hơn: “Công tác là công việc của tổ chức, cơ quan, đơn vị (đảng, nhà nước, đoàn thể, đơn vị kinh tế, sự nghiệp) cùng nhau thực hiện, hoặc giao cho từng thành viên trong tổ chức, cơ quan, đơn vị đó thực hiện” [118, tr.210, 174].

Từ những điều nêu trên, có thể hiểu: Công tác là công việc của các tổ chức trong HTCT, gồm: Đảng, Nhà nước, các tổ chức CT-XH (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Liên Đoàn lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam) các tổ chức xã hội; các tổ chức kinh tế nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, lực lượng vũ trang như Quân đội, Công an... do các thành viên của từng tổ chức này cùng thực hiện, hoặc giao cho từng thành viên của tổ chức đó thực hiện, nhằm thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức nêu trên.

Có thể hiểu, việc thực hiện những công việc của các tổ chức nêu trên là việc công, là công tác. Những công việc của các tổ chức nêu trên không chỉ do các tổ chức đó thực hiện, mà còn do các tổ chức khác tham gia thực hiện.

Từ luận giải trên và khái niệm “Công tác”; “Phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB” đi đến khái niệm: *Công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB là hoạt động của tỉnh ủy, đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy xã, phường, cấp ủy tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN với sự tham gia của các tổ chức CT - XH, công nhân, người lao động của doanh nghiệp và các tổ chức của HTCT địa phương trong xây dựng, ban hành và thực hiện chủ trương, nghị quyết, quyết định, kết luận của cấp ủy về nâng cao chất lượng các tổ chức đảng đã có trong các doanh nghiệp và thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng, tạo thuận lợi cho các tổ chức đảng hoạt động đạt hiệu quả.*

* *Chủ thể công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB, gồm:*

Chủ thể công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB: cấp ủy, đội ngũ đảng viên của các tổ chức đảng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cấp trên của tổ chức đảng, như: đảng ủy cơ sở, cấp ủy khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng ủy xã, phường, đảng ủy UBND tỉnh, tỉnh ủy, BTVTU và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, trọng tâm là sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN.

Trong những năm qua, ở các tỉnh ĐNB nhiều tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN trực thuộc đảng ủy khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh; khá

nhiều tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN trực thuộc đảng ủy doanh nghiệp cấp huyện; một số ít tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN trực thuộc đảng ủy cấp xã. Hiện nay và trong những năm tới, từ việc sáp nhập, sắp xếp, kiện toàn tinh gọn tổ chức bộ máy các tỉnh, thành phố, cấp xã và kết thúc hoạt động của các tổ chức trong HTCT cấp huyện, phần lớn tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN trực thuộc đảng ủy UBND tỉnh; nhiều tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN trực thuộc đảng ủy xã, phường.

Chủ thể phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB, gồm: cấp ủy, đội ngũ đảng viên của các tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp cấp trên, nhất là cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng, gồm: đảng ủy xã, phường (những tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN trực thuộc đảng ủy xã, phường); đảng ủy UBND tỉnh (những tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN trực thuộc đảng ủy UBND tỉnh), trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ đảng ủy xã, phường; ban thường vụ đảng ủy UBND tỉnh. Các cấp ủy thực hiện công việc này, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo chung của tỉnh ủy, BTVTU.

Chủ thể công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN chưa có tổ chức đảng ở các tỉnh ĐNB và tạo thuận lợi cho các tổ chức đảng này hoạt động đạt hiệu quả, gồm: đảng ủy xã, phường, đảng ủy UBND tỉnh, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo chung của tỉnh ủy, BTVTU.

** Lực lượng tham gia công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB, gồm: các tổ chức trong HTCT các cấp của tỉnh; công nhân, người lao động trong doanh nghiệp và nhân dân địa phương, nhất là các tổ chức CT - XH, công nhân, người lao động trong các doanh nghiệp trong việc nâng cao chất lượng tổ chức đảng đã có trong các doanh nghiệp NKVNN và thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng.*

2.3.2. Nội dung công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ

Một là, tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành nghị quyết, chỉ thị, kết luận về phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN

Tỉnh ủy, BTVTU đề ra chủ trương, nghị quyết, quyết định, kết luận, lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt chủ trương, nghị quyết, quyết định, kết luận về phát

triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN của tỉnh ủy:

Tỉnh ủy, BTVTU quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng: “Tập trung củng cố... tạo chuyển biến rõ rệt về chất lượng hoạt động của các loại hình cơ sở đảng, nhất là tổ chức đảng trong các đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế” [37, tr.259-260] trong đề ra chủ trương, nghị quyết, quyết định, kết luận của tỉnh ủy, BTVTU về phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN của tỉnh.

Trên cơ sở chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng về phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN; tình hình cụ thể về hoạt động của các doanh nghiệp và của các tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN của tỉnh, tỉnh ủy, BTVTU lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và ban hành, chủ trương, nghị quyết, quyết định, kết luận về phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN của tỉnh, bao gồm nâng cao chất lượng các tổ chức đảng đã có trong doanh nghiệp NKVNN và thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng, tạo thuận lợi cho tổ chức đảng hoạt động đạt hiệu quả

Tỉnh ủy, BTVTU lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt chủ trương, nghị quyết, quyết định, kết luận về phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN:

Tỉnh ủy, BTVTU lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt chủ trương, nghị quyết, quyết định, kết luận của mình về phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN trong các cấp ủy, cán bộ, đảng viên trong đảng bộ tỉnh. Coi trọng thực hiện công việc này trong đảng ủy, đảng bộ UBND tỉnh, đảng ủy, đảng bộ xã, phường.

Tỉnh ủy, BTVTU lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN của tỉnh ủy:

Tỉnh ủy, BTVTU lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của mình và các cơ quan, tổ chức có liên quan tiến hành công việc nêu trên; coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo ban tổ chức tỉnh ủy thực hiện tốt công việc này. Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, quy chế làm việc của tỉnh ủy về xem xét, thông qua chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN của tỉnh ủy.

Tỉnh ủy, BTVTU lãnh đạo, chỉ đạo đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng ủy xã, phường cụ thể hóa chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN của tỉnh ủy thành chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN của mình, phù hợp, khả thi:

Đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy xã, phường cần xuất phát từ điều kiện cụ thể của doanh nghiệp NKVNN do UBND tỉnh, UBND xã, phường quản lý, tình hình tổ chức đảng trong các doanh nghiệp này, để cụ thể hóa chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN của tỉnh ủy thành chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN của mình, phù hợp, khả thi. Cần xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, lộ trình, thời gian thực hiện, hoàn thành, nhất là việc thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN chưa có tổ chức đảng.

Hai là, tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng ủy xã, phường thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN đã được cụ thể hóa

Tỉnh ủy, BTVTU tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy xã, phường thực hiện thực hiện chương trình, kế hoạch nêu trên; cần phân công cán bộ bám sát quá trình thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN đã được cụ thể hóa; hỗ trợ đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy xã, phường thực hiện tốt chương trình, kế hoạch đã được ban hành. Tập trung thực hiện tốt hai nội dung chủ yếu.

Nâng cao chất lượng tổ chức đảng đã có trong doanh nghiệp NKVNN:

Cần chú ý đến việc triển khai thực hiện các giải pháp về nâng cao chất lượng tổ chức đảng đã có trong từng doanh nghiệp NKVNN đã được xác định trong kế hoạch. Tập trung thực hiện tốt những công việc, như:

Về xây dựng, nâng cao chất lượng cấp ủy, đội ngũ đảng viên: coi trọng chọn và bầu được cấp ủy có chất lượng tốt bảo đảm lãnh đạo chi bộ và các tổ chức CT –XH trong doanh nghiệp thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng và từng tổ chức CT-XH. Đặc biệt, coi trọng chọn được bí thư cấp ủy đủ phẩm chất năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nếu trong những người quản lý doanh nghiệp là đảng

viên, cần bố trí những đồng chí này tham gia cấp ủy. Thường xuyên có các giải pháp phù hợp đạt hiệu quả về nâng cao trình độ mọi mặt, năng lực công tác của đảng viên và cải thiện đời sống của đảng viên; đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên; duy trì thành nề nếp việc tổ chức sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ; thực hiện nghiêm kỷ luật đảng.

Về hoạt động lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng: xác định đúng đắn nội dung, PTLĐ của cấp ủy tổ chức đảng, gồm: tuyên truyền, vận động công nhân, người lao động trong doanh nghiệp tích cực hiện đạt hiệu quả hoạt động sản xuất, inh doanh của doanh nghiệp, lãnh đạo các tổ chức CT – XH trong doanh nghiệp tham gia hiệu quả vào hoạt động sản xuất, inh doanh của doanh nghiệp; thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng tổ, giáo dục, rèn luyện đoàn viên, hội viên trở thành những người ưu tú, giới thiệu đề tổ chức đảng kết nạp vào Đảng..

Thành lập tổ chức đảng trong những doanh nghiệp NKVNN chưa có tổ chức đảng và tạo thuận lợi cho tổ chức đảng hoạt động đạt hiệu quả:

Đặc biệt quan tâm đến việc triển khai thực hiện các giải pháp thành lập tổ chức đảng trong những doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng và tạo thuận lợi cho các tổ chức đảng sau khi được thành lập, hoạt động đạt hiệu quả. Coi trọng các giải pháp củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức CT-XH trong doanh nghiệp để tạo nguồn phát triển đảng viên...

Ba là, đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng ủy xã, phường lãnh đạo, chỉ đạo việc phối hợp hoạt động của các tổ chức CT-XH, công nhân, người lao động trong doanh nghiệp, các tổ chức CT-XH ở địa phương, vận động chủ doanh nghiệp tham gia phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp

Các tổ chức CT-XH, công nhân, người lao động trong doanh nghiệp, các tổ chức CT-XH ở địa phương và chủ doanh nghiệp NKVNN có vai trò rất quan trọng đối với phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp., nhất là chủ doanh nghiệp. Thực tế cho thấy, khi chủ doanh nghiệp đồng tình ủng hộ thì công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp của họ sẽ đạt kết quả, bao gồm: việc

nâng cao chất lượng tổ chức đảng đã có trong doanh nghiệp và việc thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp của họ.

Chủ doanh nghiệp đồng tình ủng hộ, sẽ tạo thuận lợi cho tổ chức đảng trong doanh nghiệp của họ hoạt động hiệu quả; chủ doanh nghiệp không thực sự, thật lòng đồng tình ủng hộ thì tổ chức đảng trong doanh nghiệp của họ gặp nhiều khó khăn trong hoạt động và kết quả hoạt động thường không cao. Đối với việc thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng, điều này, cũng rất đúng. Khi chủ doanh nghiệp không đồng tình, ủng hộ hoặc không thực sự đồng tình, ủng hộ thì việc thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp của họ gặp nhiều khó, khăn. Tổ chức đảng dù có được thành lập cũng gặp nhiều khó khăn trong hoạt động.

Đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy xã, phường lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy, cán bộ của các tổ chức CT-XH trong doanh nghiệp NKVNN vững mạnh đủ trình độ, năng lực tham gia đạt hiệu quả vào việc phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp; cổ vũ, động viên công nhân và người lao động trong doanh nghiệp tham gia vào công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp đạt hiệu quả.

Đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy xã, phường lãnh đạo, chỉ đạo việc phối hợp hoạt động của các tổ chức CT-XH, công nhân, người lao động trong doanh nghiệp, các tổ chức CT-XH ở địa phương. Đặc biệt, coi trọng vận động, thuyết phục chủ doanh nghiệp tạo sự đồng tình, ủng hộ thực sự đối với công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN. Cần có các quy định cụ thể về sự phối hợp này, duy trì nghiêm việc thực hiện.

Bốn là, xây dựng tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN đủ phẩm chất, năng lực và uy tín đáp ứng tốt yêu cầu công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN của địa phương

Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 18/3/2019 của Ban Bí thư “về tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân”, chỉ rõ:

Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương và cấp ủy cấp huyện kiện toàn, tăng cường trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của ban chỉ đạo xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể trong các đơn vị kinh tế tư nhân.

Ban chỉ đạo do phó bí thư cấp uỷ làm trưởng ban, trưởng ban tổ chức và 1 đồng chí phó chủ tịch Uỷ ban nhân dân làm phó trưởng ban; đại diện lãnh đạo các cơ quan tham mưu giúp việc của cấp uỷ, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị xã hội và một số cơ quan chuyên môn của Uỷ ban nhân dân làm thành viên. Ban tổ chức của cấp uỷ là cơ quan thường trực của ban chỉ đạo. Ban chỉ đạo có nhiệm vụ tham mưu cho cấp uỷ chỉ đạo việc xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp tư nhân; thường xuyên kiểm tra và định kỳ sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và xây dựng các giải pháp chỉ đạo thực hiện; nhân rộng các mô hình, điển hình tốt [4].

Các tỉnh uỷ, đảng uỷ UBND tỉnh, đảng uỷ khu công nghiệp, khu chế xuất đảng uỷ xã, phường nhận thức sâu sắc chỉ dẫn nêu trên của Đảng thực hiện tốt công tác tổ chức, các khâu của công tác cán bộ, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của ban chỉ đạo xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể trong các đơn vị kinh tế tư nhân theo nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Đồng thời, các tỉnh uỷ, đảng uỷ UBND tỉnh, đảng uỷ khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng uỷ xã, phường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các khâu của công tác cán bộ nhằm tạo nên đội ngũ cán bộ của ban chỉ đạo theo nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII “về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”. Qua đó, tạo nên ban chỉ đạo xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể trong các đơn vị kinh tế tư nhân của mình và đội ngũ cán bộ ban này có chất lượng tốt, đáp ứng yêu cầu công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN của địa phương.

Năm là, cấp uỷ tiến hành kiểm tra, giám sát công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN

Tỉnh uỷ tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ tiến hành công tác kiểm tra, giám sát đảng uỷ UBND tỉnh, đảng uỷ khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng uỷ xã, phường, cán bộ, đảng viên về công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN. Tỉnh uỷ thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng đối với đảng uỷ UBND

tỉnh, đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất đảng ủy xã, phường, cán bộ, đảng viên về công việc này, đối với những vụ việc phức tạp; coi trọng kiểm tra đảng viên là cán bộ diện BTVTU quản lý. Đồng thời, tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của mình tiến hành kiểm tra, giám sát đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất đảng ủy xã, phường về những nội dung của công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN thuộc lĩnh vực tham mưu của từng cơ quan tham mưu.

Qua kết quả công tác kiểm tra, giám sát, tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo cổ vũ, động viên những tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thực hiện tốt phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN; uốn nắn những lệch lạc; xử lý kịp thời, nghiêm minh những những tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên có sai phạm; để công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN đạt kết quả tốt hơn.

Sáu là, duy trì thành nền nếp việc định kỳ sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm về công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN

Tỉnh ủy coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy và đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng ủy xã, phường thực hiện tốt công việc nêu trên. Cần quy trì thành nền nếp việc định kỳ sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm về công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN của cấp ủy, tổ chức đảng.

Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, nhất là ban tổ chức tỉnh ủy cần hướng dẫn cụ thể đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng ủy xã, phường về sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm về công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN. Phát huy mạnh mẽ vai trò của ban chỉ đạo xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể trong các đơn vị kinh tế tư nhân trong sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm về công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN.

2.3.3. Vai trò của công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ

Một là, là yếu tố rất quan trọng, trực tiếp góp phần định hướng chính trị đúng đắn cho mọi hoạt động của doanh nghiệp theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Thực hiện chủ trương lớn, đường lối của Đảng về phát triển KTTT định hướng XHCN, mở cửa, hội nhập quốc tế với nhiều thành phần kinh tế, ngoài kinh tế nhà nước, còn có nhiều thành phần kinh tế ngoài nhà nước. Hoạt động của các thành phần kinh tế này, được thể hiện chủ yếu ở hoạt động của các doanh nghiệp NKVNN ở các vùng, miền trên đất nước ta. Trong đó, vùng ĐNB là một trong những vùng KTTT, mở cửa, hội nhập quốc tế phát triển mạnh mẽ và lớn nhất ở nước ta. Ngoài Thành phố Hồ Chí Minh, các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh vùng này, rất lớn, phát triển rất mạnh mẽ, năng động, sáng tạo, hiệu quả vào bậc nhất so với doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh của nước ta.

Hoạt động của các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB rất cần được định hướng chính trị đúng đắn theo định hướng XHCN. Sự định hướng này, bảo đảm cho hoạt động của các doanh nghiệp đúng hướng theo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đạt hiệu quả thiết thực; đóng góp vào ngân sách tỉnh; hoàn thành tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước; góp phần xây dựng thành công CNXH trên đất nước ta và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN. Sự định hướng này, tuy đã được thể hiện ở tầm vĩ mô, qua đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, song không thể thiếu sự định hướng chính trị trực tiếp đối với mọi hoạt động của các doanh nghiệp. Điều này, chỉ có thể được thực hiện tốt bởi các tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh. Đây là sứ mệnh lịch sử vẻ vang, trách nhiệm chính trị của các tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN trong vùng. Để thực hiện tốt sứ mệnh lịch sử, trách nhiệm chính trị của mình các tổ chức đảng đã có trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh phải có chất lượng tốt, nghĩa là phải được nâng cao chất lượng; đồng thời phải tiến hành mạnh mẽ việc thành lập các tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN chưa có tổ chức đảng và tạo thuận lợi cho các tổ chức đảng này, hoạt động đạt hiệu quả. Nghĩa là phải coi trọng và tăng cường công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh vùng này.

Hai là, góp phần ngăn chặn và loại trừ những tiêu cực trong hoạt động của các chủ doanh nghiệp.

Đường lối đúng đắn, chủ trương lớn của Đảng trong thời kỳ đổi mới về thực hiện KTTT định hướng XHCN, mở cửa, hội nhập quốc tế được toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta tiếp nhận và tích cực thực hiện, tạo nên sự phát triển mạnh mẽ

về mọi mặt của đất nước, nhất là KT-XH đạt được thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử qua 40 năm đổi mới. Trong đó, sự đóng góp rất lớn của các doanh nghiệp NKVNN, nói chung, các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB, nói riêng.

Tuy nhiên, trong quá trình phát triển, trong nhiều doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB đã và đang nảy sinh khá nhiều tiêu cực: một số chủ doanh nghiệp đã lợi dụng những yếu kém về quản lý nhà nước của một số cán bộ và cơ quan quản lý nhà nước; những kẽ hở của một số văn bản pháp luật để đạt lợi nhuận không chính đáng, như: làm hàng giả, kém chất lượng; móc ngoặc, hối lộ cán bộ quản lý nhà nước thoái hóa, biến chất chưa bị phát hiện để trục lợi; gian lận thương mại...vi phạm những quy định của pháp luật đối với công nhân và người lao động trong doanh nghiệp như: không đảm bảo đầy đủ lương và các chế độ đã thỏa thuận đối với công nhân và người lao động; chậm trễ, đóng không đúng, đủ, hoặc không đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động ...

Để hoạt động của các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB theo hướng tích cực, lành mạnh, hạn chế và loại trừ những tiêu cực nêu trên, rất cần tăng cường hoạt động của các tổ chức đảng trong các doanh nghiệp đã có tổ chức đảng; đồng thời thành lập các tổ chức đảng trong các doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng; tạo thuận lợi cho các tổ chức đảng trong các doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, phát huy vai trò trong góp phần ngăn chặn, loại trừ những tiêu cực. Điều này chỉ có thể đạt được nhờ việc tăng cường công tác phát triển các tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh vùng này.

Ba là, góp phần thực hiện tốt quan điểm của Đảng; “ở đâu có dân thì ở đó có đảng viên”; tăng cường sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng đối với các tổ chức CT - XH trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh.

Quan điểm nhất quán nêu trên của Đảng được thể hiện trong nhiều văn kiện Đảng, Nghị quyết Trung ương 5 khóa XIII của Đảng tiếp tục khẳng định: “ở đâu có dân thì ở đó có đảng viên” [45, tr.176]. Trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB có số lượng rất lớn công nhân và người lao động đang làm việc. Song, số lượng doanh nghiệp có tổ chức đảng rất ít (ở tỉnh Đồng Nai chỉ có 0,75% tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN so với tổng số doanh nghiệp NKVNN của tỉnh. Ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chỉ có 0,93% tổ chức đảng trong các doanh nghiệp này so với tổng số doanh nghiệp NKVNN của tỉnh). Ở nhiều doanh nghiệp có một số đảng viên, song trong doanh nghiệp

không có tổ chức đảng, nên những đảng viên này phải sinh hoạt đảng ở một vài tổ chức đảng ở cơ quan, đơn vị khác và ở tổ chức đảng, nơi đảng viên cư trú. Như vậy, vô hình chung đã hình thành sự ngăn cách giữa đông đảo quần chúng là công nhân và người lao động trong các doanh nghiệp này, cắt đứt mối quan hệ mật thiết giữa đảng viên với quần chúng. Đây là một trong những nguy cơ của Đảng Cộng sản cầm quyền, đã được V.I.Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh cảnh tỉnh, được Đảng ta luôn nhấn mạnh. Tình trạng này, trái với quan điểm nhất quán, nêu trên của Đảng và là vấn đề đáng quan ngại. Phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB, nhất là việc thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN chưa có tổ chức đảng ở các tỉnh là giải pháp chủ yếu, rất quan trọng đưa những đảng viên của các doanh nghiệp đang sinh hoạt đảng tại các tổ chức đảng khác, về sinh hoạt đảng tại tổ chức đảng đã được thành lập trong các doanh nghiệp. Điều này, sẽ góp phần thực hiện tốt quan điểm nhất quán nêu trên của Đảng, tạo thuận lợi nhiều mặt cho hoạt động của công nhân và người lao động trong doanh nghiệp và hoạt động của doanh nghiệp.

Theo Luật Công đoàn hiện hành, trong các doanh nghiệp NKVNN phải có tổ chức công đoàn. Ở phần rất lớn doanh nghiệp NKVNN của các tỉnh ở ĐNB đều có tổ chức công đoàn (một số doanh nghiệp do những nguyên nhân khác nhau, trong doanh nghiệp chưa có tổ chức công đoàn, tình trạng này, đang được khắc phục dần). Ở nhiều doanh nghiệp còn có tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; chi hội thanh niên, chi hội phụ nữ..., song ở doanh nghiệp không có tổ chức đảng, hạn chế rất lớn sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng đối với các tổ chức này, thông qua tổ chức đảng trong doanh nghiệp. Công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB, nhất là việc thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng là yếu tố rất quan trọng tăng cường sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng đối với các tổ chức CT-XH trong các doanh nghiệp thông qua các tổ chức đảng được thành lập trong các doanh nghiệp.

Tiểu kết chương 2

Trong bối cảnh phát triển nền KTTT định hướng XHCN và hội nhập quốc tế sâu rộng, khu vực doanh nghiệp NKVNN ngày càng khẳng định vai trò quan trọng đối với tăng trưởng kinh tế, giải quyết việc làm và ổn định xã hội. Việc phát triển tổ chức đảng trong khu vực này là một yêu cầu khách quan nhằm tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, bảo đảm định hướng chính trị đúng đắn, phát huy vai trò của người lao động, xây dựng văn hóa doanh nghiệp và phát triển bền vững.

Chương 2 của luận án đã tập trung phân tích một cách có hệ thống cơ sở lý luận về công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN. Qua đó, luận án làm rõ vị trí, vai trò đặc biệt của tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN với tư cách là hạt nhân chính trị, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của đảng viên và người lao động, đồng thời là lực lượng nòng cốt tham gia xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ. Các tổ chức đảng trong doanh nghiệp không chỉ góp phần tuyên truyền, triển khai các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước mà còn tạo nền tảng chính trị – tư tưởng vững chắc trong nội bộ doanh nghiệp, củng cố niềm tin của người lao động vào vai trò lãnh đạo của Đảng trong nền kinh tế nhiều thành phần.

Những vấn đề lý luận trong chương 2 không chỉ góp phần bổ sung, hoàn thiện cơ sở khoa học cho vấn đề nghiên cứu, mà còn là nền tảng phương pháp luận quan trọng để luận án tiếp tục đi sâu khảo sát, phân tích thực trạng công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh Đông Nam Bộ – nơi có tốc độ phát triển kinh tế năng động bậc nhất cả nước, đồng thời cũng là khu vực đặt ra nhiều thách thức trong công tác xây dựng Đảng hiện nay.

Chương 3

CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.1. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ

3.1.1. Ưu điểm

3.1.1.1. Tỉnh ủy thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, đồng thời tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đảng ủy ủy ban nhân dân tỉnh, đảng ủy xã, phường cụ thể hóa có hiệu quả

Trong những năm qua, tỉnh ủy, BTVTU ở các tỉnh ĐNB đã tích cực quan tâm, định hướng và thúc đẩy việc thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN đạt được nhiều kết quả tích cực, thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy xây dựng các chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN phù hợp với đặc điểm, điều kiện của doanh nghiệp; đồng thời tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng ủy xã, phường cụ thể hóa có hiệu quả các chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN. Tỉnh ủy, BTVTU các tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đồng thời tổ chức các hội nghị, tọa đàm để tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò của tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN.

Tại tỉnh Bình Dương, trên cơ sở những kết quả đạt được trong công tác phát triển đảng viên và tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN, Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ X (2015) đề ra yêu cầu: “đẩy mạnh phát triển đảng viên, xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước”. Sau Đại hội lần thứ X của Đảng bộ tỉnh, Tỉnh ủy Bình Dương đã ban hành Chương trình số 16-CTr/TU ngày 9/6/2016 “xây dựng phát triển tổ chức Đảng, tổ chức chính trị- xã hội trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà

nước giai đoạn 2016 - 2020”, trong đó xác định: “xây dựng, phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước có tầm quan trọng đặc biệt, có tính chiến lược đối với công tác xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị”. Tỉnh ủy nhấn mạnh, đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X nhiệm kỳ 2015-2020, góp phần xây dựng giai cấp công nhân trong tình hình mới, giữ vững ổn định, an ninh - chính trị, tiếp tục duy trì môi trường thuận lợi để phát triển. Để thực hiện hiệu quả Kết luận số 80-KL/TW, ngày 29/07/2010, của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW, ngày 23/11/1996, của Bộ Chính trị, “Về tăng cường công tác xây dựng Đảng, các đoàn thể nhân dân trong các doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài”; Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 18/3/2019, của Ban Bí thư, về “Tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân”; Tỉnh ủy, BTVTU Bình Dương đã ban hành các văn bản và chỉ đạo đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng ủy xã, phường triển khai kịp thời, hiệu quả. Trên cơ sở đó, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, khuyến khích các chủ doanh nghiệp, thành viên hội đồng quản trị, ban giám đốc... nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng và lợi ích của việc xây dựng tổ chức đảng, phát triển đảng viên đối với sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Tỉnh ủy, BTVTU Bình Dương cũng đã trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng đề án hỗ trợ nguồn lực thực hiện công tác xây dựng, phát triển tổ chức đảng, tổ chức CT-XH trong các doanh nghiệp NKVNN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2020 và những năm tiếp theo; nghiên cứu thành lập một số mô hình tổ chức đảng trong các khu, cụm công nghiệp theo hướng dẫn của Trung ương... Việc quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt chủ trương, nghị quyết, quyết định, kết luận về phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN của Đảng bộ tỉnh Bình Dương vừa góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, vừa thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển, bảo đảm

cho các doanh nghiệp hoạt động theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao và ngày càng thu hút các doanh nghiệp đến đầu tư sản xuất, kinh doanh.

Tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, thời gian qua, tỉnh uỷ, BTVTU đã xây dựng, ban hành nhiều văn bản về phát triển phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN của tỉnh như: Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 16/11/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về “tăng cường xây dựng tổ chức Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu”; Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 10/9/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, xác định các mục tiêu cụ thể và phân công trách nhiệm cho các cấp, ngành trong việc phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN; Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 20/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp NKVNN, nhấn mạnh vai trò lãnh đạo của Đảng trong khu vực kinh tế tư nhân. Trên cơ sở đó, tỉnh uỷ, BTVTU đã lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, BTV Đảng uỷ Khối Doanh nghiệp xây dựng, cụ thể hoá các chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN, thường xuyên phối hợp với Ban Quản lý Các khu công nghiệp, Liên đoàn Lao động tỉnh rà soát, lựa chọn các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp có chiều hướng phát triển để tiếp cận, tuyên truyền vận động thành lập tổ chức đảng và phát triển đảng viên trong doanh nghiệp NKVNN, đặc biệt nhấn mạnh vào các loại hình doanh nghiệp như doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo tinh thần Chỉ thị 33-CT/TW, ngày 18/3/2019 của Ban Bí thư về “tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân”, Nghị định 98-NĐ/CP của Chính phủ. Ngoài ra, Tỉnh uỷ cũng BTVTU đã thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo đảng uỷ UBND tỉnh, đảng uỷ khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng uỷ xã, phường cụ thể hóa chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN của tỉnh uỷ thành các chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN của mình phù hợp, khả thi, trong đó, nhấn mạnh việc

linh hoạt trong phương pháp tiếp cận, vận động chủ doanh nghiệp và người lao động, đồng thời chú trọng đến chất lượng hoạt động của tổ chức đảng sau khi thành lập, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững và hiệu quả.

Tại Bình Phước, trong những năm qua, công tác phát triển đảng viên, tổ chức đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp NKVNN được tỉnh ủy quan tâm chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng ủy xã, phường; đồng thời, hướng dẫn đảng ủy cơ sở Ban Quản lý khu kinh tế phát triển đảng viên, thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp; chỉ đạo Liên đoàn Lao động tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh hướng dẫn tuyên truyền, vận động thành lập tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên, hội phụ nữ trong doanh nghiệp và đã đạt được một số kết quả tích cực. Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, Tỉnh ủy Bình Phước đã triển khai các định hướng và giải pháp nhằm thúc đẩy việc thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN chưa có tổ chức đảng. Cụ thể, ngày 18/7/2023, Tỉnh ủy ban hành Đề án 09-ĐA/TU về việc “đẩy mạnh kết nạp đảng viên, phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp tại khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2030”. Đề án 09-ĐA/TU đặt ra mục tiêu đến cuối năm 2025 sẽ kết nạp mới 30 đảng viên trở lên và thành lập từ 10 đến 15 chi bộ trong các doanh nghiệp tại khu công nghiệp, khu kinh tế. Giai đoạn 2026 - 2030, mục tiêu là kết nạp mới 100 đảng viên trở lên và thành lập từ 15 đến 20 chi bộ. Qua đó, lãnh đạo, chỉ đạo đảng ủy UBND tỉnh, các đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng ủy xã, phường cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch cụ thể phù hợp với đặc điểm, điều kiện và tình hình của doanh nghiệp để đạt được mục tiêu Đề án đề ra. [138, tr.5].

Số liệu điều tra cho thấy, đánh giá việc tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành nghị quyết, chỉ thị, kết luận về phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN: Có 160/283 ý kiến, chiếm 56,54% số người được hỏi cho rằng đã được thực hiện thường xuyên và có 100/283 ý kiến, chiếm 35,33% số người được hỏi cho rằng đã được thực hiện rất thường xuyên. Trong đó, khi hỏi cụ thể về việc thực hiện nội dung này tại doanh nghiệp, hầu

hết các ý kiến đều đánh giá thực hiện thường xuyên và rất thường xuyên (trên 40%) [Phụ lục 9].

3.1.1.2. Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo đảng ủy ủy ban nhân dân tỉnh, đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng ủy xã, phường thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đã được cụ thể hóa

Thời gian qua, tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đảng ủy ủy ban nhân dân tỉnh, đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng ủy xã, phường thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN đã có tổ chức đảng và chương trình, kế hoạch xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN chưa có tổ chức đảng. Trên cơ sở đó, Đảng bộ Khối doanh nghiệp ở các tỉnh ĐNB đã chủ động, quyết liệt trong việc thúc đẩy công tác xây dựng, phát triển tổ chức đảng và kết nạp đảng viên trong các doanh nghiệp NKVNN. Một trong những nội dung trọng tâm là việc tập trung nghiên cứu, đánh giá thực trạng, xác định điều kiện cần thiết để thành lập mới tổ chức đảng và kết nạp đảng viên, từ đó phân loại doanh nghiệp, lập kế hoạch, ban hành các quyết định và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ.

Tại tỉnh Tây Ninh, nhằm nâng cao chất lượng các tổ chức đảng đã có trong doanh nghiệp NKVNN và thúc đẩy việc thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN chưa có tổ chức đảng, Tỉnh ủy, BTVTU đã lãnh đạo, chỉ đạo đảng ủy UBND, đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng ủy xã, phường thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch xây dựng và phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN. Tỉnh ủy đã định hướng cho các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy việc chú trọng đến các điều kiện cần thiết để thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả trong thực tiễn. Qua việc xây dựng, thực hiện các kế hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng và rà soát, thống kê số lượng đảng viên đang làm việc trong các doanh nghiệp, đã xác định được những đơn vị đủ điều kiện thành lập tổ chức đảng. Trong đó, điển hình năm 2023, đã thành lập 8 tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN, kết nạp 63/100 đảng viên, đạt

63% chỉ tiêu kế hoạch; lũy kế có 55 tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN, với 589 đảng viên [144, tr.3]. Thông qua việc nắm chắc và nghiên cứu kỹ những điều kiện theo quy định của Trung ương về thành lập các tổ chức đảng cũng như kết nạp đảng viên mới trong doanh nghiệp tư nhân, tỉnh Tây Ninh đã từng bước mở rộng và củng cố tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng trong khu vực kinh tế tư nhân.

Tại tỉnh Bình Phước, trong quá trình thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN trên địa bàn tỉnh, tỉnh ủy cũng đã chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo đảng ủy UBND, đảng ủy xã, phường thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN, nhằm đảm bảo việc thành lập mới tổ chức đảng và kết nạp đảng viên được thực hiện đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế. Từ năm 2020 đến nay, thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 18/03/2019 của Ban Bí thư về tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân, Công văn số 2992-CV/TU ngày 21/06/2019 của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, trong đó giao chỉ tiêu thành lập tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân đối với các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy. Tiếp đó là Đề án số 09-ĐA/TU của BTVTU ban hành ngày 18/07/2023 về đẩy mạnh kết nạp đảng viên, phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp ở khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2030. Kết quả, trong năm 2024, thành lập được 12 tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân, trong đó có 4 tổ chức đảng trong khu công nghiệp (3 tổ chức đảng trong doanh nghiệp FDI); kết nạp được 30 đảng viên trong các đơn vị kinh tế tư nhân [19]. Đến nay, toàn tỉnh đã thành lập được 54 tổ chức đảng trong đơn vị kinh tế tư nhân, doanh nghiệp FDI, tăng 22 tổ chức đảng so với năm 2020. Tổ chức đảng trong các loại hình doanh nghiệp gồm: công ty cổ phần 17 tổ chức đảng; doanh nghiệp tư nhân 6 tổ chức đảng; công ty TNHH 16 tổ chức đảng; hợp tác xã và quỹ tín dụng nhân dân 7 tổ chức đảng; đơn vị sự nghiệp ngoài công lập 8 tổ chức đảng. Tổng số đảng viên trong doanh nghiệp NKVNN hơn 350 người. Đội ngũ đảng viên trong các doanh nghiệp ngày càng tăng về số lượng và chất lượng [19]. So với các tỉnh khác trong khu vực như: Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai,

thì Bình Phước là tỉnh có số lượng tổ chức đảng và đảng viên phát triển nhanh và đạt hiệu quả tích cực qua từng năm

Tại tỉnh Đồng Nai, dưới sự quan tâm, lãnh đạo của tỉnh uỷ, các chương trình, kế hoạch về phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN đã được đảng uỷ UBND tỉnh, đảng uỷ khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng uỷ xã, phường cụ thể hoá và triển khai thực hiện có hiệu quả. Trên cơ sở đó, hướng dẫn Đảng uỷ Khối Doanh nghiệp nắm chắc các tiêu chí cụ thể nhằm xác định phương án thành lập tổ chức đảng, kết nạp đảng viên cho phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp. Kết quả điển hình, năm 2024, toàn tỉnh thành lập được 13 tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN, đạt 100% chỉ tiêu Tỉnh uỷ đề ra. Hiện nay Đảng bộ tỉnh có 296 tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN, gồm 127 tổ chức cơ sở đảng (17 đảng bộ cơ sở và 109 chi bộ cơ sở) và 169 chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở [141]. Riêng trong 6 tháng đầu năm 2024, BTV Đảng uỷ Khối đã mở 02 lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng có 212 học viên tham gia (trong đó có 01 lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho quần chúng trung kiên ở các tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có 93 quần chúng tham gia) [17, tr.3]. Đến nay, toàn Đảng bộ tỉnh có 28 đảng viên là chủ doanh nghiệp tư nhân, trong đó có 19 bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ doanh nghiệp tư nhân. Đến hết năm 2024, toàn tỉnh đã phát triển 33 tổ chức đảng, kết nạp được 1.044 đảng viên trong doanh nghiệp NKVNN; nâng tổng số tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN lên 185, với 4.158 đảng viên, chiếm 4,7% so với tổng số đảng viên toàn Đảng bộ tỉnh [50, tr.3].

Tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, đảng uỷ UBND tỉnh, đảng uỷ khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng uỷ xã, phường đã tập trung thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng và đảng viên trong doanh nghiệp NKVNN, nhất là trong các doanh nghiệp NKVNN chưa có tổ chức đảng, góp phần nâng cao chất lượng và số lượng tổ chức đảng và đảng viên trong các doanh nghiệp NKVNN. Nổi bật là trong công tác kết nạp mới đảng viên, trong nhiệm kỳ 2015-2020, Đảng uỷ Khối Doanh nghiệp đã tổ chức bồi dưỡng cho 924 quần chúng ưu tú đang công tác trong các doanh nghiệp NKVNN, trong đó có 162 quần chúng ưu tú đang công tác tại các doanh

ng nghiệp trong khu công nghiệp và đã kết nạp được 523 đảng viên trong các doanh nghiệp NKVNN, riêng số đảng viên được kết nạp trong khu công nghiệp là 137 đồng chí, thành lập được 13 chi bộ trong các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài [53, tr.4]. Trong nhiệm kỳ 2020-2025, đến nay, Đảng ủy Khối đã kết nạp 918 quần chúng ưu tú vào Đảng, đạt 66,71% so với chỉ tiêu nhiệm kỳ tỉnh giao, trong đó có 192 đảng viên trong doanh nghiệp NKVNN, đạt 96% so với chỉ tiêu Tỉnh ủy giao. Riêng trong năm 2023, BTV Đảng ủy Khối đã xem xét và quyết định kết nạp 68/55 đảng viên mới trong doanh nghiệp NKVNN, đạt 123,6% [53, tr.4].

Số liệu điều tra cho thấy, khi đánh giá về việc tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng ủy xã, phường thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN đã được cụ thể hóa: có 130/283 ý kiến (chiếm 45,94%) và 90/283 ý kiến (chiếm 31,80%) người được hỏi cho rằng đã thực hiện thường xuyên và rất thường xuyên. Đồng thời, khi hỏi cụ thể về việc thực hiện nội dung này tại doanh nghiệp, đa số các ý kiến đều đánh giá đã thực hiện thường xuyên và rất thường xuyên (trên 40%) [Phụ lục 9]. Qua đó cho thấy, việc tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng ủy xã, phường thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN đã được cụ thể hóa được thực hiện rất tốt và đem lại hiệu quả cao trong thực tiễn công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN tại các tỉnh ĐNB hiện nay

3.1.1.3. Đảng ủy uỷ ban nhân dân tỉnh, khu công nghiệp, khu chế xuất, xã, phường coi trọng lãnh đạo phối hợp các tổ chức chính trị - xã hội, công nhân, người lao động trong doanh nghiệp, với các tổ chức có liên quan, vận động chủ doanh nghiệp trong công tác phát triển tổ chức đảng

Tại các tỉnh ĐNB, nơi tập trung nhiều khu công nghiệp và doanh nghiệp NKVNN, việc phối hợp hoạt động của các tổ chức CT - XH trong doanh nghiệp và quần chúng trong tham gia phát triển tổ chức đảng cũng đã đạt được nhiều kết quả tích cực, đóng góp quan trọng vào việc nâng cao chất lượng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp này. Trên tinh thần Nghị định số

98/2014/NĐ-CP ngày 24/10/2014 về thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế. Các tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội đã chủ động thực hiện đúng trách nhiệm của mình trong việc hướng dẫn, phối hợp, hướng dẫn và đã chủ động tiếp cận, vận động và thuyết phục chủ doanh nghiệp tạo điều kiện cho việc thành lập tổ chức đảng và các đoàn thể khác. Đồng thời, họ cũng tích cực tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức chính trị cho người lao động, tạo nguồn nhân lực chất lượng cho Đảng. Ngoài ra, các tổ chức như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ cũng phát huy vai trò quan trọng trong việc giáo dục, định hướng và tạo môi trường thuận lợi cho người lao động tham gia tích cực vào các hoạt động chính trị, xã hội, góp phần xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cho Đảng.

Tại tỉnh Bình Dương, bám sát tinh thần Nghị định số 98/2014/NĐ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng ủy xã, phường, công tác phối hợp hoạt động của các tổ chức CT - XH trong doanh nghiệp (Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ...) và sự tham gia tích cực của quần chúng lao động, nhất là sự chủ động, tích cực của chủ doanh nghiệp trong tham gia phát triển tổ chức đảng trong thời gian qua đã đạt được những hiệu quả tích cực. Tính đến hết năm 2023, đã có trên 85% doanh nghiệp có tổ chức đảng đồng thời thành lập được tổ chức Công đoàn; trong đó, nhiều tổ chức Công đoàn đã chủ động phát hiện, giới thiệu quần chúng ưu tú cho tổ chức đảng xem xét bồi dưỡng kết nạp. Nhờ sự phối hợp đồng bộ này, từ năm 2020 - 2023, toàn tỉnh đã phát triển được 112 tổ chức cơ sở đảng mới trong doanh nghiệp NKVNN, trong đó trên 60% tổ chức được thành lập thông qua sự kết nối, giới thiệu của tổ chức Công đoàn [55, tr.5]. Ngoài ra, tỉnh Đoàn Bình Dương phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy Khối và các ban ngành liên quan trong việc phát hiện, bồi dưỡng đoàn viên ưu tú. Từ năm 2021 - 2024, hơn 1.250 đoàn viên ưu tú trong doanh nghiệp NKVNN được giới thiệu học lớp nhận thức về Đảng, trong đó gần 500 người đã được kết nạp [55, tr.6]. Nhiều mô hình hiệu quả đã được triển khai như “Đảng viên trẻ đồng hành cùng

doanh nghiệp”, “Chi đoàn tiên phong phát triển tổ chức đảng” tại Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore (VSIP), Khu Công nghiệp Sóng Thần...

Tại tỉnh Tây Ninh, các cấp ủy, tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN đã lãnh đạo, chỉ đạo và hướng dẫn các tổ chức CT-XH trong doanh nghiệp thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo luật định và điều lệ của mỗi đoàn thể trong việc phối hợp hoạt động thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN; hướng dẫn việc hoạt động của các tổ chức, đoàn thể theo hướng thiết thực, hiệu quả; cho ý kiến vào chương trình công tác của các đoàn thể nhiệm kỳ, hàng năm. Các tổ chức tổ chức CT-XH ở địa phương, chủ doanh nghiệp cũng rất tích cực, chủ động tham gia phong trào thi đua, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao; phát huy quyền làm chủ của người lao động; duy trì thường xuyên và có chất lượng việc góp ý xây dựng Đảng theo định kỳ; tích cực thực hiện Quy định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị “Về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội”; Quy định số 218- QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị “về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền” về việc giám sát, phản biện của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội hằng năm.

Tại tỉnh Đồng Nai, trong giai đoạn 2020 - 2025, tính tới thời điểm hiện tại, toàn tỉnh đã thành lập mới được 103 tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp NKVNN, chiếm tỷ lệ tăng trưởng trên 31% so với giai đoạn 2015 - 2020. Trong đó, có trên 60% số tổ chức đảng mới thành lập được hỗ trợ bởi sự phối hợp tích cực từ các tổ chức Công đoàn và Đoàn Thanh niên, thông qua các hoạt động tuyên truyền, giới thiệu, hỗ trợ pháp lý và xây dựng nguồn cán bộ [50]. Bên cạnh đó, các tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp NKVNN cũng đã chủ động phát huy vai trò, trách nhiệm của mình dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Khối. Các tổ chức công đoàn thường xuyên tuyên truyền, phổ biến Luật Công đoàn, Điều lệ Công đoàn Việt Nam, những nội dung chủ yếu của Bộ luật Lao động có liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi của đoàn viên công đoàn bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng

như tuyên truyền trực tiếp đến người lao động và người sử dụng lao động tại doanh nghiệp, phát hành tờ rơi, in tài liệu ... qua đó, tăng cường nhận thức cho người lao động, góp phần nâng cao chất lượng người lao động, tạo nguồn quan trọng cho tổ chức đảng.

Số liệu điều tra cho thấy, khi đánh giá về Đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng ủy xã, phường lãnh đạo, chỉ đạo việc phối hợp hoạt động của các tổ chức CT - XH, công nhân, người lao động trong doanh nghiệp, các tổ chức CT - XH ở địa phương, vận động chủ doanh nghiệp tham gia phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp: có 130/283 ý kiến (chiếm 45,94%) và 90/283 ý kiến (chiếm 31,80%) người được hỏi cho rằng đã thực hiện thường xuyên và rất thường xuyên. Và khi hỏi cụ thể về việc thực hiện nội dung này tại các doanh nghiệp, kết quả khảo sát cho thấy hầu hết các ý kiến được hỏi đều cho rằng đã thực hiện thường xuyên và rất thường xuyên. Điều này cho thấy, nội dung này đã được triển khai và thực hiện rất tốt trong các doanh nghiệp NKVNN tại các tỉnh ĐNB [Phụ lục 9]

3.1.1.4. Thực hiện có hiệu quả việc xây dựng tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đủ phẩm chất, năng lực và uy tín đáp ứng tốt yêu cầu công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước của địa phương

Thời gian qua, các tỉnh uỷ, đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng ủy xã, phường đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt việc xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN. Tổ chức bộ máy được củng cố theo hướng tinh gọn, chuyên sâu; cán bộ được phân công có trình độ, kinh nghiệm, gắn bó với thực tiễn cơ sở. Nhiều tỉnh đã chủ động ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng vận động, tuyên truyền, nắm bắt tình hình doanh nghiệp, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác phát triển tổ chức đảng.

Tại tỉnh Tây Ninh, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh uỷ, đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng ủy xã, phường, Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh đã triển khai nhiều giải pháp quyết liệt và

đồng bộ trong việc xây dựng, kiện toàn bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách cho công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN. Trên cơ sở Kế hoạch số 45-KH/ĐUK ngày 25/5/2022 của Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh, tổ công tác chuyên trách đã được thành lập với cơ cấu liên ngành, gồm đại diện Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, Văn phòng Đảng ủy Khối, Liên đoàn Lao động và Ban Quản lý Khu kinh tế. Đây là mô hình kết hợp hiệu quả giữa các lực lượng chính trị - hành chính nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong triển khai công tác. Về xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác phát triển đảng cũng ngày càng được chú trọng. Năm 2020, chỉ có 5 cán bộ chuyên trách, đến năm 2024 đã tăng lên 9 cán bộ, trong đó có 3 cán bộ trẻ được tuyển chọn từ nguồn quy hoạch cấp ủy, trong đó 100% cán bộ đạt chuẩn trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên [47, tr.2]. Đặc biệt, năm 2023, Tây Ninh tổ chức 3 lớp tập huấn chuyên sâu cho hơn 80 lượt cán bộ về kỹ năng tiếp cận doanh nghiệp, tuyên truyền, vận động chủ doanh nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng công tác [48, tr.4]. Cán bộ được tham gia các lớp đào tạo ngắn hạn về kỹ năng vận động, kiến thức pháp lý doanh nghiệp và ứng dụng công nghệ trong quản lý dữ liệu đảng viên. Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng ủy Khu Kinh tế chủ động phối hợp với Công đoàn Khu kinh tế, Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố, thị xã nắm danh sách đảng viên sinh hoạt tại địa phương hiện làm việc ở các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu. Với cách làm này, trong nhiệm kỳ qua, Đảng ủy Khu Kinh tế đã thành lập được 4 chi bộ trực thuộc, gồm: Chi bộ Công đoàn Khu kinh tế, Chi bộ Công ty TNHH PouHung - Việt Nam, Chi bộ Công ty CP dệt Trần Hiệp Thành và Chi bộ Công ty TNHH Pouli - Việt Nam. Từ năm 2020 - 2023, Đảng ủy Khu Kinh tế tỉnh đã thành lập mới 03 chi bộ đảng trong doanh nghiệp đạt 100% kế hoạch; kiện toàn, bổ sung cấp ủy 08 trường hợp (Chi bộ Công ty TNHH PouHung VN: 02; Chi bộ Công ty Cổ phần Dệt Trần Hiệp Thành: 01; Chi bộ Công ty CP TKG Taekwang Mộc Bài: 03; Chi bộ Công ty TNHH Hansea TN: 01; Chi bộ Công ty TNHH PouLi: 01) [144, tr.5].

Tại tỉnh Bình Dương, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp, Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh đã được tổ chức theo hướng tinh gọn, chuyên

trách và có tính chuyên môn hóa cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Bộ máy của Đảng bộ Khối được cơ cấu hợp lý với đầy đủ các ban chuyên môn, bảo đảm chức năng tham mưu, chỉ đạo và triển khai các nhiệm vụ xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp một cách đồng bộ, hiệu quả. Đồng thời, đội ngũ cán bộ trong Đảng bộ Khối cơ bản được đào tạo bài bản, có trình độ chuyên môn và lý luận chính trị vững vàng; nhiều đồng chí có kinh nghiệm thực tiễn trong công tác vận động, phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp. Cụ thể, trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 cho đến nay, có 280 đồng chí được cử đi đào tạo cao cấp lý luận chính trị; 771 đồng chí được cử đi đào tạo trung cấp lý luận chính trị; trên 1.198 lượt đồng chí được cử đi học các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và 98 đồng chí được cử đi học các lớp đại học, trên đại học [55, tr.3]. Hầu hết các đồng chí cấp ủy viên đều được bồi dưỡng, tập huấn cập nhật kiến thức thường xuyên về nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng đáp ứng yêu cầu công tác trong tình hình mới. Công tác đánh giá chất lượng đảng viên hàng năm được chú trọng; căn cứ hướng dẫn của Trung ương và Tỉnh ủy, BTVTU về công tác tổ chức cán bộ, Đảng ủy Khối đã xây dựng kế hoạch và hướng dẫn các chi, đảng bộ cơ sở thực hiện theo đúng quy định.

Tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đảng ủy Khối luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chặt chẽ, đúng quy định; thường xuyên rà soát, sắp xếp hoàn thiện mô hình tổ chức đảng cho phù hợp với nhiệm vụ chính trị nhất là đối với các doanh nghiệp sau chia tách, sáp nhập, cổ phần hóa. BTV Đảng ủy Khối thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy chế làm việc, quy chế phối hợp, đồng thời chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các chi, đảng bộ cơ sở trong toàn Đảng bộ Khối, gắn liền công tác kiện toàn đội ngũ cấp ủy, tổ chức đảng... Công tác quy hoạch cấp ủy, bí thư, phó bí thư được Đảng ủy Khối chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, đúng quy trình, phù hợp với quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý của các cơ quan, đơn vị gắn với công tác đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Trong nhiệm kỳ 2015 – 2020, có 180 đồng chí được cử đi đào tạo cao cấp lý luận chính trị; 458 đồng chí được cử đi đào tạo trung cấp lý luận chính trị; trên 965 lượt đồng chí được

cử đi học các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và 90 đồng chí được cử đi học các lớp đại học, trên đại học [53, tr.3]. Số lượng này ít hơn so với tỉnh Bình Dương. Công tác đánh giá nhận xét cán bộ lãnh đạo quản lý hàng năm được triển khai thực hiện nghiêm túc theo đúng hướng dẫn của Trung ương và Tỉnh ủy, qua đó góp phần nâng cao chất lượng hoạt động lãnh đạo của các tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN trên địa bàn tỉnh. Công tác đào tạo, tập huấn được tổ chức thường xuyên, với hơn 15 khóa tập huấn chuyên sâu trong giai đoạn 2022 - 2024, thu hút trên 500 lượt cán bộ tham gia nhằm nâng cao kỹ năng vận động, thuyết phục và xây dựng tổ chức đảng trong môi trường doanh nghiệp đa dạng. Nhờ đó, năng lực thực tiễn của cán bộ được nâng lên rõ rệt, góp phần tăng tỷ lệ doanh NKVNN có tổ chức đảng từ 1,9% năm 2020 lên 2,7% vào cuối năm 2024 [52, tr.2]. Đồng thời, tỷ lệ cán bộ giữ vững vai trò nòng cốt trong vận động thành lập chi bộ mới và duy trì sinh hoạt Đảng đều trên 90%, minh chứng cho sự trưởng thành và ổn định của đội ngũ cán bộ làm công tác phát triển tổ chức Đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước của tỉnh [52, tr.3].

Số liệu điều tra cho thấy, khi đánh giá về việc xây dựng tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN đủ phẩm chất, năng lực và uy tín đáp ứng tốt yêu cầu công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN của địa phương: có 95/283 ý kiến (chiếm 33,56%) và 65/283 ý kiến (chiếm 22,96%) người được hỏi cho rằng đã thực hiện thường xuyên và rất thường xuyên. Trong đó, khi hỏi cụ thể việc thực hiện nội dung này tại doanh nghiệp, có 116/283 ý kiến (chiếm 40,98%) người được hỏi cho rằng, việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy làm công tác xây dựng Đảng trong doanh nghiệp NKVNN theo hướng tinh gọn, rõ chức năng, rõ trách nhiệm đã được thực hiện rất thường xuyên; 150/283 ý kiến (chiếm 53,00%) người được hỏi cho rằng, việc bố trí cán bộ có kinh nghiệm thực tiễn, am hiểu tình hình doanh nghiệp tư nhân và có uy tín trong công nhân, người lao động để đảm nhiệm công tác phát triển tổ chức đảng đã được thực hiện thường xuyên... [Phụ lục 9]

3.1.1.5. Cấp ủy đã thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước

Thời gian qua, tỉnh ủy các tỉnh ĐNB đã lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai, quán triệt đầy đủ, kịp thời các quy định, quyết định, hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát cho các tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN; hướng dẫn xây dựng, cụ thể hóa các quy trình kiểm tra, giám sát và giải quyết khiếu nại, tố cáo triển khai cho các chi, đảng bộ cơ sở thực hiện thống nhất trong toàn Đảng bộ; chỉ đạo các cấp ủy trong doanh nghiệp NKVNN thường xuyên tuyên truyền, quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên thuộc phạm vi quản lý để nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát đối với công tác xây dựng Đảng và tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo ủy ban kiểm tra tỉnh ủy tiến hành công tác kiểm tra, giám sát đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng ủy xã, phường, cán bộ, đảng viên về công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN

Tại tỉnh Bình Dương, công tác kiểm tra, giám sát đã được triển khai thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu. Các cuộc kiểm tra, giám sát được triển khai thực hiện theo đúng Điều lệ Đảng và Chương trình, kế hoạch hàng năm. Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, đã kiểm tra 58 tổ chức đảng và 55 đảng viên; giám sát 34 tổ chức đảng và 34 đảng viên là người đứng đầu cấp ủy trong các doanh nghiệp NKVNN. Ủy Ban Kiểm tra Đảng ủy Khối kiểm tra 219 tổ chức đảng thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; 135 tổ chức đảng về trích nộp và sử dụng đảng phí; giám sát 15 tổ chức đảng và 15 đảng viên. Cấp ủy và Ủy ban kiểm tra cơ sở kiểm tra 1.338 tổ chức đảng, giám sát 231 tổ chức đảng về quản lý sử dụng tài chính đảng, thu nộp đảng phí [55, tr.6]. Qua kiểm tra, giám sát các cấp ủy đảng cũng đã chỉ ra những ưu điểm để tổ chức đảng, đảng viên tiếp tục phát huy và có giải pháp khắc phục hiệu quả hạn chế, khuyết điểm, rút ra những kinh nghiệm quý báu, góp phần tăng cường kỷ cương, kỷ luật của Đảng. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm theo đúng thẩm quyền quy định.

Tại tỉnh Tây Ninh, trong những năm gần đây, tỉnh uỷ đặc biệt quan tâm, chú trọng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN, coi đây như một biện pháp quan trọng nhằm đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả và bền vững trong công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN. Tỉnh uỷ đã ban hành Chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm với các nội dung cụ thể, tập trung kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác phát triển đảng viên, xây dựng chi bộ và duy trì chế độ sinh hoạt. Trong giai đoạn 2020 - 2024, đã tổ chức 18 lượt kiểm tra và 10 lượt giám sát chuyên đề tại các chi bộ mới thành lập trong các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), đặc biệt ở các khu công nghiệp Trảng Bàng, Phước Đông và Chà Lã [47, tr.4]. Qua kết quả kiểm tra, giám sát đã kịp thời khen thưởng, động viên những tổ chức đảng, đảng viên có thành tích xuất sắc; đồng thời, cũng kịp thời uốn nắn những lệch lạc; xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên có sai phạm, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN trên địa bàn tỉnh.

Tại tỉnh Bình Phước, trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ, BTVTU, công tác kiểm tra, giám sát cũng đã có nhiều đổi mới, góp phần nâng cao hiệu quả phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN, đảm bảo vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng trong khu vực kinh tế ngoài nhà nước đang phát triển nhanh tại tỉnh. Diễn hình từ năm 2020 đến giữa năm 2024, đã có 21 cuộc kiểm tra, 13 cuộc giám sát chuyên đề đối với các chi bộ đảng trong doanh nghiệp NKVNN, tập trung vào nội dung: năng lực lãnh đạo, sinh hoạt chi bộ, công tác phát triển đảng viên và mối quan hệ phối hợp giữa tổ chức Đảng và lãnh đạo doanh nghiệp [57, tr.6]. Nhờ đó mà công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ngày càng được củng cố và tăng cường.

Tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, việc triển khai hoạt động kiểm tra, giám sát, sơ kết và tổng kết đã được thực hiện có hiệu quả, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức đảng trong khối doanh nghiệp NKVNN. Ngay từ năm 2020, tỉnh uỷ đã lãnh đạo, chỉ đạo các

cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của mình tiến hành kiểm tra, giám sát đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất đảng ủy xã, phường việc tiến hành khảo sát, rà soát thực trạng hoạt động của các chi bộ trong doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, qua đó tổ chức 6 cuộc kiểm tra định kỳ [53, tr.5] và ban hành các văn bản về kiểm tra, giám sát để chấn chỉnh những tồn tại trong công tác tổ chức sinh hoạt đảng. Trong những năm 2021 - 2022, công tác kiểm tra và giám sát được mở rộng về quy mô và nội dung, với 9 cuộc kiểm tra, 2 cuộc giám sát chuyên đề được thực hiện [53, tr.6], tập trung vào việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, chất lượng kết nạp đảng viên mới, cũng như mối quan hệ phối hợp giữa tổ chức đảng và lãnh đạo doanh nghiệp.

Số liệu điều tra cho thấy, khi đánh giá về việc việc cấp ủy tiến hành kiểm tra, giám sát công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN tại doanh nghiệp đồng chí đang làm việc: có 140/283 ý kiến (chiếm 49,47%) và 130/283 ý kiến (chiếm 45,94%) người được hỏi cho rằng đã thực hiện thường xuyên và rất thường xuyên. Trong đó, nổi bật có 155/283 ý kiến (chiếm 54,77%) người được hỏi cho rằng việc kiểm tra việc quán triệt và triển khai các chủ trương, nghị quyết, kế hoạch của Đảng về phát triển tổ chức Đảng trong doanh nghiệp NKVNN đã được thực hiện rất thường xuyên; có 198/283 ý kiến (chiếm 69,97%) người được hỏi cho rằng việc giám sát hoạt động của các chi bộ đảng đã được thành lập trong doanh nghiệp, về sinh hoạt chi bộ, thực hiện nhiệm vụ chính trị, kết nạp đảng viên mới đã được thực hiện rất thường xuyên... [Phụ lục 9]

3.1.1.6. Việc định kỳ sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm về công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN đã được duy trì thường xuyên, đi vào nền nếp.

Trong những năm gần đây, công tác định kỳ sơ kết, tổng kết và đúc rút kinh nghiệm về phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN tại các tỉnh ĐNB đã từng bước được duy trì thường xuyên, đi vào nền nếp và đạt được nhiều kết quả tích cực. Các cấp ủy đảng từ tỉnh đến cơ sở, hầu hết đã chủ động xây dựng kế hoạch sơ kết, tổng kết gắn với đánh giá kết quả thực hiện nghị

quyết, chương trình, chỉ tiêu phát triển tổ chức đảng và đảng viên trong doanh nghiệp. Nội dung sơ kết, tổng kết ngày càng được chú trọng về chất lượng, không chỉ dừng ở việc thống kê số lượng tổ chức đảng được thành lập mà còn phân tích, đánh giá hiệu quả hoạt động, những mô hình hay, cách làm hiệu quả và khó khăn vướng mắc trong thực tiễn. Việc tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết cũng từng bước gắn với cơ chế phối hợp liên ngành giữa các ban xây dựng Đảng và đảng ủy khối doanh nghiệp, góp phần nâng cao tính đồng bộ và tính hệ thống trong chỉ đạo thực hiện. Những kết quả đó cho thấy sự chuyển biến rõ nét cả về nhận thức và hành động trong công tác tổng kết thực tiễn, từ đó tạo nền tảng quan trọng để tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng trong khu vực kinh tế tư nhân.

Tại tỉnh Bình Phước, công tác định kỳ sơ kết, tổng kết và đúc rút kinh nghiệm về phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN đã được duy trì thường xuyên và đi vào nền nếp, góp phần nâng cao hiệu quả công tác xây dựng Đảng trong khu vực kinh tế tư nhân. Các hội nghị sơ kết, tổng kết không chỉ tập trung vào việc báo cáo số lượng tổ chức đảng được thành lập mà còn đánh giá chất lượng hoạt động của các chi bộ, hiệu quả phối hợp giữa cấp ủy và chủ doanh nghiệp, cũng như những khó khăn trong phát triển đảng viên. Việc này giúp đề xuất các mô hình hay, cách làm sáng tạo phù hợp với đặc thù của từng doanh nghiệp. Từ kết quả tổng kết, nhiều địa phương trong tỉnh đã ban hành các nghị quyết chuyên đề, bổ sung giải pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN.

Tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, trong những năm qua đã thể hiện sự chuyển biến tích cực và có hệ thống trong việc tổ chức các hoạt động sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm về công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN. Khác với giai đoạn trước đây khi hoạt động tổng kết còn mang tính hình thức, nội dung sơ lược, những năm gần đây, các cấp ủy đảng trong tỉnh đã chú trọng nâng cao chất lượng tổng kết, gắn kết chặt chẽ với thực tiễn phát triển tổ chức đảng trong từng loại hình doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Các hội nghị sơ kết 6 tháng, tổng kết năm do Đảng ủy Khối Doanh nghiệp và các cấp

ủy tổ chức đã tập trung đánh giá rõ nét các nội dung: hiệu quả sinh hoạt chi bộ, khó khăn trong công tác tạo nguồn phát triển đảng viên, mối quan hệ phối hợp giữa tổ chức đảng và chủ doanh nghiệp. Đặc biệt, các báo cáo tổng kết không chỉ dừng ở mô tả kết quả mà còn phân tích nguyên nhân, điều kiện đặc thù, từ đó đề xuất giải pháp phù hợp với từng địa bàn, từng ngành nghề sản xuất, kinh doanh.

Tại tỉnh Đồng Nai, công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong thông qua việc duy trì nền nếp sơ kết, tổng kết một cách thường xuyên và có hệ thống. Từ các đợt tổng kết hằng năm, Tỉnh ủy và BTVTU Đồng Nai đã kịp thời ban hành các hướng dẫn, kế hoạch và điều chỉnh chỉ tiêu cho phù hợp với tình hình thực tế của các doanh nghiệp. Tiêu biểu là Kế hoạch số 216-KH/TU về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW và Hướng dẫn số 02-HD/BTCTU về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp tư nhân. Việc sử dụng kết quả sơ kết, tổng kết làm cơ sở điều chỉnh chỉ đạo thể hiện tính khoa học và chủ động trong phương pháp lãnh đạo của cấp ủy. Nhờ việc tổ chức sơ kết, tổng kết bài bản, số lượng và chất lượng tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN tại Đồng Nai liên tục được cải thiện.

Tại tỉnh Bình Dương, việc định kỳ sơ kết, tổng kết công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN đã giúp các cấp ủy nắm bắt kịp thời những khó khăn, như việc: thiếu nguồn đảng viên, sự phối hợp giữa tổ chức Đảng với chủ doanh nghiệp chưa chặt chẽ, từ đó điều chỉnh chính sách, phương pháp phù hợp. Qua các đợt sơ kết, các mô hình phát triển tổ chức đảng hiệu quả như “Đảng viên gương mẫu trong doanh nghiệp tư nhân” được nhân rộng, góp phần nâng cao chất lượng đảng viên và sự tin tưởng của người lao động. Sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban ngành và các doanh nghiệp qua các đợt tổng kết đã tạo điều kiện thuận lợi, khắc phục những tồn tại như thiếu thông tin, thủ tục hành chính phức tạp. Nhìn chung, việc sơ kết, tổng kết định kỳ công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN tại Đồng Nai đã góp phần quan trọng tạo bước chuyển biến tích cực, nâng cao nhận thức và vai trò của tổ chức đảng trong môi trường kinh doanh năng động, từ đó góp phần xây dựng tổ chức đảng ngày càng vững mạnh.

Số liệu điều tra cho thấy, khi đánh giá về việc duy trì thành nề nếp việc định kỳ sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm về công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN: có 120/283 ý kiến (chiếm 42,40%) và 77/283 ý kiến (chiếm 27,21%) người được hỏi cho rằng đã được thực hiện thường xuyên và rất thường xuyên. Trong đó, khi hỏi cụ thể việc thực hiện nội dung này tại doanh nghiệp, có 156/283 ý kiến (chiếm 55,13%) người được hỏi cho rằng việc phân công rõ trách nhiệm cho cấp ủy viên và cán bộ phụ trách công tác đảng trong việc theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai thực hiện đã được thực hiện rất thường xuyên; 132/283 ý kiến (chiếm 46,65%) người được hỏi cho rằng, việc tổ chức hội nghị rút kinh nghiệm với sự tham gia của cấp ủy, đảng viên và đại diện công đoàn, đoàn thanh niên, tạo diễn đàn trao đổi thực tiễn đã được thực hiện rất thường xuyên... [Phụ lục 9].

3.1.2. Hạn chế

3.1.2.1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan tham mưu tỉnh ủy xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước có lúc hiệu quả còn chưa cao, việc lãnh đạo, đảng ủy ủy ban nhân dân tỉnh, xã, phường cụ thể hóa còn hạn chế.

Trong thời gian qua, tỉnh ủy, BTVTU các tỉnh ĐNB đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN. Tuy nhiên, trên thực tế, việc quán triệt và triển khai các nội dung này vẫn còn một số hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng trong loại hình doanh nghiệp này. Ở một số địa phương, cấp ủy các cấp chưa có sự thống nhất trong phương pháp triển khai, dẫn đến việc thực hiện chưa đồng bộ giữa các doanh nghiệp. Cụ thể:

Tại tỉnh Bình Dương, mặc dù tỉnh ủy, BTVTU đã lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN; lãnh đạo, chỉ đạo đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng ủy xã, phường cụ thể hóa chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN của tỉnh ủy. Tuy nhiên có lúc hiệu quả còn chưa cao,

việc lãnh đạo, chỉ đạo đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy xã, phường cụ thể hóa còn hạn chế. Điển hình, việc hướng dẫn lãnh đạo cụ thể hoá Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương “về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới” trong các doanh nghiệp tư nhân vẫn gặp khó khăn, do chưa có hướng dẫn chi tiết về cơ chế phối hợp giữa tổ chức đảng với chủ doanh nghiệp. Việc lãnh đạo, chỉ đạo một số chủ trương, nghị quyết, quyết định, kết luận về nâng cao chất lượng tổ chức đảng trong một số doanh nghiệp NKVNN thực hiện còn mang tính hình thức và không có sự đổi mới, sáng tạo về nội dung, hình thức.

Tại Đồng Nai, việc lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN có lúc vẫn chưa thực sự có hiệu quả cao. Mặc dù có Đề án số 05-ĐA/TU về phát triển đảng viên và tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN, nhưng việc cụ thể hoá và thực hiện ở một số doanh nghiệp còn hình thức, thiếu cơ chế giám sát, dẫn đến hoạt động của tổ chức đảng chưa thực sự gắn kết với thực tiễn sản xuất, kinh doanh. Bên cạnh đó, một số nghị quyết, kết luận đưa ra nội dung chung chung, chưa sát với tình hình thực tế tại doanh nghiệp, chưa xác định rõ những giải pháp cụ thể để nâng cao chất lượng tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN. Một số nghị quyết, chỉ thị đã đề cập đến nhiệm vụ này nhưng chưa đi sâu vào các giải pháp thực tiễn, dẫn đến việc triển khai tại cơ sở gặp khó khăn. Từ đó làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN.

Tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, mặc dù tỉnh ủy đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN, nhưng nội dung nâng cao chất lượng vẫn còn chưa rõ nét. Cách thức hoạt động, vai trò của tổ chức đảng trong việc bảo vệ quyền lợi người lao động, phối hợp với chủ doanh nghiệp chưa được hướng dẫn cụ thể, khiến hoạt động của một số chi bộ đảng còn mang tính hình thức. Đề án số 08-ĐA/TU ngày 27/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tập hợp, đoàn kết nhân dân trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2020 - 2025” có đề cập đến việc đào tạo, bồi dưỡng đảng

viên nhưng chưa có cơ chế cụ thể về nguồn kinh phí hỗ trợ, khiến nhiều doanh nghiệp còn lúng túng trong việc triển khai. Điều này đã làm ảnh hưởng đến sự lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của cấp ủy các cấp, làm giảm hiệu quả việc triển khai thực hiện các chủ trương, quan điểm của cấp ủy cấp trên về phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN.

Số liệu điều tra cho thấy, khi đánh giá về tình ủy lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành nghị quyết, chỉ thị, kết luận về phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN: Có 23/283 ý kiến (chiếm 8,13%) người được hỏi cho rằng còn thực hiện ở mức trung bình. Trong đó, khi hỏi cụ thể về việc tỉnh ủy, BTVTU lãnh đạo, chỉ đạo đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy xã, phường cụ thể hóa chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN của tỉnh ủy thành chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN của mình, phù hợp, khả thi vẫn có 3/283 ý kiến (chiếm 1,06%) người được hỏi cho rằng còn thực hiện nhưng rất ít; có 9/283 ý kiến (chiếm 3,185%) người được hỏi cho rằng, việc tỉnh ủy, BTVTU tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy xã, phường thực hiện chương trình, kế hoạch đã đề ra còn thực hiện ở mức trung bình... [Phụ lục 9]

3.1.2.2. Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo đảng ủy ủy ban nhân dân tỉnh, khu công nghiệp, khu chế xuất, xã, phường thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước cụ thể hóa đôi khi còn chưa được thường xuyên, hiệu quả chưa cao.

Nhìn chung, tại các tỉnh ĐNB, việc tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng ủy xã, phường trong triển khai các chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN đã được quan tâm, song thực tiễn cho thấy việc cụ thể hóa chủ trương của cấp tỉnh xuống cấp cơ sở vẫn còn những hạn chế. Một số địa phương chưa duy trì thường xuyên việc ban hành kế hoạch, phân công nhiệm vụ rõ ràng, thiếu cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các cấp ủy đảng, chính quyền và các tổ chức CT-XH trong quá trình triển khai. Một số kế hoạch chưa được cụ thể hoá rõ ràng và phù hợp, chưa xây dựng được hệ thống cơ sở dữ liệu đầy đủ về số lượng, quy mô, đặc điểm của doanh nghiệp NKVNN trên

địa bàn, dẫn đến việc khảo sát, tiếp cận, vận động thành lập tổ chức đảng còn mang tính hình thức, phong trào, chưa sát với thực tiễn từng doanh nghiệp.

Tại tỉnh Đồng Nai, mặc dù công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN đã đạt được một số kết quả tích cực, song vẫn tồn tại những hạn chế nhất định. Cụ thể, từ đầu nhiệm kỳ 2020 – 2025 đến nay, toàn tỉnh đã phát triển 33 tổ chức đảng, kết nạp được 1.044 đảng viên trong doanh nghiệp NKVNN, nâng tổng số tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN lên gần 200 tổ chức, với hơn 4.000 đảng viên, chiếm 4,7% so với tổng số đảng viên toàn Đảng bộ tỉnh [154]. Tuy nhiên, so với tổng số doanh nghiệp trên địa bàn hiện có 52.765 doanh nghiệp đăng ký hoạt động, với gần 1 triệu lao động đang làm việc [154], cho thấy tỷ lệ doanh nghiệp NKVNN có tổ chức đảng vẫn còn thấp, phản ánh hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo từ tỉnh đến cơ sở chưa đồng bộ. Thậm chí, hiện nay vẫn còn tình trạng một số tổ chức đảng tồn tại chỉ mang tính hình thức và hoạt động theo sự chỉ đạo của chủ doanh nghiệp hoặc lúng túng duy trì nội dung, phương thức hoạt động. Một trong những nguyên nhân chính là do đảng ủy ủy ban nhân dân tỉnh, đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng ủy xã, phường chưa thực sự cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị về phát triển tổ chức đảng trong khu vực doanh nghiệp NKVNN thành các kế hoạch hành động thiết thực, sát với điều kiện từng địa bàn, ngành, loại hình doanh nghiệp. Việc chỉ đạo theo hướng “khung chung” của cấp ủy cấp trên khiến cấp dưới lúng túng khi vận dụng vào thực tiễn làm ảnh hưởng đến công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN, nhất là ở những doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng.

Tại tỉnh Bình Dương, mặc dù tỉnh ủy đã ban hành nhiều chủ trương, nghị quyết nhằm tăng cường phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN, song việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện ở cấp cơ sở, đặc biệt là tại các đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng ủy xã, phường đôi khi vẫn chưa thường xuyên, thiếu tính liên tục và hiệu quả chưa cao. Ở nhiều địa phương, kế hoạch được xây dựng thiếu tính chiến lược dài hạn, chưa bám sát đặc điểm doanh nghiệp tại địa bàn, dẫn đến tình trạng triển khai bị động và hiệu quả thấp. Công tác chỉ đạo từ tỉnh xuống cơ sở thường dừng lại ở

mức phân công chung, chưa gắn rõ trách nhiệm của từng tổ chức đảng, từng cấp ủy viên, dẫn đến việc tổ chức thực hiện không đồng bộ. Một số đảng ủy xã, phường chưa nhận thức đầy đủ vai trò chủ thể trong công tác khảo sát, tiếp cận doanh nghiệp, khiến quá trình vận động thành lập tổ chức đảng gặp nhiều khó khăn. Trong nhiều trường hợp, việc cụ thể hóa chủ trương còn bị chậm trễ do thiếu sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan như Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Liên đoàn Lao động, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các hội doanh nghiệp... dẫn đến tình trạng “mạnh ai nấy làm”, thiếu liên thông trong thu thập dữ liệu doanh nghiệp và tiếp cận đối tượng. Tính đến cuối năm 2023, toàn tỉnh có khoảng 6.500 doanh nghiệp NKVNN đang hoạt động nhưng chỉ có khoảng 400 tổ chức cơ sở đảng được thành lập trong khu vực này (tỷ lệ chưa đến 1%) [56, tr.3]. Điều đó cho thấy khoảng cách rất lớn giữa chủ trương và thực tế triển khai. Ngoài ra, nhiều địa phương vẫn chưa đạt được chỉ tiêu thành lập tổ chức đảng theo kế hoạch đề ra, đặc biệt ở các khu công nghiệp tập trung như thị xã Bến Cát, thành phố Thuận An.

Tại tỉnh Tây Ninh, hiện nay tỉnh có khoảng 1.087 dự án đầu tư đang hoạt động, trong đó có 708 dự án trong nước và 384 dự án đầu tư nước ngoài [47, tr.5], nhưng số lượng tổ chức cơ sở đảng trong khu vực doanh NKVNN vẫn còn hạn chế. Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh hiện có 83 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, trong đó chỉ có 14 tổ chức đảng trong doanh nghiệp nhà nước và 8 tổ chức đảng trong doanh nghiệp cổ phần có vốn nhà nước trên 50% [47, tr.2]. Điều này cho thấy việc cụ thể hóa các chủ trương của tỉnh ủy xuống cấp cơ sở chưa đạt hiệu quả cao. Việc triển khai các nghị quyết, chủ trương của tỉnh ủy tại đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng ủy xã, phường còn thiếu sự phân công rõ ràng và cá thể hóa trách nhiệm. Điều này dẫn đến tình trạng một số cấp ủy cơ sở chưa chủ động trong việc khảo sát, tiếp cận và vận động doanh nghiệp thành lập tổ chức đảng, ảnh hưởng đến hiệu quả chung của công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN. Ngoài ra, công tác cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết còn gặp khó khăn do thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, ban ngành liên quan. Để khắc phục những hạn chế này, tỉnh Tây Ninh cần tăng cường

công tác chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể từ tỉnh ủy đến các cấp ủy cơ sở; phân công rõ ràng trách nhiệm cho từng đơn vị, cá nhân trong việc triển khai các chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN.

Tại tỉnh Bình Phước, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh ủy trong việc phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN đã đạt được một số kết quả tích cực. Tuy nhiên, việc lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết thành chương trình, kế hoạch hành động cụ thể tại cấp ủy các cấp vẫn còn một số hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác xây dựng Đảng trong khu vực này. Việc xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển tổ chức đảng tại cấp cơ sở chưa được thực hiện thường xuyên và đồng bộ. Nhiều cấp ủy xã, phường còn chưa chủ động cụ thể hóa các nghị quyết của tỉnh ủy thành những chương trình hành động sát thực tế, dẫn đến thiếu sự gắn kết giữa chủ trương và việc triển khai tại địa phương. Bên cạnh đó, công tác phân công trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ phụ trách công tác phát triển tổ chức đảng còn chưa rõ ràng, chưa có cơ chế giám sát, kiểm tra hiệu quả, làm giảm động lực và tính chủ động trong công tác vận động thành lập tổ chức đảng tại các doanh nghiệp. Thực tiễn, năm 2023, trên địa bàn tỉnh có khoảng 2.000 doanh nghiệp NKVNN, nhưng chỉ khoảng 40 tổ chức cơ sở đảng được thành lập, chiếm tỷ lệ 2%, đây một con số khá khiêm tốn so với tiềm năng và quy mô doanh nghiệp [57, tr.3]. Một trong những nguyên nhân quan trọng đó chính là sự lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh ủy trong việc thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN cụ thể hóa đôi khi còn chưa được thường xuyên và quyết liệt.

Số liệu điều tra cho thấy, khi đánh giá việc tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy xã, phường thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN đã được cụ thể hóa, có 58/283 ý kiến (chiếm 20,49%) và 5/283 ý kiến (chiếm 1,77%) người được hỏi cho rằng còn thực hiện ở mức trung bình và thực hiện nhưng rất ít. Trong đó, khi được hỏi về việc hỗ trợ đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng ủy xã, phường thực hiện tốt chương trình, kế hoạch đã được ban hành, có 15/283 ý kiến (chiếm 5,30%) người được hỏi cho rằng còn thực hiện ở mức

trung bình; có 10/283 ý kiến (chiếm 3,53%) và 4/283 ý kiến (chiếm 1,41%) người được hỏi về việc quan tâm đến việc triển khai thực hiện các giải pháp thành lập tổ chức đảng trong những doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng và tạo thuận lợi cho các tổ chức đảng sau khi được thành lập, hoạt động đạt hiệu quả, cho rằng còn thực hiện ở mức trung bình và rất ít ... [Phụ lục 9]

3.1.2.3. Đảng ủy ủy ban nhân dân tỉnh, khu công nghiệp, khu chế xuất, xã, phường lãnh đạo phối hợp các tổ chức chính trị - xã hội, công nhân trong doanh nghiệp, các tổ chức có liên quan vận động chủ doanh nghiệp tham gia phát triển tổ chức đảng, nhìn chung, hiệu quả thấp

Trong thực tiễn triển khai công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN tại các tỉnh ĐNB, một số đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng ủy xã, phường chưa thực sự quyết liệt và hiệu quả trong lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa các tổ chức chính trị - xã hội, công nhân, người lao động trong doanh nghiệp với các đoàn thể ở địa phương nhằm vận động chủ doanh nghiệp tham gia phát triển tổ chức đảng. Cụ thể, ở nhiều địa phương, việc phối hợp giữa Liên đoàn Lao động, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ với cấp ủy cơ sở trong tuyên truyền, vận động doanh nghiệp thành lập tổ chức đảng còn mang tính hình thức, chưa xây dựng được kế hoạch hành động đồng bộ và có chiều sâu. Đồng thời, việc tổ chức các diễn đàn đối thoại, gặp gỡ giữa cấp ủy địa phương với chủ doanh nghiệp và người lao động còn rất ít, dẫn đến sự thiếu gắn kết giữa tổ chức chính trị - xã hội và doanh nghiệp, làm suy giảm hiệu quả vận động, thuyết phục thành lập tổ chức đảng.

Tại tỉnh Bình Dương, thực tiễn cho thấy việc đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất, các đảng ủy cấp xã, phường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phối hợp giữa các tổ chức chính trị - xã hội và công nhân, người lao động trong doanh nghiệp để vận động thành lập tổ chức đảng vẫn chưa thực sự hiệu quả. Tính đến hết năm 2023, toàn tỉnh mới có chưa đến 500 tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp NKVNN, chiếm chưa đến 0,83% tổng số doanh nghiệp đang hoạt động. Trong khi đó, có đến hơn 80% lực lượng lao động của tỉnh làm việc trong khu vực doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài [56, tr.1]. Nguyên nhân chủ yếu là do công tác phối hợp giữa các tổ chức chính trị - xã hội

như công đoàn, đoàn thanh niên, hội phụ nữ với cấp ủy cơ sở trong việc tiếp cận, vận động chủ doanh nghiệp và người lao động còn rời rạc, thiếu sự thống nhất; việc quán triệt thực hiện Nghị định số 90/2014/NĐ-CP của Chính phủ về thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức CT-XH tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế còn chưa cao. Nhiều địa phương chưa xây dựng được kế hoạch hành động cụ thể, thiếu cơ chế giám sát và đánh giá thường xuyên, dẫn đến hoạt động phối hợp chỉ dừng ở mức tuyên truyền chung chung, chưa tác động mạnh mẽ đến nhận thức của doanh nghiệp và người lao động. Ngoài ra, một số đảng ủy cấp xã, phường còn lúng túng trong xác định đối tượng vận động, thiếu thông tin cập nhật về tình hình doanh nghiệp trên địa bàn do sự phối hợp chưa chặt chẽ với các phòng, ban chuyên môn cấp huyện và sở, ngành cấp tỉnh. Việc tổ chức đối thoại, lắng nghe ý kiến từ chủ doanh nghiệp về lợi ích, mô hình tổ chức đảng và các khó khăn khi thành lập tổ chức đảng còn rất hạn chế.

Tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng ủy xã, phường đối với việc phối hợp giữa các tổ chức CT-XH và lực lượng công nhân, người lao động trong doanh nghiệp nhằm phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN đã được chú trọng triển khai trong những năm gần đây. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy việc thực hiện phối hợp này chưa thật sự chặt chẽ, còn mang tính lỏng lẻo, thiếu cơ chế điều phối đồng bộ và hiệu quả chưa cao, nhất là ở các khu vực có mật độ doanh nghiệp phân bố phân tán hoặc các doanh nghiệp có quy mô nhỏ. Tính đến cuối năm 2024, toàn tỉnh có khoảng 7.200 doanh nghiệp NKVNN, song mới chỉ có hơn 120 tổ chức cơ sở đảng được thành lập trong khu vực này, chiếm tỷ lệ khoảng 1,7%, [52, tr.2]. Trong khi đó, phần lớn các doanh nghiệp sử dụng từ vài chục đến vài trăm lao động, đây là điều kiện thuận lợi để xây dựng tổ chức đảng nếu có sự phối hợp tốt giữa cấp ủy, chính quyền và tổ chức CT - XH địa phương. Một hạn chế rõ ràng nhất ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là thiếu tính chủ động trong việc nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm lý của người lao động trong các doanh nghiệp NKVNN. Các tổ chức CT - XH ở địa phương như Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh chủ yếu mới tiếp cận người lao động thông qua các hoạt động phong trào mà chưa xây dựng được cơ chế làm việc

thường xuyên, thiết lập mạng lưới nòng cốt trong doanh nghiệp để làm cầu nối vận động thành lập tổ chức đảng. Điều này dẫn đến tình trạng công nhân trong nhiều doanh nghiệp chưa hiểu rõ vai trò, ý nghĩa của việc có tổ chức đảng, từ đó làm giảm tính đồng thuận và ủng hộ. Ngoài ra, trong công tác tuyên truyền, vận động chủ doanh nghiệp, vẫn còn thiếu các mô hình tiêu biểu để minh họa cho hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng trong doanh nghiệp, khiến công tác thuyết phục còn chung chung, thiếu sức thuyết phục.

Tại tỉnh Đồng Nai, mặc dù tỉnh ủy đã ban hành các chương trình, kế hoạch hành động liên quan đến xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN, tuy nhiên việc chỉ đạo phối hợp giữa các tổ chức như Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ với các cấp ủy đảng xã, phường chưa rõ ràng, thiếu quy chế phối hợp thống nhất. Nhiều địa phương chưa xây dựng được cơ chế phối hợp cụ thể về việc chia sẻ thông tin doanh nghiệp, phân công nhiệm vụ tuyên truyền, vận động, theo dõi và hỗ trợ sau khi thành lập tổ chức đảng. Trên thực tế, ở nhiều khu công nghiệp và địa bàn có mật độ doanh nghiệp cao như Biên Hòa, Long Thành, Trảng Bom, việc phối hợp giữa các tổ chức CT-XH trong tuyên truyền, vận động thành lập tổ chức đảng vẫn chủ yếu lồng ghép trong các phong trào thi đua, ngày lễ lớn, chưa thường xuyên, thiếu chiến lược tiếp cận riêng cho từng loại hình doanh nghiệp. Điều này dẫn đến hiệu quả tuyên truyền không cao, nhất là với các chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài còn tâm lý e ngại tổ chức đảng. Trong năm 2023, tỉnh thành lập mới 13 tổ chức đảng nhưng có tới 10 tổ chức bị giải thể [51, tr.2], cho thấy sự thiếu bền vững, trong đó một phần nguyên nhân bắt nguồn từ việc thiếu sự phối hợp hỗ trợ sau thành lập từ các tổ chức CT-XH và cấp ủy địa phương.

Số liệu điều tra cho thấy, khi đánh giá việc đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng ủy xã, phường lãnh đạo, chỉ đạo việc phối hợp hoạt động của các tổ chức CT-XH, công nhân, người lao động trong doanh nghiệp, các tổ chức CT-XH ở địa phương, vận động chủ doanh nghiệp tham gia phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp: Có 55/283 ý kiến (chiếm 19,43%) và 8/283 ý kiến (chiếm 2,83%) người được hỏi cho rằng còn thực hiện ở mức trung bình và rất ít. Trong đó, khi hỏi về xây dựng

kế hoạch phối hợp cụ thể giữa cấp ủy, chính quyền và các tổ chức CT-XH trong việc tuyên truyền, vận động thành lập tổ chức đảng ở doanh nghiệp, có 36/283 ý kiến (chiếm 12,73%) và 7/283 ý kiến (chiếm 2,47%) người được hỏi cho rằng còn thực hiện ở mức trung bình và rất ít; 20/283 ý kiến (chiếm 7,06%) và 13/283 ý kiến (chiếm 4,61%) người được hỏi cho rằng việc tổ chức tập huấn, nâng cao kỹ năng vận động, tuyên truyền cho cán bộ các tổ chức CT-XH tại cơ sở, đặc biệt trong doanh nghiệp tư nhân và FDI còn thực hiện ở mức trung bình và rất ít... [Phụ lục 9]

3.1.2.4. Việc xây dựng tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đáp ứng tốt yêu cầu công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước của địa phương chưa được quan tâm thường xuyên.

Trong những năm gần đây, trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB đã có nhiều nỗ lực trong việc xây dựng tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ làm công tác phát triển tổ chức đảng, bước đầu đạt được một số kết quả tích cực. Tuy nhiên, việc kiện toàn tổ chức bộ máy và bố trí cán bộ phụ trách công tác này vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Tại nhiều địa phương, tổ chức bộ máy tham mưu cho cấp ủy về công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN chưa được quan tâm đúng mức, phần lớn cán bộ làm công tác này đều kiêm nhiệm, dẫn đến hiệu quả theo dõi, chỉ đạo, tham mưu còn hạn chế. Công tác phân công, giao nhiệm vụ chưa rõ ràng, thiếu tính chuyên sâu; một số nơi còn thiếu cơ chế phối hợp giữa các cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức CT - XH trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Số lượng cán bộ trực tiếp theo dõi, tham mưu cho công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN còn mỏng, chưa tương xứng với quy mô, số lượng doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn. Điều này làm ảnh hưởng đến công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB hiện nay.

Tại tỉnh Bình Phước, việc xây dựng tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ làm công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN tuy đã được tỉnh ủy, các cấp ủy quan tâm chỉ đạo, song trên thực tế vẫn còn bộc lộ

nhiều hạn chế, nhất là ở khâu tổ chức thực hiện và bố trí cán bộ chuyên trách. Tổ chức bộ máy làm công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN còn thiếu ổn định và chưa được kiện toàn đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở. Nhiều địa phương trong tỉnh chưa có cán bộ chuyên trách, mà chủ yếu giao cho cán bộ Ban Tổ chức cấp huyện hoặc cán bộ dân vận kiêm nhiệm theo dõi. Điều này dẫn đến việc theo dõi, tham mưu còn mang tính hình thức, thiếu chiều sâu, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng công tác phát triển tổ chức Đảng. Đội ngũ cán bộ làm công tác phát triển tổ chức đảng còn mỏng, kiêm nhiệm nhiều việc, thiếu kỹ năng vận động doanh nghiệp. Trong năm 2023, toàn tỉnh có khoảng 2.000 doanh nghiệp NKVNN đang hoạt động, nhưng chỉ có khoảng 35 cán bộ cấp huyện và xã được phân công theo dõi công tác phát triển tổ chức đảng, trong đó chỉ có 4 cán bộ chuyên trách ở cấp tỉnh, còn lại đều kiêm nhiệm [139, tr.2]. Bên cạnh đó, nhiều cán bộ được phân công theo dõi công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp chưa được đào tạo bài bản về kiến thức kinh tế, pháp luật doanh nghiệp, tâm lý người lao động và kỹ năng vận động chủ doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Điều này khiến việc tiếp cận, thuyết phục thành lập tổ chức đảng gặp nhiều khó khăn.

Tại tỉnh Bình Dương, công tác xây dựng tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ làm công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN đã được quan tâm hơn so với nhiều địa phương khác trong vùng ĐNB, tuy nhiên vẫn tồn tại một số hạn chế đặc thù, chủ yếu nằm ở khâu phối hợp và cơ chế vận hành chưa linh hoạt, thiếu tính đồng bộ và chiều sâu trong toàn hệ thống chính trị. Việc phân công, phân cấp trách nhiệm giữa các cấp ủy, chính quyền và tổ chức CT - XH chưa thật rõ ràng, còn chồng chéo. Số lượng cán bộ còn mỏng, nhiều cán bộ chưa có kinh nghiệm làm việc trực tiếp với doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, dẫn đến năng lực vận động, thuyết phục chủ doanh nghiệp tham gia xây dựng tổ chức đảng còn hạn chế. Điển hình, trong năm 2022 chỉ có khoảng 65% cán bộ được tập huấn bài bản, trong khi nhiều cán bộ vẫn phải tự học hỏi, tích lũy kinh nghiệm qua thực tiễn [133, tr.3]. Trong năm 2023, toàn tỉnh chỉ có khoảng 4 cán bộ chuyên

trách và trên 30 cán bộ bán chuyên trách theo dõi, tham mưu công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN trên phạm vi toàn tỉnh với hơn 6.500 doanh nghiệp NKVNN [133, tr.2]. Việc thiếu cán bộ chuyên trách đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác vận động, hỗ trợ doanh nghiệp thành lập tổ chức đảng và phát triển đảng viên mới.

Tại tỉnh Tây Ninh, việc xây dựng tổ chức bộ máy trong công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN vẫn còn những hạn chế nhất định về quy mô và tính ổn định. Do nguồn lực cán bộ còn hạn chế, nhiều cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều công việc khác nhau, ảnh hưởng đến sự tập trung và chuyên sâu trong công tác phát triển tổ chức đảng tại doanh nghiệp NKVNN. Bên cạnh đó, một số địa phương chưa chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể để triển khai công tác này, dẫn đến hiệu quả chưa thực sự đồng đều giữa các huyện, thị xã và thành phố. Về đội ngũ cán bộ, tỉnh đã chú trọng bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận chính trị, kỹ năng nghiệp vụ và kinh nghiệm thực tiễn cho cán bộ tham gia công tác phát triển tổ chức đảng. Tuy nhiên, tỷ lệ cán bộ có trình độ chuyên môn phù hợp và kinh nghiệm thực tiễn làm việc trực tiếp với doanh nghiệp còn hạn chế, đặc biệt đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ. Trong năm 2023, trong tổng số 25 cán bộ được phân công, chỉ khoảng 60% cán bộ có kinh nghiệm làm việc thực tế với doanh nghiệp NKVNN [144, tr.4], còn lại chủ yếu dựa vào kinh nghiệm chung trong công tác đảng. Điều này làm hạn chế khả năng thuyết phục, vận động và hỗ trợ các doanh nghiệp thành lập tổ chức đảng cũng như phát triển đảng viên mới.

Số liệu điều tra cho thấy, khi đánh giá về việc xây dựng tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN đủ phẩm chất, năng lực và uy tín đáp ứng tốt yêu cầu công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN của địa phương: Có 90/283 ý kiến (chiếm 31,80%) và 33/283 ý kiến (chiếm 11,67%) người được hỏi cho rằng còn thực hiện ở mức trung bình và rất ít. Trong đó, khi hỏi về việc thực hiện cơ chế đánh giá, phân loại, luân chuyển và sử dụng cán bộ dựa trên kết quả công việc cụ thể, gắn với trách nhiệm phát triển tổ chức đảng trong doanh

nghiệp, có 25/283 ý kiến (chiếm 8,83%) và 8/283 ý kiến (chiếm 2,82%) cho rằng còn thực hiện ở mức trung bình và rất ít; có 15/283 ý kiến (chiếm 5,30%) và 3/283 ý kiến (chiếm 1,06%) cho rằng việc xây dựng mô hình điểm về tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ làm công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN, từ đó rút kinh nghiệm và nhân rộng trong toàn tỉnh. còn thực hiện ở mức trung bình và rất ít... [Phụ lục 9]

3.1.2.5. Việc kiểm tra, giám sát công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước có lúc còn mang tính hình thức, chưa thực sự nghiêm túc trong kiểm tra, giám sát.

Trên thực tế, việc kiểm tra, giám sát công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB vẫn còn bộc lộ những hạn chế nhất định, trong đó nổi bật là tình trạng kiểm tra, giám sát mang tính hình thức, chưa thực sự nghiêm túc, sâu sát và đồng bộ giữa các cấp. Một số cấp ủy chưa xây dựng được kế hoạch kiểm tra, giám sát có tính chiến lược, thường xuyên mà chủ yếu lồng ghép trong các hoạt động chung, thiếu chuyên sâu về nội dung kiểm tra đối với công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN. Việc phân công trách nhiệm giữa các ban xây dựng Đảng, các tổ chức đoàn thể và cơ quan chuyên môn còn chồng chéo, thiếu cơ chế phối hợp rõ ràng, dẫn đến nhiều cuộc kiểm tra chỉ mang tính thủ tục, nặng về hình thức, chưa kịp thời phát hiện các tồn tại, hạn chế cũng như chưa đưa ra được các giải pháp khả thi, sát với tình hình cụ thể của từng địa phương, doanh nghiệp.

Tại tỉnh Tây Ninh, công tác kiểm tra, giám sát việc phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN đã được các cấp ủy đảng triển khai. Tuy nhiên, quá trình tổ chức thực hiện vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế, đặc biệt là tính hình thức, thiếu chiều sâu và chưa tạo được chuyển biến thực chất trong thực tiễn. Trong năm 2023, cấp ủy các cấp tổ chức được 36 cuộc kiểm tra, giám sát liên quan đến công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN [144, tr.8]. Tuy nhiên, phần lớn các cuộc kiểm tra mới dừng lại ở việc rà soát hồ sơ, đánh giá hình thức hoạt động, chưa tập trung kiểm tra thực chất về chất lượng sinh hoạt chi bộ, vai trò của tổ chức đảng trong lãnh đạo

hoạt động sản xuất - kinh doanh, hay những khó khăn, vướng mắc trong công tác phát triển đảng viên tại doanh nghiệp. Trong giai đoạn 2022–2023, nhiều tổ chức không kết nạp được đảng viên mới trong khi đây là một trong những tiêu chí quan trọng phản ánh sức sống và khả năng phát triển của tổ chức đảng tại cơ sở. Tuy nhiên, công tác kiểm tra, giám sát chưa phát huy vai trò cảnh báo, tư vấn và hướng dẫn kịp thời để tháo gỡ những điểm nghẽn, dẫn đến việc duy trì tổ chức đảng mang tính hình thức, hoạt động kém hiệu quả. Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa các cơ quan tham mưu như Ban Tổ chức, Ủy ban Kiểm tra, Ban Dân vận với các tổ chức CT-XH chưa chặt chẽ, thiếu cơ chế kiểm tra liên ngành, khiến cho việc đánh giá, theo dõi không đầy đủ, thiếu tính liên thông giữa các cấp, các ngành.

Tại tỉnh Đồng Nai, công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy đảng, đặc biệt là tại cấp huyện và cơ sở còn chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục và có trọng tâm, trọng điểm. Nhiều cuộc kiểm tra còn mang tính hình thức, nội dung chủ yếu dừng ở việc rà soát quy trình thành lập tổ chức đảng mà chưa đi sâu phân tích, đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ, việc phát triển đảng viên mới hay vai trò của tổ chức đảng trong xây dựng văn hóa doanh nghiệp. Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa các cơ quan chuyên trách xây dựng Đảng với các tổ chức như công đoàn, đoàn thanh niên tại doanh nghiệp còn lỏng lẻo, thiếu cơ chế đồng bộ, dẫn đến khó khăn trong phát hiện, giới thiệu nguồn phát triển đảng viên. Trên thực tế, nhiều cuộc kiểm tra khi phát hiện tồn tại, hạn chế tại các tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp NKVNN chỉ dừng lại ở việc kiến nghị, rút kinh nghiệm chung, mà thiếu cơ chế buộc người đứng đầu cấp ủy chịu trách nhiệm cụ thể trước những yếu kém kéo dài. Điển hình, trong năm 2023, có đến 26 tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp NKVNN được xác định hoạt động chưa hiệu quả, trong đó 9 tổ chức không phát triển được đảng viên mới trong hai năm liên tiếp [49, tr.6]. Tuy nhiên, kết quả kiểm tra chỉ đưa ra giải pháp hỗ trợ chung mà không xác định rõ trách nhiệm của bí thư cấp ủy hoặc người đứng đầu các cơ quan tham mưu trong việc chậm trễ xử lý tình trạng này. Tình trạng “chung chung trong đánh giá, nhẹ nhàng trong xử lý” khiến các cấp ủy chưa thực sự thấy rõ động lực và áp

lực trong việc nâng cao chất lượng công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp.

Tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, công tác kiểm tra, giám sát việc phát triển các tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN vẫn còn bộc lộ những hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả và chất lượng công tác xây dựng Đảng. Việc kiểm tra nhiều khi còn mang tính hình thức, chủ yếu tập trung vào việc rà soát hồ sơ, thủ tục hành chính, chưa đi sâu đánh giá hiệu quả thực tiễn trong hoạt động của tổ chức đảng, nhất là vai trò lãnh đạo trong sản xuất kinh doanh và chăm lo quyền lợi người lao động. Bên cạnh đó, nội dung kiểm tra, giám sát chưa thật sự toàn diện, chưa chú trọng việc tháo gỡ khó khăn trong quá trình củng cố, phát triển tổ chức đảng ở những doanh nghiệp có điều kiện đặc thù. Một số cấp ủy còn thiếu chủ động trong xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động kiểm tra, giám sát chuyên đề; công tác phối hợp giữa các ban xây dựng Đảng và tổ chức CT-XH tại địa phương chưa chặt chẽ, dẫn đến tình trạng chồng chéo hoặc bỏ sót nội dung cần giám sát.

Số liệu điều tra cho thấy, khi đánh giá việc cấp ủy tiến hành kiểm tra, giám sát công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN: Có 12/283 ý kiến (chiếm 4,24%) và 1/283 ý kiến (chiếm 0,35%) người được hỏi cho rằng còn thực hiện ở mức trung bình và rất ít. Trong đó, khi hỏi cụ thể về giám sát công tác rà soát, tạo nguồn và phát triển đảng viên, nhất là trong các doanh nghiệp đã đủ điều kiện thành lập chi bộ, có 13/283 ý kiến (chiếm 4,60%) người được hỏi cho rằng còn thực hiện ở mức trung bình; về kiểm tra việc quán triệt và triển khai các chủ trương, nghị quyết, kế hoạch của Đảng về phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN, có 6/283 ý kiến (chiếm 2,13%) người được hỏi cho rằng còn thực hiện ở mức trung bình và rất ít [Phụ lục 9].

3.1.2.6. Việc định kỳ sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm về công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đôi khi vẫn chưa được duy trì thường xuyên và nghiêm túc.

Việc định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết ở một số tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB còn mang tính hình thức, chưa thực sự trở thành một hoạt động thường xuyên, nền nếp để đánh giá khách quan, toàn diện

kết quả thực hiện và kịp thời điều chỉnh phương hướng, giải pháp. Ở một số địa phương, chưa có kế hoạch cụ thể hoặc thiếu sự phân công rõ ràng trong theo dõi, tổng hợp, báo cáo công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp. Một số cấp ủy chỉ thực hiện sơ kết khi có yêu cầu từ cấp trên, chưa chủ động tổ chức định kỳ theo quý hoặc năm. Báo cáo tổng kết còn thiếu chiều sâu, chưa phản ánh đúng thực trạng, nhất là chưa nêu bật được những mô hình hiệu quả, cách làm sáng tạo hoặc nguyên nhân cụ thể của những tồn tại.

Tại tỉnh Bình Phước, mặc dù công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN đã có những chuyển biến tích cực, tuy nhiên, việc duy trì nền nếp sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm về nội dung này vẫn còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng tham mưu và chỉ đạo thực tiễn của các cấp ủy đảng. Trong giai đoạn 2020 - 2024, trong số 112 tổ chức cơ sở đảng trong các doanh nghiệp NKVNN do Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh quản lý, chỉ có 43 tổ chức đảng (đạt 38,4%) thực hiện sơ kết hằng năm công tác phát triển tổ chức đảng và phát triển đảng viên, trong khi chỉ có 18 tổ chức đảng (tương đương 16%) tổ chức hội nghị tổng kết có đánh giá nguyên nhân, bài học kinh nghiệm và đề xuất giải pháp cụ thể [138, tr.6]. Một số huyện, thị ủy, đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất và đảng ủy cấp xã chưa ban hành kế hoạch hoặc quy chế nội dung sơ kết theo định kỳ, dẫn đến tình trạng thiếu tính hệ thống trong kiểm tra, đánh giá. Việc phân tích số liệu, mô hình hiệu quả hay nguyên nhân dẫn đến kết quả thấp trong phát triển tổ chức đảng nhiều nơi còn chung chung, không có số liệu minh chứng cụ thể, khiến cho giải pháp đề xuất thiếu tính khả thi. Nhiều doanh nghiệp có tổ chức đảng chưa được hỗ trợ về nghiệp vụ trong xây dựng báo cáo sơ kết, tổng kết, đặc biệt là trong các chi bộ sinh hoạt ghép hoặc có quy mô nhỏ dưới 10 đảng viên.

Tại tỉnh Tây Ninh, việc sơ kết, tổng kết chủ yếu tập trung vào báo cáo hình thức, thiếu tính phân tích chiều sâu, chưa phản ánh đúng thực chất hoạt động phát triển tổ chức đảng ở từng loại hình doanh nghiệp. Trong nhiều báo cáo của cấp ủy cơ sở, phần đánh giá thường chỉ mang tính liệt kê kết quả số lượng, thiếu chỉ ra nguyên nhân của những điểm nghẽn, chưa đề xuất giải pháp

có tính thực tiễn để nhân rộng mô hình hiệu quả hoặc khắc phục khó khăn. Trong năm 2024, trong số 92 tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp NKVNN, chỉ có khoảng 21 tổ chức cơ sở đảng (22,8%) thực hiện tổng kết gắn với đánh giá hiệu quả mô hình hoạt động thực tiễn, trong khi hơn 60% các báo cáo không đề cập đến phương án phát triển tổ chức đảng phù hợp với ngành nghề, đặc thù doanh nghiệp [144, tr.8]. Ngoài ra, nhiều cấp ủy chưa có đội ngũ cán bộ chuyên trách đủ năng lực chuyên môn trong việc hướng dẫn, thẩm định báo cáo sơ kết, tổng kết, dẫn đến chất lượng tổng hợp cấp huyện, cấp tỉnh còn rời rạc, thiếu tính hệ thống. Một số chi bộ trong doanh nghiệp còn gặp khó khăn trong việc tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết do thiếu kinh phí, thiếu địa điểm sinh hoạt, đặc biệt là trong các doanh nghiệp nhỏ hoặc có vốn đầu tư nước ngoài. Từ đó cho thấy, tại Tây Ninh, hạn chế lớn nhất không nằm ở tần suất sơ kết mà là ở nội dung và năng lực tổ chức thực hiện, chưa bảo đảm tính thực chất, tính định hướng và khả năng làm căn cứ cho việc điều chỉnh chính sách phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN.

Tại tỉnh Đồng Nai, việc sơ kết, tổng kết ở một số tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN chưa được duy trì thường xuyên, còn mang tính hình thức, thiếu chiều sâu và chưa thực sự bám sát thực tiễn. Có năm, một số nơi không tổ chức sơ kết theo đúng kế hoạch đề ra hoặc lồng ghép chung trong các hội nghị khác, dẫn đến việc đúc rút kinh nghiệm còn sơ sài, không sát với những khó khăn, đặc thù của từng loại hình doanh nghiệp. Giai đoạn 2020 - 2022, do ảnh hưởng của dịch covid-19 và sự thay đổi cán bộ, một số cấp ủy chưa kịp thời tổng kết, đánh giá đúng thực trạng, làm hạn chế khả năng điều chỉnh giải pháp phát triển tổ chức đảng phù hợp. Điều này dẫn đến tình trạng một số mô hình hiệu quả chưa được phát hiện, nhân rộng kịp thời; trong khi những vướng mắc như thiếu nguồn kết nạp Đảng, sự phối hợp giữa tổ chức đảng và chủ doanh nghiệp còn hạn chế lại chậm được tháo gỡ. Ngoài ra, công tác tổng kết đôi khi còn thiếu sự tham gia đầy đủ của các ban ngành liên quan, thiếu cơ chế phản hồi từ cơ sở, khiến cho một số đề xuất kiến nghị chưa sát thực, khó triển khai hiệu quả.

Số liệu điều tra cho thấy, đánh giá việc duy trì thành nề nếp việc định kỳ sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm về công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN: Có 80/283 ý kiến (chiếm 28,27%) và 6/283 ý kiến (chiếm 2,12%) người được hỏi cho rằng còn thực hiện ở mức trung bình và rất ít. Trong đó, khi hỏi về việc tổ chức hội nghị rút kinh nghiệm với sự tham gia của cấp ủy, đảng viên và đại diện công đoàn, đoàn thanh niên, tạo diễn đàn trao đổi thực tiễn, có 66/283 ý kiến (chiếm 23,32%) và 20/283 ý kiến (chiếm 7,06%) người được hỏi cho rằng còn thực hiện ở mức trung bình và rất ít; việc phân công rõ trách nhiệm cho cấp ủy viên và cán bộ phụ trách công tác đảng trong việc theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai thực hiện, có 10/283 ý kiến (chiếm 3,53%) và 7/283 ý kiến (chiếm 2,47%) cho rằng còn thực hiện ở mức trung bình và rất ít... [Phụ lục 9]

3.2. NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.2.1. Nguyên nhân

3.2.1.1. Nguyên nhân của ưu điểm

Một là, sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, tạo nền tảng thuận lợi cho công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB.

Sau gần 40 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được những tiến bộ vượt bậc về kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế sâu rộng, cải thiện đời sống nhân dân và nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế. Các thành tựu này đã góp phần củng cố mạnh mẽ niềm tin của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân vào vai trò lãnh đạo của Đảng. Trong bối cảnh đó, tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN không còn bị xem là yếu tố “xa lạ” hay “không cần thiết” trong môi trường kinh tế thị trường, mà ngược lại, ngày càng được nhìn nhận như một yếu tố quan trọng trong việc bảo đảm phát triển doanh nghiệp bền vững, ổn định quan hệ lao động và nâng cao trách nhiệm xã hội. Riêng tại vùng ĐNB, đây là khu vực năng động nhất cả nước về kinh tế, hội nhập và thu hút đầu tư. Các thành tựu đổi mới đã thúc đẩy sự lớn mạnh nhanh chóng của khu vực doanh nghiệp tư nhân, tạo điều kiện thực

tiền và môi trường thuận lợi cho việc mở rộng phạm vi ảnh hưởng, uy tín và vai trò của tổ chức đảng. Đây là yếu tố nền tảng góp phần làm tăng tính khả thi và sức lan tỏa của các mô hình xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN thời gian qua.

Hai là, uy tín chính trị và năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng không ngừng được củng cố, nâng cao, tạo niềm tin và sự đồng thuận trong xã hội, thuận lợi cho việc phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB

Trong những năm gần đây, uy tín chính trị và năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng Cộng sản Việt Nam không ngừng được củng cố và nâng cao, trở thành nhân tố quan trọng quyết định hiệu quả công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN. Đảng không chỉ giữ vững vai trò định hướng chính trị mà còn chủ động đổi mới phương thức lãnh đạo, tạo sự đồng thuận trong xã hội và doanh nghiệp, góp phần ổn định môi trường kinh doanh và phát triển bền vững. Nhờ đó, các tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN ngày càng được củng cố về số lượng và nâng cao về chất lượng, phát huy vai trò hạt nhân chính trị trong doanh nghiệp. Sự tin tưởng và ủng hộ ngày càng lớn từ các chủ doanh nghiệp và người lao động vào vai trò lãnh đạo của Đảng giúp công tác vận động thành lập tổ chức đảng thuận lợi hơn, đồng thời khích lệ các cấp ủy xây dựng kế hoạch và tổ chức sinh hoạt đảng phù hợp với đặc thù từng doanh nghiệp. Đây chính là tiền đề quan trọng để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, góp phần tạo nên sự phát triển kinh tế đa sở hữu hiệu quả, bền vững trong bối cảnh hội nhập và đổi mới hiện nay.

Ba là, quan điểm đúng đắn của Đảng về công tác xây dựng, phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVN, được thể hiện trong các nghị quyết, nhất là, Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân là động lực quan trọng của nền kinh tế.

Quan điểm, đường lối, chủ trương đúng đắn của Đảng về công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN đã tạo nền tảng chính trị và định hướng rõ ràng cho việc củng cố, mở rộng tổ chức đảng trong các

doanh nghiệp NKVNN. Đảng xác định rõ việc xây dựng và phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN là nhiệm vụ quan trọng nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo, đảm bảo định hướng chính trị vững chắc, đồng thời gắn bó tổ chức đảng với thực tiễn sản xuất, kinh doanh và đời sống người lao động. Những quan điểm và chủ trương này không chỉ góp phần nâng cao nhận thức của chủ doanh nghiệp và người lao động về vai trò lãnh đạo của Đảng mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức sinh hoạt đảng phù hợp với đặc thù từng loại hình doanh nghiệp. Nhằm cụ thể hóa tinh thần này, Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đã đưa ra những định hướng chiến lược mang tính đột phá. Việc thực hiện nhất quán đường lối, quan điểm đúng đắn của Đảng đã giúp các cấp ủy đảng phát huy tốt vai trò tổ chức và lãnh đạo, đồng thời khắc phục được những khó khăn, rào cản trong công tác phát triển tổ chức đảng tại các doanh nghiệp NKVNN. Nhờ đó, tổ chức đảng ngày càng được mở rộng về số lượng và nâng cao về chất lượng, góp phần bảo đảm sự ổn định chính trị, trật tự xã hội trong môi trường kinh doanh đa dạng và năng động, đồng thời thúc đẩy sự phát triển bền vững của khu vực kinh tế tư nhân.

Bốn là, công tác tuyên truyền, vận động được các cấp ủy đảng quan tâm chỉ đạo, triển khai đồng bộ, linh hoạt và phù hợp với đặc điểm của từng loại hình doanh nghiệp, góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN

Nhận thức được những khó khăn trong việc thuyết phục chủ doanh nghiệp và người lao động tham gia tổ chức đảng, các cấp ủy đã triển khai nhiều hình thức tuyên truyền phù hợp với đặc thù của từng loại hình doanh nghiệp. Nội dung tuyên truyền được đa dạng hóa, tập trung làm rõ lợi ích của việc thành lập tổ chức đảng đối với doanh nghiệp, người lao động và sự phát triển bền vững của nền kinh tế. Phương thức tuyên truyền ngày càng linh hoạt, không chỉ thông qua các hội nghị, cuộc họp chính thức mà còn lồng ghép vào các hoạt động của tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên và các hội doanh nhân. Đồng thời, nhiều địa phương cũng ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác

tuyên truyền, sử dụng các kênh truyền thông trực tuyến, mạng xã hội để tiếp cận đối tượng tuyên truyền một cách hiệu quả hơn. Đặc biệt, đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, vận động được bố trí hợp lý, có phương pháp tiếp cận phù hợp với từng nhóm đối tượng. Nhờ đó, không chỉ chủ doanh nghiệp mà cả đội ngũ công nhân, người lao động cũng hiểu rõ hơn về vai trò của tổ chức đảng, từ đó chủ động tham gia và ủng hộ việc thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp của mình. Nhờ sự đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động một cách bài bản và linh hoạt, nhiều doanh nghiệp đã thay đổi nhận thức tích cực về thành lập tổ chức đảng, xem đây là yếu tố hỗ trợ doanh nghiệp phát triển bền vững thay vì cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh. Do đó, cho đến nay, số lượng tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN ở vùng Đông Nam Bộ không ngừng gia tăng, góp phần khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng trong khu vực kinh tế tư nhân.

Năm là, nhận thức của một bộ phận chủ doanh nghiệp NKVNN về vai trò, ý nghĩa của tổ chức đảng trong doanh nghiệp đã có sự chuyển biến tích cực, từ e ngại sang đồng thuận và hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thành lập, duy trì và phát triển tổ chức đảng.

Hiện nay, ngày càng nhiều doanh nghiệp đã nhận thấy những lợi ích thiết thực của việc thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp, đặc biệt là trong việc phát triển nguồn nhân lực, ổn định quan hệ lao động và nâng cao uy tín doanh nghiệp. Qua công tác tuyên truyền, vận động của cấp ủy đảng và các tổ chức CT - XH, nhiều doanh nghiệp đã hiểu rõ vai trò, ý nghĩa của việc thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp, góp phần tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, đoàn kết, ổn định. Tại Bình Dương, Đồng Nai, một số doanh nghiệp lớn sau khi thành lập tổ chức đảng đã ghi nhận những chuyển biến tích cực trong văn hóa doanh nghiệp, khi người lao động có ý thức trách nhiệm hơn, gắn bó lâu dài với công ty và hạn chế tình trạng đình công, tranh chấp lao động. Bên cạnh đó, nhiều chủ doanh nghiệp đã nhận thấy với việc thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp sẽ góp phần nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp và đảm bảo phát triển bền vững. Sự thay đổi trong nhận thức của chủ doanh nghiệp không chỉ giúp công tác phát triển tổ

chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN đạt hiệu quả cao hơn, mà còn tạo tiền đề để nâng cao chất lượng tổ chức đảng, phát huy vai trò của đảng trong khu vực kinh tế tư nhân.

3.2.1.2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm

Một là, việc cụ thể hóa nghị quyết của Đảng về phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN còn thiếu đồng bộ, chưa sát; công tác tham mưu, hướng dẫn chưa kịp thời, dẫn đến nhận thức của một bộ phận cấp ủy, chủ doanh nghiệp và người lao động về vai trò của tổ chức đảng còn hạn chế.

Mặc dù Trung ương đã ban hành nhiều văn bản định hướng như Kết luận số 80-KL/TW ngày 29/7/2010 về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) trong tình hình mới, Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 18/3/2019 về tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân, song ở nhiều địa phương, các cơ quan tham mưu, giúp việc vẫn chưa kịp thời xây dựng văn bản hướng dẫn chi tiết hoặc tổ chức triển khai đồng bộ. Điều này khiến cho nhiều cấp ủy cơ sở, nhất là ở cấp xã, phường hoặc trong các khu công nghiệp, khu chế xuất gặp khó khăn, lúng túng trong việc thực hiện. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền, quán triệt nội dung các nghị quyết, chỉ thị của Đảng đến đội ngũ cán bộ, đảng viên, chủ doanh nghiệp và người lao động còn hạn chế, chủ yếu dừng lại ở hình thức, chưa thực sự tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức. Một bộ phận chủ doanh nghiệp vẫn còn tâm lý e ngại tổ chức đảng gây ảnh hưởng đến hoạt động điều hành; người lao động trong doanh nghiệp cũng chưa hiểu rõ vai trò của tổ chức đảng trong việc bảo vệ quyền lợi chính đáng, phát triển doanh nghiệp bền vững. Do đó, việc phát triển tổ chức đảng tại các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước gặp nhiều trở ngại và chưa đạt được kết quả như mong đợi. Để khắc phục, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp ủy, các cơ quan chuyên trách với việc xây dựng hướng dẫn cụ thể, tổ chức đào tạo, tập huấn, đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người lao động đồng thuận tham gia xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN.

Hai là, cấp ủy cấp trên của tổ chức đảng chưa quan tâm thỏa đáng đến việc nâng cao trình độ mọi mặt, năng lực công tác cho các cấp ủy viên; chưa tháo gỡ đạt hiệu quả khó khăn để tổ chức đảng hoạt động hiệu quả, phần lớn cấp ủy viên chưa tích cực tự học, tự rèn luyện

Trên thực tế, nhiều cấp ủy viên được bầu từ cán bộ, người lao động trong doanh nghiệp, chưa qua đào tạo bài bản về công tác đảng, lý luận chính trị còn hạn chế, kỹ năng lãnh đạo, quản lý tổ chức đảng còn nhiều bất cập. Tuy nhiên, việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ này lại chưa được cấp ủy cấp trên coi là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên. Chương trình, nội dung đào tạo nếu có thì còn nặng lý thuyết, thiếu thực tiễn, không phù hợp với đặc thù hoạt động trong môi trường doanh nghiệp. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện các chương trình bồi dưỡng cũng chưa được thực hiện một cách hiệu quả và đồng bộ. Đồng thời, cấp ủy cấp trên cũng chưa làm tốt vai trò tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức và hoạt động của các tổ chức đảng. Nhiều tổ chức đảng trong doanh nghiệp hoạt động trong môi trường sản xuất, kinh doanh năng động, áp lực về thời gian, không gian hoạt động và nhân lực khiến việc tổ chức sinh hoạt chi bộ, triển khai nghị quyết, công tác đảng gặp không ít khó khăn. Tuy nhiên, các vướng mắc này chưa được cấp trên nắm bắt, chia sẻ và có giải pháp hỗ trợ cụ thể, kịp thời. Bên cạnh đó, đội ngũ cấp ủy viên còn thiếu chủ động trong việc tự học tập, tự rèn luyện. Nhiều người sau khi trúng cử vào cấp ủy chỉ coi đó là nhiệm vụ kiêm nhiệm, thiếu tâm huyết và động lực để đầu tư nâng cao năng lực cá nhân. Trong bối cảnh đặc thù của doanh nghiệp, nơi mà hiệu quả công việc được đo đếm bằng lợi nhuận và năng suất lao động, thì công tác đảng không được coi trọng bằng công việc chuyên môn. Điều này khiến việc học tập lý luận, rèn luyện bản lĩnh chính trị trở nên mờ nhạt, hình thức. Không ít cấp ủy viên còn thiếu khả năng vận dụng lý luận vào thực tiễn công tác, dẫn đến hoạt động đảng ở cơ sở thiếu chiều sâu, kém sức thuyết phục, khó lôi cuốn đảng viên và người lao động.

Ba là, công tác phát triển đảng viên trong các tổ chức đảng tại doanh nghiệp NKVNN còn gặp nhiều khó khăn, nên ở khá nhiều nơi chưa có đủ

sống lượng đảng viên cần thiết để thành lập chi bộ theo quy định của Điều lệ Đảng; cấp ủy cấp trên chưa có các giải pháp hỗ trợ thiết thực.

Công tác phát triển đảng viên trong các tổ chức đảng tại doanh nghiệp NKVNN hiện nay còn gặp nhiều khó khăn do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan. Điều này, chủ yếu do lợi ích chính trị của người làm việc trong doanh nghiệp NKNN vào Đảng. Bên cạnh đó, điều này còn do phần lớn doanh nghiệp chưa thực sự ổn định; hoạt động sản xuất kinh doanh mang tính cạnh tranh cao nên chủ doanh nghiệp có xu hướng ưu tiên lợi ích kinh tế hơn là hỗ trợ hoạt động chính trị, trong đó có công tác phát triển đảng viên. Nhiều người lao động trẻ trong doanh nghiệp có trình độ chuyên môn nhưng lại thiếu động lực phấn đấu vào Đảng do công việc bận rộn, môi trường thiếu điều kiện để rèn luyện, thử thách. Cấp ủy cấp trên, thiếu chủ động trong việc đề ra các giải pháp hỗ trợ cụ thể, phù hợp.

Bốn là, nhiều cấp ủy của tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN chưa tích cực, chủ động trong xác định, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động phù hợp với điều kiện cụ thể của doanh nghiệp

Trong bối cảnh phát triển đa dạng và năng động của các doanh nghiệp NKVNN, công tác phát triển tổ chức đảng đòi hỏi phải không ngừng đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động để phù hợp với đặc thù từng loại hình doanh nghiệp, cũng như nhu cầu, tâm tư nguyện vọng của người lao động. Tuy nhiên, thực tế cho thấy nhiều nơi vẫn còn duy trì những phương thức truyền thống, chưa thực sự phù hợp với yêu cầu mới, gây ra hiệu quả hạn chế trong công tác phát triển tổ chức đảng. Việc này dẫn đến nội dung hoạt động không sát thực tế, chưa tập trung giải quyết các vấn đề bức thiết, thiết thực đối với người lao động và doanh nghiệp như quyền lợi hợp pháp, môi trường làm việc, phát triển nghề nghiệp. Các phương thức sinh hoạt, vận động còn thiếu hấp dẫn, chưa tận dụng các công cụ công nghệ hiện đại, chưa phát huy được sức mạnh tập hợp của các tổ chức Đảng trong điều kiện cạnh tranh và biến động cao. Ngoài ra, sự thiếu hiểu biết sâu sắc về đặc điểm và nhu cầu riêng của từng doanh nghiệp khiến nội dung công tác đảng chưa mang tính đột phá, chưa tạo được sự gắn kết bền vững giữa tổ chức đảng và

người lao động trong doanh nghiệp. Điều này hạn chế hiệu quả vận động, khó thu hút, giữ chân đảng viên, nhất là lực lượng lao động trẻ năng động và sáng tạo. Từ đó, công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, ảnh hưởng đến chất lượng của tổ chức đảng trong khu vực kinh tế năng động và đầy tiềm năng này.

Năm là, thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN gặp nhiều khó khăn, cấp ủy cấp có thẩm quyền chưa quan tâm thường xuyên, năng lực hạn chế; mới đây, Bộ Chính trị mới ban hành nghị quyết đủ tầm (Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 12/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân).

Nhiều cấp ủy chưa thật sự quan tâm thường xuyên đến nhiệm vụ phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp, thậm chí có nơi còn buông lỏng hoặc xem nhẹ, dẫn đến việc không kịp thời nắm bắt số lượng, loại hình doanh nghiệp mới thành lập, không chủ động khảo sát điều kiện thành lập tổ chức đảng. Mặt khác, năng lực và trình độ của một bộ phận cán bộ phụ trách công tác tổ chức xây dựng Đảng còn hạn chế. Ngoài ra, sự phối hợp giữa tổ chức đảng với các tổ chức CT-XH tại doanh nghiệp (như công đoàn, đoàn thanh niên) trong việc tuyên truyền, vận động thành lập tổ chức đảng còn thiếu chặt chẽ và hiệu quả thấp. Nhiều tổ chức CT-XH hoạt động mờ nhạt, hình thức, chưa tạo được môi trường thuận lợi để tập hợp, định hướng tư tưởng cho công nhân, người lao động. Bên cạnh đó, không ít người lao động trong doanh nghiệp không thật sự quan tâm hoặc thiếu nhiệt tình với việc thành lập tổ chức đảng, e ngại sẽ ảnh hưởng đến việc làm, thu nhập, nhất là trong các doanh nghiệp mà chủ doanh nghiệp chưa ủng hộ hoạt động Đảng.

Kinh tế tư nhân trong những năm gần đây ở nước ta phát triển rất mạnh mẽ nhất là ở ĐNB, song mới đây, Bộ Chính trị mới ban hành nghị quyết đủ tầm (Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 12/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân), mới bắt đầu tổ chức thực hiện.

3.2.2. Những kinh nghiệm

Một là, thường xuyên tạo sự thống nhất cao trong nhận thức của cấp ủy, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công nhân và người lao động trong doanh nghiệp

NKVNN về công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp là yếu tố rất quan trọng để công việc này, đạt hiệu quả

Trong công tác phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp NKVNN, việc tạo được sự thống nhất cao trong nhận thức của cấp ủy, đội ngũ cán bộ, đảng viên và người lao động là yếu tố then chốt, quyết định sự thành công. Thực tiễn cho thấy, ở những địa phương mà cấp ủy, cán bộ, đảng viên cũng như người lao động nhận thức đầy đủ, sâu sắc về tầm quan trọng của việc xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN, thì công tác này được triển khai bài bản, hiệu quả, không mang tính hình thức. Do đó, các cấp ủy đảng, Ban Chấp hành các đoàn thể phải chủ động, đổi mới hình thức tuyên truyền thật sự thiết thực, hiệu quả để cán bộ, đảng viên nắm được quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là chủ trương về phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp NKVNN; tăng cường tiếp xúc, tuyên truyền để chủ doanh nghiệp hiểu rõ chủ trương và lợi ích của việc thành lập tổ chức đảng, đoàn thể tại doanh nghiệp. Cấp ủy cấp trên phân công cán bộ chuyên trách thường xuyên theo dõi, giúp đỡ tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc. Ngoài ra, việc phân công trách nhiệm rõ ràng, tăng cường kiểm tra, giám sát cũng là biện pháp quan trọng nhằm đảm bảo cấp ủy các cấp thực hiện nghiêm túc công tác này. Khi cấp ủy, cán bộ, đảng viên, người lao động có chung nhận thức, hành động thống nhất, việc xây dựng, phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp NKVNN sẽ đạt hiệu quả cao hơn, góp phần tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong doanh nghiệp NKVNN.

Hai là, làm tốt công tác tạo nguồn phát triển đảng viên, coi trọng nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức CT- XH trong doanh nghiệp NKVNN; tăng cường phát triển đảng viên là tố yếu tố rất quan trọng để công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp đạt hiệu quả.

Việc bồi dưỡng quần chúng ưu tú để tạo nguồn phát triển đảng viên, xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể cần tuân thủ đầy đủ các quy định, thủ tục, nhưng cách làm cần linh hoạt cho phù hợp đặc điểm, điều kiện làm việc, sinh hoạt của công nhân, người lao động, không thể áp dụng như với công chức, viên chức. Cần có kế hoạch dài hạn trong việc phát hiện, bồi dưỡng quần chúng ưu tú, đặc biệt là những công nhân, nhân viên có phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn và ý thức chính trị tốt. Bên cạnh đó, bước đi cụ thể trong phát triển tổ chức đảng cần linh hoạt, không áp dụng cứng nhắc một mô hình cho tất cả doanh nghiệp. Đối với doanh nghiệp có quy mô lớn, đông lao động, việc thành lập chi bộ độc lập có thể triển khai sớm khi có đủ điều kiện. Ngược lại, với doanh nghiệp nhỏ, có thể thực hiện mô hình chi bộ ghép hoặc đảng bộ bộ phận để đảm bảo duy trì hoạt động tổ chức đảng. Ngoài ra, để thực hiện có hiệu quả thì sự quan tâm, hỗ trợ từ cấp ủy cấp trên đóng vai trò quan trọng trong việc tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức đảng hoạt động ổn định.

Ba là, quan tâm, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác đảng, đoàn thể ở cơ sở trong các doanh nghiệp

Thực tiễn cho thấy, ở nhiều doanh nghiệp NKVNN, cán bộ đảng, đoàn thể thường kiêm nhiệm, chưa được đào tạo bài bản về nghiệp vụ công tác đảng, chưa có nhiều kinh nghiệm trong lãnh đạo, tổ chức các hoạt động chính trị, tư tưởng. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể tại doanh nghiệp. Do đó, các cấp ủy, tổ chức đảng cấp trên cần tăng cường chỉ đạo, phân công những cán bộ am hiểu tình hình, có kinh nghiệm về công tác xây dựng Đảng để theo dõi, hướng dẫn và giúp đỡ các cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức đoàn thể trong doanh nghiệp thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên, đoàn viên. Tổ chức tập huấn thường xuyên về kỹ năng tổ chức sinh hoạt đảng, phương pháp vận động quần chúng, gắn công tác đảng với

nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh. Bên cạnh đó, việc tạo môi trường để cán bộ đảng, đoàn thể phát huy vai trò, nâng cao năng lực thông qua thực tiễn công tác cũng rất quan trọng. Ngoài ra, các doanh nghiệp cần quan tâm, hỗ trợ điều kiện để cán bộ đảng, đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ, tránh tình trạng hoạt động hình thức, thiếu thực chất; có cơ chế chính sách phù hợp để động viên, khuyến khích đội ngũ cán bộ làm công tác đảng, đoàn thể ở cơ sở trong các doanh nghiệp.

Bốn là, xây dựng và phát huy vai trò của các đoàn thể trong doanh nghiệp về chăm lo lợi ích của công nhân, người lao động, thu hút họ tích cực tham gia các đoàn thể là yếu tố rất quan trọng để đoàn thể, công nhân và người lao động tham gia đạt hiệu quả vào các hoạt động của tổ chức đảng.

Kinh nghiệm từ nhiều địa phương cho thấy, khi các tổ chức đoàn thể hoạt động hiệu quả, người lao động có niềm tin vào tổ chức, từ đó dễ dàng tiếp cận, hiểu rõ hơn về vai trò của Đảng, tạo tiền đề để bồi dưỡng, phát triển đảng viên mới. Do vậy, cấp uỷ các cấp cần thường xuyên nắm chắc tình hình doanh nghiệp và lao động để làm cơ sở chỉ đạo phát triển đoàn viên, công đoàn cơ sở; các đoàn thể trong doanh nghiệp thường xuyên tổ chức nhiều hoạt động có ý nghĩa thiết thực, để nâng cao năng suất lao động, nâng cao đời sống người lao động, qua đó tiếp cận chủ doanh nghiệp, vận động, thuyết phục chủ doanh nghiệp ủng hộ, thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng và Nhà nước. Để phát huy vai trò của đoàn thể trong doanh nghiệp, cần chú trọng xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, thực sự trở thành cầu nối giữa người lao động với doanh nghiệp. Công đoàn cần tham gia tích cực vào việc thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể, đảm bảo quyền lợi chính đáng của người lao động về tiền lương, bảo hiểm xã hội, điều kiện làm việc. Khi lợi ích của người lao động được đảm bảo, họ sẽ gắn bó hơn với doanh nghiệp và sẵn sàng tham gia các hoạt động đoàn thể, từ đó tạo môi trường thuận lợi để phát hiện, bồi dưỡng những nhân tố tích cực cho Đảng. Bên cạnh đó, tổ chức Đoàn Thanh

niên trong doanh nghiệp cũng cần được củng cố để thu hút sự tham gia của lao động trẻ, tạo sân chơi lành mạnh, định hướng tư tưởng chính trị cho đoàn viên. Các hoạt động như phong trào thi đua lao động giỏi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hoạt động thiện nguyện không chỉ giúp nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động mà còn là cơ hội để phát hiện những đoàn viên ưu tú, giới thiệu cho Đảng xem xét, bồi dưỡng, kết nạp.

Năm là, có cách thức hợp lý, đem lại hiệu quả cao nhằm tạo sự đồng tình, ủng hộ của các chủ doanh nghiệp NKVNN đối với công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp

Cấp ủy và chính quyền địa phương cần chỉ đạo sát sao công tác vận động, tuyên truyền để nâng cao nhận thức của chủ doanh nghiệp và người lao động về vai trò của tổ chức đảng. Đồng thời, cấp ủy và chính quyền địa phương có cách thức thích hợp, đem lại hiệu quả tạo sự đồng tình, ủng hộ của các chủ doanh nghiệp NKVNN đối với công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp. Trong đó, coi trọng các cuộc giao tiếp, các hội nghị của doanh nghiệp, các hoạt động văn hóa, thể thao trong doanh nghiệp và của cấp ủy, chính quyền địa phương ... Qua đó, tạo sự thân ái, đồng tình, ủng hộ của chủ doanh nghiệp đối với hoạt động của tổ chức đảng ở những doanh nghiệp đã có tổ chức đảng; sự đồng tình chủ doanh nghiệp đối với việc thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp của họ (những doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng) và tạo thuận lợi cho tổ chức đảng sau khi được thành lập hoạt động đạt hiệu quả.

Tiểu kết chương 3

Những năm qua, công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo chặt chẽ của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương. Nhờ đó, nhiều tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN đã được thành lập, củng cố và phát huy vai trò hạt nhân chính trị, góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng trong doanh nghiệp NKVNN. Công tác tuyên truyền, vận động được triển khai linh hoạt, kết hợp với sự thay đổi nhận thức của một bộ phận chủ doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực, công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB vẫn còn không ít khó khăn, hạn chế cần khắc phục.

Từ những thực trạng trong công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB có thể rút ra những kinh nghiệm bổ ích tạo cơ sở cho việc xác định phương hướng giải pháp khả thi tăng cường công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB trong những năm tới. Trong đó, giải pháp có tính đặc thù: Có cách thức hợp lý, đem lại hiệu quả cao nhằm tạo sự đồng tình, ủng hộ của các chủ doanh nghiệp NKVNN đối với công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ THỜI GIAN TỚI

4.1. DỰ BÁO THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ THỜI GIAN TỚI

4.1.1. Thuận lợi, khó khăn

4.1.1.1. Thuận lợi

Một là, thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới có đóng góp to lớn của các doanh nghiệp NKVNN và tổ chức đảng trong các doanh nghiệp tiếp tục cổ vũ các cấp ủy ở ĐNB tăng cường công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN.

Công cuộc đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng trong những thập niên qua đạt thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử; tạo “*cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế*” [42, tr.104] chưa từng có để đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới, xây dựng đất nước giàu mạnh, hùng cường. Thành tựu ấy có sự đóng góp to lớn của các doanh nghiệp NKVNN, tổ chức đảng trong doanh nghiệp trong cả nước nói chung, ở ĐNB nói riêng.

Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII ngày 3/6/2017 của Đảng “Về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” (Nghị quyết số 10-NQ/TW khóa XII của Đảng), khẳng định: “Trong những năm qua, ... kinh tế tư nhân ở nước ta đã không ngừng phát triển, đóng góp ngày càng lớn hơn vào sự nghiệp đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước” [45, tr.125]. Đồng thời, Nghị quyết chỉ rõ:

Kinh tế tư nhân liên tục duy trì tốc độ tăng trưởng khá, chiếm tỉ trọng 39-40% GDP; thu hút khoảng 85% lực lượng lao động của nền kinh tế, góp phần quan trọng trong huy động các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng thu ngân sách nhà nước, tạo việc làm, cải thiện đời sống nhân dân, bảo đảm an

sinh xã hội [45, tr.125]. Đặc biệt, Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 12/5/2025 của Bộ Chính trị “về phá triển kinh tế tư nhân” với quan điểm mới: “kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia...”

Đến nay, sự phát triển mạnh mẽ và đóng góp của thành phần kinh tế này, vào sự nghiệp đổi mới và sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, nhất là trong hai thập niên gần đây càng to lớn hơn. Điều này đã được Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam, Tô Lâm chỉ rõ: “Từ một nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, kém hiệu quả, với thu nhập bình quân đầu người vùn vẹn 96 USD vào năm 1989, Việt Nam đã vươn lên mạnh mẽ, dự kiến cuối năm 2025, sẽ bước vào nhóm các quốc gia có thu nhập trung bình cao, tương đương mức trên 5.000 USD/ người/ năm” [86]. Đồng thời Tổng Bí thư nhấn mạnh:

Thành công này có sự đóng góp rất quan trọng của khu vực kinh tế tư nhân... trong hai thập niên trở lại đây, nhất là khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 09 năm 2011 và Trung ương ban hành Nghị quyết 10 năm 2017 về phát triển kinh tế tư nhân, khu vực kinh tế này đã trỗi dậy mạnh mẽ, trở thành một trong những trụ cột quan trọng hàng đầu của nền kinh tế và ngày càng thể hiện là động lực quan trọng nhất để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế quốc gia.

Với gần một triệu doanh nghiệp, khoảng 5 triệu hộ kinh doanh cá thể, khu vực kinh tế tư nhân hiện đóng góp khoảng 51% GDP, hơn 30% ngân sách nhà nước, tạo ra hơn 40 triệu việc làm, chiếm hơn 82% tổng số lao động trong nền kinh tế, đóng góp gần 60% vốn đầu tư toàn xã hội [86].

Những đóng góp to lớn nêu trên của các doanh nghiệp NKVNN vào sự nghiệp đổi mới và phát triển KT-XH của đất nước, thể hiện rõ và khẳng định vai trò của các doanh nghiệp NKVNN trong cả nước nói chung và ở các tỉnh ĐNB nói riêng có sự đóng góp đáng ghi nhận của các tổ chức đảng trong các doanh nghiệp.

Như vậy, trong hai thập niên gần đây, các doanh nghiệp NKVNN đóng góp ngày càng lớn hơn vào sự nghiệp đổi mới và phát triển KT-XH của đất nước; thể hiện rõ và khẳng định vai trò của mình đối với thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của quốc gia. Các tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN trong cả nước nói chung, ở ĐNB nói riêng đã vươn lên mạnh mẽ, đóng góp đáng ghi

nhận vào sự phát triển của nhiều doanh nghiệp; khẳng định vai trò của mình đối với sự phát triển của doanh nghiệp trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN, mở cửa hội nhập quốc tế. Đây là những yếu tố rất quan trọng tiếp tục cổ vũ, động viên các cấp ủy, nhất là các cấp ủy liên quan trực tiếp đến các doanh nghiệp NKVNN ở địa phương tăng cường phát triển các tổ chức đảng trong các doanh nghiệp; tạo chuyển biến tích cực về nhận thức của các chủ doanh nghiệp NKVNN về thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp của mình và tạo thuận lợi cho tổ chức đảng hoạt động hiệu quả.

Hai là, các nghị quyết của Đảng về kinh tế tư nhân và nhiệm vụ, giải pháp của Đảng về phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN tiếp tục được lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện mạnh mẽ, tạo thuận lợi cho việc tăng cường công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ở ĐNB.

Trong thời kỳ đổi mới thực hiện kinh tế thị trường định hướng XHCN, mở cửa hội nhập quốc tế, Đảng luôn quan tâm đến sự phát triển của kinh tế tư nhân, doanh nghiệp NKVNN và phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp này. Đặc biệt, trong những thập niên gần đây, Đảng đã ban hành, lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết về vấn đề này. Bộ Chính trị đã ban hành và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/12/2011 “về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”; Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 18/3/2019 của Ban Bí thư “về tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân”.

Trong nhiệm kỳ khóa XIII, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 7/10/2022 “về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành và lãnh đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa XIII “về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới”. Gần đây Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của “về phát triển kinh tế tư nhân”... Trong các nghị quyết này, đều nhấn mạnh nhiệm vụ, giải pháp xây dựng, phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN.

Các nghị quyết, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng, phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN nêu trên, tiếp tục được Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện mạnh mẽ trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước, tạo thuận lợi cho việc tăng cường công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB những năm tới.

Ba là, thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại sẽ được các tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN vận dụng nâng cao chất lượng hoạt động; tỉnh ủy ứng dụng để nâng cao chất lượng lãnh đạo mọi hoạt động ở địa phương, tạo thuận lợi cho công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp đạt hiệu quả.

Trong những thập niên tới, khoa học và công nghệ sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn, đạt thành tựu lớn hơn, cho ra đời những sản phẩm công nghệ rất hiện đại, tạo động lực và sức mạnh mới cho sự phát triển KT-XH ở các tỉnh ĐNB, nhất là kinh tế. Các tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN các tỉnh này sẽ thích ứng và vận dụng ngày càng hiệu quả hơn những công nghệ hiện đại, nâng cao chất lượng hoạt động của mình, góp phần lớn hơn vào sự phát triển của doanh nghiệp, khẳng định vị thế, vai trò của mình đối với sự phát triển của doanh nghiệp, tạo sự lan tỏa, thúc đẩy các chủ doanh nghiệp và doanh nghiệp chưa thành lập tổ chức đảng tạo thuận lợi để thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp của mình; các chủ doanh nghiệp, ở doanh nghiệp của mình đã có tổ chức đảng tạo thuận lợi cho tổ chức đảng hoạt động hiệu quả hơn, đóng góp lớn hơn vào sự phát triển mọi mặt của doanh nghiệp. Tỉnh ủy và các cấp ủy liên quan trực tiếp đến các doanh nghiệp NKVNN sẽ ứng dụng hiệu quả hơn thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động ở địa phương, trong đó, có việc lãnh đạo phát triển mọi mặt của các doanh nghiệp NKVNN trên địa bàn và công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp. Công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB có nhiều thuận lợi và sẽ đạt kết quả lớn hơn những năm tới.

Đặc biệt, Bộ Chính trị đã ban hành và tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 “về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”. Các cấp ủy, các tổ

chức đảng đội ngũ cán bộ đảng viên ở các tỉnh ĐNB, trong đó có cấp ủy, đảng viên của các tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN đang tích cực thực hiện mạnh mẽ Nghị quyết này, chắc chắn sẽ đạt kết quả đáng ghi nhận. Đây là yếu tố thuận lợi lớn để công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB đạt kết quả lớn hơn trong những năm tới.

Bốn là, việc sáp nhập cấp tỉnh, cấp xã và kết thúc hoạt động của các cơ quan cấp huyện, trước mắt, có những khó khăn đối với công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN ở ĐNB, song về lâu dài sẽ tạo thuận lợi lớn cho công việc này đạt kết quả lớn hơn, chất lượng hơn.

Ở các tỉnh ĐNB, hiện nay có một số doanh nghiệp NKVNN do chính quyền cấp xã, cấp huyện quản lý, nhiều doanh nghiệp do chính quyền tỉnh quản lý. Trong nhiều doanh nghiệp có tổ chức đảng hoạt động. Trong đó, một số tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy cấp xã, cấp huyện, nhiều tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy của một số cơ quan tỉnh.

Hiện nay, cả nước nói chung, các tỉnh ở ĐNB nói riêng đang tích cực thực hiện việc sáp nhập cấp tỉnh, cấp xã và chấm dứt hoạt động của các cơ quan cấp huyện. Trước mắt, có những khó khăn tạm thời đối với việc cấp ủy cấp trên của tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN và việc thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng. Song, về cơ bản và lâu dài, đây là thuận lợi lớn cho công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở vùng này. Những thuận lợi chủ yếu, là: quy mô của các tỉnh lớn hơn, địa bàn, môi trường hoạt động rộng lớn hơn; sự phối hợp giữa các doanh nghiệp, các tổ chức đảng, tổ chức CT-XH trong các doanh nghiệp NKVNN trong tỉnh sau sáp nhập sẽ thuận lợi hơn; sự lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh ủy sẽ nhanh, kịp thời, hiệu quả hơn; nguồn lực cung cấp cho sự phát triển của doanh nghiệp và tổ chức đảng trong doanh nghiệp sẽ nhanh và kịp thời hơn, hoạt động của doanh nghiệp và tổ chức đảng sẽ hiệu quả hơn...

Năm là, sau sáp nhập cấp tỉnh, cấp xã và kết thúc hoạt động của các cơ quan cấp huyện, đại hội đảng bộ các cấp ở ĐNB tiến đến Đại hội XIV của Đảng sẽ được tiến hành khẩn trương và sẽ thành công tốt đẹp, tạo thuận lợi mới để công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN đạt hiệu quả.

Bộ Chính trị đã ban hành và tập trung lãnh đạo chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 “về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng”. Đây là Chỉ thị về đại hội đảng bộ cấp cơ sở, cấp tỉnh sau khi sáp nhập cấp tỉnh, cấp xã và kết thúc hoạt động của các cơ quan cấp huyện.

Các đảng bộ mới sẽ tổ chức đại hội theo Chỉ thị nêu trên của Bộ Chính trị. Đại hội đảng bộ các cấp, nhất là các tỉnh ở ĐNB sẽ đánh giá hoạt động lãnh đạo của tỉnh ủy trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, trong đó, có lãnh đạo phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở địa phương những năm qua; chỉ rõ ưu, khuyết điểm, nguyên nhân, nhất là nguyên nhân của những khuyết điểm, hạn chế; đúc rút được những kinh nghiệm có giá trị về công việc này; xác định nhiệm vụ, giải pháp tăng cường công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN của tỉnh sau sáp nhập; đặc biệt, đại hội sẽ bầu được tỉnh ủy mới, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo mọi hoạt động của tỉnh theo yêu cầu của nhiệm vụ mới, trong đó có lãnh đạo công tác công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN những năm tới. Đây là yếu tố rất quan trọng, tạo nên chất lượng mới của công tác này ở vùng ĐNB những năm tới.

4.1.1.2. Khó khăn

Một là, tình hình thế giới và khu vực diễn biến rất phức tạp, khó dự đoán; cạnh tranh rất quyết liệt, chiến tranh thương mại giữa các nền kinh tế lớn gây nên những khó khăn, thách thức lớn đối với sự phát triển của các doanh nghiệp NKVNN và các tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ở ĐNB.

Các doanh nghiệp NKVNN trong cả nước nói chung, ở ĐNB nói riêng đang và sẽ đứng trước những khó khăn, thách thức lớn trước diễn biến rất phức tạp, khó dự đoán của tình hình thế giới và khu vực, nhất là sự cạnh tranh quyết liệt của các nền kinh tế lớn trên thế giới, chiến tranh thương mại, thuế quan giữa Mỹ và Trung Quốc... Đặc biệt, ở các tỉnh ĐNB có số lượng doanh nghiệp NKVNN rất lớn, trong đó có nhiều doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, có kinh tế thị trường phát triển vào bậc nhất nước ta, sẽ chịu tác động lớn của những diễn biến phức tạp nêu trên. Các doanh nghiệp sẽ gặp khó khăn

đáng kể trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của doanh nghiệp.

Các doanh nghiệp NKVNN ở ĐNB gặp khó khăn trong hoạt động và phát triển, kéo theo các tổ chức đảng trong doanh nghiệp cũng sẽ gặp khó khăn trong hoạt động và trong góp phần vào sự phát triển của doanh nghiệp. Điều này, hạn chế nhất định việc phát huy vai trò của tổ chức đảng đối với hoạt động và sự phát triển của doanh nghiệp và việc thành lập tổ chức đảng trong nhiều doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng.

Hai là, ở ĐNB còn khá nhiều tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN chưa thể hiện rõ vai trò của mình đối với hoạt động và sự phát triển của doanh nghiệp, ảnh hưởng nhất định đến sự đồng tình thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng của nhiều chủ doanh nghiệp.

Trong tổng số tổ chức đảng được thành lập và hoạt động trong các doanh nghiệp NKVNN ở ĐNB, số lượng tổ chức đảng chất lượng thấp, trình độ của đảng viên rất hạn chế, hoạt động kém hiệu quả, chưa thể hiện rõ vai trò đối với hoạt động và sự phát triển của doanh nghiệp. Điều này, ảnh hưởng đáng kể đến việc quan tâm, tạo thuận lợi của nhiều chủ doanh nghiệp cho tổ chức đảng hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng, làm cho việc nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng gặp khó khăn hơn.

Thực tế nêu trên, ảnh hưởng đáng kể đến việc đồng tình thành lập tổ chức đảng ở các doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng của một số không nhỏ chủ doanh nghiệp. Điều này, làm cho công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở ĐNB những năm tới gặp khó khăn hơn, ảnh hưởng nhất định đến kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công việc này của tỉnh ủy và các cấp ủy có liên quan ở vùng này.

Ba là, mặc dù có những chuyển biến tích cực về nhận thức của các chủ doanh nghiệp NKVNN ở ĐNB, song nhiều chủ doanh nghiệp vẫn chưa đồng tình cao trong việc thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp của mình; một số chủ doanh nghiệp đồng tình về công việc này, song có biểu hiện “miễn cưỡng”.

Đây là khó khăn đáng kể đối với công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh vùng ĐNB những năm tới. Qua thời gian

khá dài xây dựng và hoạt động của các doanh nghiệp NKVNN ở ĐNB dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước; trực tiếp là sự lãnh đạo của tỉnh ủy và các cấp ủy có liên quan, sự quản lý của chính quyền các cấp ở vùng ĐNB, nhận thức của phần lớn chủ doanh nghiệp được nâng lên một bước theo hướng tích cực về nhiều mặt. Trong đó, có nhận thức của các chủ doanh nghiệp về công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở vùng này và trong doanh nghiệp của mình. Song, trên thực tế, nhiều chủ doanh nghiệp chưa thực sự “mặn mà” với công việc này, tìm cách khước từ tiến hành thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp của mình. Khá nhiều chủ doanh nghiệp do áp lực của dư luận buộc phải đồng tình với việc thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp của mình, sự đồng tình đó, có biểu hiện miễn cưỡng, trong lòng vẫn chưa thực sự đồng tình với công việc này... Họ ít quan tâm tạo thuận lợi cho tổ chức đảng hoạt động đạt hiệu quả khi tổ chức đảng đã được thành lập trong doanh nghiệp của họ.

Bên cạnh đó, ở khá nhiều doanh nghiệp tổ chức đảng đã được thành lập và hoạt động, chủ doanh nghiệp chưa thực sự quan tâm tạo thuận lợi cho tổ chức đảng hoạt động đạt hiệu quả để thể hiện và khẳng định vai trò của tổ chức đảng đối với hoạt động và sự phát triển của doanh nghiệp. Cá biệt, có chủ doanh nghiệp bằng cách này, hay cách khác có những biểu hiện cản trở hoạt động của tổ chức đảng đã được thành lập trong doanh nghiệp của họ.

Bốn là, việc sáp nhập cấp tỉnh, cấp xã và kết thúc hoạt động của các cơ quan cấp huyện ở ĐNB trước mắt công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN gặp khó khăn nhất định về sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy liên quan trực tiếp đến công việc này.

Hiện tại, ở ĐNB có một số doanh nghiệp NKVNN do chính quyền cấp xã quản lý; khá nhiều doanh nghiệp do chính quyền cấp huyện quản lý; nhiều doanh nghiệp do chính quyền tỉnh quản lý. Trong một số doanh nghiệp có tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy cấp xã; khá nhiều tổ chức đảng trực thuộc cấp ủy cấp huyện, nhiều tổ chức đảng trực thuộc cấp ủy, ban, ngành tỉnh.

Sau khi thực hiện việc sáp nhập, kết thúc hoạt động của các cơ quan cấp huyện nêu trên ở các tỉnh ĐNB, một số doanh nghiệp NKVNN hiện nay do

chính quyền cấp huyện quản lý, hoặc chuyển xuống chính quyền cấp xã mới quản lý, hoặc chuyển lên chính quyền tỉnh quản lý. Việc thay đổi cơ quan chủ quản trực tiếp của các doanh nghiệp, đi liền với việc thay đổi cấp ủy cấp trên trực tiếp của các tổ chức đảng, sẽ dẫn đến một số khó khăn, lúng túng trước mắt trong tiến hành công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở địa phương. Bởi vì, cơ quan chủ quản trực tiếp của các doanh nghiệp, cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng cần có thời gian nhất định để ổn định tổ chức, cán bộ, xác định chức năng, nhiệm vụ và dần dần đưa hoạt động vào nền nếp.

Bên cạnh đó, số lượng tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN trực thuộc đảng ủy ủy ban nhân dân tỉnh tăng lên khá lớn, do nhiều doanh nghiệp trước đó, có cấp ủy cấp trên trực tiếp là cấp ủy cấp huyện, được chuyển lên trực thuộc đảng ủy UBND tỉnh. Quy mô, địa bàn hoạt động của đảng ủy UBND tỉnh được mở rộng, nhiệm vụ lớn hơn hơn, cũng gặp khó khăn nhất định trong việc chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp.

4.1.2. Phương hướng tăng cường công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian tới

Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/12/2011 của Bộ Chính trị “về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế” chỉ rõ: “Chú trọng công tác phát triển đảng, xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế... Thí điểm việc kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn vào Đảng”. Như vậy, Nghị quyết nhấn mạnh việc phát triển tổ chức đảng và đảng viên các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế ở nước ta hiện nay, trong đó có các doanh nghiệp NKVNN.

Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII ngày 03/6/2017 “về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”, chỉ rõ:

Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng và hiệu quả hoạt động của các tổ chức đảng trong khu vực kinh tế tư nhân phù hợp

với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Các cấp ủy đảng tăng cường chỉ đạo công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất cao trong hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân về chủ trương nhất quán trong phát triển kinh tế tư nhân của Đảng và Nhà nước; lãnh đạo thực hiện có hiệu quả, công khai, minh bạch các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân. Có giải pháp thực hiện chủ trương phát triển đảng trong khu vực kinh tế tư nhân [45, tr.125].

Nghị quyết Trung ương 5 khóa XIII ngày 16/6/2022 “về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới” khẳng định, phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hiện nay. Nghị quyết khẳng định: “Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, phát triển tổ chức cơ sở đảng trong khu vực ngoài nhà nước, nhất là trong trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp tư nhân, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập” [45, tr.164]. Đồng thời, Nghị quyết nhấn mạnh: “Quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện có đủ số lượng đảng viên để thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp tư nhân, bảo đảm chất lượng, phát huy được vai trò lãnh đạo, định hướng hoạt động của doanh nghiệp” [45, tr.165]. Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 7/10/2022 của Bộ Chính trị “về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, nhấn mạnh một trong những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:

Tập trung thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và các nghị quyết, kết luận, quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác xây dựng Đảng, gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tạo chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và HTCT của các địa phương trong vùng ĐNB thực sự trong sạch, vững mạnh.

Đặc biệt, trong bài viết “Phát triển kinh tế tư nhân - đòn bẩy cho một Việt Nam thịnh vượng” của Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh vai trò là một trong

những trụ cột hàng đầu của nền kinh tế; động lực quan trọng nhất thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đất nước ngày càng thể hiện rõ và được khẳng định [86].

Từ những điều nêu trên và thực tế hoạt động của các doanh nghiệp NKVNN ở vùng ĐNB và các tổ chức đảng trong các doanh nghiệp này, việc tăng cường công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB, thời gian tới tập trung vào những hướng chủ yếu sau đây:

Một là, tạo chuyển biến căn bản về nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy cấp tỉnh, cơ sở, cán bộ chủ chốt, nhất là những cấp ủy, cán bộ liên quan trực tiếp đến hoạt động của doanh nghiệp và tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN ở ĐNB về công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp.

Tập trung tạo chuyển biến căn bản về nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy cấp tỉnh, cơ sở, cán bộ chủ chốt, nhất là những cấp ủy, cán bộ liên quan trực tiếp đến hoạt động của doanh nghiệp và tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN về công việc nêu trên. Coi trọng nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy là cấp trên trực tiếp tiếp của tổ chức đảng trong doanh nghiệp. Đó là cấp ủy cấp xã và đảng ủy UBND cấp tỉnh, trực tiếp quản lý doanh nghiệp NKVNN. Những cấp ủy này, trực tiếp tiến hành công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN thuộc trách nhiệm lãnh đạo, quản lý của mình.

Hai là, nâng cao chất lượng các tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN thể hiện vai trò lãnh đạo, định hướng hoạt động của doanh nghiệp theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt hiệu quả, góp phần vào sự phát triển của địa phương và đất nước.

Các cấp ủy trong tỉnh, nhất là tỉnh ủy, thành ủy tập trung cao độ lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng các tổ chức đảng đã được thành lập và hoạt động trong các doanh nghiệp NKVNN trên địa bàn. Trong đó, coi trọng nâng cao chất lượng cấp ủy, đảng viên, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động đem lại hiệu quả, tăng cường quan hệ mật thiết với chủ doanh nghiệp... Qua đó, các tổ chức đảng thể hiện rõ và khẳng định vai trò lãnh đạo, định hướng chính trị đúng đắn cho hoạt động của doanh nghiệp theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt hiệu

quả, góp phần vào sự phát triển của địa phương và đất nước. Đây là trách nhiệm chính trị của tổ chức đảng và là cơ sở thực tiễn khẳng định sự cần thiết phải thành lập và hoạt động của tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở địa phương.

Ba là, đặc biệt coi trọng thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN chưa có tổ chức đảng và tạo thuận lợi cho các tổ chức đảng này hoạt động đạt hiệu quả theo phương thức xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức CT - XH trong doanh nghiệp.

Hiện tại, số lượng tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN của các tỉnh, thành phố ở ĐNB chiếm tỷ lệ rất thấp so với tổng số doanh nghiệp NKVNN của tỉnh, thành phố. Các cấp ủy, nhất là cấp ủy cấp tỉnh cần đặc biệt coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng và tạo thuận lợi cho tổ chức đảng hoạt động đạt hiệu quả.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công việc nêu trên theo phương thức xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức CT - XH trong doanh nghiệp, chọn đoàn viên, hội viên ưu tú kết nạp vào Đảng và tiến hành thành lập tổ chức đảng khi đủ điều kiện.

Bốn là, phát huy mạnh mẽ vai trò của các tổ chức trong HTCT cấp tỉnh, cấp xã trong tham gia công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN, góp phần vào sự phát triển của doanh nghiệp, xứng đáng là một trụ cột hàng đầu, động lực quan trọng nhất thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh, thành phố và đất nước.

Trên bình diện cả nước, Đảng lãnh đạo, định hướng hoạt động của các doanh nghiệp NKVNN bằng đường lối, chủ trương, các nghị quyết, quyết định của Đảng. Nhà nước quản lý hoạt động của các doanh nghiệp NKVNN bằng pháp luật, chính sách của Nhà nước. Ở các địa phương, trực tiếp thực hiện công việc này, là cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là cấp ủy, chính quyền cấp tỉnh. Song rất cần việc trực tiếp định hướng chính trị cho hoạt động của các doanh nghiệp NKVNN theo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Không tổ chức, lực lượng nào có thể thay thế

các tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN làm công việc này. Vì vậy, cần tập trung thực hiện đạt hiệu quả công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN trong cả nước, nói chung, ở các tỉnh, thành phố vùng ĐNB, nói riêng. Cần phát huy mạnh mẽ vai trò của các tổ chức trong HTCT cấp tỉnh, cấp xã ở ĐNB trong tham gia công việc này, đạt hiệu quả.

4.2. NHỮNG GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ THỜI GIAN TỚI

4.2.1. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy trong tỉnh, chủ doanh nghiệp, đảng viên, người lao động trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ về tăng cường công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp

4.2.1.1. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của tỉnh ủy, đảng ủy ủy ban nhân dân tỉnh, cấp ủy khu chế xuất, khu công nghiệp, cấp ủy cấp xã, cấp ủy, đảng viên trong các doanh nghiệp về tăng cường công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

Tỉnh ủy, đảng ủy UBND tỉnh, cấp ủy khu chế xuất, khu công nghiệp cấp ủy cấp xã, cấp ủy ở doanh nghiệp NKVNN các tỉnh vùng ĐNB là các tổ chức lãnh đạo các đảng bộ, chi bộ, cán bộ, đảng viên ở các tỉnh vùng này liên quan trực tiếp đến việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN ở địa phương. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, cán bộ đảng viên này là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu tạo nhận thức thống nhất của cấp ủy, cán bộ, đảng viên trong các tổ chức đảng là yếu tố rất quan trọng để thống nhất hành động đúng đắn, đạt hiệu quả trong công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN. Bởi vì, lý luận đã khẳng định, thực tiễn đã kiểm nghiệm và chứng minh rằng: không có nhận thức đúng đắn, thống nhất về bất kỳ việc gì mà tổ chức và cá nhân sẽ thực hiện, thì không thể có hành động đúng đắn, thống nhất trong thực hiện việc đó và hiệu quả rất thấp, thậm chí trong nhiều trường hợp không thực hiện được việc đó theo mục tiêu đã xác định. Vì vậy, để tăng cường công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp

NKVNN ở các trong vùng ĐNB trong những năm tới, trước tiên cần nâng cao nhận thức, trách nhiệm tỉnh ủy, đảng ủy UBND tỉnh, cấp ủy cấp xã, cấp ủy ở doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh vùng ĐNB. Để đạt được điều này, cần:

Một là, tỉnh ủy, đảng ủy UBND tỉnh, cấp ủy khu chế xuất, khu công nghiệp cấp ủy cấp xã, cấp ủy, đảng viên trong doanh nghiệp NKVNN quán triệt, nhận thức đầy đủ, sâu sắc quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước về kinh tế tư nhân hiện nay, tạo thuận lợi để doanh nghiệp trở thành động lực quan trọng nhất của kinh tế của tỉnh.

Tỉnh ủy, đảng ủy UBND tỉnh, cấp ủy khu chế xuất, khu công nghiệp cấp ủy cấp xã, cấp ủy, đảng viên trong doanh nghiệp NKVNN cần quán triệt, nhận thức đầy đủ, sâu sắc quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về vai trò và sự phát triển kinh tế tư nhân, nhất là quan điểm, chính sách mới về vấn đề này, tích cực, chủ động tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp NKVNN phát triển mạnh mẽ, trở thành động lực quan trọng nhất của kinh tế của tỉnh trong những năm tới.

Tỉnh ủy, đảng ủy UBND tỉnh, cấp ủy khu chế xuất, khu công nghiệp cấp ủy cấp xã, cấp ủy, đảng viên trong doanh nghiệp NKVNN cần tiếp tục quán triệt, nhận thức đầy đủ, sâu sắc, quan điểm, nội dung của Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/12/2011 của Bộ Chính trị “về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”. Các cấp ủy, cán bộ, đảng viên cần tiếp tục quán triệt, nhận thức đầy đủ, sâu sắc Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII ngày 03/6/2017 của Đảng “về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” liên hệ sâu sắc với tình hình thực tế của địa phương, xác định nhiệm vụ, giải pháp đúng đắn, phù hợp, khả thi để phát triển kinh tế tư nhân trong những năm đầu của kỷ nguyên phát triển mới của đất nước. Nhà nước đã ban hành và tổ chức thực hiện Luật Doanh nghiệp năm 2014 (Luật 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Luật Doanh nghiệp); Luật Doanh nghiệp năm 2020 (Luật số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật doanh nghiệp) sửa đổi, bổ sung Luật

Doanh nghiệp năm 2014 và các quyết định của Chính phủ về hoạt động của doanh nghiệp tư nhân.

Đặc biệt, tỉnh ủy, đảng ủy UBND tỉnh, cấp ủy khu chế xuất, khu công nghiệp cấp ủy cấp xã, cấp ủy, đảng viên trong doanh nghiệp NKVNN cần quán triệt sâu sắc quan điểm mới của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân, các doanh nghiệp NKVNN thể hiện trong bài viết gần đây với nhan đề “Phát triển kinh tế tư nhân - đòn bẩy cho một Việt Nam thịnh vượng” của Tổng Bí thư Tô Lâm. Trong bài viết Tổng Bí thư khẳng định vai trò của kinh tế tư nhân, của doanh nghiệp NKVNN, đó là một trong những trụ cột hàng đầu của nền kinh tế nước ta; là động lực quan trọng nhất thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đất nước. Điều này hoàn toàn đúng và có ý nghĩa lớn đối với các tỉnh ở ĐNB, một vùng có kinh tế thị trường, doanh nghiệp NKVNN vào loại lớn nhất và phát triển nhất ở nước ta hiện nay.

Hai là, tỉnh ủy, đảng ủy UBND tỉnh, cấp ủy khu chế xuất, khu công nghiệp cấp ủy cấp xã nhận thức sâu sắc về tăng cường công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN trong những năm tới, góp phần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong của kỷ nguyên phát triển mới của đất nước.

Trước hết, tỉnh ủy, đảng ủy UBND tỉnh, cấp ủy khu chế xuất, khu công nghiệp cấp ủy cấp xã cần nhận thức sâu sắc quan điểm, chủ trương của Đảng về phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN. Nhiệm vụ này, gồm: nâng cao chất lượng các tổ chức đảng đã có trong doanh nghiệp NKVNN và thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN chưa có tổ chức đảng.

Cần nhận thức sâu sắc rằng, đây là nhiệm vụ rất cấp thiết, luôn được Đảng, nhất là Bộ Chính trị rất coi trọng, đã ban hành các quan điểm, chỉ thị, kết luận về công việc này, lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Trong đó, Bộ Chính trị rất quan tâm theo dõi, chỉ đạo thực hiện các quan điểm, chỉ thị, kết luận này, nhất là tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, những vấn đề mới nảy sinh ngoài dự kiến ở các địa phương, trong đó, có các tỉnh ở ĐNB, để công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN đạt kết quả, mục tiêu đã đề ra.

Tỉnh ủy, đảng ủy UBND tỉnh, cấp ủy khu chế xuất, khu công nghiệp cấp ủy cấp xã cần nhận thức sâu sắc rằng, công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN là nhân tố rất quan trọng bảo đảm việc trực tiếp định hướng chính trị đúng đắn theo đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phát triển góp phần vào sự phát triển mọi mặt của tỉnh và đất nước. Mặc dù sự định hướng chính trị này, ở tầm vĩ mô là đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp trên địa bàn tỉnh là tỉnh ủy, tiếp đến là đảng ủy UBND tỉnh, cấp ủy khu chế xuất, khu công nghiệp và cấp ủy cấp xã, sự quản lý nhà nước về hoạt động của các doanh nghiệp NKVNN. Song, không thiếu sự định hướng chính trị trực tiếp của các tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN.

Để các tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN đáp ứng tốt, thể hiện rõ và khẳng định vai trò định hướng chính trị trực tiếp cho mọi hoạt động của doanh nghiệp, tổ chức đảng phải được xây dựng vững mạnh. Cần thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng để các tổ chức đảng vững mạnh, tập trung vào việc xây dựng cấp ủy có chất lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, coi trọng công tác phát triển đảng viên... Đồng thời, nâng cao chất lượng hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Đảng, nhất là xác định đúng nội dung hoạt động và đổi mới phương thức hoạt động phù hợp điều kiện hoạt động từng doanh nghiệp, góp phần để doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh đạt hiệu quả và góp phần vào các hoạt động khác của doanh nghiệp.

Đối với các doanh nghiệp NKVNN chưa có tổ chức đảng, cần tập trung cao độ lãnh đạo, chỉ đạo thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp này và tạo thuận lợi cho các tổ chức đảng mới được thành lập hoạt động hiệu quả. Tỉnh ủy, đảng ủy UBND tỉnh, cấp ủy khu chế xuất, khu công nghiệp, cấp ủy cấp xã cần nhận thức sâu sắc, đây là một trong những nhiệm vụ trọng yếu của mình. Không có tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN, sẽ thiếu vắng sự định hướng chính trị trực tiếp cho mọi hoạt động của doanh nghiệp. Hoạt động của doanh nghiệp, nhất là sản xuất, kinh doanh sẽ dễ có sai sót, thậm chí chệch định hướng chính trị của Đảng...

Tỉnh ủy, đảng ủy UBND tỉnh, cấp ủy khu chế xuất, khu công nghiệp, cấp ủy cấp xã cần nhận thức sâu sắc về sự cần thiết kết hợp chặt chẽ việc nâng cao chất lượng các tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN với việc thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN chưa có tổ chức đảng và tạo thuận lợi cho các tổ chức đảng mới được thành lập hoạt động hiệu quả.

Ba là, đa dạng hóa hình thức, phương pháp nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tỉnh ủy, đảng ủy UBND tỉnh, cấp ủy cấp xã, cấp ủy, đảng viên trong doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh vùng ĐNB về tăng cường công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN của tỉnh.

Trước hết, tỉnh ủy, đảng ủy UBND tỉnh, cấp ủy khu chế xuất, khu công nghiệp, cấp ủy cấp xã, cấp ủy, đảng viên trong doanh nghiệp NKVNN đưa những nội dung về công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN vào các cuộc sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ thường lệ theo quy định của Điều lệ Đảng. Các tỉnh ủy viên ngoài việc sinh hoạt cấp ủy cấp tỉnh định kỳ theo quy chế làm việc, đều phải sinh hoạt tại một chi bộ trong các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của tỉnh ủy. Tỉnh ủy cần đưa nội dung về công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN vào các cuộc sinh hoạt cấp ủy cấp tỉnh một cách phù hợp. Ban thường vụ tỉnh ủy cần coi trọng bàn bạc và có chủ trương chỉ đạo chặt việc thực hiện công việc này trong đảng bộ tỉnh, nhất là đảng ủy UBND tỉnh, cấp ủy khu chế xuất, khu công nghiệp, các đảng ủy cấp xã, trên địa bàn có doanh nghiệp NKVNN tọa lạc, hoạt động dó UBND cấp xã quản lý. Đảng ủy UBND tỉnh, cấp ủy khu chế xuất, khu công nghiệp đảng ủy cấp xã cần coi trọng đưa những nội dung về công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN vào nội dung sinh hoạt cấp ủy; duy trì thành nề nếp việc kiểm điểm về công việc này; sơ kết, tổng kết đúc rút kinh nghiệm.

Tỉnh ủy, đảng ủy UBND tỉnh tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức các cuộc tọa đàm, hội thảo khoa học về công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN. Cần chuẩn bị chu đáo nội dung, lựa chọn đúng những chuyên gia, chuẩn bị ý kiến phát biểu trong cuộc tọa đàm, hội thảo khoa học về nội dung này. Cần coi trọng tranh luận, thảo luận, phản

biện những ý kiến trình bày trong các cuộc tọa đàm, hội thảo; kết luận những vấn đề có sự đồng thuận cao, đề nghị tiếp tục nghiên cứu những vấn đề còn nhiều ý kiến khác nhau để tiếp tục thảo luận trong các cuộc tọa đàm, hội thảo phù hợp; không kết luận nóng vội, chủ quan. Tỉnh ủy, đảng ủy UBND tỉnh cần lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các đề tài khoa học về nội dung này, coi trọng nâng cao chất lượng, nghiệm thu và ứng dụng vào thực tiễn.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) tỉnh, cấp xã trong tham gia vào việc nâng cao nhận thức trách nhiệm của tỉnh ủy, đảng ủy UBND tỉnh, UBND cấp xã, cấp ủy, đảng viên các tổ chức CT-XH trong doanh nghiệp NKVNN về tăng cường công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN. Một mặt, MTTQ tỉnh và MTTQ cấp xã trực tiếp tham gia vào công việc này, mặt khác, MTTQ tỉnh và MTTQ cấp xã chỉ đạo các tổ chức CT - XH trong các doanh nghiệp NKVNN tham gia vào việc nâng cao nhận thức trách nhiệm của cấp ủy trong doanh nghiệp NKVNN mình về công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN. Coi trọng việc trao đổi học tập kinh nghiệm về công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN giữa tỉnh ủy, đảng ủy UBND tỉnh, cấp ủy khu chế xuất, khu công nghiệp, cấp ủy cấp xã và cấp ủy trong doanh nghiệp NKVNN với các tổ chức trong vùng và các tỉnh khác trong cả nước.

4.2.1.2. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị, chủ doanh nghiệp, đoàn thể chính trị - xã hội, người lao động trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước về tăng cường công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp.

Các tổ chức trong HTCT, chủ doanh nghiệp, người lao động trong doanh nghiệp NKVNN ở ĐNB có vai trò rất quan trọng đối với công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp này. Để các tổ chức, cá nhân này tham gia đạt hiệu quả vào công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN, trước hết cần nâng cao nhận thức đúng đắn, thống nhất và trách nhiệm của các tổ chức trong HTCT, chủ doanh nghiệp, người lao động trong doanh nghiệp về việc này. Từ đó, họ mới có thể có hành động đúng đắn, thống nhất thực hiện công việc này đạt hiệu quả.

Đặc biệt, cần tập trung nâng cao nhận thức, trách nhiệm của chính quyền tỉnh và chính quyền cấp xã, nhất là của UBND tỉnh và UBND cấp xã và chủ doanh nghiệp NKVNN về tăng cường công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN của địa phương. Để đạt điều này, cần:

Một là, MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH tỉnh, cấp xã nhận thức đầy đủ, sâu sắc các quy định của Đảng, Nhà nước về các tổ chức này, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền các cấp, thể hiện trong tham gia công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức CT-XH tỉnh, cấp xã ở ĐNB cần nhận thức đầy đủ, sâu sắc quan điểm, các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH tham gia xây dựng Đảng, chính quyền các cấp. Qua đó, tích cực tham gia và thể hiện vai trò, trách nhiệm của mình đối với việc tăng cường công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN của địa phương.

Trước hết, MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH tỉnh, cấp xã tập trung quán triệt sâu sắc, đầy đủ Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 7/10/2022 của Bộ Chính trị “về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”. Cần nhận thức sâu sắc rằng, các doanh nghiệp NKVNN có vai trò đặc biệt quan trọng đối với thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Bộ Chính trị. Song, vai trò ấy của các doanh nghiệp NKVNN chỉ có thể được thể hiện rõ khi những hoạt động của doanh nghiệp, nhất là hoạt động sản xuất, kinh doanh đúng đắn theo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đóng góp vào sự phát triển của địa phương và đất nước. Điều này khẳng định vai trò của các tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN. Từ đó, MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH tỉnh, cấp xã có nhận thức sâu sắc, đúng đắn, tạo cơ sở để có hành động đúng đắn đem lại hiệu quả trong tham gia thực hiện thắng lợi Nghị quyết nêu trên của Bộ Chính trị.

Bên cạnh đó, MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH tỉnh, cấp xã nhận thức sâu sắc Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về MTTQ Việt Nam, các đoàn thể CT-XH và nhân dân tham gia góp ý xây

dựng Đảng, xây dựng chính quyền; Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (Luật số 75/2015/QH13 ngày 09/06/2015), trong đó, có những quy định về MTTQ tham gia xây dựng Đảng... Đồng thời, quán triệt sâu sắc chủ trương, quyết định, nhiệm vụ, giải pháp công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp do tỉnh ủy, đảng ủy UBND tỉnh và đảng ủy cấp xã xác định.

Hai là, tập trung nâng cao nhận thức và trách nhiệm pháp lý của UBND tỉnh và UBND cấp xã về công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN của địa phương.

Để UBND tỉnh và UBND cấp xã tham gia có hiệu quả, thực hiện tốt nhiệm vụ và trách nhiệm pháp lý của mình đối với công việc này, cần nâng cao nhận thức của UBND tỉnh và UBND cấp xã, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu về công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở địa phương. Thực tiễn đã chứng tỏ rằng, sự tham gia nhiệt tình, trách nhiệm của UBND tỉnh và UBND cấp xã là nhân tố rất quan trọng, thể hiện rõ tính pháp lý của việc tăng cường công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN của tỉnh là bảo đảm quan trọng để công tác này đạt hiệu quả.

Ủy ban nhân dân tỉnh và UBND cấp xã cần tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Doanh nghiệp và các văn bản của Nhà nước về tổ chức, hoạt động về mọi mặt của doanh nghiệp NKVNN để tổ chức thực hiện tại địa phương. Đồng thời, UBND tỉnh quán triệt sâu sắc chủ trương, các quyết định của tỉnh ủy, đảng ủy UBND tỉnh về công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN để chuẩn bị triển khai cụ thể hóa và tổ chức thực hiện. UBND cấp xã cần quán triệt sâu sắc quan điểm, chủ trương, quyết định chỉ thị của tỉnh ủy, của đảng ủy cấp xã về công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN để chuẩn bị cụ thể hóa và tổ chức thực hiện.

Ba là, tạo chuyển biến căn bản về nhận thức của các chủ doanh nghiệp NKVNN đối với công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN, thể hiện sự chuyển biến đó trong doanh nghiệp của mình.

Thực tiễn chỉ rõ, công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh

ng nghiệp NKVNN chỉ có thể đạt chất lượng, hiệu quả trên cả hai phương diện: nâng cao chất lượng tổ chức đảng đã có trong các doanh nghiệp NKVNN; thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng và tạo thuận lợi cho các tổ chức đảng này hoạt động có hiệu quả, khi chủ doanh nghiệp NKVNN đồng tình, ủng hộ cao đối với công việc này và thể hiện rõ trên thực tế sự đồng tình ủng hộ ấy. Tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN, chỉ có thể hoạt động đạt hiệu quả, phát huy và khẳng định vai trò của mình đối với mọi hoạt động của doanh nghiệp, nhất là góp phần vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, khi chủ doanh nghiệp thực sự đồng tình, ủng hộ từ trong nhận thức đến những việc cụ thể tạo thuận lợi cho tổ chức đảng hoạt động đạt hiệu quả.

Thực tiễn ở nhiều nơi cũng chỉ rõ, có một số chủ doanh nghiệp, bên ngoài thì đồng tình ủng hộ, tỏ vẻ sẽ tạo thuận lợi cho tổ chức đảng trong doanh nghiệp của mình hoạt động đạt hiệu quả, song trên thực tế điều này lại rất chậm, thậm chí không hiện thực hóa suy nghĩ của mình, làm cho việc thành lập tổ chức đảng trong một số doanh nghiệp NKVNN chưa có tổ chức đảng gặp không ít khó khăn. Tình hình này, dẫn đến nhiều tổ chức đảng trong doanh nghiệp gặp không ít khó khăn trong quá trình hoạt động, chất lượng, hiệu quả hạn chế.

Tỉnh ủy, đảng ủy UBND tỉnh cấp ủy khu chế xuất, khu công nghiệp và đảng ủy UBND cấp xã tập trung tạo chuyển biến căn bản về nhận thức của các chủ doanh nghiệp NKVNN đối với công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp của mình. Chủ doanh nghiệp NKVNN, ở doanh nghiệp của mình đã có tổ chức đảng, nhận thức sâu sắc về việc nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng đã có trong doanh nghiệp của mình và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tiến hành công việc này đạt hiệu quả. Các chủ doanh nghiệp NKVNN, ở doanh nghiệp đó, chưa có tổ chức đảng nhận thức sâu sắc về việc thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp của mình và tạo thuận lợi và tích cực tham gia thực hiện công việc này.

Tiến hành công việc nêu trên cần coi trọng thực hiện các giải pháp, như: tỉnh ủy coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo đảng ủy UBND tỉnh, cấp ủy khu chế

xuất, khu công nghiệp và đảng ủy UBND cấp xã tiến hành công việc này; đảng ủy UBND tỉnh, cấp ủy khu chế xuất, khu công nghiệp và đảng ủy UBND cấp xã cử cấp ủy viên, nhất là ủy viên ban thường vụ của mình trực tiếp gặp gỡ trao đổi với các chủ doanh nghiệp NKVNN về công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN, có thể tổ chức hội nghị gặp gỡ chung tất cả chủ doanh nghiệp; tăng cường gặp gỡ, trao đổi riêng với chủ doanh nghiệp còn có ý kiến về công việc này; coi gặp gỡ trao đổi với những chủ doanh nghiệp có biểu hiện chưa đồng tình với công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN... Mời các chủ doanh nghiệp tham dự các hội nghị về công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN của tỉnh, cấp ủy khu chế xuất, khu công nghiệp, cấp xã và phát biểu ý kiến; tổ chức tham quan trao đổi ý kiến giữa các chủ doanh nghiệp, ở doanh nghiệp đã có tổ chức đảng và tổ chức đảng hoạt động có hiệu quả với các chủ doanh nghiệp, ở doanh nghiệp của họ chưa có tổ chức đảng...

Bốn là, phát huy vai trò các cơ quan truyền thông đại chúng, cấp ủy, cơ quan có liên quan trong nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức trong HTCT, chủ doanh nghiệp, đoàn thể CT - XH người lao động trong doanh nghiệp về tăng cường công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN.

Tỉnh ủy, đảng ủy UBND tỉnh, cấp ủy khu chế xuất, khu công nghiệp, cấp ủy cấp xã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát huy vai trò của các cơ quan truyền thông đại chúng, ban tham mưu, giúp việc của mình và trường chính trị tỉnh thực hiện tốt việc tuyên truyền, thuyết phục nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các tổ chức trong HTCT, chủ doanh nghiệp, các đoàn thể CT-XH, người lao động trong doanh nghiệp NKVNN về tăng cường công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp. Các cơ quan truyền thông đại chúng đổi mới nội dung chương trình, bố trí thích hợp nội dung tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, chủ trương, nhiệm vụ giải pháp của tỉnh ủy, đảng ủy UBND tỉnh về phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN; nêu gương những doanh nghiệp, tổ chức đảng trong doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp tiêu biểu về công việc này; phổ biến kinh nghiệm về công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN; uốn

nắn, phê phán kịp thời những nhận thức lệch lạc về công việc này... Tỉnh ủy coi trọng lãnh đạo đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng trang website của mình; cần cơ cấu một cách hợp lý những nội dung về công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN.

4.2.2. Nâng cao chất lượng các tổ chức đảng hiện có trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ, tập trung nâng cao chất lượng cấp ủy; đội ngũ đảng viên và đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức đảng

4.2.2.1. Nâng cao chất lượng cấp ủy

Cấp ủy của tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN, cấp ủy khu chế xuất, khu công nghiệp ở các tỉnh ĐNB có vai trò rất quan trọng đối với hoạt động và sự phát triển của tổ chức đảng, các tổ chức CT-XH trong doanh nghiệp và có vai trò nhất định đối với hoạt động của doanh nghiệp. Vì vậy, nâng cao chất lượng các tổ chức đảng hiện có trong doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh vùng ĐNB cần đặc biệt coi trọng nâng cao chất lượng cấp ủy. Để công việc này đạt hiệu quả, cần:

Một là, lựa chọn và bầu cấp ủy, coi trọng đồng chí bí thư chi bộ, đảng bộ trong doanh nghiệp có phẩm chất, năng lực và có uy tín ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng tốt yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của chi bộ, đảng bộ.

Cần nhận thức sâu sắc về những yếu tố chủ yếu tạo nên chất lượng cấp ủy để thực hiện. Chất lượng cấp ủy được tạo nên bởi các yếu tố chủ yếu: chất lượng từng cấp ủy viên; số lượng cấp ủy viên phù hợp; cơ cấu cấp ủy hợp lý. Một trong ba yếu tố này, nếu không được coi trọng và thực hiện tốt sẽ ảnh hưởng lớn đến chất lượng của cấp ủy. Bởi vậy, muốn nâng cao chất lượng đảng ủy, chi ủy cần phải coi trọng và bảo đảm cả ba yếu tố nêu trên.

Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14-4-2025 của Bộ Chính trị “về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng” chỉ dẫn về số lượng, cơ cấu cấp ủy. Cấp ủy nhiệm kỳ hiện tại cần xem xét số lượng hợp lý cấp ủy nhiệm kỳ mới; xem xét và có ý kiến về cơ cấu cấp ủy hợp lý, bảo đảm sự lãnh đạo mọi mặt hoạt động của tổ chức đảng đạt hiệu quả để báo cáo đại hội chi bộ, đảng bộ, để đại hội thảo luận và quyết định.

Căn cứ vào hướng dẫn về tiêu chuẩn cấp ủy trong Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14-4-2025 của Bộ Chính trị “về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng” để dự kiến những đảng viên tham gia cấp ủy mới, đánh giá đúng những đảng viên này, theo tiêu chuẩn cấp ủy của tổ chức đảng, kết quả thực hiện nhiệm vụ đảng viên và nhiệm vụ được giao và cấp ủy giới thiệu đề cử bầu vào cấp ủy mới để đại hội bầu.

Từng đảng viên tham dự đại hội chi bộ, đảng bộ nâng cao nhận thức và trách nhiệm của mình về bầu cấp ủy mới, để cấp ủy được bầu bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của chi bộ, đảng bộ trong nhiệm kỳ mới. Đoàn chủ tịch đại hội cần coi trọng tăng cường dân chủ trong bầu cử cấp ủy mới, thực hiện đúng quy chế bầu cử trong Đảng, Sau khi bầu được cấp ủy mới, tiến hành bầu bí thư cấp ủy trong đại hội. Nếu cấp ủy mới là đảng ủy cơ sở việc bầu ban thường vụ sau đại hội theo quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên đối với đảng ủy có từ chín đảng ủy viên trở lên; bầu bí thư và phó bí thư đối với đảng ủy cơ sở có dưới chín đảng ủy viên.

Đặc biệt coi trọng chọn và bầu được bí thư cấp ủy có chất lượng tốt. Ở các doanh nghiệp NKVNN có tổ chức đảng, trong ban giám đốc doanh nghiệp có người là đảng viên, nên bố trí đồng chí này là bí thư cấp ủy. Ở các doanh nghiệp có tổ chức đảng, trong ban giám đốc và những người quản lý doanh nghiệp không là đảng viên cần chọn đồng chí đảng viên ưu tú, có tay nghề cao, có phẩm chất đạo đức, lối sống trong sạch, lành mạnh, có những đóng góp cho hoạt động của doanh nghiệp, có uy tín trong đảng viên và lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp, công nhân và người lao động trong doanh nghiệp làm bí thư cấp ủy.

Hai là, đẩy mạnh bồi dưỡng nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ mọi mặt, năng lực lãnh đạo, kỹ năng và nghiệp vụ công tác, nhất là công tác đảng, rèn luyện phong cách, lề lối làm việc khoa học của cấp ủy, coi trọng bí thư cấp ủy nhằm thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

Nghị quyết Trung ương 5 khóa XIII của Đảng “về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới” xác định nhiệm vụ, giải pháp “Nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, kỹ năng và nghiệp vụ công tác đảng cho đội ngũ cấp ủy

viên cơ sở” [45 tr.170]. Đối với cấp ủy của các tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN ở ĐNB, cần coi trọng và thực hiện tốt việc bồi dưỡng nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ mọi mặt, năng lực lãnh đạo, kỹ năng và nghiệp vụ công tác, nhất là công tác đảng cho cấp ủy, bảo đảm thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Cần coi trọng thực hiện tốt công việc này, đối với bí thư cấp ủy, duy trì thành nề nếp việc định kỳ tiến hành công việc này. Coi trọng bồi dưỡng cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ về đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Việc bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực nêu trên cho cấp ủy viên và bí thư cấp ủy của tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN ở ĐNB, cần được cấp ủy cấp trên xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện. Cần thực hiện công việc này, theo phương thức thích hợp ở trường chính trị tỉnh và ở trung tâm chính trị cấp ủy mới sau khi kết thúc hoạt động của HTCT cấp huyện và đi liền với việc này, là sắp xếp các trung tâm chính trị theo hướng dẫn của cấp trên.

Cổ vũ, động viên các cấp ủy viên tích cực tự bồi dưỡng, tự học tập, tự rèn luyện nâng cao trình độ mọi mặt, năng lực lãnh đạo, kỹ năng công tác đảng, phong cách, lề lối làm việc khoa học phù hợp với hoạt động của doanh nghiệp, Đồng thời, coi trọng công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch đã được xây dựng, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để chương trình, kế hoạch được thực hiện tốt và việc tự bồi dưỡng, tự học tập, tự rèn luyện của cấp ủy viên.

Ba là, xây dựng và thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy, quy chế phối hợp hoạt động giữa cấp ủy với lãnh đạo doanh nghiệp, các tổ chức CT-XH trong doanh nghiệp.

Xây dựng và thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp ủy, quy chế phối hợp hoạt động nêu trên là yếu tố rất quan trọng để nâng cao chất lượng cấp ủy của các tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB. Cấp ủy cần xây dựng và thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy một cách khoa học, trong đó, cần quy định rõ, cụ thể chức trách, nhiệm vụ của cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy, bí thư, phó bí thư cấp ủy. Phối hợp với ban quản lý doanh nghiệp và chủ doanh nghiệp xây dựng và thực quy chế phối

hợp giữa cấp ủy với lãnh đạo doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp trong các hoạt động của doanh nghiệp, trong đó xác định rõ mối quan hệ giữa cấp ủy với tập thể và cá nhân này, trong xử lý những việc liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, nhất là về sản xuất, kinh doanh, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, hoạt động của các tổ chức CT-XH, ổn định việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống của công nhân và người lao động. Xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp giữa cấp ủy với các tổ chức CT-XH trong doanh nghiệp, nhằm phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng và vai trò của các tổ chức CT-XH đối với mọi hoạt động của doanh nghiệp, góp phần vào sự phát triển của doanh nghiệp.

Duy trì thành nề nếp việc sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm về thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy, quy chế phối hợp hoạt động giữa cấp ủy với lãnh đạo doanh nghiệp, các tổ chức CT-XH trong doanh nghiệp. Qua đó, chỉnh sửa, bổ sung đề quy chế hoàn thiện hơn và có những kinh nghiệm giá trị để vận dụng trong thực hiện quy chế đạt kết quả hơn trong thời gian tới.

4.2.2.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên của tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ tăng cường công tác phát triển đảng viên

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Đảng mạnh là do các *chi bộ* mạnh. Chi bộ mạnh là do các đảng viên hăng hái và gương mẫu” [75, tr.29]; “Để lãnh đạo cách mạng, Đảng phải mạnh. Đảng mạnh là do chi bộ tốt. Chi bộ tốt là do các đảng viên đều tốt” [72, tr.113].

Các chi bộ, đảng bộ trong doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB là những chi bộ, đảng bộ của Đảng. Những khẳng định nêu trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng hoàn toàn đúng đối với các chi bộ, đảng bộ này. Chất lượng chi bộ, đảng bộ trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB phụ thuộc và được quyết định chủ yếu bởi chất lượng đội ngũ đảng viên của chi bộ, đảng bộ. Nói cách khác, chất lượng đội ngũ đảng viên của chi bộ, đảng bộ trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB là yếu tố đặc biệt quan trọng tạo nên chất lượng các chi bộ, đảng bộ trong doanh nghiệp. Vì vậy, nâng cao chất lượng chi bộ, đảng bộ trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh vùng này, cần đặc biệt coi trọng nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Để nâng

cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong doanh nghiệp ở các tỉnh ĐNB những năm tới, cần:

Một là, đổi mới và tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đặc biệt là về bản lĩnh chính trị, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị cho đảng viên.

Nghị quyết Trung ương 5 khóa XIII của Đảng “về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới” nêu nhiệm vụ, giải pháp nêu trên là nhiệm vụ, giải pháp đầu tiên về nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên hiện nay. Các cấp ủy, tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB cần quán triệt đầy đủ, sâu sắc nhiệm vụ, giải pháp này, xuất phát từ điều kiện hoạt động cụ thể của chi bộ, đảng bộ để xác định chủ trương, giải pháp thực hiện phù hợp đem lại hiệu quả.

Cùng với việc tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị cho đảng viên của chi bộ, đảng bộ trong doanh nghiệp NKVNN cần tìm tòi, thử nghiệm các giải pháp đổi mới công tác này đạt hiệu quả. Cấp ủy cấp trên trực tiếp của chi bộ, đảng bộ cần bám chắc vào nội dung của tài liệu giáo dục chính trị, tư tưởng cho đảng viên do Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương biên soạn để tổ chức các lớp bồi dưỡng chính trị, tư tưởng cho đảng viên. Cấp ủy cấp trên trực tiếp của chi bộ, đảng bộ cần tăng cường tổ chức các lớp bồi dưỡng chính trị, tư tưởng cho đảng viên không chỉ tổ chức các lớp học với nội dung nêu trên, mà coi trọng tổ chức các lớp học về nâng cao trình độ lý luận chính trị, những vấn đề mới về lý luận chính trị trong điều kiện hiện nay. Có thể tổ chức các lớp học này chung với đảng viên của các chi bộ, đảng bộ khác, song đảng viên hoạt động trong các chi bộ, đảng bộ ở doanh nghiệp NKVNN, có những điều kiện, đặc điểm đặc thù, vì thế nên tổ chức lớp học về những nội dung này, riêng cho đảng viên của các chi bộ, đảng bộ ở doanh nghiệp NKVNN. Việc làm này sẽ tạo thuận lợi cho đảng viên liên hệ sâu sắc với hoạt động của doanh nghiệp và vai trò, trách nhiệm của mình đối với hoạt động của doanh nghiệp.

Cần đổi mới và tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị cho đảng viên theo hướng thực hiện mạnh mẽ việc đa dạng hóa hình thức, phương pháp công tác giáo dục chính trị, tư

tưởng, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị cho đảng viên: sử dụng linh hoạt các hình thức như thông qua sinh hoạt chi bộ; sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề về một vấn đề lý luận chính trị nào đó, chuyên đề về học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; qua các cuộc sơ kết, tổng kết hoạt động của chi bộ, đảng bộ 6 tháng, năm, giữa nhiệm kỳ; các cuộc thi bí thư chi bộ giỏi; lồng ghép nội dung lý luận chính trị trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ; qua các phương tiện truyền thông đại chúng và trang website của cấp ủy; các buổi nghe nói chuyện thời sự, các cuộc quán triệt các nghị quyết của Đảng...

Coi trọng việc rèn luyện nâng cao bản lĩnh chính trị cho đảng viên thông qua hoạt động thực tiễn; thực hiện tốt phương châm “mọi đảng viên phải được phân công nhiệm vụ”; cấp ủy giao nhiệm vụ cho đảng viên và tạo thuận lợi cho đảng viên thực hiện; cổ vũ, động viên và tạo thuận lợi cho đảng viên tự học tập, tự rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị.

Hai là, tăng cường công tác quản lý đảng viên.

Cấp ủy cần coi trọng và thực hiện tốt công việc này. Cần quản lý đảng viên một cách toàn diện về mọi mặt, như: về chính trị, tư tưởng; quá trình đào tạo, bồi dưỡng, học tập, công tác; về đạo đức, lối sống, quan hệ xã hội; kê khai tài sản và thu nhập cá nhân; quản lý của cấp ủy, chi bộ, đảng bộ trong doanh nghiệp và quản lý ở nơi cư trú. Từng đảng viên và cấp ủy cần quán triệt sâu sắc và thực hiện tốt Quy định số 213-QĐ/TW ngày 2/1/2020 của Bộ Chính trị “về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú”... để quản lý đảng viên.

Từng đảng viên đề cao tinh thần, trách nhiệm tự quản lý bản thân mình theo những nội dung quản lý đảng viên đã xác định và nêu trên; tích cực nghiên cứu và tự giác thực hiện Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương “về những điều đảng viên không được làm”, nghiêm khắc với bản thân mình về thực những điều trong Quy định này. Đồng thời, cấp ủy tạo thuận lợi cho các tổ chức CT-XH trong doanh nghiệp tham gia công tác quản lý đảng viên. Cấp ủy cần coi trọng công tác quản lý hồ

sơ của đảng viên, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học và công nghệ hiện đại trong quản lý hồ sơ của đảng viên...

Ba là, nâng cao chất lượng công tác đánh giá, phân loại, sàng lọc đảng viên và đưa đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng.

Cấp ủy cần căn cứ vào hướng dẫn của Đảng về đánh giá xếp loại tổ chức cơ sở đảng và đảng viên xây dựng các tiêu chí cụ thể về đánh giá phân loại đảng viên để thực hiện. Cần căn cứ vào phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, năng lực công tác tinh thần đoàn kết trong chi bộ, đảng bộ và trong doanh nghiệp; đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc tự học tập, tự rèn luyện nâng cao trình độ mọi mặt năng lực và kỹ năng công tác, phong cách, lề lối làm việc; thực hiện nhiệm vụ đảng viên và nhiệm vụ được giao; đặc biệt kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao...

Thực hiện nghiêm việc xếp loại đảng viên theo Quy định 124-QĐ/TW ngày 4/10/2023 của Bộ Chính trị “về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị”. Cần xếp loại chất lượng hằng năm của chi bộ, đảng bộ trong doanh nghiệp NKVNN ở ĐNB theo bốn mức Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Hoàn thành nhiệm vụ; Không hoàn thành nhiệm vụ. Qua xếp loại đảng viên hằng năm, cấp ủy cần có các giải pháp tập trung giáo dục, rèn luyện những đảng viên vi phạm tư cách đảng viên và đưa những đảng viên vi phạm nghiêm trọng tư cách đảng viên, không còn thiết tha với Đảng ra khỏi Đảng. Cần coi trọng việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại của từng đảng viên, kết hợp chặt việc quản lý đảng viên với việc xếp loại đảng viên hằng năm; phát huy vai trò của các tổ chức CT-XH trong doanh nghiệp trong tham gia xếp loại đảng viên, rèn luyện đảng viên...

Bốn là, coi trọng và tăng cường công tác phát triển đảng viên.

Đây là giải pháp rất quan trọng và là vấn đề rất cấp thiết đối với các chi bộ, đảng bộ trong doanh nghiệp NKVNN ở ĐNB của cấp trên của các chi bộ, đảng bộ này, nhất là cấp trên trực tiếp. Hiện tại, số lượng đảng viên của các chi bộ, đảng bộ trong các doanh nghiệp NKVNN ở ĐNB rất thấp, ảnh hưởng lớn đến chất lượng các chi bộ, đảng bộ.

Để tăng cường công tác phát triển đảng viên của các chi bộ, đảng bộ trong doanh nghiệp đạt hiệu quả cấp ủy trong doanh nghiệp, cấp ủy cấp trên, nhất là cấp trên trực tiếp của các chi bộ, đảng bộ cần nhận thức sâu sắc việc này, đề cao trách nhiệm, coi việc này là một trong những nhiệm vụ trọng yếu, cấp bách của mình. Cấp ủy, đội ngũ đảng viên của các chi bộ, đảng bộ trong doanh nghiệp NKVNN là người trực tiếp thực hiện và quyết định chất lượng công tác phát triển đảng viên cần nhận thức thật sâu sắc công việc này, có chuyển biến một bước lớn về kết quả thực hiện.

Cấp ủy của tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt của các tổ chức CT-XH trong doanh nghiệp; coi trọng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổ chức công đoàn. Cấp ủy đặc biệt, coi trọng lãnh đạo đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các tổ chức này, làm xuất hiện những quần chúng ưu tú để cấp ủy tiếp tục rèn luyện, thử thách và kết nạp họ vào Đảng. Qua đó, bổ sung cho chi bộ, đảng bộ nguồn lực và tổ chất mới, góp phần nâng cao chất lượng chi bộ, đảng bộ đáp ứng tốt yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của chi bộ, đảng bộ trong những năm tới.

4.2.2.3. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ phù hợp với từng doanh nghiệp, đem lại hiệu quả

Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN phù hợp với từng doanh nghiệp đem lại hiệu quả là một trong những nhiệm vụ, giải pháp trọng yếu nhất để nâng cao chất lượng tổ chức đảng trong doanh nghiệp đạt hiệu quả. Hiệu quả ấy, thể hiện tập trung ở việc tổ chức đảng thể hiện rõ và khẳng định vai trò của mình đối với hoạt động của doanh nghiệp, nhất là hoạt động sản xuất, kinh doanh đạt hiệu quả, doanh nghiệp phát triển, góp phần vào sự triển của địa phương, hoàn thành tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước. Để đạt được điều nêu trên, cần:

Một là, quán triệt sâu sắc cụ thể hóa phù hợp và thực hiện đúng quy định về chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng trong các loại hình doanh nghiệp NKVNN của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các loại hình, doanh nghiệp NKVNN của gồm: Quy định số 47-QĐ/TW ngày 20/12/2021 về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 50% vốn điều lệ trở xuống; Quy định số 171-QĐ/TW ngày 7/3/2013 về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp có vốn nước ngoài (áp dụng cho các doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài); Quy định số 170-QĐ/TW ngày 7/03/2013 về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp tư nhân (áp dụng cho các doanh nghiệp 100% vốn tư nhân gồm: công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh và doanh nghiệp tư nhân)... Đây là cơ sở rất quan trọng để các tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB quán triệt vận dụng và thực hiện nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của mình.

Trước hết, các tổ chức đảng cần nhận thức sâu sắc rằng, mình là tổ chức đảng ở doanh nghiệp NKVNN thuộc loại hình nào trong số các loại hình doanh nghiệp NKVNN. Trên cơ sở đó, nhận thức sâu sắc quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của chi bộ, đảng bộ cơ sở trong loại hình doanh nghiệp NKVNN đó, để cụ thể hóa và thực hiện.

Hai là, cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB tiếp tục chỉ đạo chặt chẽ, hỗ trợ các tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN quán triệt, cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Ban Bí thư, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB cần tiếp tục chỉ đạo các tổ chức đảng quán triệt, nâng cao nhận thức về chức năng, nhiệm vụ của mình. Từ đó, chỉ đạo cấp ủy, tổ chức đảng cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ phù hợp với điều kiện hoạt động trong doanh nghiệp và điều kiện cụ thể của địa phương để triển khai thực hiện. Đặc biệt, cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN cần hướng dẫn chi tiết việc thực hiện và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát không để xảy ra những sai sót.

Ba là, trên cơ sở mục tiêu, kế hoạch hoạt động của doanh nghiệp, nhất là về sản xuất, kinh doanh, cấp ủy, tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN xác định nhiệm vụ chính trị, giải pháp thực hiện, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, kế hoạch hoạt động của doanh nghiệp, nhất là về sản xuất, kinh doanh.

Cấp ủy, tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN cần coi trọng và thực hiện tốt công việc nêu trên, tăng cường dân chủ trong đại hội chi bộ, đảng bộ, phát huy trí tuệ của đảng viên để xác định đúng đắn nhiệm vụ chính trị của chi bộ, đảng bộ, sát thực và phù hợp với nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh và các nhiệm vụ khác của doanh nghiệp để tổ chức thực hiện.

Cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo đảng viên xây dựng mục tiêu, chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chính trị của chi bộ, đảng bộ kết hợp với thực hiện nhiệm vụ của công nhân, người lao động trong doanh nghiệp do các cơ quan, bộ phận quản lý doanh nghiệp giao cho. Cấp ủy coi trọng tạo thuận lợi cho đảng viên thực hiện tốt nhiệm vụ này, kết hợp chặt chẽ với thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức đảng và nhiệm vụ đảng viên.

Bốn là, cấp ủy đặc biệt coi trọng và thực hiện tốt các phương thức lãnh đạo phù hợp, đem lại hiệu quả về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức đảng và nhiệm vụ của doanh nghiệp.

Cấp ủy của tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB biệt coi trọng và thực hiện tốt các phương thức lãnh đạo phù hợp, đem lại hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức đảng và thực hiện nhiệm vụ của doanh nghiệp, nhất là nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh. Cần thực hiện tốt phương thức lãnh đạo bằng việc phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ của doanh nghiệp, nhất là nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh đem lại hiệu quả; coi trọng và thực hiện tốt phương thức lãnh đạo bằng công tác tuyên truyền, quảng bá nhiệm vụ, hình ảnh, quá trình phát triển và những đóng góp của doanh nghiệp đối với địa phương và đất nước. Đặc biệt coi trọng thực hiện tốt phương thức lãnh đạo bằng phát huy vai trò của các tổ chức CT-XH trong doanh nghiệp thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ của doanh nghiệp, nhất là nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Năm là, phát huy mạnh mẽ tính chủ động và sự sáng tạo của cấp ủy, tổ chức đảng trong doanh nghiệp, đồng thời tranh thủ kịp thời sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên, nhất là cấp trên trực tiếp trong nâng cao chất lượng tổ chức đảng.

Bài học lớn được Đảng ta tổng kết trong quá trình xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng do Đại hội IV của Đảng tổng kết công tác xây dựng Đảng qua 45 năm lãnh đạo cách mạng nước ta từ khi Đảng ra đời: “Phải vừa phát huy tính chủ động và sáng tạo của chi bộ, đảng bộ cơ sở, vừa tăng cường sự chỉ đạo cụ thể của cấp trên”. Bài học kinh nghiệm này, còn nguyên giá trị và có ý nghĩa rất lớn đối với việc nâng cao chất lượng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB trong điều kiện hiện nay. Cấp ủy, tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB hiện nay cần nhận thức sâu sắc và tìm cách áp dụng có hiệu quả bài học này vào quá trình nâng cao chất lượng tổ chức đảng.

Cấp ủy cần tập trung thực hiện tốt những công việc, như: tích cực chủ động, sáng tạo cụ thể hóa và thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng; xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện; phát huy vai trò của tổ chức đảng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong doanh nghiệp; xây dựng, củng cố tổ chức đảng, đề xuất đề cấp trên xem xét giải quyết những vấn đề chưa hợp lý về tổ chức, hoạt động của tổ chức đảng, như mô hình tổ chức, chế độ phụ cấp cho cấp ủy, điều kiện và phương tiện làm việc; phát triển các tổ chức CT-XH trong doanh nghiệp... Đồng thời, cần tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của ủy cấp trên đối với việc nâng cao chất lượng tổ chức đảng.

4.2.3. Đẩy mạnh việc thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ chưa có tổ chức đảng và tạo thuận lợi cho tổ chức đảng hoạt động đạt hiệu quả

Chuẩn bị chu đáo những điều kiện cần thiết để thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN chưa có tổ chức đảng ở các tỉnh ĐNB và tạo thuận lợi cho tổ chức đảng này hoạt động đạt hiệu quả trong những năm tới là một bộ phận rất quan trọng của công tác phát triển tổ chức đảng trong các

doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB. Đây là một trong những nhiệm vụ trọng yếu, cấp bách cần thực hiện tốt. Song, thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB nói riêng, trong cả nước nói chung bằng cách nào, phương pháp vào, lộ trình ra sao đã qua nhiều hội nghị, hội thảo, tọa đàm khoa học và việc thực hiện các đề tài khoa học ở những cấp độ khác nhau. Câu trả lời đúng đắn, thuyết phục nhất từ thực tiễn tiến hành công việc này ở ĐNB nói riêng và trong cả nước nói chung. Thực tiễn sinh động về việc này đã chỉ ra rằng, tiến hành công việc này đạt hiệu quả phải sử dụng linh hoạt, sáng tạo, đạt hiệu quả tổng hợp các giải pháp về chính trị, tư tưởng, tổ chức và phải giải quyết đúng đắn hiệu quả các mối quan hệ giữa tỉnh ủy, cấp ủy cấp trên, nhất là cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB sẽ được thành lập với chủ doanh nghiệp trên cơ sở đường lối, chủ trương của Đảng và sự hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, sự đồng tình, ủng hộ của công nhân và người lao động trong doanh nghiệp... Đề thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB những năm tới cần:

Một là, tỉnh ủy coi trọng lãnh đạo đảng ủy UBND tỉnh, cấp ủy khu chế xuất, khu công nghiệp, đảng ủy xã, phường về lãnh đạo thành lập các tổ chức CT-XH trong các doanh nghiệp NKVNN do UBND tỉnh, trong khu chế xuất, khu công nghiệp và UBND xã, phường quản lý, tạo thuận lợi cho các tổ chức này hoạt động hiệu quả, tạo điều kiện cần thiết để thành lập tổ chức đảng.

Phương pháp nêu trên được gọi là thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN theo phương pháp gián tiếp. Nên áp dụng phương pháp này cho việc thành lập tổ chức đảng ở các doanh nghiệp NKVNN vừa và lớn, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp ổn định, có số lượng công nhân và người lao động khá lớn; một số hoạt động khác của doanh nghiệp đã được triển khai; việc làm và thu nhập của công nhân và người lao động nhìn chung ổn định; khá nhiều chủ doanh nghiệp đồng tình và ủng hộ việc thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp của họ; phần lớn công nhân và người lao động mong muốn trong doanh nghiệp có tổ chức đảng...

Đối với các doanh nghiệp nhỏ, sản xuất kinh doanh kém ổn định, còn gặp nhiều khó khăn trong ổn định sản xuất, kinh doanh; việc làm và thu nhập của công nhân và người lao động chưa thực sự ổn định; các hoạt động khác trong doanh nghiệp chưa được chủ doanh nghiệp thực sự quan tâm; phần lớn công nhân và người lao động chưa quan tâm đến việc trong doanh nghiệp có tổ chức đảng; thậm chí còn có suy nghĩ tiêu cực về việc này...

Trên thực tế, nhiều tổ chức đảng thường sẽ gặp nhiều khó khăn trong hoạt động, vai trò không được thể hiện rõ sẽ dễ mờ nhạt, thậm chí nếu doanh nghiệp bị phá sản thì tổ chức đảng không thể tồn tại... Bởi vậy, cần tập trung vào việc thành lập tổ chức đảng ở những doanh nghiệp vừa và lớn; chưa nên áp dụng phương pháp này cho việc thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN đối với các doanh nghiệp nhỏ.

Hiện tại, phần rất lớn doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB do UBND tỉnh quản lý. Một số doanh nghiệp do UBND xã, phường quản lý. Tỉnh ủy cần coi trọng và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đảng ủy UBND tỉnh và đảng ủy xã, phường về lãnh đạo, chỉ đạo thành lập các tổ chức CT-XH trong các doanh nghiệp NKVNN do UBND tỉnh và UBND xã, phường quản lý, nhất là tổ chức công đoàn. Phát triển tổ chức công đoàn trong doanh nghiệp để chuẩn bị điều kiện cần thiết để thành lập tổ chức đảng là phương pháp chủ yếu, hiệu quả trong thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB. Tiếp đến là thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong doanh nghiệp NKVNN, tạo thuận lợi cho các tổ chức này hoạt động đạt hiệu quả. Qua đó, làm xuất hiện những đoàn viên ưu tú để cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền tiếp tục giáo dục, rèn luyện, thử thách và kết nạp họ vào Đảng.

Hai là, đảng ủy khu chế xuất, khu công nghiệp, xã, phường và UBND tỉnh nắm chắc những công nhân và người lao động trong doanh nghiệp NKVNN là đảng viên đang sinh hoạt đảng ở một tổ chức đảng trong tỉnh, sau đó thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp gồm những đảng viên này.

Thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN theo phương pháp nêu trên là phương pháp trực tiếp thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB. Đảng ủy xã, phường và đảng ủy UBND tỉnh tiến

hành điều tra, khảo sát, nắm chắc những công nhân và người lao động trong doanh nghiệp NKVNN là đảng viên đang sinh hoạt đảng ở một tổ chức đảng nào đó, thường là ở tổ chức đảng nơi họ cư trú phải chuyển sinh hoạt đảng về đảng bộ khu chế xuất, khu công nghiệp, đảng bộ xã, phường hoặc đảng bộ UBND tỉnh. Khi đủ số lượng đảng viên cần thiết để thành lập chi bộ theo quy định của Điều lệ Đảng, cấp ủy quyết định thành lập tổ chức đảng. Qua điều tra, khảo sát cấp ủy nhận thấy ở doanh nghiệp nào đó có công nhân và người lao động là đảng viên, nhưng chưa đủ ba đảng viên chính thức, cấp ủy khu chế xuất, khu công nghiệp đảng ủy xã, phường và đảng ủy UBND tỉnh coi trọng phát triển đảng viên là những đoàn viên ưu tú của tổ chức công đoàn và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, khi đủ ba đảng viên chính thức trở lên, cấp ủy cần quyết định thành lập tổ chức đảng.

Tiến hành thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN theo phương pháp nêu trên, cần có trọng tâm, trọng điểm và lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, không chủ quan, nóng vội chạy theo ‘thành tích’. Song cũng không nên kéo dài để tình trạng trong doanh nghiệp NKVNN không có tổ chức đảng. Cần coi trọng nắm chắc đến đặc điểm, quy mô doanh nghiệp, hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và triển vọng phát triển mọi mặt của doanh nghiệp; coi trọng nắm chắc số lượng, nhất là chất lượng đảng viên; đặc biệt quan tâm đến thái độ của chủ doanh nghiệp về việc thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp của họ; nguyện vọng của đảng viên và đông đảo công nhân, người lao động trong doanh nghiệp về thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp của họ.

Đảng ủy UBND tỉnh, cấp ủy khu chế xuất, khu công nghiệp và đảng ủy xã, phường tập trung lãnh đạo, chỉ thành lập tổ chức đảng trong những doanh nghiệp NKVNN vừa và lớn, có số lượng khá lớn công nhân và người lao động; sản xuất kinh doanh ổn định và có xu hướng phát triển, cần bảo đảm có ít nhất 3 đảng viên chính thức, có chất lượng; đảng viên, công nhân và người lao động có nguyện vọng trong doanh nghiệp của họ có tổ chức đảng; chủ doanh nghiệp đồng tình thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp của họ. Nếu chủ doanh nghiệp chưa đồng tình thành lập tổ chức đảng trong doanh

ng nghiệp của họ thì đảng ủy UBND tỉnh, cấp ủy khu chế xuất, khu công nghiệp và đảng ủy xã, phường cần tăng cường công tác tư tưởng, vận động, thuyết phục tạo chuyển biến trong nhận thức và sự đồng tình với chủ trương thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp của họ.

Ba là, đảng ủy UBND tỉnh, cấp ủy khu chế xuất, khu công nghiệp và đảng ủy xã, phường tạo thuận lợi cho tổ chức đảng đã thành lập trong doanh nghiệp NKVNN hoạt động đạt hiệu quả và phát huy vai trò của tổ chức đảng đối với hoạt động của doanh nghiệp.

Đảng ủy UBND tỉnh, cấp ủy khu chế xuất, khu công nghiệp và đảng ủy xã, phường cần nhận thức sắc điều nêu trên, luôn quan tâm và có chủ trương, giải pháp tạo thuận lợi cho tổ chức đảng đã thành lập trong doanh nghiệp NKVNN hoạt động đạt hiệu quả, thể hiện rõ và phát huy vai trò của tổ chức đảng đối với hoạt động của doanh nghiệp, nhất là sản xuất, kinh doanh. Đảng ủy UBND tỉnh, cấp ủy khu chế xuất, khu công nghiệp và đảng ủy xã, phường cần chuẩn bị chu đáo ngay trước khi ban hành quyết định thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN: chỉ định cấp ủy, bí thư, phó bí thư; chỉ rõ tổ chức đảng được thành lập là tổ chức đảng thuộc loại hình doanh nghiệp nào trong các loại hình doanh nghiệp NKVNN; chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Ban Bí thư; giao nhiệm vụ cho cấp ủy, chi bộ, đảng bộ và đảng viên.

Đảng ủy UBND tỉnh, cấp ủy khu chế xuất, khu công nghiệp và đảng ủy xã, phường tiếp tục chỉ đạo và hỗ trợ cấp ủy xây dựng và thực hiện quy chế làm việc; phối hợp với đảng ủy MTTQ Việt Nam tỉnh về lãnh đạo chỉ đạo các tổ chức CT-XH tạo thuận lợi và hỗ trợ các tổ chức CT-XH trong doanh nghiệp NKVNN có tổ chức đảng mới được thành lập, hoạt động đạt hiệu quả trong tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức đảng. Đồng thời, đảng ủy UBND tỉnh và đảng ủy xã, phường cần chỉ đạo chặt chẽ các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của mình quan tâm, tạo thuận lợi, hướng dẫn cấp ủy mới được thành lập trong doanh nghiệp để tổ chức đảng hoạt động đạt hiệu quả; thường xuyên theo dõi hoạt động của tổ chức đảng, tạo thuận lợi cho tổ chức đảng hoạt động tốt.

4.2.4. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, công nhân, người lao động trong doanh nghiệp và các tổ chức trong hệ thống chính trị tỉnh, xã, phường tham gia phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ

Các tổ chức CT-XH trong doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB có vai trò rất quan trọng đối với việc nâng cao chất lượng tổ chức đảng trong doanh nghiệp. (Ở những doanh nghiệp đã có tổ chức đảng); đối với việc thành lập hoạt động của tổ chức đảng (trong các doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng) khi được thành lập. Để thực hiện tốt giải pháp này, trước hết cần nhận thức sâu sắc quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp do Đảng xác định, thể hiện trong các văn kiện Đảng. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định nhiệm vụ, giải pháp công tác xây dựng Đảng: “Thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng” [43, tr.248]. Nghị quyết Trung ương 5 khóa XIII của Đảng “về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới” xác định nhiệm vụ, giải pháp: “phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia xây dựng, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên” [45, tr.178].

Cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên trong doanh nghiệp NKVNN ở ĐNB cần nhận thức sâu sắc và thực hiện tốt quan điểm nêu trên, phát huy vai trò của các tổ chức CT-XH trong doanh nghiệp và các tổ chức trong HTCT tỉnh, xã, phường tham gia thành lập và tạo thuận lợi cho tổ chức đảng được thành lập trong các doanh nghiệp NKVNN hoạt động đạt hiệu quả. Cần:

Một là, nâng cao nhận thức trách nhiệm của cấp ủy, đảng viên, các tổ chức CT-XH, công nhân và người lao động trong doanh nghiệp về phát huy vai trò của họ tham gia nâng cao chất lượng tổ chức đảng và thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng.

Các cấp ủy, tổ chức đảng cần tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các tổ chức CT-XH trong doanh nghiệp vững mạnh, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ tổ chức công nhân, người lao động thực hiện nhiệm vụ của doanh nghiệp và tham gia nâng cao chất lượng tổ chức đảng, thành lập tổ chức đảng

trong doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng. Cần coi đó là nhiệm vụ trọng tâm của cấp ủy, tổ chức đảng, để có giải pháp thực hiện đạt hiệu quả. Các tổ chức CT-XH, công nhân và người lao động trong doanh nghiệp cần nhận thức sâu sắc vai trò của mình đối với những hoạt động nêu trên, coi đó là vinh dự, trách nhiệm của mình, từ đó tham gia tích cực, đạt hiệu quả vào công việc này.

Hai là, cấp ủy lãnh đạo các tổ chức CT-XH thực hiện tốt nhiệm vụ cổ vũ, động viên đoàn viên, hội viên của mình thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, xây dựng doanh nghiệp phát triển vững mạnh, lành mạnh.

Cấp ủy coi trọng lãnh đạo các tổ chức CT-XH thực hiện tốt nhiệm vụ cổ vũ, động viên đoàn viên, hội viên, công nhân, người lao động trong doanh nghiệp của mình thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh; xây dựng doanh nghiệp phát triển, vững mạnh, đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đóng góp cho địa phương, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước... là vấn đề căn bản nhất, thiết thực nhất, hiệu quả nhất trong phát huy vai trò của các tổ chức CT-XH, công nhân và người lao động trong doanh nghiệp tham gia phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN.

Cấp ủy, coi trọng lãnh đạo các tổ chức CT-XH trong doanh nghiệp phát động và duy trì các phong trào của công nhân và người lao động thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ của doanh nghiệp, nhất là nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, tạo môi trường văn hóa, nhân ái, thân thiện, đoàn kết, hòa đồng giữa công nhân, người lao động với cán bộ lãnh đạo, quản lý và chủ doanh nghiệp, với đảng viên và tổ chức đảng, góp phần vào sự phát triển của doanh nghiệp. Cấp ủy cần coi trọng phát huy vai trò của các tổ chức CT-XH trong doanh nghiệp, nhất là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổ chức công đoàn trong doanh nghiệp thực hiện việc duy trì các phong trào nêu trên.

Ba là, cấp ủy quan tâm tạo thuận lợi cho các tổ chức CT-XH, công nhân và người lao động trong doanh nghiệp tham gia công tác xây dựng Đảng, nâng cao chất lượng tổ chức đảng trong doanh nghiệp; thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng và tham gia các hoạt động của tổ chức đảng.

Cùng với những hoạt động nêu trên, cấp ủy tạo thuận lợi cho các tổ chức CT-XH, công nhân và người lao động trong doanh nghiệp, nhất là các tổ chức CT-XH tham gia vào công tác xây dựng Đảng của tổ chức đảng, như: đóng góp ý kiến vào các chương trình, kế hoạch, quy chế hoạt động của các cấp ủy, tổ chức đảng; giám sát hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên; giáo dục, rèn luyện đoàn viên, hội viên trở thành những người ưu tú, tiêu biểu giới thiệu để cấp ủy, tổ chức đảng xem xét, tiếp tục giáo dục, rèn luyện, thử thách để kết nạp họ vào Đảng; giáo dục, rèn luyện đảng viên dự bị để chuyển thành đảng viên chính thức đúng thời hạn... Cấp ủy cần hướng dẫn cụ thể các tổ chức CT-XH thực hiện công việc này. Đồng thời, các tổ chức CT-XH, công nhân và người lao động trong doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng, tích cực tham gia vào việc thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp mình và tham gia vào các hoạt động của tổ chức đảng.

Bốn là, tạo sự đồng tình ủng hộ của chủ doanh nghiệp đối với hoạt động của tổ chức đảng ở các doanh nghiệp đã có tổ chức đảng; thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp của họ (những doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng).

Cần tạo sự thân ái, đồng cảm, đồng lòng giữa cấp ủy, tổ chức đảng với chủ doanh nghiệp về hoạt động của tổ chức đảng và hoạt động của doanh nghiệp. Hai loại hoạt động này, cùng chung mục đích là vì sự phát triển đúng đắn, lành mạnh của doanh nghiệp theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và cùng được thực hiện trong doanh nghiệp đạt hiệu quả; cùng được thực hiện trong doanh nghiệp. Đây là nguyện vọng của tổ chức đảng và của chủ doanh nghiệp. Cấp ủy cần coi trọng khai thác sự tương đồng này, tạo sự thân thiện giữa cấp ủy với chủ doanh nghiệp trong công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp.

Năm là, chuẩn bị tốt những điều kiện cần thiết và chọn thời điểm thích hợp để thành lập các các tổ chức CT-XH trong các doanh nghiệp NKVNN

Các cấp ủy cấp xã, đảng ủy UBND tỉnh cần coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo, chuẩn bị tốt những điều kiện cần thiết để thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN chưa có tổ chức đảng; cần chọn thời điểm thích hợp để thực hiện công việc này. Ở những doanh nghiệp chưa có các tổ chức CT-

XH, như tổ chức công đoàn và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cần thành lập thành lập các tổ chức này trước hoặc đồng thời với việc thành lập tổ chức đảng và tạo thuận lợi cho các tổ chức này, hoạt động đạt hiệu quả. Ở những doanh nghiệp NKVNN đã có các tổ chức CT-XH, song số lượng đoàn viên ít, hiệu quả hoạt động thấp, cần tập trung củng cố một bước các tổ chức về tổ chức, cán bộ và hoạt động để các tổ chức này góp phần vào việc thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp và vào hoạt động của tổ chức đảng.

Sáu là, các tổ chức CT-XH tỉnh, trong khu chế xuất, khu công nghiệp và xã, phường tạo thuận lợi cho các tổ chức CT-XH trong doanh nghiệp nâng cao chất lượng hoạt động, tham gia đạt hiệu quả vào việc phát triển tổ chức đảng trong g doanh nghiệp NKVNN.

Các tổ chức CT-XH tỉnh, trong khu chế xuất, khu công nghiệp và xã, phường cần nhận thức sâu sắc điều nêu trên, coi đó là trách nhiệm, một trong những nhiệm vụ trọng yếu của mình. Trên cơ sở đó, các tổ chức CT-XH tỉnh và xã, phường tích cực tìm tòi và thực hiện đạt kết quả các giải pháp củng cố tổ chức bộ máy, cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt của các tổ chức CT-XH trong doanh nghiệp; nâng cao chất lượng hoạt động; tham gia tích cực đạt hiệu quả vào việc phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN.

4.2.5. Tăng cường sự lãnh đạo, kiểm tra của Bộ chính trị, Ban Bí thư, tỉnh ủy và việc tạo thuận lợi của các ban, ngành, cơ quan, đoàn thể ở Trung ương đối với công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ

4.2.5.1. Tăng cường sự lãnh đạo, kiểm tra, giám sát của Bộ chính trị, Ban Bí thư; việc tạo thuận lợi của các ban, ngành, cơ quan, đoàn thể ở Trung ương đối với công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ

Công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB đạt chất lượng, hiệu quả, không thể thiếu sự lãnh đạo, kiểm tra, giám sát của Bộ chính trị, Ban Bí thư; việc tạo thuận lợi của các ban, ngành, cơ quan, đoàn thể ở Trung ương đối với công tác này. Sự lãnh đạo, kiểm tra, giám sát và việc tạo thuận lợi ấy, rất cần được tăng cường trong điều kiện

phát triển mới ở các tỉnh ĐNB trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước và sáp nhập cấp tỉnh, không gian phát triển rộng mở, sáp nhập cấp xã, kết thúc hoạt động của HTCT cấp huyện. Để đạt được điều này, cần:

Một là, Bộ Chính trị, Ban Bí thư tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh nghiên cứu làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN, cung cấp căn cứ lý luận cho các cấp ủy ở ĐNB tiến hành công việc này.

Công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN ở nước ta hiện nay là vấn đề mới, còn nhiều vấn đề cần được làm sáng tỏ về lý luận để chỉ đạo thực tiễn. Trong phạm vi ở các tỉnh ĐNB không thể tiến hành công việc này đạt kết quả cao, rất cần sự nghiên cứu của các cơ quan, viện nghiên cứu, cán bộ nghiên cứu chuyên sâu ở Trung ương phối hợp với tỉnh ủy và các cấp ủy ở các tỉnh ĐNB. Điều này chỉ có thể đạt kết quả khi được quan tâm và lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Bộ Chính trị, Ban Bí thư tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện của các cơ quan, viện nghiên cứu, cán bộ nghiên cứu chuyên sâu ở Trung ương, nhất là các viện, cán bộ nghiên cứu chuyên sâu về khoa học xã hội, nhân văn, các viện, cán bộ giảng dạy, nghiên cứu về công tác xây dựng Đảng của hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phối hợp chặt chẽ với các tỉnh ủy và các trường chính trị tỉnh ở ĐNB, coi trọng phối hợp với Học viện Chính trị khu vực II trong tiến hành công việc này.

Bộ Chính trị, Ban Bí thư tăng cường lãnh đạo triển khai các đề tài khoa học cấp quốc gia, cấp bộ, các cuộc hội thảo quốc gia, khu vực để làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN. Đồng thời, Bộ Chính trị, Ban Bí thư tăng cường lãnh đạo phổ biến rộng rãi kết quả nghiên cứu của các đề tài khoa học, của các cuộc hội thảo trong tỉnh ủy trong cả nước nói chung, ở ĐNB nói riêng, hướng dẫn áp dụng; phối hợp với các cấp ủy tiến hành tổng kết thực tiễn về công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN, phát triển lý luận phục vụ thực hiện tốt công việc này trong cả nước nói chung, ở các tỉnh ĐNB nói riêng.

Hai là, nâng cao chất lượng các nghị quyết, quyết định, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tổ chức cơ sở đảng, về phát triển tổ chức đảng trong

doanh nghiệp NKVNN; về phát triển kinh tế tư nhân, doanh nghiệp NKVNN tạo thuận lợi cho việc thực hiện công việc này ở ĐNB đạt hiệu quả.

Bộ Chính trị, Ban Bí thư tăng cường lãnh đạo chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII của Đảng “về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”. Nghị quyết này được ban hành và tổ chức thực hiện đến nay đã gần 10 năm, tình hình đất nước, quốc tế, khu vực hiện nay đã có nhiều thay đổi lớn và sẽ còn thay đổi mạnh mẽ hơn nữa. Cần tổ chức tổng kết Nghị quyết này để bổ sung những nội dung mới định hướng sự phát triển kinh tế tư nhân và các doanh nghiệp NKVNN trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước và phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN để tăng cường sự lãnh đạo, định hướng chính trị trực tiếp cho hoạt động của các doanh nghiệp NKVNN trong thời gian tới theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đóng góp ngày càng lớn vào thành tựu đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Bộ Chính trị, Ban Bí thư tăng cường lãnh đạo chỉ đạo thực hiện mạnh mẽ, quyết liệt đạt hiệu quả Nghị quyết Trung ương 5 khóa XIII của Đảng “về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới”; lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của mình tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ tỉnh ủy, các cấp ủy về công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN, sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm về công việc này.

Ba là, Bộ Chính trị, Ban Bí thư tăng cường kiểm tra, giám sát các tỉnh ủy ở ĐNB về lãnh đạo, chỉ đạo công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN.

Bộ Chính trị, Ban Bí thư tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra trung ương tăng cường kiểm tra, giám sát các tỉnh ủy ở ĐNB về lãnh đạo, chỉ đạo công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN. Cần coi trọng kiểm tra, giám sát tỉnh ủy và cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; công tác kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và công tác giám sát để phòng ngừa, ngăn chặn sai phạm của cấp ủy, cán bộ ngay từ khi mới manh nha.

Bên cạnh đó, Bộ Chính trị, Ban Bí thư tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các

cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của mình tiến hành kiểm tra, giám sát tình ủy ở ĐNB về những mặt, nội dung của công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN thuộc lĩnh vực tham mưu của từng cơ quan tham mưu. Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo việc phối hợp công tác kiểm tra của mình với các tổ chức có liên quan trong kiểm tra, giám sát các tình ủy ở ĐNB về công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN.

Bốn là, các ban, ngành, cơ quan, đoàn thể ở Trung ương tăng cường quan tâm và tạo thuận lợi cho tình ủy, các cấp ủy ở ĐNB thực hiện tốt công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN.

Để công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN ở các tình ĐNB đạt hiệu quả rất cần sự quan tâm và tạo thuận lợi của các ban, ngành, cơ quan, đoàn thể ở Trung ương. Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, từng ban, ngành, cơ quan, đoàn thể ở Trung ương cần tăng cường sự quan tâm và tạo thuận lợi cho tình ủy, các cấp ủy ở ĐNB thực hiện tốt công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN.

4.2.5.2. Tăng cường sự lãnh đạo, kiểm tra của tình ủy ở Đông Nam Bộ đối với công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước

Phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN ở các tình ĐNB trong thời kỳ đổi mới hiện nay là vấn đề lớn và rất khó khăn phức tạp, liên quan đến các ngành, các cấp và các cấp ủy trong đảng bộ tỉnh. Việc nâng cao chất lượng các tổ chức đảng đã có trong doanh nghiệp NKVNN và việc thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng, tạo thuận lợi cho các tổ chức đảng này hoạt động đạt hiệu quả, có những khó khăn, phức tạp riêng. Nếu chỉ bằng sự nỗ lực, cố gắng của cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên, các tổ chức CT-XH trong doanh nghiệp, của đảng ủy UBND tỉnh, cấp ủy khu chế xuất, khu công nghiệp và đảng ủy UBND xã, phường thì công việc này khó đạt hiệu quả cao. Bởi vậy, để công việc này đạt hiệu quả cao, không thể thiếu việc tăng cường lãnh đạo, kiểm tra của tình ủy. Để tăng cường sự lãnh đạo của tình ủy đối với công việc này, cần:

Một là, tỉnh ủy tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, cụ thể hóa nghị quyết của Đảng về kinh tế tư nhân và về tổ chức cơ sở đảng, đảng viên phù hợp với tình sau khi sáp nhập tỉnh và lãnh đạo tổ chức thực hiện.

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng rất quan tâm đến sự phát triển của kinh tế tư nhân, các doanh nghiệp NKVNN, việc phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN, đã ban hành các nghị quyết chuyên đề về những vấn đề này, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt kết quả quan trọng. Nhờ đó, các doanh nghiệp NKVNN trong cả nước nói chung, ở ĐNB nói riêng và các tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN phát triển khá mạnh mẽ, đóng góp quan trọng vào thành tựu công cuộc đổi mới. Đặc biệt, những năm gần đây, Đảng đã ban hành nghị quyết, quyết định về vấn đề này, với quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp mới, tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân, doanh nghiệp NKVNN và các tổ chức đảng trong doanh nghiệp phát triển: Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII của Đảng “về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”; Nghị quyết Trung ương 5 khóa XIII của Đảng “về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới”.

Các tỉnh ủy ở ĐNB, sau khi sáp nhập, cần lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa các nghị quyết nêu trên, phù hợp với điều kiện cụ thể của tỉnh, nhất là với không gian, điều kiện phát triển được rộng mở. Trong đó, coi trọng cụ thể hóa những nội dung về phát triển kinh tế tư nhân, doanh nghiệp NKVNN, phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp để tổ chức thực hiện.

Hai là, tỉnh ủy lãnh đạo xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN, chỉ đạo tổ chức quán triệt trong các cấp ủy, tổ chức đảng liên quan trực tiếp và tổ chức thực hiện.

Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của mình xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN; lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, phổ biến trong các cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là đảng ủy, đảng bộ UBND tỉnh, đảng ủy, đảng bộ xã, phường, những nơi có doanh nghiệp NKVNN do UBND tỉnh và UBND xã, phường quản lý. Chỉ đạo những cấp ủy này xây dựng chương

trình, kế hoạch thực hiện. Kế hoạch về vấn đề này, cần cụ thể rõ hai nội dung chính là nâng cao chất lượng các tổ chức đảng đã có trong các doanh nghiệp NKVNN và thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng; có lộ trình, thời gian, doanh nghiệp cụ thể; đi liền với việc xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng các tổ chức CT-XH trong doanh nghiệp và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, tăng cường công tác phát triển đảng viên.

Ba là, tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đóng góp cho tỉnh và Nhà nước, tổ chức đảng trong doanh nghiệp thể hiện và phát huy vai trò đối với sự phát triển của doanh nghiệp.

Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, các tổ chức trong HTCT quán triệt sâu sắc và thực hiện đạt kết quả Nghị quyết Trung ương Trung ương 5 khóa XII của Đảng “về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”. Trong đó, coi trọng quán triệt sâu sắc và thực hiện tốt quan điểm chỉ đạo: “Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững, đa dạng với tốc độ tăng trưởng cao cả về số lượng, quy mô, chất lượng và tỉ trọng đóng góp trong GDP” [38, tr.215].

Với ưu thế của các tỉnh ĐNB, kinh tế thị trường phát triển mạnh mẽ vào bậc nhất nước ta, các doanh nghiệp NKVNN phát triển rất mạnh, đa dạng, hoạt động hiệu quả. Tỉnh ủy sau khi sáp nhập cần có kế hoạch tổng kết việc lãnh đạo, chỉ đạo việc phát triển kinh tế tư nhân và doanh nghiệp NKVNN, đề ra chủ trương, giải pháp phát triển kinh tế tư nhân và doanh nghiệp NKVNN của tỉnh trong điều kiện mở rộng không gian, điều kiện, phát triển và quan điểm chỉ đạo mới của Đảng, đi liền với các giải pháp phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN của tỉnh.

Bốn là, tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác bồi dưỡng cấp ủy và bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ đảng viên của các tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN.

Tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo trường chính trị, các trung tâm chính trị cấp ủy sau khi hoàn thành việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức, đẩy mạnh

công tác bồi dưỡng cấp ủy coi trọng cấp ủy của tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN; cần duy trì thành nền nếp công việc này, không nên chỉ tổ chức bồi dưỡng cấp ủy chỉ một lần sau đại hội như hiện nay; đổi mới nội dung, phương pháp bồi dưỡng, chú ý bồi dưỡng những vấn đề thiết thực cho cấp ủy của tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN. Cần chỉ đạo chặt chẽ các trung tâm chính trị cấp ủy về định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng công tác đảng cho đảng viên...

Năm là, tỉnh ủy tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng trong các doanh nghiệp và đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy UBND xã, phường về công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN; chính quyền tỉnh khen thưởng các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác công việc này.

Cùng với việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh ủy về công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN, tỉnh ủy cần coi trọng và thực hiện tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các cấp ủy, tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN. Qua đó, tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc, giải quyết kịp thời, có hiệu quả những vấn đề mới nảy sinh ngoài dự kiến trong quá trình hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN để tổ chức đảng hoạt động tốt hơn. Đồng thời, xem xét chỉnh sửa, bổ sung để những chủ trương, quyết định của tỉnh ủy về phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN hoàn chỉnh hơn. Bên cạnh đó, tỉnh ủy coi trọng kiểm tra, giám sát đảng ủy UBND tỉnh, cấp ủy khu chế xuất, khu công nghiệp, đảng ủy UBND xã, phường về công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN. Coi trọng giải quyết những đề xuất của đảng ủy UBND tỉnh, cấp ủy khu chế xuất, khu công nghiệp, đảng ủy UBND xã, phường về công việc này, tạo thuận lợi để đảng ủy UBND tỉnh, cấp ủy khu chế xuất, khu công nghiệp, đảng ủy UBND xã, phường thực hiện tốt hơn công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN. Chính quyền tỉnh khen thưởng các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN để cổ vũ động viên các cơ quan, cán bộ chính quyền, các tổ chức trong HTCT của tỉnh tham gia thực hiện tốt công tác công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN.

Tiểu kết chương 4

Công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB là công việc rất quan trọng và cấp thiết hiện nay, gồm nâng cao chất lượng tổ chức đảng đã có trong doanh nghiệp NKVNN và thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng, tạo thuận lợi cho tổ chức đảng hoạt động hiệu quả.

Phương hướng công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB những năm tới, gồm: *Một là*, tạo chuyển biến căn bản về nhận thức, trách nhiệm của tỉnh ủy, cấp ủy cơ sở, cán bộ chủ chốt về công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp. *Hai là*, nâng cao chất lượng các tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN. *Ba là*, đặc biệt coi trọng thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN chưa có tổ chức đảng và tạo thuận lợi cho các tổ chức đảng này hoạt động đạt hiệu quả. *Bốn là*, phát huy mạnh mẽ vai trò của các tổ chức trong HTCT tỉnh, cấp xã trong tham gia công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp.

Công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB cần thực hiện đồng bộ các giải pháp do luận án đề xuất. Trong đó, cần thực tốt giải pháp có tính đột phá: *Một là*, nâng cao chất lượng các tổ chức đảng hiện có trong các doanh nghiệp NKVNN, tập trung nâng cao chất lượng cấp ủy; đội ngũ đảng viên và đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức đảng. *Hai là*, đẩy mạnh việc thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN chưa có tổ chức đảng và tạo thuận lợi cho tổ chức đảng hoạt động đạt hiệu quả.

KẾT LUẬN

Công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN trong cả nước nói chung, ở các tỉnh ĐNB nói riêng là vấn đề rất quan trọng và cấp thiết trong thời kỳ đổi mới và càng quan trọng và cấp thiết trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước. Vấn đề này rất cần được nghiên cứu làm sáng tỏ về lý luận và thực tiễn và rất cần được tăng cường trong những năm tới.

Công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB là hoạt động của tỉnh ủy, đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy xã, phường, cấp ủy tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN với sự tham gia của các tổ chức CT-XH, công nhân, người lao động của doanh nghiệp và các tổ chức của HTCT địa phương trong xây dựng, ban hành và thực hiện chủ trương, nghị quyết, quyết định, kết luận của cấp ủy về nâng cao chất lượng các tổ chức đảng đã có trong các doanh nghiệp và thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng, tạo thuận lợi cho các tổ chức đảng hoạt động đạt hiệu quả.

Trong những năm qua công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB có nhiều tiến bộ, đạt kết quả quan trọng góp phần vào kết quả công tác xây dựng Đảng. Song, công tác này, vẫn còn những hạn chế, yếu kém. Các cấp ủy đã nhận rõ những hạn chế, yếu kém đó, xác định nguyên nhân và tìm giải pháp khắc phục. Qua nghiên cứu công tác triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB trong những năm qua, có thể rút ra những kinh nghiệm có giá trị: *Một là*, thường xuyên tạo sự thống nhất cao trong nhận thức của cấp ủy, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công nhân và người lao động trong doanh nghiệp NKVNN về công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp là yếu tố rất quan trọng để công việc này, đạt hiệu quả. *Hai là*, thường xuyên làm tốt công tác tạo nguồn phát triển đảng viên, coi trọng nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức CT- XH trong doanh nghiệp NKVNN; tăng cường phát triển đảng viên là tố yếu tố rất quan trọng để công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp đạt hiệu quả. *Ba là*, thường xuyên quan tâm, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác đảng, đoàn thể

ở cơ sở trong các doanh nghiệp. *Bốn là*, xây dựng và phát huy vai trò của các đoàn thể trong doanh nghiệp về chăm lo lợi ích của công nhân, người lao động, thu hút họ tích cực tham gia các đoàn thể là yếu tố rất quan trọng để đoàn thể, công nhân và người lao động tham gia đạt hiệu quả vào các hoạt động của tổ chức đảng. *Năm là*, có cách thức hợp lý, đem lại hiệu quả cao nhằm tạo sự đồng tình, ủng hộ của các chủ doanh nghiệp NKVNN đối với công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp.

Để tăng cường công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN ở ĐNB những năm tới cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp. Có thể nghiên cứu, thực hiện các giải pháp do luận án đề xuất: *Một là*, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy trong tỉnh, chủ doanh nghiệp, đảng viên, người lao động trong doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB về tăng cường công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp. *Hai là*, nâng cao chất lượng các tổ chức đảng hiện có trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB, tập trung nâng cao chất lượng cấp ủy; đội ngũ đảng viên và đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức đảng. *Ba là*, đẩy mạnh việc thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB chưa có tổ chức đảng và tạo thuận lợi cho tổ chức đảng hoạt động đạt hiệu quả. *Bốn là*, phát huy vai trò của các tổ chức CT - XH, công nhân, người lao động trong doanh nghiệp và các tổ chức trong HTCT tỉnh, xã, phường tham gia phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB. *Năm là*, tăng cường sự lãnh đạo, kiểm tra của tỉnh ủy, Bộ chính trị, Ban Bí thư và việc tạo thuận lợi của các ban, ngành, cơ quan, đoàn thể ở Trung ương đối với công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB./.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Đỗ Ngọc Huy (2021), *Tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với sự phát triển của tổ chức Công đoàn và phong trào công nhân trong tình hình mới*, Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông, chuyên đề số 4, tr.126-128, ISSN 1859-1485.
2. Đỗ Ngọc Huy (2022), *Phát huy vai trò của Hội Nông dân tỉnh Bình Dương trong xây dựng nông thôn mới*, Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị, số 10 (92)-2022, tr.94-99. ISSN 2354-1040.
3. Đỗ Ngọc Huy (2023), *Hội Nông dân tỉnh Bình Dương tập trung xây dựng tổ chức Hội trong sạch, vững mạnh*, Tạp chí Xây dựng Đảng, chuyên đề Việt Nam Hùng cường thịnh vượng, tr.208-209. ISBN 978-604-80-8197-3.
4. Đỗ Ngọc Huy (2023), *Công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở tỉnh Bình Dương*, Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông, chuyên đề số 2, tr.213-216, ISSN 1859-1485.
5. Đỗ Ngọc Huy (2023), *Enhancing the development of party organizations at non-state enterprises in Dong Nai province*, State Management Review, tập 30 số 10 tháng 12/2023, tr.88-92, ISSN 2815-6021.
6. Đỗ Ngọc Huy (2024), *Công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở tỉnh Bình Phước*, Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông, chuyên đề số 2/2024, tr.133-136, ISSN 1859-1485.
7. Đỗ Ngọc Huy (2025), *Công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở tỉnh Tây Ninh*, Tạp chí Tổ chức Nhà nước, số 03/2025, tr.30-33, ISSN 2588-137X.
8. Đỗ Ngọc Huy (2025), *Công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở tỉnh Đồng Nai hiện nay*, Tạp chí Quản lý Nhà nước, đăng ngày 19/4/2025. Link bài viết:
<https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/04/19/cong-tac-phat-trien-to-chuc-dang-trong-cac-doanh-nghiep-ngoai-khu-vuc-nha-nuoc-o-tinh-dong-nai-hien-nay/>

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Anh (2003), *Từ điển Hán Việt*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội
2. Nguyễn Thị Ngọc Anh (2023), *Phát triển nguồn nhân lực tại các doanh nghiệp FDI trong khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc*, Luận án Tiến sĩ, chuyên ngành Quản trị nhân lực, Trường Đại học Lao động xã hội.
3. Nguyễn Đức Ái (2001), *Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng nông thôn vùng cao phía Bắc trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Luận án tiến sĩ Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
4. Ban Bí thư (2019), Ban Bí thư (2019), Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 18/3/2019 về tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân.
5. Ban Bí thư (2004), Quy định số 100-QĐ/TW ngày 04/6/2004 về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh và doanh nghiệp tư nhân (gọi chung là doanh nghiệp tư nhân).
6. Ban Bí thư (2006), Quy định số 164-QĐ/TW ngày 15-4-2006 về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (gọi chung là hợp tác xã).
7. Ban Bí thư (2010), Kết luận số 64-KL/TW ngày 09/02/2010 về kết quả kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TW (khóa IX) ngày 18/3/2002 về tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân.
8. Ban Bí thư, Quy định số 47-QĐ/TW ngày 20/12/2021, Quy định về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 50% vốn điều lệ trở xuống
9. Ban Bí thư (2010), Kết luận số 80-KL/TW ngày 29/7/2010 về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) trong tình hình mới.

10. Ban Bí thư (2013), Quy định số 170-QĐ/TW ngày 17/3/2013 về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp tư nhân.
11. Ban Bí thư (2019), Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 18/3/2019 về tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân
12. Ban Bí thư, Quy định số 171-QĐ/TW ngày 07/03/2013, Quy định về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp có vốn nước ngoài (áp dụng cho các doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài)
13. Ban Bí thư, Quy định số 170-QĐ/TW ngày 07/03/2013, Quy định về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp tư nhân (áp dụng cho các doanh nghiệp 100% vốn tư nhân)
14. Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết số:18-NQ/TW ngày 25/20/2017, Nghị quyết hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khoá XII, Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả
15. Ban Chấp hành Trung ương (2022), Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới.
16. Ban Chấp hành Trung ương (2025), Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.
17. Ban Chỉ đạo 07, Đảng uỷ Khối Doanh nghiệp tỉnh Đồng Nai, Báo cáo số 38-BC/BCĐ ngày 29/6/2024, Báo cáo kết quả thực hiện công tác xây dựng tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 06 tháng đầu năm 2024
18. Ban Tổ chức Tỉnh uỷ Bình Phước, Hội thảo giải pháp đẩy mạnh kết nạp đảng viên, phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong các đơn vị kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh, ngày 18/11/2023

19. Lưu Kỳ Bảo (2004), *Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh trong tình hình mới - Kinh nghiệm Việt Nam, kinh nghiệm Trung Quốc*, Tham luận hội thảo khoa học, Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng Cộng sản Trung Quốc, Hà Nội.
20. Ngọc Bích (2025), *Phát triển đảng trong doanh nghiệp*, Báo Bình Phước, tháng 3/2025
21. Bin Xiao, Quỳnh Phương Vũ (2024), *Xây dựng Đảng trong khu vực ngoài nhà nước: Nghiên cứu so sánh Trung Quốc và Việt Nam*, Tạp chí Kinh tế Chính trị Châu Á, số 15/2024.
22. Nguyễn Thị Thanh Bình (2022), *Xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân trên địa bàn thành phố Hà Nội: Thực trạng và giải pháp*, Tạp chí Giáo dục lý luận, số 348.
23. Bộ Chính trị (2022), Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07/10/2022 về *phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*
24. Bộ Chính trị, Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về *đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*
25. Chính phủ (2014), Nghị định số 98/2014/NĐ-CP về *việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế*.
26. Clayton M. Christensen, Marc Benioff (2024), *Thế tiến thoái lưỡng nan của người đổi mới*, Nxb. HighBridge.
27. Lê Văn Cường (2020), *Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương đổi mới phương thức lãnh đạo của tổ chức đảng trong doanh nghiệp nhà nước: Thực trạng và giải pháp*, Tạp chí Cộng sản, tháng 8 (948)-2020.
28. Lê Văn Cường (2021), *Nâng cao chất lượng các tổ chức đảng và đảng viên trong doanh nghiệp tư nhân hiện nay*, Tạp chí Cộng sản, số 10-2021.
29. Phan Việt Cường (2022), *Những đổi mới, sáng tạo trong công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và phát triển đảng viên từ thực tiễn tỉnh Quảng Nam*, Tạp chí Cộng sản, số 997, tháng 9-2022.

30. David L. Rogers (2024), *Lộ trình chuyển đổi số Doanh nghiệp*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
31. Nguyễn Thị Dung (2017), *Đánh giá khả năng thực thi pháp luật hiện hành về doanh nghiệp xã hội ở Việt Nam*, Tạp chí Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, số 1.2017.
32. Tiết Dương (2023), *Nghiên cứu về sự phát triển đồng bộ của giáo dục chính trị tư tưởng trong doanh nghiệp tư nhân và xây dựng Đảng “Tam Tân” trong thời đại trí tuệ nhân tạo*, Tạp chí ResearchGate (Khám phá nghiên cứu của thế giới), tháng 11 năm 2023
33. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
34. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
35. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
36. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
37. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
38. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
39. *Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
40. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
41. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
42. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
43. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập II, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

44. Đảng Cộng sản Việt Nam (2022), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành khóa XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
45. Đảng Cộng sản Việt Nam (2022), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
46. Đảng uỷ khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh, Báo cáo số 179-BC/ĐUK ngày 20/06/2024, *Báo cáo việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế*.
47. Đảng uỷ khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh, Báo cáo số 435-BC/ĐUK ngày 07/06/2024, *Báo cáo công tác xây dựng tổ chức đảng, đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến nay*
48. Đảng uỷ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp Tỉnh Tây Ninh, Báo cáo số 373-BC/ĐUK ngày 30/12/2023, *Báo cáo kết quả tình hình hoạt động năm 2023*
49. Đảng uỷ khối doanh nghiệp tỉnh Đồng Nai, Báo cáo số 215-BC/BCĐ ngày 17/11/2023, *Báo cáo tổng kết công tác xây dựng tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài năm 2023*
50. Đảng uỷ Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Đồng Nai, Báo cáo số 139-BC/ĐUK ngày 15/12/2024, *Báo cáo kết quả thực hiện công tác phát triển đảng viên năm 2024*
51. Đảng uỷ Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Đồng Nai, Báo cáo số 221-BC/ĐUK ngày 25/12/2023, *Báo cáo kết quả thực hiện công tác phát triển đảng viên năm 2023*
52. Đảng uỷ khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Báo cáo số 457-BC/ĐUK ngày 09/05/2024, *Báo cáo kết quả công tác xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước 6 tháng đầu năm 2024*
53. Đảng uỷ khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Báo cáo số 230-BC/ĐUK, *Báo cáo kết quả công tác xây dựng đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước nhiệm kỳ 2015-2020*

54. Đảng uỷ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Báo cáo số 387-BC/ĐUK ngày 14/11/2023, *Báo cáo kết quả công tác xây dựng đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước năm 2023*
55. Đảng uỷ khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Bình Dương, Báo cáo số 61-BC/ĐUK ngày 30/6/2024, *Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 – 2025*
56. Đảng uỷ Khối các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Bình Dương, Báo cáo số 139-BC/ĐUK ngày 15/12/2023, *Báo cáo kết quả thực hiện công tác phát triển đảng viên năm 2023*
57. Đảng uỷ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp Tỉnh Bình Phước, Báo cáo số 355-BC/ĐUK ngày 4/12/2024, *Báo cáo kết quả công tác xây dựng đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước năm 2024*
58. Dương Huy Đức (2021), *Tỉnh Đồng Nai: Điểm sáng thực hiện xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước*, Tạp chí Cộng sản, tháng 12 (980)-2021.
59. Nguyễn Tiến Đức (2022), *Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lãnh đạo công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở doanh nghiệp (2010-2020)*, Tạp chí Lịch sử Đảng, số 10-2021.
60. Huỳnh Thị Gấm (Chủ biên) (2013), *Xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài giai đoạn hiện nay (qua khảo sát ở miền Đông Nam Bộ)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
61. Giles Chance (2022), *Kinh doanh tại Trung Quốc*, Nxb. Routledge, Chapman & Hall, Công ty hợp nhất
62. Hàn Bảo Giang (2008), *Nghiên cứu vấn đề cải cách doanh nghiệp nhà nước*, Tài liệu học tập phục vụ cho lớp nghiên cứu của cán bộ cấp vụ, cục Đảng và Nhà nước, Bắc Kinh.
63. Hoàng Giang (2020), *Vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng trong việc tái cơ cấu, đổi mới và nâng cao hiệu quả phát triển doanh nghiệp nhà nước*, Tạp chí Quản lý nhà nước, số 3-2020.
64. Nguyễn Quỳnh Giao (2019), *Đảng bộ huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội tăng cường công tác xây dựng Đảng trong các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước*, Tạp chí Giáo dục lý luận, Số 296 (9-2019).

65. Nguyễn Đức Hà (2010), *Một số vấn đề về xây dựng tổ chức cơ sở đảng hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
66. Trần Hồng Hà, Nguyễn Quang Dương (Chủ biên) (2016), *Nâng cao chất lượng hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên trong Đảng bộ Khối Các cơ quan Trung ương và Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
67. Ngô Thị Thanh Hà (2018), *Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng của Đảng bộ thành phố Hà Nội (2008-2015)*, Tạp chí Lịch sử Đảng, số 4 (329)-2018.
68. Lương Thị Ngọc Hà (2022), *Thúc đẩy đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp: Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam*, Tạp chí Công thương, số Tháng 5/2022.
69. Trương Hán (2015), *Xây dựng Đảng ở các Khu thương mại đô thị: sự thích nghi về mặt tổ chức của Đảng Cộng sản Trung Quốc*, Tạp chí đương đại Trung Quốc, Số 24 (94).
70. Nguyễn Đức Hòa (2022), *Phát huy vai trò của tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp*, Tạp chí Xây dựng Đảng, số 4-2022.
71. Nguyễn Quang Hòa (2018), *Khôi phục và phát triển tổ chức đảng ở Liên khu V (1959-1961)*, Tạp chí Lịch sử Đảng, số 12-2018.
72. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
73. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 7, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội
74. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 11, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội
75. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 13, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
76. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2004), *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*, Nxb. Chính trị Quốc Gia, Hà Nội
77. Mai Thế Hồn (2016), *Khảo sát thực trạng và đề xuất giải pháp xây dựng và hoàn thiện mô hình tổ chức cơ sở đảng trong các khu công nghiệp, khu chế xuất ở nước ta hiện nay*, dự án điều tra cơ bản năm 2015-2016, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

78. Hùm Phấn Phỉu Khêm Phon (2016), *Chất lượng tổ chức cơ sở đảng thuộc Đảng bộ Bộ An ninh Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
79. Bùi Văn Huyền, Nguyễn Thanh Thắm (2021), *Phát huy vai trò của các cấp ủy trong Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương về công tác cán bộ quản lý, quản trị doanh nghiệp*, Tạp chí Lý luận chính trị, số 9-2021.
80. Trần Thị Hương, Phạm Văn Phong (2020), *Nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng của tổ chức đảng trong các doanh nghiệp khu vực nhà nước hiện nay*, Tạp chí Sinh hoạt lý luận, số 4 (169)-2020.
81. Jim Collins (2017), *Từ tốt đến vĩ đại*, Nxb Thế giới
82. Kasper Ingeman Beck, Kjeld Erik Brodsgaard (2022), *Quản trị doanh nghiệp đặc sắc Trung Quốc: Tổ chức đảng trong doanh nghiệp nhà nước*, Cambridge University.
83. Phạm Hồng Kiên (2024), *Công tác phát triển đảng viên và tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tỉnh Bình Dương (2015 - 2020)*, Tạp chí Lịch sử Đảng, số tháng 7/2024.
84. Kjeld Erik Brodsgaard (2021), *Sự hình thành nhóm chính trị và kinh doanh ở Trung Quốc: Đảng nắm quyền kiểm soát?*, Tạp chí China Quarterly, Số 211
85. Nam Lâm, Áo Lý, Tấn Quân Kế, Jiayue Yuan, Hàn Thần (2023), *Vai trò quản lý của tổ chức đảng doanh nghiệp đối với đổi mới sáng tạo*, Tạp chí Kinh tế và Tài chính Quốc tế, Tập 84..
86. Tô Lâm (2025), *Phát triển kinh tế tư nhân - Đòn bẩy cho một Việt Nam thịnh vượng*, <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/phat-trien-kinh-te-tu-nhan-don-bay-cho-mot-viet-nam-thinh-vuong>
119250318000126845.htm
87. Li Jun và Wang Chen (2018), *Chi bộ đảng và phát triển khu vực tư nhân: Những hiểu biết từ trường hợp Trung Quốc*, Tạp chí Journal of Chinese Political Science, Trung Quốc.

88. Liu Hui (2016), *Chi bộ đảng và quản trị doanh nghiệp trong khu vực tư nhân Trung Quốc*, Tạp chí Asian Economic Policy Review, Trung Quốc
89. Nhạc Phan Linh, Lê Văn Công (2021), *Phát triển tổ chức cơ sở đảng và phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài nhà nước: thực trạng, thách thức và giải pháp*, Tạp chí Nghiên cứu khoa học công đoàn, Số 93/2021.
90. Hà Duy Lĩnh (2009), *Chất lượng tổ chức cơ sở đảng ở các đơn vị sản xuất kinh doanh thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam giai đoạn hiện nay*, luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
91. Kiến Quân Lý, Zhihao Fan, Tấn Hán (2023), *Quản lý chặt chẽ của Đảng và phát triển kinh tế: Bằng chứng từ Trung Quốc*, Tạp chí Thu nghiên cứu tài chính, Tập 58, Phần A
92. Nguyễn Thúy Mai (2022), *Tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay*, Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị, số 9-2022.
93. Trương Thị Mai (2020), *Công đoàn góp phần xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở doanh nghiệp*, Tạp chí Lao động và Công đoàn, tháng 2 (661)-2020, tr.6.
94. Michael E Gerber (2019), *Để xây dựng doanh nghiệp hiệu quả*, Nxb. Alphabooks
95. Mittelstaedt, Jean Christopher (2024), *Quy định nội bộ Đảng: Xây dựng lại hệ sinh thái chính trị của Đảng Cộng sản Trung Quốc*, Tạp chí các vấn đề hiện tại của Trung Quốc, London, Tập 53, Số 3, (Tháng 12 năm 2024)
96. Đới Sỹ Nam (2022), *Giải pháp nâng cao vai trò tổ chức cơ sở đảng trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở các doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa*, Tạp chí Chủ nghĩa xã hội lý luận và thực tiễn, số 5 (21)-.
97. Trương Ngọc Nam (2023), *Đổi mới phương thức lãnh đạo, bảo đảm vai trò lãnh đạo của tập thể gắn với phát huy đầy đủ vai trò của người đứng đầu trong các tổ chức đảng hiện nay*, Tạp chí Cộng sản, số 4-2023.
98. Nguyễn Thị Minh Ngọc, Phạm Văn Thuận, Lê Văn Chiến (2022), *Vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng trong các đơn vị sự nghiệp công lập hiện nay*, Tạp chí Lý luận chính trị, số 1-2022.

99. Đới Sỹ Nam (2022), *Giải pháp nâng cao vai trò tổ chức cơ sở đảng trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở các doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa*, Tạp chí Chủ nghĩa xã hội lý luận và thực tiễn, số 5 (21)-.
100. Lý Bồi Nguyên (2004), *Thực tiễn và sự tìm tòi về xây dựng tổ chức cơ sở và xây dựng đội ngũ đảng viên của Đảng Cộng sản Trung Quốc*, Tham luận hội thảo khoa học, Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng Cộng sản Trung Quốc, Hà Nội.
101. Trần Trọng Nguyên, Trần Hoàng Minh (2024), *Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến các hoạt động thương mại quốc tế: Nghiên cứu thực nghiệm tại Việt Nam*, Tạp chí Nghiên cứu Chính sách & Phát triển, Số 02/20224
102. Nguyễn Thành Nhân, Nguyễn Cao Siêng (2022), *Vận dụng quan điểm của V.I.Lênin về xây dựng tổ chức cơ sở đảng vào thực tiễn Việt Nam*, Tạp chí Cộng sản, số 988, tháng 4-2022.
103. Trương Đức Nhuận (2022), *Xây dựng tổ chức cơ sở đảng, phát triển đảng viên tại các doanh nghiệp ngoài nhà nước ở tỉnh Bình Dương*, Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 14-8-2022.
104. Hồ Thị Hồng Nhung (2022), *Bắc Ninh đẩy mạnh xây dựng tổ chức đảng, phát triển đảng viên trong doanh nghiệp tư nhân*, Tạp chí Xây dựng Đảng, số 3-2022.
105. Bùi Thị Oanh (2022), *Hà Nội củng cố tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước*, Tạp chí Xây dựng Đảng, số 12-2022.
106. Peter Drucker (2015), *Những nguyên lý quản trị bất biến mọi thời đại*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
107. Nguyễn Văn Phong (2022), *Phát triển đảng viên và xây dựng tổ chức đảng ở doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội - Kết quả và bài học kinh nghiệm*, Tạp chí Cộng sản, số 5 (990)-2022.
108. An Phương (2020), *Sự phục hồi sản xuất của doanh nghiệp có vai trò rất lớn của tổ chức đảng, công đoàn*, Tạp chí Lao động và Công đoàn, tháng 9 (668)-2020.

109. Tiểu Phương, Vũ Tân (2024), *Bà Rịa-Vũng Tàu phát triển Đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước*, Báo nhandan.vn, số đăng ngày 12/06/2024
110. Vũ Quỳnh Phương (2020), *Xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài quốc doanh ở Trung Quốc*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á, số 1 (227)-2020.
111. Nguyễn Xuân Phương (2022), *Phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội*, Tạp chí Giáo dục lý luận, số 7 (343)-2022.
112. Trương Nhật Quang (2024), *Pháp luật về doanh nghiệp - Các vấn đề pháp lý cơ bản*, Nxb Dân Trí
113. Đường Văn Quân (2019), *Nhà quản lý cấp trung: Mắt xích sống còn của doanh nghiệp*, Nxb Hồng Đức.
114. Lê Quân (2015), *Lãnh đạo doanh nghiệp Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
115. Quốc hội, Luật số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, *Luật Doanh nghiệp*
116. Diễm Quỳnh (2024), *Doanh nghiệp đồng hành với công tác an sinh*, Báo Bà Rịa – Vũng Tàu, Tháng 2/2024
117. Rogier Jeh Creemers, Susan Trevaskes (2021), *Luật pháp và Đảng ở Trung Quốc: Ý thức hệ và Tổ chức*, Nxb. Đại học Cambridge
118. *Sách tra cứu các mục từ về tổ chức*, Nxb. Chính trị Quốc gia, 2004, tr.210
119. Thành Sáng (2019), *Kinh nghiệm phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong các khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao ở Thành phố Hồ Chí Minh*, Tạp chí Xây dựng Đảng, số 11-2019.
120. Shaun Rein (2024), *The Split: Tìm kiếm cơ hội trong nền kinh tế Trung Quốc trong trật tự thế giới mới*, Nxb John Murray Kinh doanh
121. Sun Zhi Nan, Wei Jie Liang Zhu Bian (2012), *Sổ tay công tác xây dựng Đảng của doanh nghiệp tư nhân*, Nxb. Giáo dục Đại học Quảng Đông.
122. Susan E. Scarro, Paul D. Webb, Thomas Poguntke (2017), *Tổ chức các đảng phái chính trị: Đại diện, tham gia và quyền lực*, Nxb. Đại học Oxford.

123. Ngọc Tấn (2024), *Bà Rịa – Vũng Tàu: Tăng trưởng kinh tế đứng thứ tư cả nước*, Báo Điện tử Chính phủ, ngày 08/10/2024
124. Ninh Thị Minh Tâm (2020), *Quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.
125. Trịnh Thanh Tâm (2024), *Nâng cao chất lượng đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước*, Tạp chí điện tử Lý luận chính trị, Số Tháng 11/2024.
126. Nguyễn Việt Thanh, Lưu Thúy Hiền (2022), *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ tại các doanh nghiệp ở Đồng Tháp trong thực hiện quy chế dân chủ cơ sở*, Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, số 485.
127. Lê Công Thành, Đào Thị Mai Ngọc (2020), *Vai trò của tổ chức đảng trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam*, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 4-2020.
128. Võ Châu Thảo (2018), *Một số kinh nghiệm trong việc phát triển đảng viên và xây dựng tổ chức đảng ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương*, Tạp chí Khoa học Chính trị, Số 4/2018
129. Phạm Tất Thắng, Nguyễn Ngọc Ánh (2022), *Thực trạng phát triển tổ chức đảng, đoàn thể tại doanh nghiệp*, Tạp chí Lý luận chính trị số 537, tháng 11/2022.
130. Bùi Đức Thọ, Trương Thị Nam Thắng (2021), *Doanh nghiệp xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.
131. Tỉnh uỷ Bà Rịa - Vũng Tàu, Báo cáo số 673-BC/TU ngày 01/07/2024, *Báo cáo sơ kết công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020 – 2025*
132. Tỉnh uỷ Bình Dương, Báo cáo số 347-BC/TU ngày 16/10/2023, *Báo cáo sơ kết 3 năm thực hiện công tác phát triển đảng viên và hỗ trợ nguồn lực thực hiện công tác xây dựng, phát triển tổ chức đảng, tổ chức chính trị xã hội trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2023*
133. Tỉnh uỷ Bình Dương, Báo cáo số 410-BC/TU ngày 22/4/2024, *Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020 – 2025*

134. Tỉnh ủy Bình Dương, Báo cáo số 41 ngày 24/11/2021, *Tổng kết Đề án “Hỗ trợ nguồn lực thực hiện công tác xây dựng, phát triển tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương, giai đoạn (2018 – 2020*
135. Tỉnh ủy Bình Dương, Báo cáo số 421-BC/TU ngày 27-3-2020, *Tổng kết chương trình số 25-CTr/TU ngày 18/6/2016 về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên*
136. Tỉnh ủy Bình Dương, Báo cáo số 450-BC/TU ngày 02/08/2024, *Báo cáo công tác xây dựng tổ chức đảng, đảng viên năm 2024*
137. Tỉnh ủy Bình Dương, Báo cáo số 464-BC/TU ngày 17/8/2020, *Báo cáo tổng kết công tác phát triển đảng viên nhiệm kỳ 2015-2020*
138. Tỉnh ủy Bình Phước, Đề án 09-ĐA/TU ngày 18/7/2023 về việc *“đẩy mạnh kết nạp đảng viên, phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp tại khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2030”*
139. Tỉnh ủy Bình Phước, Báo cáo số 121 ngày 20/12/2023, *Tổng kết Đề án “Hỗ trợ nguồn lực thực hiện công tác xây dựng, phát triển tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước, giai đoạn (2018 – 2020)”*
140. Tỉnh ủy Đồng Nai, *Báo cáo Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ 17 (Khoá XI), ngày 10/10/2024*
141. Tỉnh ủy Đồng Nai, Báo cáo số 456-BC/TU ngày 14/08/2024, *Báo cáo công tác xây dựng tổ chức đảng, đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến nay*
142. Tỉnh ủy Đồng Nai, *Hội thảo khoa học Công tác xây dựng và phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước*
143. Tỉnh ủy Đồng Nai, Báo cáo số 465-BC/TU ngày 22/4/2024, *Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020 – 2025*

144. Tỉnh uỷ Tây Ninh, Báo cáo Hội nghị sơ kết 03 năm thực hiện Đề án số 09-ĐA/TU ngày 19/02/2023 về tập hợp, đoàn kết công nhân trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2020 – 2025
145. Thủ tướng Chính phủ (2012), Quyết định số: 943/QĐ-TTg ngày 20/7/2012, *Quyết định phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng Đông Nam Bộ đến năm 2020*
146. Ngô Minh Thuận (2024), *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng và phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay*, Tạp chí Nghiên cứu Chính sách & Phát triển, Số 02/20224
147. Trần Văn Thuật (2022), *Phát huy vai trò, trách nhiệm của tổ chức công đoàn trong công tác xây dựng tổ chức đảng và phát triển đội ngũ đảng viên tại các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước*, Tạp chí Cộng sản, số 985.
148. Lê Thị Mộng Thường (2024), *Nghiên cứu tác động của văn hóa doanh nghiệp đến sự gắn kết của người lao động tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương*, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số Tháng 11/2024
149. Trần Văn Toàn (2021), *Phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Trị hiện nay*, Tạp chí Cộng sản, số tháng 9/2021.
150. Tổng cục thống kê (2020), *Niên giám thống kê Việt Nam 2020*.
151. Tổng cục thống kê (2022), *Niên giám thống kê Việt Nam 2022*
152. Nguyễn Minh Tuấn, Trần Khắc Việt (2018), *350 thuật ngữ Xây dựng Đảng*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, tr.404
153. Nguyễn Thị Tuyền (2015), *Quản lý đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở Đồng bằng sông Hồng giai đoạn hiện nay*, Luận án Tiến sĩ, chuyên ngành Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
154. Sỹ Tuyền (2024), *Đồng Nai: Đẩy mạnh phát triển đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước*, Tạp chí Vietnamplus điện tử, số đăng tháng 6/2024

155. Lê Tuyết (2020), *Tổ chức đảng tại doanh nghiệp góp phần làm hài hòa lợi ích của chủ doanh nghiệp và người lao động*, Tạp chí Lao động và Công đoàn, tháng 9 (668)-2020.
156. Trần Ánh Tuyết (2023), *Công tác xây dựng Đảng của Đảng Cộng sản Trung Quốc và một số gợi mở đối với Việt Nam*, Tạp chí Cộng sản, số Tháng 9/2023
157. Lê Tuyết (2020), *Tổ chức đảng tại doanh nghiệp góp phần làm hài hòa lợi ích của chủ doanh nghiệp và người lao động*, Tạp chí Lao động và Công đoàn, tháng 9 (668)-2020.
158. *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, tập 1, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2005.
159. *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, tập 2, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2005.
160. *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, tập 4, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2005.
161. *Từ điển đơn vị hành chính Việt Nam*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2007.
162. *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng, Hà Nội - Đà Nẵng, 1997.
163. Nguyễn Thu Trà (2024), *Đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên trong doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng hiện nay*, Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông, Chuyên đề số 1 (5/2024).
164. Trương Thị Mỹ Trang (2013), *Xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng trong các doanh nghiệp nhà nước đã cổ phần hoá ở các tỉnh Trung Trung bộ giai đoạn hiện nay*, Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh
165. Nguyễn Huyền Trang (2019), *Một số bài học kinh nghiệm từ thực tiễn xây dựng tổ chức cơ sở đảng tại các công ty đầu tư ở nước ngoài của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội*, Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị, số 1(50)-2019.
166. Nguyễn Thị Trâm (2024), *Nâng cao chất lượng phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở tỉnh Bình Dương*, Tạp chí Khoa học chính trị, Số 05/2024.

167. Nguyễn Thị Trâm, Vũ Trung Kiên (2022), *Phát huy vai trò các tổ chức đảng, công đoàn trong doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước từ thực tiễn vùng Đông Nam Bộ*, Tạp chí Lao động và Công đoàn, tháng 7 (678)-2022.
168. Nguyễn Huyền Trang (2019), *Một số bài học kinh nghiệm từ thực tiễn xây dựng tổ chức cơ sở đảng tại các công ty đầu tư ở nước ngoài của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội*, Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị, số 1(50)-2019.
169. Trương Thị Mỹ Trang (2012), *Xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng trong các doanh nghiệp nhà nước đã cổ phần hóa ở các tỉnh Trung Trung bộ giai đoạn hiện nay*, luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
170. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, Báo cáo số 227-BC/UBND ngày 22/10/2024, *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trong 9 tháng đầu năm 2024*.
171. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước, Báo cáo số 127-BC/UBND ngày 04/10/2024, *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 9 và 9 tháng năm 2024*.
172. Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, Báo cáo số 226-BC/UBND ngày 02/10/2024, *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm 2024*
173. Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Báo cáo số 124-BC/UBND ngày 15/10/2023, *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm 2023*
174. Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Báo cáo số 98-BC/UBND ngày 9/10/2024, *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm 2024*
175. Ủy ban nhân dân tỉnh Thành phố Hồ Chí Minh, Đề án Số:3021/ĐA-UBND ngày 29/4/2025, *Đề án sắp xếp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh*
176. Rogier Jeh Creemers, Susan Trevaskes (2021), *Luật pháp và Đảng ở Trung Quốc: Ý thức hệ và Tổ chức*, Nxb. Đại học Cambridge
177. V.I. Lênin (1977), *Tập 43*, Nxb. Tiến bộ Matxcova, tr. 278-279
178. Lý Tuấn Vĩ (2008), *Xây dựng Đảng trong khu vực kinh tế ngoài quốc doanh*, Tài liệu học tập phục vụ cho lớp nghiên cứu của cán bộ cấp vụ, cục Đảng và Nhà nước, Bắc Kinh.

179. Nhạc Vương (2020), *Ảnh hưởng của sự tham gia của tổ chức đảng vào quản lý đối ngoại đối với sự đổi mới của doanh nghiệp nhà nước Trung Quốc*, Tạp chí khoa học chính trị mở, Số 10
180. Trần Hy Vương (2025), *Sự tham gia của các cổ đông ngoài nhà nước có quan trọng đối với khả năng phục hồi của doanh nghiệp nhà nước không?*, Tạp chí kinh tế và tài chính quốc tế, Số 98/2025
181. Xiang Wanbo (2023), *Việc thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp tư nhân ở Trung Quốc*, Tạp chí Chinascope, Trung Quốc
182. Thanh Xuân (2019), *Xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân*, Tạp chí Xây dựng Đảng, số 6-2019.
183. Nguyễn Như Ý (1998), *Đại từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Văn Hoá – Thông tin, Hà Nội, tr.543
184. Youliang Yan và Xixiong Xu (2022), *Vai trò của chi bộ đảng trong bảo vệ việc làm*, tạp chí Asia-Pacific Journal of Accounting & Economics, Anh

PHỤ LỤC
PHỤ LỤC 1

Diện tích, dân số, đơn vị hành chính cấp huyện các tỉnh Đông Nam Bộ

Địa Phương	Diện tích (Km2)	Dân số (Người)	Mật Độ (Người/Km2)	Đơn vị hành chính			
				Tổng	TP	TX	Huyện
Bình Dương	2.694,64	2.834.500	1.048	9	5	0	4
Bình Phước	6.873,56	1.177.635	152	11	1	3	7
Bà Rịa - Vũng Tàu	1.982,56	1.337.700	599	8	3	0	5
Đồng Nai	5.863,62	3.255.800	565	11	2	0	9
Tây Ninh	4.041,65	1.383.900	296	9	1	2	6

Nguồn: NCS Tổng hợp từ báo cáo

PHỤ LỤC 2

Số đảng viên, tổ chức cơ sở đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ

Địa phương	Tổng số doanh nghiệp NKVNN	Đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước	Tổ chức cơ sở đảng ngoài khu vực nhà nước	
			Tổ chức cơ sở đảng	Chi bộ trực thuộc
Bình Dương	1.650 (trong năm 2024 có thêm)	3.143	62	147
Bình Phước	Trên 1.100 (trong năm 2024 có thêm)	345	45	47
Bà Rịa - Vũng Tàu	22.058	2.373	207	153
Đồng Nai	52. 765	8.297	294	397
Tây Ninh	8.233 (trong 6 tháng đầu năm 2024)	129	11	0

Nguồn: NCS Tổng hợp từ báo cáo

PHỤ LỤC 3

**Phân bổ chỉ tiêu kết nạp đảng viên công nhân và chủ doanh nghiệp
ngoài khu vực nhà nước Tỉnh Bình Dương, giai đoạn 2020 – 2025**

STT	Đảng bộ	Chỉ tiêu phát triển đảng viên là công nhân	Chỉ tiêu phát triển đảng viên là chủ doanh nghiệp	Chỉ tiêu phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN
1	Thành phố Thủ Dầu Một	100	4	10
2	Thành phố Thuận An	100	4	10
3	Thành phố Dĩ An	100	4	10
4	Thị xã Bến Cát	50	3	10
5	Thị xã Tân Uyên	50	30	10
6	Huyện Dầu Tiếng	30	2	5
7	Huyện Phú Giáo	30	2	5
8	Huyện Bàu Bàng	30	2	5
9	Huyện Bắc Tân Uyên	30	2	5
10	Khối các cơ quan và doanh nghiệp	500	4	20
11	Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng			
12	Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa			
	Tổng cộng	1.020	30	90

Nguồn: Tỉnh ủy Bình Dương

PHỤ LỤC 4**Định hướng xây dựng tổ chức đảng, tổ chức Công đoàn tại các khu công nghiệp trên địa bàn Tỉnh Bình Dương (Năm 2021)****I. CÁC KHU CÔNG NGHIỆP ĐÃ CÓ TỔ CHỨC ĐẢNG**

STT	Đảng bộ	Số lượng Khu công nghiệp	Chi bộ trực thuộc	Tổng số đảng viên
1	Đảng bộ khu công nghiệp Sóng Thần (Tách khu công nghiệp Đồng An về khu vực Thuận An)	3	8	108
2	Đảng bộ khu công nghiệp Việt Nam –Singapore	3	8	108
3	Đảng bộ khu công nghiệp Nam Tân Uyên	1	8	96
4	Đảng bộ khu công nghiệp Mỹ Phước	4	5	118
5	Chi bộ Xí nghiệp phát triển công nghiệp và Đô thị Bàu Bàng	1	/	38

II. CÁC KHU CÔNG NGHIỆP DỰ KIẾN THÀNH LẬP TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG, CÔNG ĐOÀN KCN HOẶC VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

STT	Khu công nghiệp và nhóm khu công nghiệp dự kiến thành lập tổ chức Đảng, Văn phòng đại diện tổ chức Công đoàn
1	KCN BÀU BÀNG
2	KHU VỰC AN TÂY
	KCN Quốc tế PROTRADE
	KCN Việt Hương 2
3	KHU VỰC DĨ AN
	KCN Dệt may Bình An
	KCN Tân Đông Hiệp A
	KCN Tân Đông Hiệp B
4	KHU VỰC PHÍA NAM TP MỚI
	KCN Đại Đăng
	KCN Sóng Thần 3
	KCN Kim Huy
5	KHU VỰC PHÍA BẮC TP MỚI
	KCN Phú Tân
	KCN Đồng An 2
	KCN Mapletree
6	KHU VỰC BẮC TÂN UYÊN
	KCN Đất Cuốc
7	KHU VỰC THUẬN AN
	KCN Việt Hương 1
	KCN Đồng An

Nguồn: Tỉnh uỷ Bình Dương

PHỤ LỤC 5

Thống kê tổ chức đảng, đảng viên và phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp NKVNN tỉnh Bình Dương
(Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 10/6/2024)

STT	Đảng bộ	Chi, Đảng bộ cơ sở	Chi bộ trực thuộc xã, phường, thị trấn	Trong đó, thành lập mới	Đảng viên		Kết nạp đảng viên mới	
					Tổng số	Trong đó, chủ doanh nghiệp	Tổng số	Trong đó, chủ doanh nghiệp
1	Đảng bộ TP Thủ Dầu Một	5	27	1	511	17	2	
2	Đảng bộ TP Dĩ An	8	14		372	11	25	2
3	Đảng bộ TP Thuận An	5	11	1	110	3	14	1
4	Đảng bộ TP Tân Uyên	1	12	1	50	3	14	
5	Đảng bộ TX Bến Cát		19		121	20	14	3
6	Đảng bộ H Phú Giáo	2	1		31	1	2	
7	Đảng bộ H Dầu Tiếng		9		66	1		
8	Đảng bộ H Bắc Tân Uyên	1	4		160	5	2	
9	Đảng bộ H Bàu Bàng		8		44	3	4	
10	Đảng bộ Khối các DN	40		1	1.367	6	37	

Nguồn: Tỉnh uỷ Bình Dương

PHỤ LỤC 6
THỐNG KÊ KẾT QUẢ

**Xây dựng, phát triển tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tỉnh
Đồng Nai (tính đến ngày 15/11/2023)**

STT		Tổng số doanh nghiệp	Trong đó: đã thành lập các tổ chức												Ghi chú
			Tổ chức đảng, đảng viên			Tổng số đảng viên	Công đoàn		Đoàn TNCS HCM		Hội Liên hiệp Thanh niên VN		Hội Liên hiệp Phụ nữ		
			Đảng bộ cơ sở	Chi bộ cơ sở	Chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở		Tổng số cơ sở	Tổng số đoàn viên công đoàn	Tổng số cơ sở	Tổng số đoàn viên thanh niên	Tổng số tổ chức hội	Tổng số hội viên	Tổng số tổ chức hội	Tổng số hội viên	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	DN có vốn trong nước														
1	DN thành lập theo luật Hợp tác xã														
2	Doanh nghiệp tư nhân														
3	Công ty hợp danh														
4	Công ty TNHH tư nhân	4	0	4	0	51	3	269	0	0					
5	Công ty cổ phần tư nhân	21	5	16	23	693	19	24.970	11	622					
6	Công ty CP/TNHH trong đó NN sở hữu từ 50% vốn điều lệ trở xuống	10	6	4	41	708	10	7.170	5	453					
	Cộng	35	11	24	64	1.452	32	32.409	16	1.075					
II	DN có vốn đầu tư nước ngoài														
1	DN 100% vốn nước ngoài	5	2	3	9	240	5	38.072	2	72					
2	DN liên doanh giữa nước ngoài với các đối tác trong nước	8	0	8	0	72	8	4.524	1	17					
	Cộng	13	2	11	9	312	13	42.596	3	89					

Nguồn: Đảng uỷ Khối Doanh nghiệp Tỉnh Đồng Nai

PHỤ LỤC 7**Thống kê số lượng, cơ cấu, độ tuổi, trình độ đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tỉnh Đồng Nai (tính đến ngày 15/11/2023)**

Tiêu chí	Tổng số	Ghi chú %
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>
I. Tổng số đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước	1764	
Trong đó: - Nữ	494	28,00
- Dự bị	72	4,08
- Dân tộc thiểu số	1	0,06
- Người theo tôn giáo	55	3,12
- Đoàn viên Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	1164	65,99
- Chủ doanh nghiệp tư nhân	6	0,34
- Bí thư đồng thời là chủ Doanh nghiệp	5	0,28
- Có quan hệ hôn nhân với người nước ngoài	1	0,06
II. Phân tích đội ngũ đảng viên		
1. Nghề nghiệp		
- Lãnh đạo, quản lý và lao động trong các doanh nghiệp, chia ra:		
+ Người lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp	382	21,66
+ Nhân viên, người gián tiếp sản xuất	553	31,35
+ Công nhân, lao động trực tiếp sản xuất	829	47,00
2. Tuổi đời		
- Từ 18 - 30 tuổi	97	5,50
- Từ 31 - 35 tuổi	463	26,25
- Từ 36 - 40 tuổi	401	22,73
- Từ 41 - 45 tuổi	337	19,10
- Từ 46 - 50 tuổi	216	12,24
- Từ 51 - 55 tuổi	125	7,09
- Từ 56 - 60 tuổi	69	3,91
- Trên 60 tuổi	56	3,17

- Tuổi bình quân		
3. Thời gian kết nạp vào Đảng		
- Trước 19/8/1945		
- Từ 19/8/1945 đến 20/7/1954		
- Từ 21/7/1954 đến 30/4/1975	4	0,23
- Từ 01/5/1975 đến nay	1760	99,77
4. Trình độ giáo dục phổ thông		
- Biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ		
- Tiểu học		
- Trung học cơ sở	62	3,51
- Trung học phổ thông	1.702	96,49
5. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ		
- Công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ, sơ cấp	621	35,20
- Trung cấp	297	16,84
- Cao đẳng	102	5,78
- Đại học	674	38,21
- Thạc sỹ	69	3,91
- Tiến sỹ	1	0,06
6. Chức danh khoa học		
- Phó giáo sư		
- Giáo sư		
7. Trình độ lý luận chính trị		
- Sơ cấp	776	43,99
- Trung cấp	53	3,00
- Cao cấp, cử nhân	22	1,25

Nguồn: Đảng uỷ Khối Doanh nghiệp Tỉnh Đồng Nai

PHỤ LỤC 8

Tổng hợp số liệu tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tỉnh Tây Ninh

(Số liệu thống kê ước tính đến 31 tháng 12 năm 2024)

[illegible]

4,1	Công ty TNHH một thành viên	3	236	- Giảm 02 tổ chức cơ sở đảng. - Giảm 143 đảng viên"	3	557	- Giảm 02 tổ chức - Giảm 175 đoàn viên	3	95		2	10		
4,2	Công ty TNHH 2 thành viên trở lên													
5	Doanh nghiệp Nhà nước	9	592	- Giảm 3 tổ chức cơ sở đảng. - Giảm 112 đảng viên"	9	2.065	- Giảm 3 tổ chức cơ sở đảng. - Giảm 112 đảng viên"	4	302					
II	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	11	147	- Tăng 11 chi bộ. - Tăng 147 đảng viên	11	111.258	- Tăng 11 tổ chức - Tăng 111,258 đoàn viên"							
1	Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài	11	147	- Tăng 11 chi bộ. - Tăng 147 đảng viên	11	111.258	- Tăng 11 tổ chức - Tăng 111,258 đoàn viên							
2	Doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài													
	Tổng cộng	27	1.372	- Giảm 02 tổ chức - Giảm 182 đảng viên	27	116.179	- Giảm 02 tổ chức. - Tăng 110,488 đoàn viên"	9	462		4	106		

Nguồn: Đảng uỷ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp Tỉnh Tây Ninh

PHỤ LỤC 9
PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN VỀ CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC
ĐẢNG TRONG DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở CÁC
TỈNH ĐÔNG NAM BỘ HIỆN NAY

(Dành cho đồng chí là đảng viên, các chủ doanh nghiệp, người lao động ưu tú trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ)

Xin chào đồng chí!

Hiện nay chúng tôi đang tiến hành nghiên cứu “Công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ hiện nay”, những ý kiến đóng góp của đồng chí sẽ giúp chúng tôi hoàn thành đề tài nghiên cứu. Kính mong đồng chí quan tâm, dành thời gian trả lời bằng bảng câu hỏi sau. Mọi thông tin trả lời của đồng chí sẽ được sử dụng vào mục đích nghiên cứu, đảm bảo tính khuyết danh, đồng chí không cần ghi tên.

(Xin đánh dấu nhân (X) vào ô ☐ bên cạnh, hoặc dấu nhân (X) vào dòng, cột trong biểu, bảng tương ứng có nội dung phù hợp với ý kiến của đồng chí hoặc ghi thêm ý kiến khác vào ô cuối cùng trong biểu, bảng của câu hỏi.

Câu 1: Đồng chí đánh giá như thế nào về vai trò của các tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ hiện nay? Đồng chí có thể cho ý kiến về các vai trò dưới đây.

TT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ là một bộ phận quan trọng ở của các đảng bộ tỉnh ở vùng này			
2	Là cầu nối giữa Đảng với đông đảo công nhân và người lao động trong doanh nghiệp, gắn bó với họ, góp phần tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với đông đảo công nhân và người lao động trong doanh nghiệp.			
3	Có vai trò rất quan trọng đối với việc xây dựng, củng cố nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp.			
4	Là lực lượng nòng cốt trong việc thuyết phục chủ doanh nghiệp thực hiện đúng những thỏa thuận của doanh nghiệp với công nhân và người lao động trong doanh nghiệp			
5	Tham gia vào sự lãnh đạo hoạt động của doanh nghiệp để doanh nghiệp hoạt động của theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng chính sách, pháp luật của Nhà nước			

	Ý kiến khác:
--	---

Câu 2: Xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về đặc điểm của các tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ hiện nay? Đồng chí có thể cho ý kiến về các đặc điểm dưới đây.

TT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Số lượng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ ở mức rất thấp so với số lượng doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, và có sự chênh lệch lớn giữa các tỉnh trong vùng; đa dạng về loại hình.			
2	Ở nhiều tỉnh trong vùng Đông Nam Bộ, phần lớn tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước là chi bộ cơ sở và đảng bộ cơ sở; số lượng đảng viên của các tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước của tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Dương vào loại lớn, lớn nhất là số lượng đảng viên ở tỉnh Đồng Nai.			
3	Các tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ đa dạng về loại hình			
4	Khá nhiều tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ trực thuộc đảng ủy khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh; một số tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy khối cơ quan và doanh nghiệp cấp huyện; một số ít tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy xã, phường, thị trấn			
5	Tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ chủ yếu được thành lập và hoạt động trong các doanh nghiệp hoạt động ổn định và đạt hiệu quả.			
	Ý kiến khác:			

	
--	-------

Câu 3: Xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về nội dung phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ hiện nay? Đồng chí có thể cho ý kiến về các hoạt động dưới đây.

TT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Nâng cao chất lượng tổ chức đảng đã có trong doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB			
2	Thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN chưa có tổ chức đảng ở các tỉnh ĐNB và tạo thuận lợi cho các tổ chức đảng hoạt động đạt hiệu quả			
3	Thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN chưa có tổ chức đảng bằng phương pháp trực tiếp và phương pháp gián tiếp.			
	Ý kiến khác:			

Câu 4: Xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về nội dung công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ? Đồng chí có thể cho ý kiến về các hoạt động dưới đây.

TT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành nghị quyết, chỉ thị, kết luận về phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN			
2	Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo đảng ủy ủy ban nhân dân tỉnh, đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng ủy xã, phường thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đã được cụ thể hóa			
3	Đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng ủy xã, phường lãnh đạo, chỉ đạo việc phối hợp hoạt động của các tổ chức CT-XH, công nhân, người lao động trong doanh nghiệp, các tổ chức CT-XH ở địa phương, vận động chủ doanh nghiệp tham gia phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp			
4	Xây dựng tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác			

	phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN đủ phẩm chất, năng lực và uy tín đáp ứng tốt yêu cầu công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN của địa phương			
5	Cấp ủy tiến hành kiểm tra, giám sát công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN			
	Ý kiến khác:			

Câu 5: Xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về việc thực hiện các nội dung công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tại doanh nghiệp đồng chí đang làm việc.

TT	Nội dung	Rất thườ ng xuyê n	Thực hiện thường xuyên	Thực hiện ở mức trung bình	Thực hiện nhưng rất ít	Không thực hiện
1	Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành nghị quyết, chỉ thị, kết luận về phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN					
2	Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng ủy xã, phường thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đã được cụ thể hóa					
3	Đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy xã, phường lãnh đạo, chỉ đạo việc phối hợp hoạt động của các tổ chức CT-XH, công nhân, người lao động trong doanh nghiệp, các tổ chức CT-XH ở địa phương, vận động chủ					

	doanh nghiệp tham gia phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp					
4	Xây dựng tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN đủ phẩm chất, năng lực và uy tín đáp ứng tốt yêu cầu công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN của địa phương					
5	Cấp ủy tiến hành kiểm tra, giám sát công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN					
6	Duy trì thành nề nếp việc định kỳ sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm về công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN					

Câu 6: Xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về việc tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành nghị quyết, chỉ thị, kết luận về phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN tại doanh nghiệp đồng chí đang làm việc.

TT	Nhiệm vụ	Rất thường xuyên	Thực hiện thường xuyên	Thực hiện ở mức trung bình	Thực hiện nhưng rất ít	Không thực hiện
1	Tỉnh ủy, BTVTU đề ra chủ trương, nghị quyết, quyết định, kết luận, lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt chủ trương, nghị quyết, quyết định, kết luận về phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN của tỉnh ủy					

2	Tỉnh ủy, BTVTU lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt chủ trương, nghị quyết, quyết định, kết luận của mình về phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN					
3	Tỉnh ủy, BTVTU lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của mình xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN của tỉnh ủy:					
4	Tỉnh ủy, BTVTU lãnh đạo, chỉ đạo đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy xã, phường cụ thể hóa chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN của tỉnh ủy thành chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN của mình, phù hợp, khả thi					

Câu 7: Xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về việc tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo đảng ủy ủy ban nhân dân tỉnh, đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng ủy xã, phường thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đã được cụ thể hóa tại doanh nghiệp đồng chí đang làm việc.

TT	Nhiệm vụ	Rất thường xuyên	Thực hiện thường xuyên	Thực hiện ở mức trung bình	Thực hiện nhưng rất ít	Không thực hiện
1	Tỉnh ủy, BTVTU tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy xã, phường thực hiện chương trình, kế hoạch đã đề ra					
2	Phân công cán bộ bám sát quá trình thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN đã được cụ thể hóa					
3	Hỗ trợ đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy xã, phường thực hiện tốt chương trình, kế hoạch đã được ban hành.					
4	Chú ý đến việc triển khai thực hiện các giải pháp về nâng cao chất lượng tổ chức đảng đã có trong từng doanh nghiệp NKVNN đã được xác định trong kế hoạch					
5	Quan tâm đến việc triển khai thực hiện các giải pháp thành lập tổ chức đảng trong những doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng và tạo thuận lợi cho các tổ chức đảng sau khi được thành lập, hoạt động đạt hiệu quả					

Câu 8: Xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng ủy xã, phường lãnh đạo, chỉ đạo việc phối hợp hoạt động của các tổ chức CT-XH, công nhân, người lao động trong doanh nghiệp, các tổ chức CT-XH ở địa phương, vận động chủ doanh nghiệp tham gia phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp tại doanh nghiệp đồng chí đang làm việc.

TT	Nhiệm vụ	Rất thường xuyên	Thực hiện thường xuyên	Thực hiện ở mức trung bình	Thực hiện nhưng rất ít	Không thực hiện
1	Xây dựng kế hoạch phối hợp cụ thể giữa cấp ủy, chính quyền và các tổ chức CT-XH trong việc tuyên truyền, vận động thành lập tổ chức Đảng ở doanh nghiệp.					
2	Tổ chức tập huấn, nâng cao kỹ năng vận động, tuyên truyền cho cán bộ các tổ chức CT-XH tại cơ sở, đặc biệt trong doanh nghiệp tư nhân và FDI.					
3	Phân công rõ trách nhiệm từng tổ chức CT - XH, cấp ủy địa phương trong công tác tiếp cận, tạo niềm tin và đồng hành cùng doanh nghiệp.					
4	Tăng cường kiểm tra, giám sát định kỳ việc phối hợp giữa các tổ chức trong công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp.					
5	Xây dựng mô hình điểm, rút kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình phối hợp hiệu quả giữa cấp ủy địa phương với các tổ chức CT-XH trong doanh nghiệp.					

Câu 9: Xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về việc xây dựng tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN đủ phẩm chất, năng lực và uy tín đáp ứng tốt yêu cầu công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN của địa phương tại doanh nghiệp đồng chí đang làm việc.

TT	Nhiệm vụ	Rất thường xuyên	Thực hiện thường xuyên	Thực hiện ở mức trung bình	Thực hiện nhưng rất ít	Không thực hiện
1	Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy làm công tác xây dựng Đảng trong doanh nghiệp NKVNN theo hướng tinh gọn, rõ chức năng, rõ trách nhiệm.					
2	Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng vận động, thuyết phục, hiểu biết pháp luật và kiến thức kinh tế thị trường cho cán bộ phụ trách.					
3	Bố trí cán bộ có kinh nghiệm thực tiễn, am hiểu tình hình doanh nghiệp tư nhân và có uy tín trong công nhân, người lao động để đảm nhiệm công tác phát triển tổ chức đảng.					
4	Thực hiện cơ chế đánh giá, phân loại, luân chuyển và sử dụng cán bộ dựa trên kết quả công việc cụ thể, gắn với trách nhiệm phát triển tổ chức Đảng trong doanh nghiệp.					
5	Xây dựng mô hình điểm về tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ làm công tác phát triển tổ chức Đảng trong doanh nghiệp NKVNN, từ đó rút kinh nghiệm và nhân rộng trong toàn tỉnh.					

Câu 10: Xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về việc cấp ủy tiến hành kiểm tra, giám sát công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN tại doanh nghiệp đồng chí đang làm việc.

TT	Nhiệm vụ	Rất thường xuyên	Thực hiện thường xuyên	Thực hiện ở mức trung bình	Thực hiện nhưng rất ít	Không thực hiện
1	Kiểm tra việc quán triệt và triển khai các chủ trương, nghị quyết, kế hoạch của Đảng về phát triển tổ chức Đảng trong doanh nghiệp NKVNN.					
2	Giám sát công tác rà soát, tạo nguồn và phát triển đảng viên, nhất là trong các doanh nghiệp đã đủ điều kiện thành lập chi bộ.					
3	Kiểm tra việc phân công cán bộ phụ trách, theo dõi doanh nghiệp NKVNN và hiệu quả công tác nắm tình hình, phối hợp với chính quyền, tổ chức đoàn thể.					
4	Giám sát hoạt động của các chi bộ đảng đã được thành lập trong doanh nghiệp, về sinh hoạt chi bộ, thực hiện nhiệm vụ chính trị, kết nạp đảng viên mới.					
5	Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu phát triển tổ chức đảng và đảng viên hằng năm, làm cơ sở điều chỉnh phương hướng, giải pháp phù hợp.					

Câu 11: Xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về mức độ duy trì thành nề nếp việc định kỳ sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm về công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN tại doanh nghiệp đồng chí đang làm việc.

TT	Nội dung	Rất thường xuyên	Thực hiện thường xuyên	Thực hiện ở mức trung bình	Thực hiện nhưng rất ít	Không thực hiện
1	Xây dựng kế hoạch sơ kết, tổng kết công tác phát triển tổ chức đảng định kỳ hằng quý, hằng năm, gắn với nhiệm vụ chính trị của doanh nghiệp.					
2	Phân công rõ trách nhiệm cho cấp ủy viên và cán bộ phụ trách công tác đảng trong việc theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai thực hiện.					
3	Tổ chức hội nghị rút kinh nghiệm với sự tham gia của cấp ủy, đảng viên và đại diện công đoàn, đoàn thanh niên, tạo diễn đàn trao đổi thực tiễn.					
4	Xây dựng báo cáo sơ kết, tổng kết có đánh giá cụ thể kết quả đạt được, tồn tại, nguyên nhân và đề xuất giải pháp khắc phục sát với tình hình thực tế.					
5	Phối hợp với đảng ủy cấp trên để chia sẻ kinh nghiệm, mô hình hay, cách làm hiệu quả, đồng thời tiếp thu góp ý nhằm nâng cao chất lượng công tác đảng.					

Câu 12: Xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về vai trò của công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ hiện nay.

TT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Là yếu tố rất quan trọng, trực tiếp tăng cường định hướng chính trị đúng đắn cho mọi hoạt động của doanh nghiệp theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.			
2	Góp phần quan trọng trực tiếp ngăn chặn và loại trừ những tiêu cực trong hoạt động của các chủ doanh nghiệp.			
3	Góp phần thực hiện tốt quan điểm của Đảng; “ở đâu có dân thì ở đó có đảng viên”; tăng cường sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng đối với các tổ chức CT - XH trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh.			
	Ý kiến khác:			

Câu 13: Xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về giải pháp tăng cường công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian tới.

TT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy, chủ doanh nghiệp, đảng viên, người lao động về tăng cường công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh Đông Nam Bộ			
2	Nâng cao chất lượng các tổ chức đảng hiện có trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh Đông Nam Bộ, tập trung nâng cao chất lượng cấp ủy; đội ngũ đảng viên và đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức đảng			
3	Đẩy mạnh việc thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN chưa có tổ chức đảng và tạo thuận lợi cho tổ chức đảng hoạt động đạt hiệu quả			
4	Phát huy vai trò của các tổ chức CT - XH, công nhân, người lao động trong doanh nghiệp và các			

	tổ chức trong hệ thống chính trị tỉnh, xã, phường tham gia phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh Đông Nam bộ			
5	Tăng cường sự lãnh đạo, kiểm tra của tỉnh ủy, Bộ chính trị, Ban Bí thư và việc tạo thuận lợi của các ban, ngành, cơ quan, đoàn thể ở Trung ương đối với công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh Đông Nam Bộ			
	Ý kiến khác:			

Câu 14: Xin đồng chí vui lòng cho biết một số thông tin về cá nhân

a. Giới tính	- Nam	☐
	- Nữ	☐
b. Tuổi	- Dưới 35	☐
	- 35 - 40	☐
	- 41 - 45	☐
	- 46 - 50	☐
	- 51 - 55	☐
	- Trên 55	☐
c. Khu vực làm việc	- Tây Ninh	☐
	- Bình Phước	☐
	- Bình Dương	☐
	- Đồng Nai	☐
	- Bà Rịa – Vũng Tàu	☐
d. Trình độ chuyên môn	- Cử nhân hoặc tương đương	☐
	- Sau đại học	☐

Trân trọng cảm ơn sự nhiệt tình tham gia ý kiến của đồng chí!

**BÁO CÁO XỬ LÝ SỐ LIỆU KHẢO SÁT Ý KIẾN
VỀ CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở CÁC
TỈNH ĐÔNG NAM BỘ HIỆN NAY**

(Dành cho đồng chí là đảng viên, các chủ doanh nghiệp, người lao động ưu tú trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ)

- Số phiếu phát ra: 300
- Số phiếu thu về: 291
- Số phiếu hợp lệ: 283
- Số phiếu không hợp lệ: 8
- Thời gian khảo sát: Năm 2024
- Số phiếu khảo sát ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ, gồm 05 tỉnh: Tây Ninh, Bình Phước, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu.

Câu 1: Đồng chí đánh giá như thế nào về vai trò của các tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ hiện nay? Đồng chí có thể cho ý kiến về các vai trò dưới đây.

TT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	Là một bộ phận quan trọng của các đảng bộ tỉnh ở ĐNB	250	88,34%	5	1,76%	28	9,90%
2	Là cầu nối giữa Đảng với đông đảo công nhân và người lao động trong doanh nghiệp, gắn bó với họ, góp phần tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với đông đảo công nhân và người lao	175	61,84%	48	16,96%	60	21,20%

	động trong doanh nghiệp.						
3	Có vai trò rất quan trọng đối với việc xây dựng, củng cố nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp.	150	53%	58	20,49%	75	26,51%
4	Là lực lượng nòng cốt trong việc thuyết phục chủ doanh nghiệp thực hiện đúng những thỏa thuận của doanh nghiệp với công nhân và người lao động trong doanh nghiệp	250	88,34%	0	0,00%	33	11,66%
5	Tham gia vào sự lãnh đạo hoạt động của doanh nghiệp để doanh nghiệp hoạt động của theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng chính sách, pháp luật của Nhà nước	233	82,33%	0	0,00%	50	17,66%
	Ý kiến khác:						

Câu 2: Xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về đặc điểm của của các tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ hiện nay? Đồng chí có thể cho ý kiến về các đặc điểm dưới đây.

TT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	Số lượng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh vùng Đông	150	53,01%	90	31,80%	43	15,19%

Câu 3: Xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về nội dung phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ hiện nay? Đồng chí có thể cho ý kiến về các hoạt động dưới đây.

TT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	Nâng cao chất lượng tổ chức đảng đã có trong doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh ĐNB	230	81,27%	0	0,00%	53	18,73%
2	Thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN chưa có tổ chức đảng ở các tỉnh ĐNB và tạo thuận lợi cho các tổ chức đảng hoạt động đạt hiệu quả	276	97,53%	0	0,00%	7	2,47%
3	Thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN chưa có tổ chức đảng bằng phương pháp trực tiếp và phương pháp gián tiếp.	178	62,90%	5	1,77%	100	35,33%
	Ý kiến khác:						

Câu 4: Xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về nội dung công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ? Đồng chí có thể cho ý kiến về các hoạt động dưới đây.

TT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành nghị quyết, chỉ thị, kết luận về phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN	215	75,97%	0	0,00%	68	24,03%
2	Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo đảng ủy ủy ban nhân dân tỉnh, đảng ủy xã, phường thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đã được cụ thể hóa	255	90,10%	0	0,00%	28	9,90%
3	Đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy xã, phường lãnh đạo, chỉ đạo việc phối hợp hoạt động của các tổ chức CT – XH, công nhân, người lao động trong doanh nghiệp, các tổ chức CT – XH ở địa phương, vận động chủ doanh nghiệp tham gia phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp	229	80,92%	2	0,70%	52	18,38%
4	Xây dựng tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN đủ phẩm chất, năng lực và uy tín đáp ứng tốt yêu cầu công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN của địa phương	275	97,17%	0	0,00%	8	2,83%
5	Cấp ủy tiến hành kiểm tra, giám sát công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN	222	78,44%	0	0,00%	61	21,56%
	Ý kiến khác:						

Câu 5: Xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về việc thực hiện các nội dung công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tại doanh nghiệp đồng chí đang làm việc.

TT	Nội dung	Rất thường xuyên		Thực hiện thường xuyên		Thực hiện ở mức trung bình		Thực hiện nhưng rất ít		Không thực hiện	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành nghị quyết, chỉ thị, kết luận về phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN	100	35,33%	160	56,54%	23	8,13%	0	0,00%	0	0,00%
2	Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng ủy xã, phường thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đã được cụ thể hóa	90	31,80%	130	45,94%	58	20,49%	5	1,77%	0	0,00%
3	Đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng ủy xã, phường lãnh	90	31,80%	130	45,94%	55	19,43%	8	2,83%	0	0,00%

	đạo, chỉ đạo việc phối hợp hoạt động của các tổ chức CT – XH, công nhân, người lao động trong doanh nghiệp, các tổ chức CT – XH ở địa phương, vận động chủ doanh nghiệp tham gia phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp										
4	Xây dựng tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN đủ phẩm chất, năng lực và uy tín đáp ứng tốt yêu cầu công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN của địa phương	65	22,96%	95	33,56%	90	31,80%	33	11,67%	0	0,00%
5	Cấp ủy tiến hành kiểm tra, giám sát công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN	130	45,94%	140	49,47%	12	4,24%	1	0,35%	0	0,00%
6	Duy trì thành nề nếp việc định kỳ sơ kết, tổng	77	27,21%	120	42,40%	80	28,27%	6	2,12%	0	0,00%

	kết, đúc rút kinh nghiệm về công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN										
--	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Câu 6: Xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về việc tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành nghị quyết, chỉ thị, kết luận về phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN tại doanh nghiệp đồng chí đang làm việc.

TT	Nội dung	Rất thường xuyên		Thực hiện thường xuyên		Thực hiện ở mức trung bình		Thực hiện nhưng rất ít		Không thực hiện	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	Tỉnh ủy, BTVTU đề ra chủ trương, nghị quyết, quyết định, kết luận, lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt chủ trương, nghị quyết, quyết định, kết luận về phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN của tỉnh ủy	130	45,94%	145	51,24%	8	2,82%	0	0,00%	0	0,00%
2	Tỉnh ủy, BTVTU lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt chủ trương, nghị quyết, quyết định, kết luận về phát triển tổ	120	42,40%	120	42,40%	43	15,20%	0	0,00%	0	0,00%

	chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN										
3	Tỉnh ủy, BTVTU lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN của tỉnh ủy	100	35,34%	150	53,00%	33	11,66%	0	0,00%	0	0,00%
4	Tỉnh ủy, BTVTU lãnh đạo, chỉ đạo đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng ủy xã, phường cụ thể hóa chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN của tỉnh ủy thành chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp NKVNN của mình, phù hợp, khả thi	115	40,64%	160	56,54%	5	1,76%	3	1,06%	0	0,00%

Câu 7: Xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về việc tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo đảng ủy ủy ban nhân dân tỉnh, đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng ủy xã, phường thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đã được cụ thể hóa tại doanh nghiệp đồng chí đang làm việc.

TT	Nội dung	Rất thường xuyên		Thực hiện thường xuyên		Thực hiện ở mức trung bình		Thực hiện nhưng rất ít		Không thực hiện	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	Tỉnh ủy, BTVTU tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy xã, phường thực hiện chương trình, kế hoạch đã đề ra	150	53,00%	120	42,40%	9	3,18%	4	1,41%	0	0,00%
2	Phân công cán bộ bám sát quá trình thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN đã được cụ thể hóa	90	31,80%	130	45,93%	40	14,14%	23	8,13%	0	0,00%
3	Hỗ trợ đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy xã, phường thực hiện tốt chương trình, kế hoạch đã được ban hành.	120	42,40%	139	49,11%	15	5,31%	9	3,18%	0	0,00%

4	Chú ý đến việc triển khai thực hiện các giải pháp về nâng cao chất lượng tổ chức đảng đã có trong từng doanh nghiệp NKVNN đã được xác định trong kế hoạch	91	32,15%	160	56,55%	22	7,77%	10	3,53%	0	0,00%
5	Quan tâm đến việc triển khai thực hiện các giải pháp thành lập tổ chức đảng trong những doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng và tạo thuận lợi cho các tổ chức đảng sau khi được thành lập, hoạt động đạt hiệu quả	109	38,51%	120	42,41%	40	14,14%	14	4,94%	0	0,00%

Câu 8: Xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng ủy xã, phường lãnh đạo, chỉ đạo việc phối hợp hoạt động của các tổ chức CT – XH, công nhân, người lao động trong doanh nghiệp, các tổ chức CT – XH ở địa phương, vận động chủ doanh nghiệp tham gia phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp tại doanh nghiệp đồng chí đang làm việc.

TT	Nội dung	Rất thường xuyên		Thực hiện thường xuyên		Thực hiện ở mức trung bình		Thực hiện nhưng rất ít		Không thực hiện	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ

1	Xây dựng kế hoạch phối hợp cụ thể giữa cấp ủy, chính quyền và các tổ chức CT-XH trong việc tuyên truyền, vận động thành lập tổ chức Đảng ở doanh nghiệp.	90	31,80%	150	53,00%	36	12,73%	7	2,47%	0	0,00%
2	Tổ chức tập huấn, nâng cao kỹ năng vận động, tuyên truyền cho cán bộ các tổ chức CT-XH tại cơ sở, đặc biệt trong doanh nghiệp tư nhân và FDI.	120	42,40%	130	45,93%	20	7,06%	13	4,61%	0	0,00%
3	Phân công rõ trách nhiệm từng tổ chức CT - XH, cấp ủy địa phương trong công tác tiếp cận, tạo niềm tin và đồng hành cùng doanh nghiệp.	70	24,74%	110	38,87%	98	34,63%	5	1,76%	0	0,00%
4	Tăng cường kiểm tra, giám sát định kỳ việc phối hợp giữa các tổ chức trong công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp.	90	31,80%	167	59,01%	21	7,42%	5	1,77%	0	0,00%

5	Xây dựng mô hình điểm, rút kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình phối hợp hiệu quả giữa cấp ủy địa phương với các tổ chức CT-XH trong doanh nghiệp.	70	24,74%	150	53,00%	50	17,67%	13	4,59%	0	0,00%
---	--	----	--------	-----	--------	----	--------	----	-------	---	-------

Câu 9: Xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về việc xây dựng tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN đủ phẩm chất, năng lực và uy tín đáp ứng tốt yêu cầu công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN của địa phương tại doanh nghiệp đồng chí đang làm việc.

TT	Nội dung	Rất thường xuyên		Thực hiện thường xuyên		Thực hiện ở mức trung bình		Thực hiện nhưng rất ít		Không thực hiện	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy làm công tác xây dựng Đảng trong doanh nghiệp NKVNN theo hướng tinh gọn, rõ chức năng, rõ trách nhiệm.	116	40,98%	110	38,87%	50	17,67%	7	2,48%	0	0,00%
2	Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng vận động, thuyết phục, hiểu biết pháp luật và kiến thức kinh tế thị trường cho cán bộ phụ	85	30,04%	88	31,10%	76	26,85%	34	12,01%	0	0,00%

	trách.										
3	Bổ trí cán bộ có kinh nghiệm thực tiễn, am hiểu tình hình doanh nghiệp tư nhân và có uy tín trong công nhân, người lao động để đảm nhiệm công tác phát triển tổ chức đảng.	120	42,40%	150	53,00%	10	3,54%	3	1,06%	0	0,00%
4	Thực hiện cơ chế đánh giá, phân loại, luân chuyển và sử dụng cán bộ dựa trên kết quả công việc cụ thể, gắn với trách nhiệm phát triển tổ chức Đảng trong doanh nghiệp.	80	28,27%	170	60,08%	25	8,83%	8	2,82%	0	0,00%
5	Xây dựng mô hình điểm về tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ làm công tác phát triển tổ chức Đảng trong doanh nghiệp NKVNN, từ đó rút kinh nghiệm và nhân rộng trong toàn tỉnh.	90	93,64%	175	61,83%	15	5,30%	3	1,06%	0	0,00%

Câu 10: Xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về việc cấp ủy tiến hành kiểm tra, giám sát công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN tại doanh nghiệp đồng chí đang làm việc.

TT	Nhiệm vụ	Rất thường xuyên		Thực hiện thường xuyên		Thực hiện ở mức trung bình		Thực hiện nhưng rất ít		Không thực hiện	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	Kiểm tra việc quán triệt và triển khai các chủ trương, nghị quyết, kế hoạch của Đảng về phát triển tổ chức Đảng trong doanh nghiệp NKVNN.	120	42,40%	155	54,77%	6	2,13%	2	0,70%	0	0,00%
2	Giám sát công tác rà soát, tạo nguồn và phát triển đảng viên, nhất là trong các doanh nghiệp đã đủ điều kiện thành lập chi bộ.	110	38,86%	160	56,54%	13	4,60%	0	0,00%	0	0,00%
3	Kiểm tra việc phân công cán bộ phụ trách, theo dõi doanh nghiệp NKVNN và hiệu quả công tác nắm tình hình, phối hợp với chính quyền, tổ chức đoàn thể.	250	88,34%	33	11,66%	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
4	Giám sát hoạt động của các chi bộ đảng đã được thành lập trong doanh nghiệp, về sinh hoạt chi bộ, thực hiện nhiệm vụ chính trị, kết nạp đảng	198	69,97%	85	30,03%	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%

	viên mới.										
5	Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu phát triển tổ chức đảng và đảng viên hằng năm, làm cơ sở điều chỉnh phương hướng, giải pháp phù hợp.	111	39,23%	169	59,71%	3	1,06%	0	0,00%	0	0,00%

Câu 11: Xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về việc duy trì thành nề nếp việc định kỳ sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm về công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp NKVNN tại doanh nghiệp đồng chí đang làm việc.

TT	Nội dung	Rất thường xuyên		Thực hiện thường xuyên		Thực hiện ở mức trung bình		Thực hiện nhưng rất ít		Không thực hiện	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	Xây dựng kế hoạch sơ kết, tổng kết công tác phát triển tổ chức đảng định kỳ hằng quý, hằng năm, gắn với nhiệm vụ chính trị của doanh nghiệp.	120	42,40%	50	17,67%	67	23,67%	46	16,25%	0	0,00%
2	Phân công rõ trách nhiệm cho cấp ủy viên và cán bộ phụ trách công tác đảng trong việc	156	55,13%	110	38,87%	10	3,53%	7	2,47%	0	0,00%

	theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai thực hiện.										
3	Tổ chức hội nghị rút kinh nghiệm với sự tham gia của cấp ủy, đảng viên và đại diện công đoàn, đoàn thanh niên, tạo diễn đàn trao đổi thực tiễn.	65	22,97%	132	46,65%	66	23,32%	20	7,06	0	0,00%
4	Xây dựng báo cáo sơ kết, tổng kết có đánh giá cụ thể kết quả đạt được, tồn tại, nguyên nhân và đề xuất giải pháp khắc phục sát với tình hình thực tế.	110	38,87%	120	42,40%	53	18,73%	0	0,00%	0	0,00%
5	Phối hợp với đảng ủy cấp trên để chia sẻ kinh nghiệm, mô hình hay, cách làm hiệu quả, đồng thời tiếp thu góp ý nhằm nâng cao chất lượng công tác đảng.	120	42,40%	123	43,47%	30	10,60%	10	3,53%	0	0,00%

Câu 12: Xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về vai trò của công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ hiện nay.

TT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	Là yếu tố rất quan trọng, trực tiếp tăng cường định hướng chính trị đúng đắn cho mọi hoạt động của doanh nghiệp theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	282	99,65%	1	0,35%	0	0,00%
2	Góp phần quan trọng trực tiếp ngăn chặn và loại trừ những tiêu cực trong hoạt động của các chủ doanh nghiệp.	279	98,59%	0	0,00%	4	1,41%
3	Góp phần thực hiện tốt quan điểm của Đảng; “ở đâu có dân thì ở đó có đảng viên”; tăng cường sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng đối với các tổ chức CT - XH trong các doanh nghiệp NKVNN ở các tỉnh.	283	100%	0	0,00%	0	0,00%
	Ý kiến khác:						

Câu 13: Xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về giải pháp tăng cường công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian tới.

TT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp	283	100%	0	0,00%	0	0,00%

Câu 14: Xin đồng chí vui lòng cho biết một số thông tin về cá nhân

	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
a. Giới tính	- Nam	167	59,01%
	- Nữ	116	40,99%
b. Tuổi	- Dưới 35	15	5,30%
	- 35 - 40	69	24,38%
	- 41 - 45	58	20,50%
	- 46 - 50	64	22,62%
	- 51 - 55	63	22,26%
	- Trên 55	14	4,94%
c. Khu vực làm việc	- Tây Ninh	37	13,08%
	- Bình Phước	55	19,44%
	- Bình Dương	50	17,66%
	- Đồng Nai	65	22,97%
	- Bà Rịa – Vũng Tàu	76	26,85%
d. Trình độ chuyên môn	- Cử nhân hoặc tương đương	270	95,40%
	- Sau đại học	13	4,60%